

Gennadiy Gatsura

BÓNG MA TRONG ĐIỆN KREMLI



NHÀ XUẤT BẢN
ĐÀ NẴNG



Bóng Ma Trong Điện Kremli

Gennadiy Gatsura

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Cô đưa tay chạm vào mũi kiếm sắc, một giọt máu tươi ứa ra trên ngón tay. Marina thè lưỡi liếm vết máu, và ngay tức thì một cơn run rẩy lạ lùng chạy xuyên khắp toàn thân. Một cảm giác không thể nào diễn tả nổi. Cứ như thể trong vòng một vài phần nhỏ của giây mọi thứ trong con người cô đều đã biến đổi...

Bóng ma trong điện Kremli của Gennadty Gatsura là tấm gương phản chiếu đời sống ngầm của nước Nga thời hiện đại xen lẫn những huyền thoại hoang đường về lịch sử xa xưa của đô thành Matxcova trong vòng xoáy khép lại dần ở tâm điểm Kremli với tham vọng thực hiện thánh lễ cuối cùng của kẻ sát nhân bí ẩn đang nhắm đến đỉnh cao quyền lực...

Một câu chuyện phức tạp với những vụ giết người có quy luật bí hiểm, để lại những vết rạch đâm máu như dấu ấn của Quý, với cuộc chiến gian nan của lực lượng an ninh Nga song song cùng cuộc truy lùng báo thù đơn độc của một cô gái đẹp...

Gennadiy Gatsura là nhà văn, nhà biên kịch, nhà báo, thành viên Hiệp hội Nhà Văn và Nhà Báo Quốc tế APIA. Ông là tác giả của nhiều tiểu thuyết đề tài "nóng", tiểu thuyết trinh thám và truyện ngắn đã được dịch ra các thứ tiếng Anh, Pháp, Đức, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Latvia, Litva...

Gennadiy Gatsura là một trong những tác giả đáng chú ý ở nước Nga thời hậu Xô Viết, với tài năng văn chương và sự dũng cảm của một nhà báo, ông đã xây dựng những cuốn sách của mình không chỉ bằng hư cấu, mà còn dựa trên những sự kiện có thật, làm hé lộ một phần của đời sống ngầm phức tạp ở nước Nga thời hiện đại.

Bóng ma trong Điện Kremli đã trở thành cuốn sách best-seller ở Nga năm 2001, lần đầu được dịch ra tiếng Việt.

Gã đàn ông chúc ngược cây thập ác, thấp ngọn nến đen cắm trong cây giá nến nặng trĩu đặt trên sàn nhà, lột hết áo quần đang mặc trên người quăng vào lò sưởi đang cháy rừng rực. Trần truồng, gã vạch một vòng tròn bằng phấn cạnh bếp lò, sau đó vẽ thêm bên trong một hình vuông, còn bên trong hình vuông một vòng tròn nữa. Phía trước mỗi cạnh của hình vuông gã vạch một ngôi sao năm cánh và mấy chữ tượng hình kỳ quái. Xong xuôi, gã đứng vào cái thau đồng và bắt đầu rưới lên mình chất dầu lỏng xanh nhạt từ cái chai lớn trông tựa như một bình cầu cỡ đại. Gã làm việc đó rất cẩn thận, vừa cố không bỏ sót một khoảnh thân thể nào vừa dùng lòng bàn tay xát mạnh dầu lên những chỗ da mọc rậm lông tóc nhất. Kết thúc thủ tục kỳ dị của mình, gã đàn ông gỡ trên giá xuống chiếc mặt nạ đầu dê có cặp sừng khổng lồ uốn cong vút, đeo nó và đứng vào tâm một vòng tròn bằng phấn vạch trên sàn nhà bên cạnh cửa lò há ngoác, bắt đầu chậm chậm xoay người, hướng các phần thân thể khác nhau của mình vào ngọn lửa.

Khắp gian phòng trống trải, chỉ được chiếu sáng bằng một cây nến và ánh lửa lò sưởi, với toàn bộ các bức tường treo rèm đen ngòm từ dưới sàn lên tận trần nhà, mùi chất lỏng ngậy ngất bốc lên từ da gã đàn ông bắt đầu lan ra như những đợt sóng. Hoi bốc mạnh đến nỗi làm cay xè mắt, và gã thậm chí buộc phải nhắm chúng lại, tuy nhiên gã vẫn tiếp tục chậm rãi đổi chân, trong trạng thái như thể mộng du. Đó là một quang cảnh thú vị, với gã đàn ông người trần nồng nặc mà tất thấy trang phục trên mình chỉ gồm một chiếc mặt nạ mõm dê kinh tởm có cặp sừng xoắn tít đang quay tròn bên lửa trong một vũ điệu lạ lùng chưa từng ai biết đến. Những lưỡi lửa nhảy nhót hoàn thiện nốt bức tranh, hắt lên tấm thân phết dầu lỏng của vị biếm thần vừa xuất hiện này những vệt sáng gầy khúic, khiến gã nom như một nhân vật trong các câu chuyện thần thoại hay truyền thuyết cổ xưa đã bị lãng quên nào đó.

Gian phòng mỗi lúc một thêm mù mịt làn sương xanh lơ kỳ dị, rồi từ trong đó dần hiện hình những bóng ma và ảo ảnh xanh xao. Cứ mỗi khoảnh khắc chúng lại trở nên rõ rệt hơn. Những khuôn mặt của chúng thật hãi hùng ! Chúng là ai ? Chúng cần gì ở nơi này ? Chúng tới đây làm gì ? Chúng đến với gã người đang nhảy múa bên ngọn lửa, hay chúng đến với những linh hồn tội lỗi của chúng ta ? Hay đó thấy chỉ là những nỗi hãi sợ, những phật lòng và ký ức thối tha của chúng ta đã bị xua đuổi sâu thật sâu vào trong tận cùng tiềm thức và mang những hình hài kỳ dị như vậy ? Ai sẽ nói ta hay, ai sẽ trả lời những câu hỏi có thể chẳng hề có lời giải đáp này ? Không ai trong số những kẻ phạm trần được ban quyền theo dõi toàn bộ hoạt động của cỗ máy tinh vi mang cái tên "tinh thần con người" ấy cả. Ranh giới giữa điều mà ta thấy và điều tồn tại chỉ nhờ vào óc tưởng tượng của chúng ta mới nhỏ nhoi làm sao.

Giữa bịa đặt và sự thật, giữa hiện thực và trí tưởng tượng của chúng ta, giữa điên rồ và thiên tài...

Trong khi ấy những bóng ma vây lấy gã đàn ông mỗi lúc một gần sát hơn, và ta đã nhìn thấy tận mặt chính Velzevul ("*Chúa Quỷ*" trong tin ngưỡng tối cổ của người Sémite vùng Trung Đông, tiền thân của Satan trong Tân Ước) đang ngự trên ngai, và ta tựa hồ như nghe thấy những tiếng gầm gào man dại bay ra từ hàng chục, hàng trăm chiếc mõm quái vật há ngoác ra:

"Hãy ngự trị, xin hãy ngự trị, thưa Satan !"

Tuy nhiên, khác với bạn đọc và tác giả, trong khoảnh khắc ấy gã đàn ông đã ở đâu đó rất xa tất cả những gì đang vây xung quanh và những gì mà trí tưởng tượng của chúng ta vẽ nên. Gã tự mình tự do chọn lựa điều gã muốn thấy. Người ta không vô cớ nói rằng mỗi người chỉ thấy

điều anh ta muốn thấy. Và điều này đã nói lên tất cả - Ta sẽ nhắm mắt lại cùng với gã...

Thằng bé lấy móng tay cào một mẫu sáp mềm mại màu vàng bết trên mặt bàn bị cạo đến trắng bong, miết một hồi giữa những ngón tay, và hỏi:

- Bà ơi, bà à, nhưng bà cần sáp nến làm gì thế ?

- Để làm hình nhân.

- Nhưng đấy là cái gì kia ?

- Kiểu như búp bê ấy. Đây, cháu xem đi, - bà già lấy trên giá xuống một hình nhân nhỏ nặn bằng sáp vận chiếc áo váy màu thiên thanh và xuyên cây kim đan qua thân nó. - Cháu có biết chuyện gì sẽ xảy ra với kẻ có tóc hoặc móng tay giấu trong này không ?

- Không ạ, - thằng bé chùng mui tuổi lắc đầu.

- Bây giờ nó đang đau lắm. Đấy, đại khái thế, - nói đoạn bà già rút cây kim đan ra và dựng con búp bê sáp vào cùng một hàng với đám hình nhân mặc những bộ áo quần sắc sỡ cắt từ giẻ vụn còn lại.

Thằng bé không rời mắt khỏi con hình nhân bằng sáp bị đâm thủng. Nó được nặn cẩn thận và giống thật đến mức khuôn mặt trông như sắp khóc. Và điều chủ yếu nhất là thằng bé thấy con hình nhân và quần áo của nó rất giống một ai đó. Sau rốt thằng bé rời mắt khỏi con hình nhân và trở ngón tay vào một chiếc bình cổ cong to tướng ám bụi đựng thứ chất lỏng nhờn nhớt màu xanh:

- Thế đây là gì ạ ?

- Ở đây hội tụ toàn bộ sức mạnh hồi sinh của đất đai chúng ta. Đó là phương thuốc mà từ thời bà cố của ta và bà cố của bà cố ta đều đã dùng để chữa đủ thứ bệnh tật. Còn nếu ai mà xát nó lên người thì có thể bay được đấy.

- Thế cơ ạ ? - thằng bé lúc lắc đầu. - Cả bà cũng có thể ư ? Giống như mụ phù thủy Yaga ấy ạ ?

- Nếu như cần phải thế, nhưng... - bà già thở dài nặng nề, - bà đã già quá rồi, không thể chơi mấy trò ấy nữa. - Rồi, như thể sức nhớ ra điều gì, bà nói: - về đi, mẹ cháu hẳn lại đang đi tìm cháu rồi đấy. Sao cháu cứ lảng vảng ở đây mãi thế ?

- Có mà tìm. Chắc lại mò đến với bọn nhân tình nhân ngãi của bà ấy rồi thì có. Bà ấy chả yêu gì cháu đâu mà.

- Hừ, nói đến mẹ ruột đẻ ra mà như thế mà không ngượng hả ? - bà già vung vẩy hai tay. - Ai dạy mà những lời như thế hử ?

- Chả ai, - thằng bé dẩu mồm.

- Ồi chao, thế kia đấy ! Mà cứ liệu hồn với tao nhé, thằng đầu đường xó chợ kia, bước về mau !

- Thôi mà, bà, cháu chỉ ngó tí tẹo nữa rồi đi ngay.

- Mà có lấy con dao của bà không đấy ? Vừa biến đi đâu đằng nào rồi.

- Không, cháu chả động đến con dao của bà. Cháu cần nó làm quái gì ?

Thằng bé đã mò mẫm không biết bao nhiêu lần khắp căn phòng áp mái này của bà già. Ở đây chẳng thiếu thứ gì: chai lọ, hũ chậu đủ cỡ đủ kiểu, những chiếc cối bằng đồng, bằng gỗ và đá nặng trịch chất chồng chất đống, những cuốn sách cổ viết tay bìa nẹp sắt. Đọc tất cả các bức tường, và thậm chí trên trần nhà cũng treo hàng dây bó cỏ, rễ cây, nội tạng sấy khô của đủ loại con vật. Trên bếp lò bắc một cái vạc bằng đồng to tướng, bên trong có thứ gì sôi lục bục suốt ngày. Thằng bé mó vào đấy, nhưng vội rút phắt tay lại. Mặc dù bên dưới vạc không có lửa, nó vẫn cứ bỏng rẫy. Thằng bé lao bổ ra phòng ngoài, dúm những ngón tay bị bỏng vào gầu nước và nhảy từ cái chái thấp lè tè gần như chỉ cao ngang các ô cửa sổ xuống đất. Tiếng cười hiền từ của bà già văng sau lưng nó.

Đi hết mấy khoảnh vườn, thằng bé chui qua một lỗ hổng không lớn ở bờ dậu và lọt vào một cái sân bần thỉu, ba phía vây kín những lán bán hàng một tầng thâm thấp, có nhiều cửa nhà mở trông ra. Chính giữa sân chèn ềnh một bộ sườn xe tải ZIS-5 cháy dở đổ nghiêng đổ vẹo, còn xung quanh, trên những dây phơi được chăng giữ bởi các cây cọc có đầu chạc, phất phơ những tấm khăn trải giường vá vú, quần dài và đồ lót đàn bà màu xanh nhạt giăng ra hong nắng.

Thằng bé ngoảnh cổ nhìn tứ phía. Không thấy bóng dáng những thằng lớn tướng đặc biệt hay chọc nó điên tiết lên. Nó thận trọng chui ra khỏi đống củi và đi về phía cửa nhà mình. Nhưng chưa kịp đi đến ba bước, thì một tiếng còi và tiếng huýt gió vẳng óc vang lên. Lần này bọn nhóc rình nó trên nóc nhà kho. Thằng bé rút đầu rút cổ, lao vọt qua bên cạnh các bà lão đang ngồi nhàn hạp hướng dương trên ghế băng, về phía cửa nhà nó. Gậy gộc, những cục bùn đất và tiếng la hét bay đuổi theo sau nó:

- Mẹ mày là con đĩ ! Mẹ mày là con đĩ !

Cách cánh cửa cứu nguy không xa, một thằng lớn tướng, cao nghệu cỡ mười bốn tuổi từ dưới đám khăn phơi chui ra chắn ngang đường. Nó đứng chống nạnh, cổ nói thật to và hùng hổ, gầm gừ bằng cái giọng ồm ồm mới vỡ tiếng:

- Nào, thằng chó, mày vội đi đâu thế hử ?

Phía sau, từ trên nóc nhà kho lại vang lên tiếng còi và tiếng huýt sáo.

Nhận ra là mình không còn lùi đi đâu được, thằng bé giơ nắm đấm lao vào kẻ sĩ nhục lớn hơn nó bốn tuổi và cao hơn hai cái đầu. Trận chiến kéo dài không lâu, sau hai cái tát ra tát, kẻ tấn công đã lăn kền ra đất. Các bà lão ngồi trên ghế đá xua gã cò hương và gã liên lĩnh ra sau nhà kho.

Thằng bé đứng lên đi lại cái thùng phuy đựng nước đặt cạnh cửa nhà nó, rửa bụi bẩn, máu và nước mắt trên mặt. Chùi lại bằng mũ, rồi bằng vạt áo xong, nó bước vào nhà.

Trong bếp không có ai, nhưng trong phòng vọng ra tiếng hát của mẹ, nghĩa là mẹ lại sửa soạn đi chơi. Thằng bé ngó vào cửa phòng.

- Con đấy à ? - giọng mẹ nó vang lên sau tấm ri đô ngăn khoảnh chính của căn phòng với "buồng ngủ".

- Vâng, - thằng bé khinh khệt cái mũi bầm dập, đáp.

- Lại đánh nhau với bọn trẻ con hả ?

- Không phải con đánh, tự chúng nó sấn vào con đấy chứ.

Gạt tấm ri đô, người mẹ từ "buồng ngủ" bước ra trong bộ váy diện sáng màu và lại gần cái tủ gương. Xoay một vòng trước gương xong, cô ta lấy trong ngăn tủ ra thỏi son màu đỏ rực và

tô lên môi.

Thằng bé ngấm mẹ mãi không chán mắt. Mẹ nó quả là một người đẹp thật sự.

- Sao mấy thằng kia gọi mẹ là con đĩ ?

Người đàn bà cắt thỏi son vào túi, quay lại vò vò mái tóc ngắn bù xù của con.

- Chúng ghen tị với con chứ sao. Chẳng đứa nào có người mẹ đáng yêu thế này cả. Thôi, mẹ phải đi làm đây.

- Rồi lúc về mẹ lại say và kéo theo một chú nào đó chứ gì.

- Con hãy còn bé để nói với mẹ những chuyện như thế đấy, - người mẹ cho thằng bé một cái bộp vào gáy và thoăn thoắt bước ra khỏi nhà.

Qua ô cửa sổ có thể thấy rõ cô ta đi lướt qua khoảnh sân trong chiếc váy tung bay theo gió chỉ ngắn chưa chạm gối nom cao ráo và thon thả như thế nào. Các bà lão ngồi trên ghế băng đồng loạt ngoái đầu nhìn theo cô và sôi nổi bàn tán rì rầm những gì không rõ.

Thằng bé lấy tấm ảnh lồng khung trên mặt tủ xuống. Mẹ nó kể với tất cả những người theo đuổi rằng ảnh đó được chụp ở Matxcova, ở chỗ người ta quay phim ấy. Trong ảnh mẹ hãy còn trẻ măng và đẹp hơn bây giờ rất nhiều so với bây giờ, nhưng bộ váy trên người thì vẫn cùng một kiểu. Thằng bé ngấm tấm ảnh một lúc, sau đó đặt lại nó lên tủ, thò tay xuống dưới giường và lôi từ đó ra một vật nhỏ thon dài bọc vải.

Sau khi mở cái gói, nó rút ra một con dao găm và giơ cao lên trên đầu. Lưỡi dao sáng loáng lóe lên như lửa, chỉ có ngôi sao trắng men đen khắc trên đó là hoàn toàn đứng vững với trò chơi của ánh sáng. Sau khi ngấm nghĩa một hồi thứ ánh sáng kim loại của thứ vũ khí chắc hẳn là rất cổ xưa đó, thằng bé lại quấn nó vào mảnh giẻ, nhét vào túi quần, rồi kéo chiếc mũ lưỡi trai sùm sụp xuống đến tận mắt, nó vọt ra khỏi nhà theo sau người mẹ.

Gã đàn ông mờ mắt và sờ soạng thân mình. Dầu lỏng đã khô, để lại trên da một lớp xanh nhạt lẫn lẫn như bộ vảy cá. Gã cho củi vào bếp lò gần như đã tắt, ném thêm vào đó mấy thứ củi hình thù kỳ dị khiến ngọn lửa đột ngột bùng lên mạnh hơn cả lúc trước, sau đó gã lại gần chiếc bàn nhỏ kê cạnh chiếc giá nệm đứng dưới sàn và cây thập ác treo lộn ngược. Gỡ tấm khăn phủ bàn thêu những dấu hiệu thần bí mà thật ra là một tấm áo choàng, gã khoác nó lên vai.

Cây nệm đen đã cháy hết, chỉ còn sót lại một mẩu bắc con con leo lét đốm lửa đỏ quạch trong bóng tối.

Gã đàn ông đeo mặt nạ mồm dê làm dấu thánh ba lần bằng tay trái lên hình phản chiếu của gã trong tấm gương dựng trên bàn và châm một ngọn nến mới trong giá nệm đặt dưới sàn nhà. Sau đó gã mở bốn cái hộp đen xếp trên bàn, lấy ra một thân hình búp bê không đầu bằng sáp, từ một chiếc hộp khác - cái đầu của nó, và từ những chiếc hộp còn lại - một cái túi nhỏ bằng giấy quấn mấy vòng chỉ đen, bên trong thò ra vài sợi tóc người, và hai chiếc nhẫn vàng đính những hạt đá rubi đỏ.

Dùng con dao dài mảnh, gã nạy những viên rubi khỏi chiếc nhẫn, đặt chúng vào hốc mắt trống của cái đầu sáp và vạch lên thân con búp bê một ngôi sao. Cũng ngôi sao y như thế, chỉ có điều là ở trong một vòng tròn, được khắc trên lưỡi dao găm của gã. Vạch xong trên lòng bàn tay trái năm vết cắt cũng hình ngôi sao, gã khum bàn tay thành lòng thuyền, lấy một cái túi

giấy trong hộp thấm máu rỉ từ vết thương và lấm bầm những câu thần chú gì không rõ, rồi lèn túi giấy vào cái rãnh khóa ở phần thân trên con búp bê. Sau khi rỏ sáp đen từ cây nến đang cháy vào đúng chỗ đó, gã liếm phần máu còn lại trong lòng bàn tay và gắn cái đầu vào thân con búp bê.

Hình nhân đã sẵn sàng, chỉ còn việc trang điểm cho nó và niệm chú. Những việc gã đàn ông làm đều tuân theo đúng nghi thức của nhà thờ quý giáo kèm những lời nguyện và thần chú bằng thứ tiếng mà người ngoài cuộc không thể biết. Nhưng không, câu cuối gã đã nói bằng tiếng Nga:

“Và bị nguyên rửa bởi tên của kẻ thù không đội trời chung với ta, ngươi sẽ phải mù lòa và chịu khuất phục ta. - Nói tới đây gã thận trọng móc những viên rubi khỏi hốc mắt con búp bê bằng sáp và gắn chúng trở lại mấy chiếc nhẫn vàng.

Sau khi thực hiện xong hành động kỳ quặc đó, gã đeo nhẫn vào hai ngón trỏ ở bàn tay phải và trái. Bất chấp bề ngoài có vẻ rất đơn giản hình như các trò ảo thuật vừa được thực hiện đòi hỏi ở gã sự tiêu hao năng lượng thần kinh cực lớn. Dưới chiếc mặt nạ và khắp toàn thân gã mồ hôi túa ra như tắm. Nhưng bây giờ, rốt cuộc thì gã đã có thể thả lỏng và phần chấn hơn.

Gã đàn ông đeo mặt nạ mồm dê xoay mặt đá của những chiếc nhẫn vừa đeo vào phía trong và khẽ búng móng tay vào một viên rubi.

Ngay lập tức ở đâu đó rất xa căn phòng tắm tối có chiếc lò sưởi đang cháy rùng rục này, một người ngồi sau tay lái chiếc xe hơi đang lao nhanh trên làn đường cao tốc thứ hai đột nhiên chộp tay lên con mắt trái. Chiếc xe của ông ta bất ngờ lạng đi, vọt sang làn đường ngược chiều, suýt thì đâm vào thành một chiếc xe tải.

- Cậu sao thế ? - vị hành khách đang ngồi ung dung ở ghế trước hoảng hốt hỏi người điều khiển xe.

- Có cái gì rơi vào mắt thì phải.

Gã đàn ông đeo mặt nạ siết những ngón tay lại thành nắm đấm, rồi nhắm mắt, bàn tay làm vài cử động như đang xiết vô lăng.

Chiếc xe ngoại nhập đang lao vùn vụt bỗng chuyển sang chạy ngoắt ngoéo rối loạn trên đường. Người lái xe xoay mạnh vô lăng, cố điều khiển chuyển động của nó một cách vô vọng.

- Cậu làm cái quái gì thế ? người ngồi bên cạnh quát lên.

- Xe mất lái

- Giảm tốc độ, ép sát vệ đường và phanh lại.

- Tôi không thể !

Vị hành khách bèn nhào sang, một tay chộp vô lăng, cố giữ thẳng bằng xe, tay kia vặn chìa khóa điện.

Chiếc xe trôi đi mấy trăm mét, trèo cả lên vỉa hè rồi dừng lại. Cả hai người ngồi bên trong thở hắt ra hứ vía.

- Mê sảng thế nào ấy, - cuối cùng người lái xe thốt lên.

- Thế không còn là mê sảng nữa đâu. May trên đường không có thêm chiếc xe nào nữa. Mấy tháng gần đây cậu sút đi nhiều đấy. Đã đến lúc cậu nên nghỉ ngơi, - vị hành khách mở cửa xe. - Ra đi, để tôi lái.

- Anh có đem bằng lái theo không ?

- Đến đi ngủ tôi cũng không rời nó nữa là. Mà dù không có đi nữa, tôi cũng muốn còn được sống sót mà về đến nhà.

Gã đàn ông trong gian phòng tối nhếch mép cười tự mãn dưới chiếc mặt nạ và lại xoay nhẫn cho những viên rubi hướng ra ngoài. Màn thứ nhất đã hạ, và gã hài lòng với các kết quả của nó.

- Đây hả ? - người đàn bà bước ra khỏi xe và nhìn quanh. - Trên ghế đá ấy à ? Anh có phải loại đòi bại không đấy ? Không kiếm được cái gì tiện nghi hơn một chút sao ? Theo tôi thì thà cứ trên ghế sau còn hơn.

Quả thực, cái góc công viên nhỏ hoang phế này, được chiếu sáng bởi chiếc bóng đèn duy nhất còn sót lại tựa như có phép màu, gây nên cho người ta một cảm giác thật buồn thảm.

Người đàn ông cũng ra khỏi xe. Hắn nắm hai vai người đàn bà, dẫn lại chiếc ghế đá rồi nói:

- Ngồi xuống và nghe đây.

- Gì nữa thế ? - vị nữ đại diện cho cái nghề cổ xưa nhất của loài người nhún vai bực bội, nhưng cũng ngồi xuống.

- Nghe cho kỹ đây. Bây giờ thì bình tĩnh, tháo hết mấy thứ đồ vật vãnh bằng vàng này ra và nộp cho tôi.

- Anh làm sao thế ? Cứ thế mà tôi sẽ đưa cho anh đấy chắc ! - người đàn bà lại nhún vai, sửa sang lại mớ dây chuyền vàng đeo trên cổ, và đưa mắt từ dưới lên trên nhìn kẻ đồng hành.

- Có làm không thì bảo !

Cặp kính đen kịch sù ngự trên mặt gã đàn ông ngăn người ta nhìn thấy mắt gã, nhưng bộ dạng và hai bàn tay siết chặt thành nắm đấm trong đôi găng thì chứng tỏ trăm phần trăm gã ta không đùa.

Cô điểm bắt đầu chậm chạp gỡ những sợi dây chuyền và nhẫn vàng dày nặng trên người.

Tên cướp móc trong túi áo bludông đen ra một cái túi nilông và chìa cho cô ta:

- Bỏ vào đây.

- Đó là tất cả những gì tôi có đấy. Hay anh cho tôi giữ lại nhẫn cưới ?

- Nghề của cô không cần đến nó. Ít nhất, cô hãy biết rằng tất cả những thứ này được dùng cho những mục đích hợp ý Chúa.

- Của mẹ tôi đấy, - người đàn bà sụt sịt.

- Thôi, thì bỏ lại, - tên đàn ông giật cái túi từ tay người đàn bà và đi thẳng ra xe.

Người đàn bà nức nở ngã sấp ngực xuống ghế rồi lập tức để cho mọi tình cảm cứ thế trào ra:

- Đồ đều giả, đồ súc sinh ! Thế mà tôi đã tin hắn đấy !... Bọn cùng hội cùng thuyền ăn cướp chưa đủ hay sao, chả cho ai thở, lại còn cái quân này nữa !...

Cửa sập lại, và chiếc xe chạy mất hút.

Người đàn bà ngồi dậy tiếp tục nức nở.

- Đều đều, đều đến thế là cùng !...

Có ai đó ghé ngồi xuống ghế bên cạnh cô ta.

Người đàn bà ngược lên, lau nước mắt và hỏi vẻ ngạc nhiên:

- Còn ông thì làm quái gì ở đây ? Ông đã thấy hấn đã làm gì tôi, mà không giúp à ?

- Hấn đã làm gì cô ? - kẻ vừa ngồi xuống hỏi.

- Hấn cướp của của tôi ! Lấy hết cả vàng rồi, đồ súc sinh !

- Người ta đã bảo cô mãi là hiện nay làm việc một mình không ít nguy hiểm.

- Phải rồi, còn ông thì cứ để mặc tôi... Ôi, - cô ta bỗng rùng mình toàn thân, rồi ngã người vào lưng tựa và từ từ trượt khỏi chiếc ghế đá, - vì sao...

- Cô sẽ không hiểu đâu, - kẻ đối thoại với cô ta cúi xuống và lau lưỡi dao vào cái áo măng tô nữ màu sáng. Sau khi đưa mắt nhìn quanh, hấn vơ cái túi xách trên ghế, tóm hai chân người đàn bà và lôi vào khoảng tối giữa những lùm cây.

- Chị nhớ em quá.

- Em cũng thế. Chả nhẽ ở Paris mà chị vẫn khư khư được cái trinh trắng của mình cơ à ? Đàn ông Paris tuyệt lắm kia mà !

- Em biết là chị không ưa kiểu chuyện trò này thế nào chứ ?

Larixa xoay người nằm sấp và luồn tay xoa xoa ngực của cô bạn:

- Trời ơi, da chị mịn quá. Chẳng lẽ chị không bao giờ thích ngủ với một thằng đàn ông nào à ?

- Thôi, không nói chuyện ấy nữa. - Marina ngồi dậy - Tiện thể chị mang về cho em một món quà nhỏ đấy...

Cô lấy trong ngăn tủ đầu giường một gói nhỏ rất đẹp và đưa cho Larixa.

- Gì đấy ?

- Mở ra thì biết.

- Ái chà !... Em thử ngay được không ? Nhưng khoan nhìn đã nhé. Khi nào xong em sẽ bảo, - Larixa nhót khỏi giường và biến vào buồng tắm cùng với món quà.

Marina đan hai tay sau gáy và nhắm mắt lại. Trên gương mặt cô thấp thoáng nụ cười sung sướng.

Sau mấy phút Larixa xuất hiện ở cửa buồng tắm. Trên mình cô là bộ đồ lót tuyệt đẹp.

- Nhìn được rồi. Này, chị thấy em thế nào ? - cô chạy lại trước cánh cửa tủ gắn gương và bắt đầu xoay tròn, ngắm soi ngắm ngó thân. - Chị nhìn em đi, còn khá đấy chứ nhỉ.

- Em thích món quà của chị không ? - vẫn mუმ mუმ cười, Marina hỏi. - Chị chọn được ở một cửa hàng trang phục lót nữ mốt nhất Paris đấy. Và còn đây nữa này, có chữ tên em đây.

Cô chìa cho bạn gái chiếc hộp nhỏ.

- Nửa ư ? - Larixa ấn cái chốt xà cừ bé xíu. Và trước mắt cô là sợi dây chuyền vàng tuyệt đẹp gắn hình trái tim.

- Chị cũng có một sợi y như thế, - Marina nói. Giờ thì chúng mình giống hệt hai chị em rồi nhé.

- Hết ý ! Nhưng chắc là tốn cả đồng tiền đấy chị nhỉ ! - Larixa nhào vào cô bạn gái đang nằm trên giường, hôn lia lịa lên mặt và ngực. Marina vuốt ve mái tóc vàng óng của Larixa, nhắm mắt, và từ ngực cô bật thoát ra một tiếng rên khoan khoái.

- Chúa ôi, em yêu chị biết bao ! - bạn gái của Marina tiếp tục vuốt ve cô.

Ngoài cửa sổ vọng vào ba hồi còi ô tô giục giã. Larixa bật dậy, bước đến bên cửa sổ và khẽ vén rèm cửa lên.

- Đón em đấy, - cô cài khóa sợi dây chuyền mặt trái tim đeo trên cổ và bắt đầu thoăn thoắt mặc quần áo.

Marina miễn cưỡng đứng dậy khoác lên mình cái áo choàng đỏ thêu hình rồng. Tờ báo mang dòng tít lớn "Giết hại thêm một gái điếm. Quỷ Râu Xanh dọn nhà đến Matxcova" trên bàn phấn đập vào mắt cô. Marina lật úp nó xuống và quay lại phía Larixa đang đứng cạnh gương tia tốt "dung nhan chiến đấu" của mình.

- Hãy nói thêm lần nữa rằng em yêu chị đi nào.

Larixa kéo gấu chiếc váy da ngắn cũn, bước đến cạnh Marina, âu yếm hôn vào môi cô rồi thốt lên:

- Chị yêu, em si mê chị.

- Sao em không bỏ cái nghề này của em đi ? Chả lẽ em không đọc báo à ? Hắn lại đã giết thêm một cô rồi đấy.

Larixa không nói gì đi ra, bật chốt và mở cửa.

- Tại sao ? - Marina lại hỏi.

Larixa đã ra đến chiếu nghỉ cầu thang, cô nhấn nút gọi thang máy và xoay người lại.

- Cái gì cần phải tới thì không tránh được. Thôi chúng mình sẽ không trở lại với câu chuyện cũ này nữa nhé. Mọi sự không đơn giản thế đâu. Hơn nữa chị cũng biết là em không sợ đàn ông. Thôi nào, đừng đứng ngoài gió lùa nữa, - chị sẽ cảm lạnh mất.

Cửa thang máy bật mở.

- Chị có một chương trình mới. Em muốn đến không ?

- Cứ gọi điện cho em. Nếu đêm nay ít việc thì có thể em tranh thủ đến được, - Larixa cười gượng và bước vào thang máy.

Ra khỏi cửa khu nhà cô ngẩng đầu lên. Trên tầng áp chót, trong khung cửa sổ sáng đèn, bóng Marina nổi rõ thành một vệt đen. Larixa vẫy tay với cô và ngồi vào chiếc xe chờ sẵn.

- Lúc nào cô cũng làm tất cả mọi người bị muộn. Hay cô bạn gái lại làm om sòm nhà cửa lên hả ? - tài xế làu bàu bực bội khi nổ máy.

- Chuyện gì đến anh ? Ganh tị hả ? - Larixa móc tấm gương nhỏ nhìn lại khuôn mặt son phấn của mình lần nữa.

- Lại không à, một cỗ máy như thế mà lại đang đình trệ. Cho nó làm việc thì hay biết mấy.

- Đây, khuya môi múa mép đủ rồi. Đi thôi, chính anh nói là chúng ta đang bị muện kia mà.

Marina rời cửa sổ ngồi lại xuống giường. Mỗi lần khi Larixa ra đi như thế này, giữa đêm khuya, cô lại thấy trong lòng bất an. Đặc biệt vào thời gian gần đây. Tờ báo nằm trên bàn phấn với dòng tít đáng sợ về kẻ cuồng sát khó tóm, lại đập vào mắt Marina. Cầm lên, cô lướt mắt qua bài báo một lần nữa. Đã sang tháng thứ ba Matxcova sống trong kinh hãi và căng thẳng. Tháng thứ ba, mỗi người trong chúng ta, khi buổi sáng giờ báo ra, việc đầu tiên luôn là để mắt tới mục biến cố bất thường để xem liệu có xảy ra thêm tội ác đẫm máu nào của "Quý Râu Xanh mới" không. Và mặc dù chính quyền Matxcova và các cơ quan tương ứng đã nhiều lần kêu gọi người dân và khách vãng lai của thủ đô tăng cường cảnh giác và thận trọng, đặc biệt vào các giờ tối và khuya, điều đó hiện thời chưa có hiệu quả gì. Hôm qua, trên một con đường của thành phố chúng ta, lại tiếp tục phát hiện thấy một xác phụ nữ bị giết bởi kẻ cuồng dâm không thể bị bắt. Và, như mọi khi, đó là đại diện của một trong những nghề cổ xưa nhất. Các tổ chức xã hội đã nhiều lần kêu gọi ông thị trưởng có những biện pháp khẩn cấp trong việc truy bắt tên giết người, nhưng vẫn chỉ là "nói đâu bỏ đó". Đang nhìn đi đâu hồi sở cảnh sát Matxcova, cơ quan đã nhiều lần tuyên bố rằng họ kiểm soát được mọi thứ và việc truy bắt tên cuồng sát chỉ là chuyện một sớm một chiều ? Người ta đưa ra cho chúng ta hàng lô giả thuyết, từ những hoạt động của một băng nhóm có tổ chức, đến một kẻ giết người mất trí trốn khỏi nhà thương điên, nhưng hình như chỉ là để trấn an phần nào người dân thành phố và lương tâm của chính mình. Và ai sẽ là nạn nhân tiếp theo đây ?"

Gã béo nằm trên tấm phản gỗ phủ vải ga vổ vổ vào hông, nói:

- Thấp xuống, thấp xuống tí nữa. Thế, đã quá. Cho tôi uống cùng với.

Larixa chìa cho gã ly sâm banh và tiếp tục matxa. Kề bên, quỳ gối cạnh các khách cặp của mình là hai cô nàng đang tươi cười nâng cốc trên tay. Tất cả đàn ông và đàn bà ở đây, trong phòng tắm hơi, đều say khướt và ở trong bộ dạng mẹ sinh ra. Ngoại lệ chỉ có anh chàng phục vụ, hẳn là người duy nhất mặc quần áo và thậm chí còn thắt nơ ở cổ.

- Ôi, sao mà tôi mê cái trò này thế, - gã béo kêu ằng ặc dưới đôi tay matxa khéo léo và thạo nghề của Larixa.

Một tay bảo kê mặc đồng phục nguy trang màu xanh lục ghé vào "phòng làm việc", gõ gõ ngón tay lên mặt kính đồng hồ đeo tay, nói:

- Các cô nàng ơi, đến lúc kết thúc rồi đấy. Khách hàng của các cô hết giờ rồi.

Gã béo đột ngột nhồm bật dậy từ ghế nằm:

- Sao, đã hết giờ rồi cơ à ? Đây cậu, khai cho bọn này thêm một chai sâm banh nữa. Uống chia tay.

Larixa là người đầu tiên bước ra bậc thềm, cả một đám người say rượu từ bể bơi ủa ra sau

lưng cô.

- Thôi chào, tớ đi đây.

- Đưa cô về nhé ? - gã bảo kê hỏi Larixa sau khi dìu tay mấy cô nàng say rượu cứ nhao lên hôn gã.

- Tự tôi về được, tốt nhất là anh lo cho hai con búp bê này đi.

- Cô lại đi kiểm thêm hả Larixa ? Ông chủ đã nói với cô bao nhiêu lần là đừng có loãng quăng chân trái rồi.

- Đừng thò mũi vào chuyện của người khác, - Larixa gạt đi. - Việc của anh có chút xịu là vắn vô lăng và nhắm mắt lại để bọn tôi, chừng nào có anh ở bên cạnh, không bị ai bắt nạt thôi. Tạm biệt nhé, các cô nàng.

Cô băng qua vườn hoa nhỏ, băng qua đường rồi dừng lại giơ tay lên. Mấy chiếc xe phóng vụt qua bên cạnh, xả khí thải vào người cô, nhưng có một chiếc, đã vọt quá một đoạn, hãm phanh và lùi lại chỗ cô. Cửa kính điều khiển tự động từ từ hạ xuống.

Larixa nghiêng mình nhìn vào khoang xe. Ngồi sau vô lăng là một người đàn ông phong độ đeo kính đen. Anh ta vỗ bàn tay đeo găng lái xe lên lớp da bọc tay lái và hỏi:

- Vi vu chứ, người đẹp ?

- Tôi lấy đất lắm, - Larixa mỉm cười sao cho trông có vẻ nhã nhặn nhất.

- Thật ư ? Thế cô có biết tại sao tôi cao thế này không ?

- Tại sao ?

- Tại vì tôi ngồi trên ví tiền. Cô vốn thích những khách hàng sộp mà.

- Ai mà chẳng thích họ, - Larixa nhếch mép cười rồi mở cửa xe chui vào ngồi cạnh người lái.

- Đến nhà tôi đi, tới sáng hãy còn thời gian đấy.

Marina ngồi trước bàn phấn, đặt ống nghe điện thoại xuống và sửa lại mái tóc. Anh lái xe được cử đến đón cô hiện ra trên cửa, chấp hai tay vật nài:

- Chị Marina, chúng ta muộn rồi. Họ đuổi việc tôi mất thôi.

- Tôi ra ngay đây, Andriusa. Tôi không làm thế nào gọi được cho cô bạn. Tôi đã hứa mời cô ấy đến dự chương trình mới. - Marina đã bấm không biết bao nhiêu lần số điện thoại của Larixa.

Những tiếng tút dài.

Rồi không chờ nổi ai đó bước tới nhắc máy, Marina đứng lên.

- Thôi, ta đi vậy. Tôi sẽ gọi sau.

- Xem kìa, lại sán vào hôn thẳng cha người Mỹ, - Sergei Nikolaev hất đầu về phía chiếc tivi treo phía trên quầy bar và huých khuỷu tay vào người ngồi cạnh mình, điều tra viên của Viện Công tố chuyên về những vụ án đặc biệt quan trọng - Konstantin Grigoriev. - Chính khách nước ta sao khoái chuyện đó đến thế !

- Kệ mẹ bọn họ với cái trò chính trị ấy đi, - anh chàng điều tra viên gạt phắt. - Tớ thấy giống những cái hôn của Juda. Ôm nhau, hôn hít nhau, nhưng thằng nào cũng thủ cục gạch dưới nách áo cả.

- Thế cậu có biết là trong lúc hôn hít có mười hai calo bị đốt cháy và người ta truyền cho bạn tình chừng hai trăm năm mươi vi trùng, virus các loại không ? Còn mỗi cái ôm thúc tim làm việc nhanh gấp đôi và rút ngắn cuộc sống đi mất ba phút ?

- Cậu đi kể cho họ thế đi, - Grigoriev trở ngón tay về phía chiếc tivi, - có thể bọn họ sẽ bớt cái trò đú đờn đó đấy. Cái tay Leonid Ilich kia kìa, khéo chỉ riêng hôn với hít đã thiêu mất cả chục năm cuộc đời rồi ấy chứ.

- Đích thị là thế, - anh chàng Sergei cười phá lên, - có lẽ phải cảnh báo cho các nhà dân chủ của chúng ta mới được.

- Mà dù họ có tự gọi bản thân là gì đi nữa: các nhà dân chủ, các nhà quân chủ hay cái quái quỷ gì không biết, - thì đảng nào cũng thế thôi. Vì chẳng có gì thay đổi hết. Họ tư hữu hóa nhà cửa, biệt thự nghỉ mát, cửa hàng cửa họ, xí nghiệp nhà nước, làm chúng tan hoang sẵn từ trước rồi mua rẻ mạt bằng những đồng tiền rớt cuộc cũng chỉ là ăn cắp của chúng ta bằng những âm mưu tài chính và cải tổ giả hiệu. Họ chẳng ghê tởm thứ gì, thậm chí cả những cuốn sổ tiết kiệm cuối cùng lẫn tiền lương hưu của các ông già bà cả, - Grigoriev uống nốt cà phê và đẩy cái tách sang một bên.

- Biết sao được, nếu nền dân chủ và tư bản chủ nghĩa ở nước chúng ta lại có cùng một bộ mặt như thế, - Nikolaev cười mỉa mai. - Nhưng, chính cậu hình như vẫn phục vụ trong chính thể của bọn có của, và đứng ra bảo vệ lợi ích của họ trước tiên, vậy mà lại nói những điều như thế về các ông chủ của mình sao ?

- Tớ không bảo vệ họ, tớ bảo vệ pháp luật và thể chế pháp lý. Tớ bảo vệ trước hết là những người thân thiết, ruột rà, tớ bảo vệ con cái tớ và tuổi già của tớ. Cậu cứ thử tưởng tượng điều gì sẽ xảy ra trong mười năm nữa, nếu chúng ta để thả cửa cho tình trạng tội phạm trong nước nào ?

- Tớ thì tưởng tượng được, nhưng chỉ không hiểu nổi một điều, tại sao một chiến sĩ quyết liệt với tội phạm của nước Nga như thế mà không tài nào lần ra tên Quỷ Râu Xanh ?

- Sao cậu cứ cà khịa tớ thế ? Nếu trong vụ này có ít ra một manh mối nghiêm chỉnh, có lẽ tớ tóm được hắn lâu rồi.

- Nhưng có thể vấn đề ở đây là ở chỗ khác chẳng ? - Sergei Nikolaev dụi đầu mẩu thuốc vào gạt tàn và rút một điếu mới. - Có thể, một cách tiềm ẩn, không ý thức được, cậu mong hắn thủ tiêu sạch bọn đàn bà có hành vi phóng túng chẳng ? Hoặc, cậu có một bi kịch riêng tư nào đó dính dáng đến bọn họ ? Cậu có khoái chuyện này không ?

- Nghe này, Xerlogia, cậu đến chỗ tớ và nói định viết một bài báo về vụ này, quỷ sứ nào...

- Không phải bài báo, mà là truyện trinh thám, - Nikolaev ngắt lời điều tra viên.

- Được, cứ cho là truyện trinh thám, cấp trên đã cho phép cậu, hiện giờ bọn họ đang ve vãn các nhà hoạt động văn hóa bất kỳ loại nào mà. Vụ của tớ chỉ nhỏ thôi. Có điều, làm ơn đừng chọc ngoáy đời tư tớ với lão Freud của cậu. Nếu trước đây cậu chưa từng làm việc trong cái ngành này, thì tớ đã xua cậu đi cho khuất mắt từ lâu rồi. Không có chuyện này thì tớ cũng đã quá đủ: nào cấp trên, nào họ hàng người bị giết, cánh phóng viên. Giờ lại còn cậu cứ bám sát gót nữa... - Grigoriev bỏ lửng câu nói và phẩy tay. - Ồ, mà nói với cậu làm gì.

- Thêm mỗi người tách cà phê nhé ? - Nikolaev hỏi. - Tớ trả tiền.
- Được. Ít ra cũng có tí ích lợi từ cậu chứ, được bữa cà phê miễn phí.
- Cô gái ơi, - Sergei gọi cô phục vụ đang cúi húi sau quầy bar. - Cho chúng tôi hai cà phê nữa.
- Các anh gọi gì thêm nữa không ? Cô nhắc, vớt ca ?
- Không, cà phê và chỉ cà phê thôi.
- Hi ! Thế là xả láng rồi hả, các anh chàng, - cô gái quầy bar mỉm cười chế giễu nói.
- Không, chúng tôi đang thử cố tăng cường hoạt động trí não. Hắc thuật khẳng định chả thứ gì có tác động kích thích lên hoạt động trí não như cà phê cả. - Nhưng hình như, - Nikolaev giật giật tóc mình, - nó không dọa được tớ thì phải.
- Thế cậu cần gì cái đó ? - Grigoriev hỏi.
- Cậu thử tưởng tượng xem, Konstantin Alekxandrovich, nếu may ra tớ phá được vụ án này trong truyện của mình sớm hơn so với cậu thì sao ?
- Ôi chà.

Phát thanh viên chương trình tin tức đã thế chỗ các chính khách đưa tiễn nhau trên màn hình tivi và thông báo về một vụ cướp máy bay kèm bắt cóc con tin vừa xảy ra. Lần này là các khách du lịch đến từ Tây Âu. Và đã là vụ khủng bố thứ hai trong tháng trên lãnh thổ Nga.

- Đấy nữa, một điều mà tớ không hiểu nổi, - Sergei lắc đầu, là đặc vụ của chúng ta, lẫn của nước ngoài nữa, đang để mắt đi đâu thế nhỉ ? Không lẽ nghĩ ra cái gì đó chống không tặc mà khó đến thế ư ?

- Cậu có gì đề xuất chẳng ? - Grigoriev vừa hỏi vừa khuấy tan đường trong cốc cà phê cô phục vụ mới đem ra. - Chỉ đừng quên là chuyến bay thường ở độ cao chừng mười kilômét và bất cứ sự va chạm nào của viên đạn vào vỏ máy bay đều có thể dẫn đến không chỉ hỏng hóc, mà làm tiêu luôn chiếc máy bay cùng với hành khách nữa đấy.

- Cái đó thì không có cậu tớ cũng biết. Tớ có thể đề đạt một phương tiện cực kỳ giản tiện. Toàn bộ các máy bay phải được trang bị một hệ thống đặc biệt, trong trường hợp bị quân khủng bố cướp, nó sẽ kích hoạt và phun khí gas gây mê đầy trong khoang. Còn các phi công thì luôn phải có sẵn mặt nạ dưỡng khí. Cái chính là làm sao để mặt nạ phòng độc không ngăn được tác động của khí gas, nếu không bọn tội phạm có thể lợi dụng chúng, còn mang bình dưỡng khí lọt lên và tiến hành cướp máy bay thì không đơn giản. Cậu nghĩ xem, sau đó tỉnh lại hành khách có bị đau đầu đấy, nhưng bù lại họ vẫn sống. Đồng thời, có thể trang bị hệ thống này cả cho các nhà băng, cũng như trên xe buýt và những phương tiện giao thông khác mà bọn khủng bố thường thích yêu sách sau lúc bắt được con tin nữa. Cậu thấy hay không ?

Máy bộ đàm đeo ở thắt lưng Grigoriev kêu títt títt. Điều tra viên nhìn màn hình rồi đứng dậy:

- Tớ phải gọi điện.

Mấy phút sau anh quay lại, uống một hơi cạn tách cà phê và nói:

- Có lệnh triệu tập. Vừa tìm thấy thêm một cô.

- Tớ đi với cậu, - Nikolaev nhảy phốc từ trên chiếc ghế cao xuống. - Hơn nữa, xe ô tô của tớ đỗ ngay đây.

- Cậu gọi cái đó là xe ô tô ư ?

- Cậu thì đến thế cũng chả có.

Họ ra khỏi quán cà phê và lại gần chiếc Jyguli cà tàng của Nikoiaev.

- Tớ không tài nào hiểu được cậu, sao cứ lẻo đẻo theo tớ suốt thế ? - Konstantin lắc đầu. - Giá cậu ra nhà nghỉ ngoại ô cùng các cô gái, nghỉ ngơi, nhâm nhi bia bọt thì hơn.

- Cậu tưởng công việc của nhà văn trên đời này là thế à ? - Nikolaev nhếch mép cười mỉa trong khi mở cửa xe. Hay đấy. Thế thì theo ý cậu, nhà văn lấy ở đâu ra tư liệu của ông ấy nào ? Đôi khi cũng phải sục bới cả trong bùn đấy. Cậu nhớ một nhà thơ của chúng ta viết thế nào không: "Vâng, nếu người ta biết được, từ rác rưởi nào..." Hãy cứ coi tớ là Georges Simenon của cậu đi. Xem chừng có lúc tớ viết sách về cậu ấy chứ. Cậu sẽ thành thanh tra Maigret thứ hai.

- Hừ, có mà đợi được cậu. Mà nếu cậu viết ra cái gì, thì rồi cũng đến phải tắm cả đời mất...

Một người nhỏ thó lúc lúc lại ngó đồng hồ và đưa tay lên ôm đầu.

- Thôi, xong ! Quân giết người không dao ! Mà ta thì đã tốn biết bao nhiêu là thì giờ với lại công sức để tổ chức buổi trình diễn này !

Cô chuyên gia hóa trang ngồi trong chiếc ghế bành trước gương bỏ tờ báo qua bên, thản nhiên nói:

- Ấy, đừng lo lắng quá ông Xtanixlav Xemenovich ạ, cô ta đến bây giờ thôi.

- Không, không, Annuska, cô đừng an ủi tôi, thế là hết rồi. - Người đàn ông thọc cả hai tay vào chỗ còn lại của mái tóc vốn từng có lúc rậm rịt và bắt đầu vò bứt nó tứ phía. - Chấm hết, tôi sẽ không bao giờ thò chân vào cái trò kinh doanh nhạc nhẽo này nữa đâu !

Không rõ cảnh này có thể sẽ đi tới kết cục ra làm sao, nhưng liền đó cánh cửa phòng hóa trang mở ra rồi Marina bước vào, và bằng cách đó đã cứu cho ông Xtanixlav Xemenovich khỏi bị trượt cổ cả đầu.

- Thấy chưa, tôi đã bảo mà, - cô chuyên gia hóa trang đứng lên, nhường chiếc ghế bành cho Marina.

Người đàn ông vung tay lao bổ lại cô:

- Marinoska, không thể như thế được ! Cô làm tôi đến nhồi máu mắt thôi, tôi đã tính hoãn phần đầu chương trình rồi đây.

- Xin ông đi ra ngoài cho, ông Xtanixlav Xemenovich, tôi cần trang điểm và thay quần áo đã, - Marina nói, ngồi xuống ghế bành.

- Phải đấy, phải đấy, - ông kia thụt lùi đi ra cửa, - chỉ có điều cô đừng phụ lòng tôi nhé.

Anna bắt đầu làm tóc cho Marina.

- Em đọc chưa ? - cô hát đầu về phía tờ báo nằm trên bàn, - một phụ nữ nữa đã bị giết. Mặc dù trong đấy viết chúng chỉ săn đuổi gái điếm thôi, nhưng ai mà biết được trong đầu bọn tâm thần ấy có cái gì kia chứ. Tôi đã sợ phải một mình ra phố sau các buổi hòa nhạc rồi đấy.

- Lấy hộ em cái điện thoại.

Anna nhấc máy từ bàn bên cạnh đặt sang trước mặt Marina. Cô lại quay số của bạn gái. Lần này điện thoại đáp lại bằng những tiếng tút ngắn. Marina đặt ống nói xuống, nhẹ người. Máy bận, nghĩa là Larixa đang ở nhà, và như mọi khi, cô đang nằm trên chiếc giường lộng lẫy, ngắm

nghia mình trong cái gương gắn trên trần nhà, và nói chuyện điện thoại với một trong vô số những khách hàng của mình. Sẽ phải gọi lại cho cô ấy lúc giải lao giữa các tiết mục vậy.

- Sao, Volodia, chữa được chưa ?

Anh chàng trẻ tuổi đặt ống nghe xuống, quay lại phía Grigoriev, nói:

- Vâng, xong cả rồi. Anh Konstantin Alekxandrovich, họ bảo không có xe. Phải hai tiếng nữa.

- Hừ, nếu hứa hai tiếng nữa, thì bốn tiếng nữa họ mới tới đấy. Cậu đi đi và thăm vấn hàng xóm với những người nuôi chó ấy. Tội ác xảy ra đâu khoảng lúc năm, sáu giờ sáng gì đó, không thể có chuyện không ai trông thấy gì cả. Ở góc phố có một cửa hàng, cậu ghé qua đó chưa ?

- Vâng, nhưng nó đặt báo động. Tôi sẽ thử vào trạm cấp nước nóng bên kia đường, có thể trong đó có người trực hay gác đêm cũng nên.

- Được, hành động đi.

Volodia chỉ ngọn đèn bàn đang bật, dù ngoài trời đã sáng bảnh:

- Hay tắt đi ? Phí điện làm gì ?

- Kệ nó sáng, các giám định viên đã xem đến đâu.

Anh cảnh sát bước ra, còn điều tra viên Grigoriev trở lại cuộc chuyện trò với một bà đứng tuổi đang vắn vò chiếc khăn mùi soa.

- Xin bà tiếp tục đi.

- Tôi ấy à... lúc ấy là buổi sáng, tôi đang trên đường đi làm thì lấy làm lạ vì thấy cửa mở hé hé. Đến trưa tôi về nhà ăn cơm, cửa vẫn mở thế. Vậy là buổi chiều, tan giờ làm về, tôi quyết định bấm chuông ghé vào. Trong bụng nghĩ, thiếu gì chuyện có thể xảy ra kia chứ. Và cơ sự ra là thế đấy.

- Bà có thể kể gì về cô ấy không ?

- Ôi dào, có thể kể cái gì về bọn thanh niên thời buổi này kia chứ ? Họ sống chả theo ý Chúa tẹo nào sất. Lúc nào cũng tuyền là các ông các bà đủ hạng, diện ngất trời, cưỡi xe ngoại, cứ xoắn quanh cô ta. Còn cô ta thì cứ như thể con búp bê ấy, son phấn tô vẽ lòe loẹt. Thế nhưng tốt bụng ra phết nhé. Lão già nhà tôi ấy, thỉnh thoảng chữa hộ cô ấy cái vòi nước, hay treo giúp cái giá lên tường, thế là cô ấy cứ hễ gặp lại dúi cho ít tiền uống rượu. Anh bảo kể thêm gì nữa về cô ấy ư, tôi chả có thói thò mũi soi mói cuộc sống của cô ấy. Chúng tôi sống cũng như những người xóm giềng bình thường chung cầu thang máy, gặp nhau thì chào hỏi vậy thôi.

- Thế đêm qua bà không nghe thấy có tiếng lục đục hay vật lộn gì đó trong căn hộ của cô ấy sao ?

- Không, chả có gì hết.

- Hừ... hừm..., - Grigoriev dăm chiêu thờ dãi, - không có dấu hiệu vật lộn, hình như là cô ta biết hẩn và để cho vào nhà thì phải.

Anh chàng Sergei Nikolaev ngồi một bên, bị điều tra viên cấm ngặt không đi đi lại lại trong căn hộ và không sờ mó bất cứ vật gì, đưa mắt nhìn quanh một lần nữa căn phòng nơi họ đang ngồi. Nó được bày biện kiểu nhà giàu nhưng chẳng có chút gu thẩm mỹ nào. Trên tường treo

một bức tranh lòe loẹt lồng khung thép vàng đắt tiền, cạnh đó là những chiếc mặt nạ châu Phi, rồi một tấm hình khỏa thân lớn, có vẻ như vẽ chính chủ nhà. Một cái bình cổ đẹp lộng lẫy đứng cạnh chiếc đồng hồ khổng lồ kiêm chức năng lò sưởi, loại tự phát lửa, phong cách "Rococo hạng hai", cũng ngay tại đó lù lù một bộ dàn audio- video tối tân. Qua cánh cửa buồng ngủ để mở, nơi lúc này anh phó nháy đang chụp ảnh với đèn flash, trông rõ một chiếc giường lớn, phía trên gắn tấm gương sát lên đến trần nhà. Và thêm vào tất tật những thứ trên là lớp giấy bồi tường màu sắc sặc sỡ. Làm sao lại có thể sống ở đây được nhỉ ? Xét ở mọi phương diện, xem ra nữ chủ nhân của căn hộ này không hoàn toàn là một nhân cách ổn định, và cô ta cứ vớ lấy tuốt tuốt, như một con cá mập, bất cứ thứ gì trông có vẻ hợp ý mình ở một thời điểm mà không đặc biệt lưu tâm xem món đồ có ăn nhập hay không với toàn bộ khung cảnh.

Một trợ lý bước lại gần điều tra viên.

- Anh Konstantin Alekxandrovich, đã tìm được hai chiếc cốc cao còn sót ít rượu.

- Có dấu tay không ? - điều tra viên hỏi.

- Một chiếc có, bị bôi nhòe. Ai đó đã lau chúng.

- Cậu cầm theo nhé, có thể bên giám định sẽ phát hiện ra dấu vết nước bọt trên thành cốc.

Theo đó ta sẽ xác định được nhóm máu.

Chiếc máy điện thoại trước đó vẫn yên lặng bất chợt réo chuông văng cả căn hộ. Mấy nhân viên cảnh sát có mặt trong phòng ngừng lục lọi tủ và hòm của người quá cố, nhất loạt đưa mắt nhìn Grigoriev.

- Oleg, - trưởng nhóm điều tra gật đầu về phía người cộng sự đứng gần cửa nhất, - cậu chạy nhanh qua hàng xóm, xem xem từ đâu gọi đến nhé.

- Rõ, - anh kia gật đầu và vọt ra khỏi phòng.

Điều tra viên thận trọng cầm ống nghe.

- Alô.

- Làm ơn gọi giúp Larixa, - giọng nữ đề nghị trong ống nói

- Thế ai hỏi cô ấy đấy ? - Grigoriev hỏi.

- Anh cứ bảo là Marina gọi.

- Chị là bạn cô ấy ?

- Vâng.

- Xin đợi cho một phút, - Grigoriev nói và đặt ngón tay lên môi.

Nhưng như vậy là thừa, vì không thể thì trong phòng đã lặng im phăng phắc rồi, thậm chí không ai có ý động dậy. Trên ngưỡng cửa xuất hiện anh chàng được phái sang hàng xóm, ngón cái chìa ra trở lên phía trên.

- Alô, chị đang nghe tôi đấy chứ ? Cô ấy không thể đến được. Chị có thể nói rõ họ tên được không ?

- Được thôi. Tôi là Fedorova Marina Mikhailovna. Có chuyện gì xảy ra rồi phải không ?

- Chị có thể đến đây được không ?

- Thế ai đang nói với tôi đấy ?

- Tôi là Grigoriev. Cán bộ Viện Công tố. Chị hãy đến đây, việc này rất quan trọng.

Marina gác máy, gỡ chiếc măng tô trên mắc áo và choàng ra ngoài bộ váy áo biểu diễn.

- Marina, cô đi đâu thế ? - Anna hỏi.
- Tôi phải đi gấp, - Marina ngoái lại khi đã ra sát cửa.
- Thế phần hai thì sao ? Tôi phải nói gì với ông Xtanixlav Xemenovich đây ?
- Chị hãy tự nghĩ lấy, - Marina mở cửa và bước nhanh ra bên ngoài.

Anna sững sốt nhìn theo sau cô và nhún vai.

Sau một phút cánh cửa lại bật tung và ông Xtanixlav Xemenovich chạy như bay vào phòng hóa trang.

- Cô ta đi đâu thế ? Lao vụt qua, tôi thậm chí không kịp ngăn lại.
- Tôi không biết, - Anna nhún vai. - Chỉ bảo là cần đi gấp thôi.
- Ô không, đích thị là bọn nghệ sĩ này dồn tôi xuống mồ mất rồi. - Ông Xtanixlav Xemenovich lại vung hai tay tóm lấy đầu.

Vladimir Koroviev đi vòng quanh nhà cấp nước nóng, mãi cuối cùng mới tìm thấy một cánh cửa sắt có ô kính bị chặn song. Anh bấm chuông mấy lần và chờ. Sau chừng hai phút ô kính hé ra, một giọng thô lỗ, nồng nặc khói thuốc hỏi:

- Cần gì thế ?
- Chào bác, - Vladimir rút thẻ công vụ, - tôi muốn hỏi bác mấy câu.

Cánh cửa sắt liền mở rộng, trên ngưỡng cửa xuất hiện một người đàn ông đứng tuổi râu ria không cạo mặc áo gilê lông thú lấm lem dầu mỡ.

- Vâng, tôi nghe anh nói đây.
- Bác có thể cho biết đêm hôm nay ai trực được không ạ ?
- Hôm nay á ? - người đàn ông tung chiếc mỏ lết to tướng hết từ tay này sang tay kia. - Tôi. Chỗ chúng tôi ở đây ca trực ba ngày một. Hai tiếng nữa tôi được thay.
- Bác có nhận thấy trong khoảng thời gian trực đêm có gì đáng ngờ hay kỳ quặc xảy ra không ?
- Tôi không hiểu, - người đàn ông ngạc nhiên nhìn điều tra viên.
- Vấn đề là đêm vừa rồi trong ngôi nhà bên kia đã xảy ra một vụ giết người. Chúng tôi, để tìm kiếm nhân chứng, đang hỏi người dân sống ở mấy nhà xung quanh và những ai có thể nhìn thấy gì đó.
- Tôi hiểu rồi, - người trực trạm cấp nước nóng thoáng ngẫm nghĩ. - Có vẻ như chẳng có gì như vậy. Mặc dù...
- Nào, nào, - cảm thấy có dấu vết, Vladimir đứng sững, căng thẳng. - Bác nói tiếp đi.
- Có thể chuyện này không liên quan gì đến vụ án của các anh, - ông ta cào sồn sột năm ngón

tay sau gáy, - Ban đêm tôi thường thích hút thuốc ngoài trời. Thế nên đêm qua tôi cũng đứng bên cạnh cửa, hút thuốc và ngắm sao. Sau đó có một chiếc xe xích tới và dừng đối diện ngay chỗ tôi đang đứng. Từ trong xe bước ra một người đàn ông và một người đàn bà; họ băng qua đường về phía cổng số hai. Họ chưa kịp khua vào cửa, thì tôi đã lại trông thấy chiếc xe thứ hai xuất hiện. Còn cách độ trăm mét lái xe tắt đèn pha, đi chậm đến gần cổng thứ nhất và dừng lại, nhưng không ra khỏi xe. Tôi còn nghĩ hay là ông chồng ghen tuông nào đó thuê người theo dõi vợ cũng nên.

Vladimir rút trong túi ra cuốn sổ và hỏi:

- Lúc đó là mấy giờ ?

- Tôi không nhìn đồng hồ. Trời hãy còn tối lắm.

- Thế tiếp sau đấy thì sao ?

- Ấm nước của tôi réo trên bếp, rồi tôi vào uống cà phê. Đến cả họ đi khỏi ra làm sao tôi cũng chẳng trông thấy.

- Bác có nhớ mặt những người đi trên chiếc xe đầu tiên không ?

- Sao nhớ được ? Còn tối mà.

- Thế trong chiếc xe thứ hai thì có mấy người ?

- Tôi không nhìn kỹ, nhưng tôi có cảm giác là ở ghế bên cạnh lái xe có ai đó quẹt diêm hoặc đánh bật lửa. Có thể, chỉ là cảm giác thôi.

- Thế xe mác gì ?

- Tôi không có xe nên không biết phân biệt. Nhưng chắc chắn không phải là xe Zaporozets đâu. Loại này thì tôi biết.

- Có thể, bác nhớ được biển số chẳng ?

- Từ đây nhìn ban ngày còn chẳng trông rõ, huống chi lại còn ban đêm.

- Ít ra là màu xe thế nào chứ ?

- Màu cái gì, - cười nhếch mép, người đàn ông phẩy tay, - ban đêm mèo nào mà chả màu xám. Tuy vậy, cái xe đầu tiên màu sáng hơn, xe sau thì tối màu hơn.

- Vâng, cảm ơn bác đã cung cấp thông tin. Bác nói giúp cho tên họ và địa chỉ, có thể chúng tôi sẽ lại phải phiền bác thêm lần nữa.

Vladimir ghi số liệu của nhân chứng và tiến lại gần hai phụ nữ đang dắt chó đi dạo trên bãi hoang trước nhà.

- Vâng, đó là cô ấy, - Marina gật đầu và ngoảnh đi. Grigoriev phủ tấm ga vấy máu lên thi thể Larixa nằm trên chiếc giường rộng, đỡ tay Marina và dẫn cô ra khỏi buồng ngủ. Tấm gương trên trần lập lại tất cả những cử chỉ của anh.

Họ đi sang phòng khách, điều tra viên chỉ tay vào ghế bành mời Marina:

- Chị ngồi đi. Tôi cần hỏi chị thêm vài câu nữa.

Marina ngồi xuống, đưa tay che kín mặt. Cô hãy còn chưa cởi cái măng tô gài kín khuy, vẫn

bị ám ảnh bởi ấn tượng của cảnh vừa nhìn, toàn thân cô run rẩy. Một cảnh tượng rất không dễ chịu ngay cả với một điều tra viên dày dạn, huống chi lại là với một người phụ nữ. Grigoriev đi tới đi lui mấy vòng quanh căn phòng, chờ cho Marina có thời gian trấn tĩnh, rồi nhấn nút máy ghi âm, tiếp tục cuộc thẩm vấn:

- Chị có giả thuyết nào đó về lý do án mạng không ?

- Không, nhưng tôi đã nói với cô ấy không chỉ một lần, rằng sớm hay muộn điều đó cũng sẽ kết thúc đại loại như thế rồi.

- "Điều đó" là gì ? - Grigoriev quay phắt lại phía Marina.

- Tôi không biết.

- Chị có quan hệ thế nào với người quá cố ?

- Tôi đã nói rồi, chúng tôi là bạn.

- Đây, thứ này chúng tôi tìm thấy trong tay cô ấy, - điều tra viên chìa cho cô một cái túi nilông nhỏ trong suốt đựng một đoạn dây chuyền vàng có mặt hình trái tim. - Chị đã thấy cô ấy đeo nó bao giờ chưa ?

- Có, tôi thấy rồi, - Marina gật đầu, - mà chưa lâu đâu, vì tôi vừa tặng nó cho cô ấy hôm qua. Tôi cũng có một cái y hệt thế, mua trong chuyến công diễn ở Paris. Tôi có thể lấy lại nó được không ? Để làm kỷ niệm ấy mà.

- Tạm thời chưa được, chỉ sau khi kết thúc cuộc điều tra kia, - Grigoriev lại cất cái túi đựng sợi dây chuyền vào cặp.

- Tôi rõ rồi, - Marina gật đầu.

- À, mà điều gì gắn bó các chị, những người thoát nhìn khác nhau đến thế nhỉ ? - Điều tra viên móc bao thuốc lá trong túi, bóc ra và mời Marina, nhưng cô lắc đầu từ chối.

- Theo tôi, chị phải hơn cô ấy chục tuổi ấy chứ ?

Marina nhún vai và hỏi ngược lại:

- Kẻ nào làm chuyện đó vậy ? Là tên cuồng mà người ta viết trên báo phải không ?

- Có vẻ giống kiểu của hắn, nhưng hiện giờ chúng tôi chưa thể nói chính xác được.

- Hắn làm chuyện đó vì mục đích gì ? Hắn là ai vậy ?

- Điều duy nhất chúng tôi biết, chị Marina ạ, là đầu óc hắn có vấn đề. Hắn tước các đồ trang sức kim hoàn của các nạn nhân, sau đó giết chết và hiếp họ.

- Có hay không, dù chỉ một quy luật nào đó trong các hành động của hắn ?

- Hắn hành động ở trung tâm thành phố, đâu đó khoảng giữa mười hai giờ đêm đến năm giờ sáng, và các nạn nhân của hắn là những phụ nữ cô đơn nhẹ dạ. Nhưng than ôi, - Grigoriev dang hai tay, - thông tin này tạm thời hãy còn chưa đủ để phát hiện ra một tên tội phạm trong thành phố nhiều triệu dân này. Mà chúng ta làm sao có thể sắp xếp cho mỗi cô gái điểm một vệ sĩ được.

Marina cắn môi để khỏi bật khóc, rồi vẫn cúi gục đầu, cô đứng lên.

- Chị không được khỏe ?

Người đàn bà gật đầu.

- Được rồi, chị Marina ạ, chị có thể đi. Địa chỉ và số điện thoại của chị chúng tôi đã có đây,

có lẽ, chúng ta sẽ còn phải gặp nhau lần nữa đấy.

Marina lại gật đầu và đi ra cửa. Điều tra viên đưa mắt tiễn cô, tắt máy ghi âm và hỏi Nikolaev:

- Nào, cậu nói gì xem ?
- Một cô nàng tuyệt lắm.
- Và một cặp tuyệt diệu. Một cô đồng tính, còn cô thứ hai - lưỡng tính.
- Cậu nói gì ? - Nikolaev đang trầm ngâm, hỏi lại.
- À, là tớ nói một mình thế thôi mà. Cô nàng hư hỏng, chả nước non gì ở cô ta cả đâu, - Grigoriev đi lại cửa sổ và đẩy tấm rèm cửa. - Trời ơi, cảnh từ đây nhìn ra mới gớm làm sao, trông thẳng ra bãi rác.

Nikolaev đưa hai tay ra phía sau đầu, vươn người và nói:

- Tớ không làm sao hiểu được, hắn ta cần gì phải giật đứt dây điện thoại sau khi giết người nhỉ ?
- Nhưng có thể đó là hắn đã làm trước khi tấn công người đàn bà ?
- Không, ở đây có cái gì đó không như vậy, tự tớ không thể hiểu nổi. Cứ không ăn nhập thế nào ấy. Mọi chuyện chẳng có logic gì cả.
- Thế giết những người đàn bà này là logic hả ? - Grigoriev nhếch mép cười mỉa mai.
- Hừm. Có một điều rõ ràng là nạn nhân và tên tội phạm quen biết nhau.
- Không nhất thiết. Nhưng bất luận thế nào thì bây giờ chúng ta cũng buộc phải phân loại tất cả những người quen biết của cô ta.

Marina lái chiếc xe đời số 9 màu đỏ thẳng vào cổng một dinh cơ lộng lẫy, bên cạnh đậu mấy chiếc Limousin và xe ngoại nhập đắt tiền khác. Trên hầu như tất cả những chiếc xe đó ngồi lù lù những gã tài xế bò mòng, đang ngồi chờ các ông chủ, ve áo veston bên trái của chúng nổi cộm lên trông thấy. Ve áo veston bên trái lúc nào cũng nổi cộm lên, nếu trong nách người ta đeo một khẩu súng lục tự động. Marina ra khỏi xe và đi về phía cửa vào, trên tường bên cạnh đó gắn một tấm biển đồng thau "Hãng hôn nhân Venera". Không ai có thể ngờ rằng đằng sau tấm biển hiệu khiêm nhường ấy lại ẩn giấu một trong những "nhà thổ" lớn nhất và hảo hạng nhất của thành phố, và của cả nước Nga.

Tay vệ sĩ buông mấy tiếng vào máy bộ đàm rồi hơi nghiêng mình mở rộng cửa cho Marina. Cô đi qua một hành lang dài và đẩy cánh cửa đề dòng chữ tiếng Anh "Office".

Một phụ nữ thanh lịch cao ráo ngồi trong phòng tiếp tân đứng lên đón cô và hỏi:

- Cô cần gì ạ ?

Thậm chí không đưa mắt nhìn cô ta, Marina đi thẳng tới tấm cửa nặng trịch trang trí đầy các hình chạm trổ.

Cô thư ký từ sau chiếc bàn nhỏ vọt ra, lao mình chắn ngang mặt cô:

- Ngài Marcov bận. Đang có cuộc họp.

Marina im lặng gặt cô thư ký ra, mở cửa và bước vào văn phòng. Đó là một gian phòng rộng lớn, nội thất siêu hiện đại được trình bày chủ yếu trên các gam màu đen và hồng. Một cửa sổ mênh mông kín suốt cả bức tường hướng ra sân biệt thự, nơi có một khu vườn mùa hè. Ở đó, giữa những cây cọ và cây xương rồng khổng lồ là mấy con công đang đứng đỉnh đi tới đi lui. Trong góc xa của văn phòng, long trọng ngự sau chiếc bàn gỗ màu đen nặng nề chính là ngài Marcov, ông chủ của văn phòng hôn nhân và đồng thời là tay "trùm chứa ác liệt" số một của thành phố. Sau lưng lão béo nhỏ bé má hồng hào có vẽ hồn hậu này treo bức tranh lớn vẽ hình một gã trai lỏa lồ nằm trong tư thế thần Vệ Nữ.

Trông thấy Marina mọc lên ở ngưỡng cửa văn phòng, Marcov vung vẩy hai tay, nở nụ cười và reo lên.

- Trời ơi, ai thế kia chứ !

- Ngài Marcov, cô ấy tự xông vào đấy ạ, - cô thư ký chạy vào theo sau vị khách bất ngờ, bắt đầu biện bạch.

- Cu-út ngay, - Marcov rít lên, thế là cô ta biến ngay trong tích tắc.

Marina tiến lại gần chiếc bàn và nhìn chăm chăm ông chủ văn phòng.

- Ông giết cô ấy !

Nụ cười vụt biến khỏi bộ mặt được chăm chút kỹ lưỡng của Marcov. Lão ném ánh nhìn sang một người trò chuyện đang ngồi phía đối diện. Ông kia, gầy khô và quắt queo, xếp nhanh mớ giấy tờ rải trên bàn vào cặp và nem nép sợ hãi chuồn ra khỏi phòng.

Marcov chồm mình ra trước, tì ngực vào cạnh bàn, rồi nói thì thào:

- Cô điên hả ? Ai chả biết, chứ với tôi thì cô ấy sống có lợi hơn. Đó là một cỗ máy thế nào kia chứ, tiền tươi cả đấy ! Tôi hy vọng là cô chưa hờ ra với bọn cóm chứ ? Hai gã đã đến đây rồi. Tôi chỉ còn thiếu mỗi cái nước khó chịu vì cô nữa mà thôi.

- Vậy thì ai giết cô ấy ? - Marina hỏi khi đã ngồi vào chiếc ghế bành mà người đối thoại với Marcov vừa ngồi.

- Ai, ai, - ông chủ văn phòng trầm ngâm thốt ra, - tôi không biết. Nếu biết được ra, thì tự tay tôi phải xử lý hẳn.

Ngả người lên lưng tựa ghế bành, lão xếp đôi bàn tay ngăn ngửa lên cái bụng béo, ngoáy ngoáy hai ngón tay cái vốn là hai ngón duy nhất không được trang sức bằng những chiếc nhẫn vàng đính kim cương.

Marina vớ lấy bao thuốc Davidoff người vừa nói chuyện với Marcov bỏ lại và dùng nó gõ khe khẽ xuống mặt bàn.

- Cô thôi đi, - Marcov chồm dậy và bắt đầu đi đi lại lại về bồn chồn trước bức tranh quý hóa của mình. - Tôi đã bảo cô ấy chẳng biết bao nhiêu lần, là chớ có đi kiếm thêm bên ngoài. Chỗ tôi mọi thứ đều đâu ra đấy, toàn là những người đàn ông, rồi cả đội bảo vệ, còn cô ta thì tiền mấy cũng ít, chỉ nhằm nhằm đi lại với kẻ nào bắt gặp đầu tiên. Ấy thế cho nên mới vấp. Còn tôi thì lĩnh đủ. Giờ thì tôi biết ăn nói thế nào với các khách hàng của mình đây ?

Marina rút một điếu thuốc trong bao, lấy chiếc bật lửa vàng nằm trên bàn, châm hút và nhắc lại câu hỏi của mình, lần này có phần khác đi đôi chút:

- Có thể, nhưng dẫu sao vẫn là ông ? Cô ấy từ chối ông còn ông thì ra lệnh cho mấy thằng ranh của ông kết liễu cô ấy.

Lão béo chột ngưng lại và nhìn Marina với vẻ ghê sợ không thể nào vờ vặt trên khuôn mặt. Cô mỉm cười, rít một hơi thật sâu và thả luồng khói về phía lão.

- Cô có hiểu cô đang nói gì không đấy ? Tự cô biết, các cô nàng không phải loại của tôi. Tôi hiểu, cô mất bạn gái của mình, nhưng tôi thì dính dáng gì ở đây chứ ?

- Ai biết được ông, - Marina dụi điếu thuốc vào gạt tàn, - biết đâu ông đã chuyển ngạch thì sao ?

Nét thành thực lại xuất hiện trên mặt lão béo, lần này là vẻ kinh tởm.

- Thôi được, - Marina đứng dậy. - Tôi đi đây, chứ trông cái mặt ông tôi chướng mắt lắm.

- Ai nói được, - Marcov mĩa mai, ở đấy có thể là cô với thành tích của cô lắm chứ. Ghen tuông cô ta ngủ với đàn ông, rồi giết chết cô ta.

Marina đi ra cửa. Marcov ném cái nhìn đánh giá lên thân hình cô và hét với theo:

- Thế cô có muốn làm việc cho tôi không ? Chỗ tôi kiếm tiền khá hơn nhiều so với cái trò kinh doanh nhạc nhẽo của các cô đấy. - Mấy lời cuối lão nói ra khi cửa đã đóng lại sau lưng Marina.

Sau khi nhìn, không hiểu để làm gì, vào con mắt nhỏ của chiếc camera tí xíu gắn trong bộ đèn chùm lớn cực kỳ hiện đại treo chính giữa phòng, Marcov ngồi xuống chiếc ghế bành của mình và ngoắc hai tay đặt lên bụng. Mọi nét biểu lộ trượt hết khỏi mặt lão, và chỉ còn cặp mắt cháy rực một ngọn lửa kỳ dị nào đó sau cặp kính, thêm hai ngón tay cái ngo nguậy quanh nhau một cách bấn loạn nói lên rằng lão đang bận rộn với một quá trình tư duy phức tạp nào đó. Lúc này ngài Marcov trông đặc biệt giống Beria, về điều này bạn bè của lão đã nói với lão nhiều lần, chỉ có điều ở người kia mắt kính lấp gọng tròn, còn ở lão là gọng vuông hẹp mà thôi.

- Thừa ngài, - giọng cô thư ký vang lên trong thiết bị đàm thoại gắn vào mặt bàn dày, - có người gọi ngài theo đường dây số hai ạ.

Ngài Marcov ấn vào một trong vô số nút chuông khắc vào đáy mặt bàn, nói:

- Nối máy, - rồi ngài nhắc ống nghe từ chiếc điện thoại ở gần nhất. - Tôi nghe.

- Anh, cái đồ giẻ rách kia, anh đã làm cái gì vậy ? - Màng ống nghe rung lên vì sự điên giận, - giết người không dao hủ ? Chính anh đã nói rằng điều đó sẽ không bao giờ xảy ra nữa kia mà !

- Cô ta lại gọi à ? - Marcov rướn người ngồi thẳng lên trong ghế bành.

- Phải đấy, đồ bị thối dần độn !

- Ông có thể không chửi được không, bọn trẻ có thể nghe thấy chúng ta.

- Ta sẽ cho bọn trẻ của anh biết tay ! Hôm nay ta đi nhà hát, vậy ta đợi anh ở nhà sau mười một giờ. Và đừng có mà chường mặt ra đấy. Im lìm mà đến. Hiểu chưa ?

- Hay là, ông đến chỗ tôi thì hơn chẳng ?

- Anh dám đùa đấy hử ?

- Tôi thì dính dáng gì ? Chính ông chẳng đã thử qua không biết bao nhiêu, đến nỗi tôi suýt chả còn gì trong tay. Nếu như ông mà thích mấy thằng trai nhóc, thì đã chẳng có vấn đề gì.

- Thôi nói bậy nói bạ đi. Ta chờ đấy, - trong ống nghe vang lên những tiếng tút ngắn.

Marcov gác máy và lại ấn nút thiết bị đàm thoại.

- Gọi từ số nào đến thế ?

- Không xác định ạ, - đáp lời lần này là một giọng đàn ông, - xem ra, e là từ máy đi động.

- Thằng cha dâm dăng bắn thiu ! - Marcov rửa. - Mà trông thấy ả đàn bà vừa ra khỏi đây không ?

- Có ạ.

- Biết cô ta chứ ?

- Vâng.

- Gosa đã đi chưa ?

- Chưa ạ.

- Để hẳn theo dõi cô ta vài ngày. Báo cáo trực tiếp với ta. Hiểu chứ ?

- Vâng.

- Làm việc đi, - Marcov quảng ống nói, và ngả người lên lưng ghế bành, nhắm mắt lại. Rồi, như mọi khi, lúc lão ở trong tình trạng cô đơn, cái mặt nạ lãnh đạm, nói chính xác hơn là khinh thị thờ ơ đối với tất cả thế giới xung quanh, lại chụp xuống khuôn mặt của lão.

Thằng bé vọt ra sân và nghiêng ngó tứ phía. Không thấy bóng dáng bọn nhóc đâu cả. Bên ngoài cổng thấp thoáng cái váy màu xanh lơ của mẹ. Thằng bé chui lủi giữa đám vải đang phơi, vòng qua bộ khung chiếc ZIS-5 cháy nham nhở và chui qua lỗ hổng hàng rào ra đường.

Trên mặt đường mấp mô đá cuội, một cái xe kéo lạch xạch chạy qua. Nhìn thấy mẹ, thằng bé áp người vào hàng rào, cố không để lọt vào tầm mắt của cô ta và bám theo sau. Nhưng người đàn bà không hề nghĩ đến chuyện ngoái lại, cô ta bước đi, đầu ngẩng cao, về phía trung tâm thị trấn, trên con đường quen thuộc của mình. Người mẹ đã vượt qua hàng rào nghĩa địa, sau đó đi ngang một vùng đổ nát còn sót lại từ thời chiến tranh. Những người ngoài đường có thái độ rất khác nhau khi trông thấy cô - bọn đàn bà khịt mũi khinh bỉ và quay đi, bọn đàn ông thì ngoái lại nhìn, một số thậm chí còn lúc lắc đầu và cười gheo. Cô ta đi qua một khoảng đất trống nhỏ và hướng về phía ngôi nhà một tầng, trên tường phô ra tấm biển xệch xẹo "Nhà hàng Sóng". Một tấm biển hiệu quá hay ho cho một quán nhậu loại đó. Người đàn bà bước lên một hàng hiên thấp và biến mất sau cánh cửa cũ kỹ của quán nhậu.

Thằng bé cực kỳ thận trọng đi vòng quanh ngôi nhà. Khi đã ở trong cái sân bắn thiu, nó trèo lên một chiếc hòm gỗ kê sát tường và áp lòng bàn tay lên tấm kính, nhòm vào cửa sổ "nhà hàng". Xem ra anh chàng thám tử nhóc này chẳng phải mới một lần đã làm chuyện tương tự.

Mụ chủ quán lật mặt không biết đã đến lần thứ mấy cái đĩa hát cũ rích, nhảm tai với hai ca khúc thịnh hành từ đầu thập kỷ 1960, cho máy hát quay và đưa ánh mắt buồn chán lướt quanh gian phòng. Dân tình tụ tập ở đây là những người bình thường. Phần lớn khách quen ngồi sau những cái bàn phủ khăn dơ dáy ăn mặc theo một tận những năm 1950, một số lớn tuổi hơn mặc áo va-rơ không cầu vai, giặt nhiều quá đã mòn xơ xác. Hai gã chạy bàn ngái ngủ đeo những chiếc tạp dề lem luốc đang bò lồm cồm dưới chân các thực khách để thu dọn những cái chai rỗng.

Người mẹ ngồi với hai gã đàn ông cạnh quầy. Trên có đặt một chai vang và hai chai vodka. Một trong hai kẻ theo đuổi để theo mỗi ly rượu được nốc cạn một câu chuyện tiểu lâm tục tĩu

làm cho hai bạn rượu của gã ta cười hô hố một cách ngu xuẩn. Gã đàn ông thứ hai không quên liên tục rót rượu vang pha lẫn vốt ca cho người đàn bà.

Uống xong chai rượu, hai gã đàn ông liếc nhau, đứng lên và nói gì đó với mẹ. Cô ta cười phá lên có vẻ say, chệnh choạng đứng dậy và đi cùng họ ra cửa.

Thằng bé đã thấm mệt vì chờ đợi, nó nhảy xuống khỏi cái hòm gỗ, vòng ra góc nhà và nấp sau một cái thùng rỗng. Người mẹ cùng hai gã đàn ông đi qua bãi đất trống trước nhà hàng rồi xuôi phố đi về phía bãi tha ma cũ. Thằng bé, vẫn rất thận trọng, bám theo họ.

Bộ ba vui vẻ đi lại phía bờ rào khu nghĩa địa và chui vào, người này nối đuôi người kia, qua cái lỗ thùng hàng rào. Thằng bé chờ một lát rồi chui theo họ. Khi đã lọt vào nghĩa địa, nhìn quanh. Chỉ có những cây thập tự xiêu vẹo và đám dã anh mọc trên các ngôi mộ hoang tàn vây quanh nó. Chẳng thấy họ đâu cả. Nó chậm chậm đi theo lối mòn ngoắt ngoéo giữa các ngôi mộ. Chưa quá mười bước thì nó trông thấy loáng thoáng chiếc váy xanh sáng của mẹ giữa đám cành lá. Thằng bé rời con đường mòn, len lén tiến lại gần hơn và thận trọng nhòm ra từ sau một phần mộ.

Người mẹ ngồi trên một thân cây bị cơn bão năm ngoái quật đổ và đã thôi không còn cười nữa. Một trong hai người kia siết chặt nắm đấm, đứng trước mặt cô ta và nói cái gì đó về dữ tợn, tên thứ hai đứng xa xa, thọc tay vào túi quần, thờ ơ nhìn. Người mẹ lặng lẽ lắc đầu. Tên đàn ông vung tay và đánh vào mặt cô ta. Một lần, sau đó lần thứ hai. Người đàn bà giật nảy lên né qua, cố lấy tay che mặt rồi ngã xuống đất. Tên đàn ông dùng mũi giày đá vào hông cô ta, quay lưng và bỏ đi thẳng ra ngoài nghĩa địa. Gã thứ hai nhổ nước bọt qua kẽ răng và đi theo hẩn ta.

Thằng bé chờ cho đến khi chúng khuất hẩn mới từ trong bụi cây bước ra và lại gần mẹ. Cô ta nằm, mặt úp trong lòng bàn tay, đôi vai run rẩy.

- Mẹ, mẹ có đau không ?

Người đàn bà ngẩng đầu. Mực đen trên mắt cô ta chảy nhem nhuốc, còn son môi nhoe nhoét lẫn với máu chảy từ miệng ra.

- Mà cần gì ở đây ? Theo dõi tao hả ? - cô ta hỏi cục cằn. - Mà cũng như thằng bố mày ấy, yếu ớt lắm. Đến thương hại tao đấy à ? Tốt nhất hãy giúp con mẹ làm lạc của mày đứng lên đi, người đàn bà chìa tay ra và đôi môi cô ta cong lên trong nụ cười say xỉn gượng gạo, góm ghiếc.

Thằng bé lùi lại một bước, thọc tay vào túi mò mẫm cái bọc vải thun dài. Chuôi con dao găm đã tự động nằm trong lòng bàn tay nó.

- Chính mẹ bảo ông ấy là anh hùng, là phi công kia mà.

- Từng là phi công, nhưng hỏng hẩn rồi, - cô ta nhếch rộng hơn cặp môi rách nát. - Phi công - một thằng kẻ cướp. Đây là tao làm cho hẩn ta thành ra thế đấy. Chứ hẩn ta thậm chí không thể kiếm nổi tiền cho bộ quần áo mới của tao.

- Nhưng mà mẹ... - cơn uất ức trời lên trong cổ họng ngăn không cho nó thốt nên lời. Nó chỉ bóp chặt hơn chuôi con dao găm.

- Thiếu gì thứ tao nói lúc say kia chứ, người mẹ cố tự mình đứng lên, nhưng cánh tay cô ta đã bị trật khớp, và rồi cô ta lại ngã ụp mặt xuống đám cỏ.

Thằng bé bước dần tới và vung tay. Điều cuối cùng mà người đàn bà nhìn thấy trong cuộc đời này là lưỡi dao thép lóe lên trên đầu cô ta cùng với một ngôi sao khắc trên đó.

Chừng mười người, chủ yếu là phụ nữ, choàng khăn đen, im lìm dõi theo cổ áo quan từ từ hạ huyết.

Bà già đứng cạnh thằng bé ghì sát nó vào người mình, vuốt tóc nó rồi bảo:

- Thế là hết, thằng cháu mồ cô mồ cút của ta. Nó bỏ con lại cho ai kia chứ?

- Thế còn bà? - thằng bé ngẩng đầu.

- Bà chẳng còn sống được mấy nổi nữa đâu. Ta sắp chết rồi. Họ sẽ đưa cháu vào trại mồ cô mất. Nhưng không sao con ạ, cả ở đây người ta vẫn sống đấy thôi.

Trong đám đông sau lưng đám phụ nữ thấp thoáng bộ mặt của một trong hai gã đàn ông mà mẹ thằng bé đã uống cùng vào lần cuối. Nó nhận ra gã và chỉ ngón tay vào gã, hét to:

- Hắn kia! Đó là hắn giết mẹ tôi!

Tên đàn ông bước tránh sang một bên, đi ngoắt ngoéo giữa những cây thập ác và mộ chí rồi vụt biến mất khỏi nghĩa địa. Thằng bé lên cơn kích động, nó cố sức giằng khỏi vòng ôm của bà già, nhưng bà chỉ càng ghì chặt nó vào váy mình hơn.

- Đừng con ạ. Đẳng nào thì Chúa cũng sẽ trừng phạt tất cả người ta vì tội lỗi.

- Chính hắn giết mẹ cháu. Đó là hắn, - thằng bé tiếp tục nức nở. Đây là lần đầu tiên nó bật khóc kể từ khi nổi bất hạnh ụp xuống đầu.

- Phải, - bà già vuốt ve mái tóc nó, - khóc đi, hãy khóc đi một chút, cháu bé ạ, rồi con sẽ nhẹ nhõm hơn ngay đấy. Chúa nhìn thấu hết, ta không muốn chuyện này, chỉ định dọa dẫm cô ta chút thôi...

Marina thực hiện nốt mấy đòn chuyển tiếp, sau đó làm động tác nhử, tung một cú đá giật vào mặt đối thủ tưởng tượng. Cúi chào bóng mình trong gương xong, cô đi vào buồng tắm. Quăng tấm áo kimono sũng mồ hôi xuống ngay sàn nhà, Marina luồn vào dưới vòi sen. Việc xối mình đầu tiên bằng nước nóng, sau đến nước lạnh luôn đem lại cho cô khoái cảm thực sự sau những buổi tập luyện như vậy. Cô hiểu, đối với các buổi tập của mình thì nói thế nghe quá to tát, nhưng xưa kia mười năm về trước, quả là Marina đã dành nhiều thì giờ hơn cho thể thao, còn bây giờ chỉ là những buổi tập định kỳ giúp cô giải tỏa stress hoặc tập trung sức lực trước buổi trình diễn nặng nhọc tiếp theo trên sân khấu.

Sau khi lau khô mình mấy, Marina mặc tấm áo choàng thêu hình những con rồng Trung Hoa và đi sang phòng khách. Chính giữa phòng trải rộng một tấm bản đồ Matxcova lớn. Marina quỳ xuống bên cạnh nó trên tấm thảm, lấy trên chiếc bàn nhỏ một xấp mẫu báo cắt từ báo cũ rồi bắt tay sắp xếp chúng theo thứ tự ngày tháng. Trong số các dòng tí đáng sợ có vài cái đặc biệt nổi bật lên như "Vụ sát hại một gái điểm cao cấp nổi tiếng", "Thêm một tội ác của Quỷ Râu Xanh Matxcova", "Chuỗi tội ác vẫn tiếp tục", "Tại sao cảnh sát bất động?". Marina quên không còn nhớ mình đã làm việc này tới lần thứ bao nhiêu rồi. Cô ghi vào sổ tay các ngày xảy ra vụ giết người, vạch biểu đồ và vẽ lên bản đồ thành phố tuyến đường phỏng đoán của kẻ giết người, cố tìm ra ít nhất một quy luật nào đó trong các hành động của hắn, nhưng tạm thời cô

chưa đạt được gì. Mọi thứ đều vô vọng.

Marina đứng lên, nhắc ấm pha cà phê đặt trên chiếc bàn nhỏ thấp rót cho mình một tách và bước tới bên khung cửa sổ mở rộng. Trước mắt cô thành phố đang say ngủ trải rộng, chỉ vài chục ô cửa sổ của những con "cú đêm" như cô đèn còn sáng. Đôi lúc những chiếc xe lao qua trên đường, chiếu đèn pha lóa mắt lên các khách qua đường muộn màng. Và bên trên toàn bộ cảnh vật đó treo lơ lửng một mặt trăng khổng lồ tròn đầy. Vậy nếu mọi chuyện nằm ở các chu kỳ mặt trăng thì sao ?

Về sự lệ thuộc kiểu đó của một số tên tội phạm, các nhà tâm lý đã nói nhiều lần, và các tác giả truyện trinh thám cũng từng nhắc đến trong tác phẩm của mình.

Marina đặt tách cà phê lên bệ cửa sổ, gỡ tấm lịch lớn trên tường xuống và lại ngồi lên thảm, bắt đầu khoanh tròn các ngày tháng có vụ giết người. Kết thúc công việc của mình, cô ngẫm nghĩ rất lâu, sau đó hất tấm lịch đi. Chẳng quy luật nào cả. Nhưng nhất định phải có nó ! Mười một người bị giết mỗi tháng ! Phải có cái gì đó buộc tên cuồng bước ra đường và dùng lưỡi dao vạch hình ngôi sao lên thi thể những người chết. Cô không tin nổi rằng đó là chuyện của những người cộng sản cũ đang đau lòng về cái biểu tượng cũ. Có thể, là một dấu hiệu gì đó chẳng ? Của hội Tam Điểm hay...

Marina chồm dậy, lấy từ trên giá xuống cuốn sách Lược sử nhà thờ Quỷ giáo dày cộp mà cô mua được tại một chợ đồ cũ ở Frankfurt vào một trong những chuyến công diễn đầu tiên sang Đức của mình. Lúc ấy Marina đã bị thuyết phục bởi giá cuốn sách và vô số phiên bản tranh khắc cổ bên trong nó. Và dù đọc tiếng Đức rất tồi, cô đã quyết định mua, thêm nữa chủ nhân của cuốn sách lại chỉ đòi mỗi năm mác Đức, bằng giá tiền của một bao thuốc lá, cho cuốn sách dày cộp, đầy tranh minh họa như thế. Marina lật lật mấy trang. Là nó đây rồi, ngôi sao năm cánh, trông như nét vẽ nguệch ngoạc thường thấy của bọn học trò, tuy nhiên ở đây nó được vẽ trong một vòng tròn bên trong có khắc những chữ tượng hình nào đó. Ở mức độ mà Marina có thể hiểu được từ mẫu văn bản đề bên dưới, thì đó là một trong những biểu trưng của một giáo phái Quỷ giáo cổ xưa nhất, hoặc của chính Quỷ sứ. Nhưng nó có liên quan gì không với những vụ giết người ngày nay ? Có thể, đó là một nghi lễ ? Hoặc tại Matxcova đã xuất hiện một giáo phái mới nào đó hoặc một môn đệ của giáo thuyết Satan, quyết bằng cách này ghi dấu quyền tồn tại của mình ? Không, quá nhiều câu hỏi và không một lời giải đáp. Cô chỉ quan tâm mỗi một điều - có tồn tại hay không một quy luật nào đó trong những cái chết của các phụ nữ ấy ? Đó là cái gì, khi có lúc mấy vụ phạm tội diễn ra liên tiếp, có lúc lại ngắt quãng cả tuần lễ. Lý giải điều đó làm sao đây ?

Cô đặt cuốn sách về chỗ cũ, lại ném ánh mắt lên tấm lịch nằm lăn lóc cạnh ghế bành và liền đó trong đầu thoáng nảy ra một ý nghĩ. Cô vớ cây bút dạ và bắt đầu nối các vòng tròn vừa khoanh những ngày có án mạng lại với nhau. Một chuỗi các dấu hiệu vô nghĩa. Marina đứng lên đi ra bếp, gỡ trên tường thêm một tấm lịch nữa, ở đây các ngày trong tuần được sắp xếp theo kiểu khác, rồi cô quay vào phòng khách và lặp lại thao tác.

Ôi, có thể chứ ! Thành công rồi ! Các ngày diễn ra án mạng được khoanh tròn và nối với nhau đã làm thành hai số sáu trọn vẹn trên tấm lịch, số sáu thứ ba giờ mới chỉ có hai vòng tròn nối vào nhau. Marina đánh dấu chữ thập vào các ngày còn thiếu của những vụ giết người dự đoán, vẽ các đoạn liên kết chúng với nhau, rồi dựa tấm lịch vào chân bàn, ngẫm nghĩ chiến tích của bản thân. Trong con số sáu cuối có chín dấu chữ thập, và phải làm mọi cách có thể, để chúng đừng biến thành các vòng tròn. Hừ, vậy mà có kẻ thông thái nào từng phán rằng đánh cờ

ca rô chỉ là trò chơi của con trẻ kia đấy !

Marcov được vệ sĩ tháp tùng từ cửa hàng hôn lễ có hai ngọn đèn màu hồng chiếu sáng bước ra, đứng đợi đi lại chiếc xe to lớn màu trắng. Người lái xe đã mở cửa chờ sẵn. - Má ơi, thế còn con ? - một gã trai trẻ với cử chỉ hết sức yếu điệu chạy ra theo sau lão trùm chứa hỏi.

- Lần trước cậu xử sự tồi, vì thế cậu ở lại nhà.

- Phù, tệ bạc quá. Chả chơi với má nữa. Cạch đấy.

- Tốt nhất cậu hãy đi về nhà và chuẩn bị bồn tắm và giường đi. Nhưng không được lục lọi đồ đạc của ta nữa đâu đấy, - Marcov ra lệnh cho gã sủng thần của mình và sập cửa xe lại.

- Phù, sao mà lỗ mãng thế, - gã trai trẻ ngoáy móng ngón nguẩy, - cứ tưởng người ta cần lắm đấy. Nếu đã thế, thì người ta ra ngoài kia tung tẩy còn hơn. Biết đâu lại vớ được...

- Sẽ có lúc lộ tẩy cho mà xem, - một tay trong số bọn vệ sĩ còn ở lại cười đều. - Hể thấy mày lảng cháng đàng ấy, chúng nó sẽ tâu với sếp ngay.

- Phù, tao lại sợ quá đấy, - gã trai lại nguẩy nguẩy, lần này bằng hai vai. - Mày bảo chúng nó đưa chiếc Mercedes đen ra cổng chính. Sau năm phút nữa tao ra ngoài.

- "Ông" muốn sao được vậy ạ. Việc của tôi là cảnh báo, việc của "ông" là từ chối - tên vệ sĩ nói, nhưng gã sủng thần của Marcov đã khuất trong cửa văn phòng hôn lễ.

- Nối máy cho tôi theo tuyến "'nhà" với thuê bao số tám, - Marcov bảo tên vệ sĩ ngồi cạnh tài xế ở ghế trước.

Sau mấy giây tên kia quay lại và chìa ống nói điện thoại vô tuyến cho ông chủ:

- Có liên lạc rồi ạ.

Sau hai hay ba tiếng tút tút, ống nghe được nhấc lên đầu đàng kia, và một giọng đàn ông vang lên:

- Chúng tôi xin nghe.

- Không, Valet, là tôi nghe anh đây. Ta đã làm ăn với nhau bao nhiêu lâu rồi hả ?

- A, cái gì nữa vậy ?

- Quý tha ma bắt làm sao anh lại đi chệch ông kế toán trưởng của tôi hả ? Chính anh cũng biết là ông già chỉ chuyên lập quyết toán chính thức và không nhúng vào cái gì khác nữa kia mà.

- Anh béo ạ, anh đừng phật ý, đành thế, tôi nói với anh như với anh trai ruột đây nhé. Chính là ông chủ của anh đã ra lệnh cho tôi làm đấy, để anh đừng có cảm thấy cuộc đời là mật ngọt.

- Ông ta không phải ông chủ của tôi.

- Thì là cái "mái nhà" của anh vậy. Anh đã làm ông ấy phật ý chuyện gì đó. Còn đừng thù tôi làm gì, tôi chỉ là một kẻ bé mọn thôi. Hơn nữa, chẳng xảy ra chuyện gì với ông kế toán của anh cả, họ chỉ giữ có vài giờ và đã thả ra rồi.

- Vâng, vâng, tất nhiên rồi, thế mà ông ta đến chỗ tôi với cả vốc validol và be bét đầy quần

ra. Làm thối inh cả văn phòng.

Phía đầu dây kia vang lên tiếng cười khì khì tự đắc, sau đó tới câu hỏi:

- Đơn giản. Ông ta chuyên làm việc với số má, nên nhớ được số giấy phép dán trên kính trước xe, còn lại chỉ là kỹ thuật thôi.

- Sẽ phải bảo với mấy thằng nhà mình không được để có những sơ suất kiểu thế nữa. Anh còn gì hỏi tôi nữa không ? Kéo mọi người ở đây đã tụ tập cả rồi, phải nói chuyện với họ tí đã, - trong ống nghe lại vọng tới tiếng cười khì khì.

- Chào, - Marcov bỏ ống nghe xuống và dán mắt đăm đăm vào ô cửa sổ mà nhìn những con phố đêm sáng rực dưới ánh đèn đường và các tấm biển quảng cáo.

- Ông ta nói gì ạ ? - tay vệ sĩ hỏi.

- Quái vật, lão có thể nói gì với ta kia chứ ? Lão đã bắt đầu làm ta khó chịu rồi đấy. Chính hắn đã khiêu khích ta. Đi tìm Nghệ sĩ đi, bảo hắn thu xếp ngay khi cái con dê này chưa quá quắt hắn và làm hỏng hết mọi sự của ta.

- Giờ tìm Nghệ sĩ không đơn giản chút nào. Thiên hạ đồn là hắn thật lão chủ ngân hàng. Mà dịch vụ của hắn giá cũng bộn đấy.

- Mặc kệ ! Bù lại được cái sạch sẽ !

Trong tòa nhà thượng lưu nằm trên một con ngõ thuộc phố cổ Arbat này, người ta biết rõ Marcov, thành thử lão đi ngang qua hai gã vệ sĩ hộ pháp ở cửa mà không bị hỏi han gì và lọt vào tiền sảnh trải thảm. Một phụ nữ trung tuổi ngồi bên chiếc bàn nhỏ có ánh mắt sắc lạnh, riết róng, có lẽ đã học được cái thói nghề ấy ở Dân ủy Nội vụ dưới thời Beria, nở ra một nụ cười, chào hỏi lão như với người nhà và nói:

- Họ từ nhà hát về rồi và đang chờ anh đấy. Đã lâu không thấy anh ghé qua chỗ chúng tôi.

Thậm chí không thèm đưa mắt qua người đàn bà canh cổng, Marcov đi đến thang máy. Ngài Vlad, hay như vẫn được gọi là cái "mái nhà" của lão trùm chứa có cỡ nhất thủ đô, và không chỉ của mình lão, chiếm cả một tầng trong tòa nhà, vì thế Marcov buộc phải dùng điện thoại vô tuyến nội bộ gắn trong cabin thang máy. Chỉ khi người trên tầng ba chắc chắn đó chính là kẻ mà chủ nhân của họ đang đợi, thì khoang thang máy mới chuyển động. Việc bảo vệ tại đây được huấn luyện kỹ càng ở đẳng cấp hàng đầu thế giới. Điều đó cũng dễ hiểu: người mà Marcov đang đến gặp, được đánh giá, theo các nguồn tin không chính thống, là một trong những người giàu nhất nước Nga, vừa là nghị sĩ vừa là thành viên của vô số những ủy ban quốc gia, hăng, đảng phái, quỹ xã hội và quỹ quốc tế cùng những doanh nghiệp bộn tiền khác. Ông ta cũng được xem là chủ tịch không chính thức của một số nghiệp đoàn và công ty quốc tế. Nói chung đây là một ngài cỡ bự.

Thang máy dừng lại ở tầng ba, và Marcov lọt vào một đại sảnh, quanh tường ốp gỗ tấm được đưa về từ một lâu đài cổ nào đó tận nước Anh, ở giữa bày biện những bộ sa lông êm ái sang trọng và những cái bàn nhỏ mạ vàng theo phong cách Louis XVI.

- Ngài chờ ông trong phòng khách xanh ở cánh trái, - người gác cổng đến gần nói và nhận từ tay Marcov chiếc mũ phớt màu trắng và cây cần có tay cầm bằng vàng, tác phẩm của một trong số các nghệ nhân của Charles Faberge. Marcov biết cần xuất hiện dưới hình thức nào khi đến

chỗ những loại người tương tự. Liếc vào tấm gương lớn, lão chỉnh lại cái nơ đeo ở cổ áo và theo sau người canh cửa đi qua những dãy phòng thông nhau.

Chủ nhà ngồi trong bóng tối và trong nỗi cô đơn ngạo nghễ, thụt sâu vào chiếc ghế bành bọc da trước một ô cửa sổ lớn.

- Bật đèn chứ ạ ? - Marcov hỏi khi bước vào phòng khách.

- Không. Đã đem tới chưa ?

- Vâng, - Marcov lôi từ túi ra và đặt lên chiếc bàn tròn một cái gói dày dặn.

- Ngồi đi, - đến cả không thèm quay về phía người bước vào, người đàn ông nói. - Con chó cái bị nhốt chặt trong dãy phòng cuối xa kia rồi. Đầu óc mẹ khom yêu tinh loạn mất. Rút từ tài khoản của tôi chẳng hỏi han gì một trăm sáu mươi nghìn đô để lặn lưng. Chắc lại tậu xe cho thằng khốn nhân tình mới, hay là sắm căn hộ để lén lút hẹn hò đây mà. Còn chưa hóa rồ đấy.

Marcov khó lắm mới nhìn được cười. Lão biết tổng ngài Vlad chi phí cho các "mèo con" của mình tốn kém gấp nhiều lần cho phu nhân, và vừa trở về, chưa hề lâu la gì, từ một phòng khám cực đắt nào đó bên Thụy Sĩ, nơi ông ta đến để làm trẻ hóa cơ thể cho mình, cải thiện chức năng sinh sản. Ông ta không sao tặng được cho cô bồ nhí của mình một cái bụng bầu.

- Hay là, ông có muốn dọa cho bà ấy sợ không ? - Marcov hỏi. - Ông cứ đi đâu đó với bạn gái đi, còn trong thời gian ấy tôi sẽ tổ chức mọi thứ một cách rất chất lượng. Thậm chí có thể mai táng vắng ông, để khỏi làm tổn thương cô bạn gái mới tâm tính dịu dàng của ông. Theo đẳng cấp cao nhất, như với các gia đình số một của London, New York và Paris !

Ngài Vlad xoay lại nhìn lão Marcov chòng chọc, như xoáy vào cặp mắt trông có vẻ càng bé hơn qua đôi kính dày cộp của lão.

- Anh nói cái gì thế ? Anh có hiểu anh đang nói gì và nói với ai điều đó không ? Mẹ ta là vợ tôi, là mẹ của các con gái tôi !

- Ấy là tôi chỉ muốn sao cho tốt hơn, - lão trù trừ chứa bối rồi nhún vai.

- Cho tốt hơn ! Chẳng còn gì thiêng liêng nữa sất. Ta buộc phải làm việc với cái hạng gì nữa đây ! Mà này, anh không thưởng cái lược của ta đây chứ ? - người nói chuyện với Marcov xoay xoay đầu. - Ta vừa chải xong và đặt nó xuống đây.

- Tất nhiên là không. Tôi cần quái gì nó ?

- Vô lý thật. Lúc nào cũng thế, cứ dính đến anh là... Nói chung, với ta thế là đủ lắm rồi ! - tự dưng ngài Vlad nổi đóa. - Anh phải khắc cốt ghi xương rằng, đó là ta đã làm anh nên người, cho anh một "mái nhà", lúc nào cũng che chở và ta không chịu được mấy con ranh của anh dọa dẫm ta !

- Tôi hiểu.

- Nếu anh chắc chắn đó là cô ả, phải lập tức kiểm tra tất cả các mối liên hệ của cô ả và phản đòn đi.

- Tôi đã hiểu cả ạ, - Marcov nhắc lại một lần nữa sao cho mềm mỏng hơn, - và lúc nào cũng nói mọi thứ như nhuốc đều từ bọn đàn bà mà ra. Bọn họ được tạo nên giống như là cái ác, như một thứ gì đó đối lập lại con người, đối lập lại đàn ông. Đàn bà nói chung đều là hiện thân của tất cả những gì tồi tệ nhất, gớm ghiếc nhất. Đó là tội lỗi, là xảo trá và là thói phản phúc. Cái hình tượng yếu ớt, dễ tổn thương mà bọn thi sĩ bịa ra chỉ lừa nổi những thằng ngu mà thôi. Ngay cả trong Kinh thánh, đoạn nói về tội tổ tông ấy, thì ai là kẻ cám dỗ nào ? Quỷ sứ, rắn và đàn bà.

Mặc dầu, theo ý tôi, thì Quý với răn ta chả nên nói đến cho phí lời, ấy là chuyện xa xôi không ích lợi gì. Mà rồi Thượng đế đã phạt kẻ nào vì cái tội đó nào, Quý sứ hay răn ? Không ! - Ngài đã chọn phạt con đàn bà kia, khi ban cho ả những kỳ kinh dơ dáy. Đúng đấy, hết thấy cái gì nhơ nhớp trên mặt đất đều từ bọn họ, chỉ cần giở sách giáo khoa lịch sử ra là đủ biết.

- Anh lái đi đâu thế hả, đồ đĩ đực già ? Anh muốn ta chuyển ngạch sang cái lũ nhóc đồng cô nhà anh hử ?

- Ấy, sao phải thô lỗ thế, thưa ông Vlad ? Ông hăng cứ thử xem, biết đâu lại thích.

- Thôi, đủ rồi đấy ! Anh làm ta đau hết cả đầu. Đầu tiên là bọn diễn viên nhà hát nói nhăng nói cuội, còn bây giờ đến lượt anh ! Biến đi !

Marcov nhếch hai khóe mép mỉm cười, cầu trời sao cho đừng xúc phạm đến ông chủ quá ư là nhạy cảm của mình, rồi lão gật đầu và lui ra cửa.

- Khoan, - ngài Vlad chột ngăn lại.

Lão trùm chứa ngoái lui.

- Ta sẽ suy nghĩ đến đề nghị của anh về chuyện đám tang. Nhưng hăng tạm phác qua cho ta một bản kế hoạch nho nhỏ, xem anh tưởng tượng nó ra sao đã. Xong, giờ thì anh có thể biến khỏi đây. Và nhanh nhanh cho !

Marcov không nói không rằng cúi mình chào ông chủ và lui ra.

- Đấy, nuôi lớn đồ giẻ rách, đâu cần cho ăn bánh mì, cứ sai đi khử một kẻ nào đó là được. Đến mẹ đẻ nó còn không thương, - ngài Vlad lầu bầu, tuy nhiên với một vẻ khá khoan dung, khi lại còn một mình trong gian phòng khách màu xanh rộng mênh mông.

Ngồi trên xe, Marcov rút trong túi ra chiếc lược ngà viền vàng gói trong khăn mùi soa và giơ nó ra chỗ sáng mà ngắm nghía không hiểu để làm gì.

- Hừ, hết chịu nổi, - lão nói thành tiếng, rồi hạ kính cửa sổ, quẳng chiếc lược cùng mảnh khăn xuống đường.

Grigoriev khoanh thêm một ngày, ngày thứ ba trong tháng, và nhìn đờ đẫn vào tấm lịch vẽ trên giấy Whatman**(1)**. Mồng sáu tháng Sáu năm một nghìn chín trăm chín mươi sáu.

Ngu ngốc, tất cả đều ngu ngốc. Họ thậm chí đã biết ngày và thời gian ác chùng sẽ xảy ra của mỗi vụ phạm tội tiếp theo, nhưng vẫn không sao lần ra được dấu vết của tên giết người. Cần có những giả thuyết khác, mọi giả thuyết trước đây đều đã thất bại ráo cả. Đã tốn bao nhiêu là thời gian, đã kiểm tra bao nhiêu là người, những chiếc Computer nóng ran vì khối lượng thông tin họ buộc phải xử lý trong hai tháng vừa rồi, nhưng vụ án vẫn không hề xê xích khỏi điểm chết. Mặc dầu, lẽ đương nhiên là họ cũng nhạt nhẽo được tí chút gì đó, nhưng thấy chỉ là vụn vặt. Không có lẽ tên tội phạm không để lại thêm một dấu vết gì. Làm gì có những vụ phạm tội hoàn hảo. Dù sao cùng phải có sơ suất gì đó chứ. Cần phải kiểm tra lại một lần nữa tất cả bè bạn, người quen và các mối quan hệ của những người quá cố. Nhất định phải thu thập sổ tay của những người bị sát hại, nạp toàn bộ dữ liệu vào máy tính và kiểm tra xem có các địa chỉ và số điện thoại giống nhau hay không.

- Konstantin, có người ở tổ chức hữu nghị gặp anh đây này. Thiếu tá Kocarev Mikhail

Ivanovich.

Trưởng nhóm điều tra ngẩng đầu và nhìn người đàn ông to cao, vai rộng đang tiến lại gần bàn anh từ dưới lên trên.

- Chào anh, - người kia lên tiếng và chìa cho Grigoriev mấy tờ giấy. - Đây là bản photocopy truyện ngắn mà các anh yêu cầu tìm.

Grigoriev lật lật mấy trang giấy và nói:

- Ngắn thế !

- Đúng vậy, nhưng có thể nó đã gây nên những chuyện mà đến tiểu thuyết *Chiến tranh và hòa bình* của Tolstoy mơ cũng không thấy.

- Tuyến số sáu trăm sáu mươi sáu, - Grigoriev đọc to tên truyện và nhìn viên thiếu tá. - Anh có thời gian không ? Tôi muốn xem qua một chút, ngộ nhỡ trong lúc đọc có thể nảy ra những câu hỏi nào đó chẳng.

Kocarev liếc đồng hồ và gật đầu:

- Có chừng hai chục phút. Anh kịp không ?

- Tất nhiên, - Grigoriev gật đầu khẳng định và bắt đầu đọc truyện ngắn.

"Người trẻ tuổi vận chiếc áo khoác vạt dài màu xanh lấy một cốc vaj có lớp bọt trắng muốt đầy tới ngọn và, sau khi nhìn xung quanh, anh ta lại gần cái bàn có một ông mặc đồ xám đang đứng nhâm nhi từng ngụm bia nhỏ và chăm chú đọc tờ báo trải trước mặt."

- Ông cho phép ? Tôi không làm phiền chứ ạ ? Người đàn ông gật đầu, không hạ cổ nhãy ra thậm chí chỉ tích tắc cái việc đọc đang hứng thú của mình. Kì một lát, kẻ mới đến lên tiếng hỏi han:

- Ông đọc gì thế ? Xem tử vi à ?

Cuối cùng người đàn ông rời mắt khỏi tờ báo, liếc sang người đứng cạnh và đáp:

- Phải, tôi quan tâm xem ngày mai đang chuẩn bị dành cho tôi cái gì đây.

- Rồi sao ?

- Hôm nay là một ngày may mắn hiếm có dành cho tôi. Trong này nói rằng tất cả các đầu tư và các phi vụ làm ăn của tôi sẽ đem lại thu nhập tối đa, còn người đàn bà mà hôm nay tôi sẽ gặp, sẽ đưa tới hạnh phúc cho suốt phần đời còn lại của tôi kia đấy.

- Vậy thì tôi xin chúc cho tất cả mọi sự đó nơi ông đều thành sự thật.

- Cám ơn. Còn anh thì có tin tử vi, khoa thần bí và sự tiên định của số mệnh không ?

- Biết nói thế nào với ông nhỉ, - chàng trai nhún vai, - vừa có lại vừa không.

- Như thế là nghĩa là sao ? - khẽ nghiêng đầu sang vai phải, người đàn ông hỏi. - Tiện thể giới thiệu, tôi tên là Vladimir, còn quý danh của anh thế nào ?

- Tôi là Roman. Vấn đề ở chỗ là những điều mà người ta đăng tải trên báo chí của chúng ta chẳng là cái quái gì hơn một cơn mê sảng của tay nhà báo quá chén nào đó, vốn chẳng biết làm gì hơn trong lúc trực đêm, ngoài chuyện vừa cười đến chảy cả nước mắt ra vừa viết những của nọ cặn bã tương tự cho các bạn đọc cả tin của hần.

- Ái chà, - Vladimir lắc đầu, ông ta phải hơn người cùng trò chuyện đến chục tuổi. - Anh nặng lời quá đấy. Nhưng câu trả lời chưa được đầy đủ.

- Tôi tin ma thuật. Nhưng là ma thuật đích thực kia, - đôi mắt Roman trong lúc nói ra những lời ấy bỗng bùng tỏa lửa. Có lẽ đó chỉ là trò đùa của một tia nắng mùa xuân chói lọi hắt lên từ đường viền dày dặn, bóng loáng ở miệng chiếc cốc vai bằng thủy tinh chiếu vào đôi mắt, nhưng trong cái tích tắc đó, người đang nói chuyện với anh ta chợt cảm thấy bồn chồn. - Điều khiến tôi quan tâm chỉ là cái gì mà bản thân tôi tin tưởng chắc chắn rằng nó có tồn tại mà thôi. Ma thuật thực hành cho phép tôi có niềm tin này.

- Có lẽ tôi không bao giờ nghĩ được rằng các đại diện của giới trẻ hiện đại lại quan tâm đến những thứ tương tự.

Tiếp theo, một cách tự nhiên, câu chuyện đẩy tới những phép thuật phù thủy, các khoa học thần bí, sự huyền bí, ma thuật của những con số, và như thế tự thân, nó chuyển thành cuộc trò chuyện về các loại sách theo chủ đề này, bao gồm cả văn chương nghệ thuật.

- Thật đáng tiếc là hiện nay thế loại văn học này đã bị người đời lãng quên một cách oan uổng, - Roman nói, - mà tôi rất muốn được đọc một cái gì đó viết về đề tài này, và anh biết không, phải là dựa trên những câu chuyện của nước Nga chúng ta kia.

- Anh nói vậy thật chẳng đâu vào đâu, anh bạn ạ - Vladimir mỉm cười. - Mới rồi tôi vớ được tập truyện của một tay nhà văn. Trong đó, theo ý tôi, đúng là có một vài thứ rất hay ho. Đây, chẳng hạn như tôi còn nhớ, là một truyện ngắn về tuyến xe buýt số sáu trăm sáu mươi sáu.

- Về số sáu trăm sáu mươi sáu ư ? - trên mặt chàng trai bất thần xuất hiện một vẻ phiêu lãng nào đó, anh ta chậm chạp đưa tay lên chạm vào cà vạt và nhẹ nói cái nút thắt.

- Phải đấy, anh cứ thử tưởng tượng mà xem, có lẽ chỉ ở chỗ chúng ta, Matxcova, tại một thủ đô duy nhất trên thế giới là có tuyến đường như vậy thôi. Cái ông tác giả ấy thậm chí còn đùa rằng, đã điều khiển thành phố này, mà có lẽ là cả đất nước này, suốt mấy chục năm gần đây là những lực lượng ma quỷ gì đó. Điều ấy thể hiện đặc biệt rõ ràng qua các con đường và số tuyến giao thông của chúng ta. Tôi thích cái truyện ngắn, và nhớ nó khá rõ. Nếu như anh không vội vàng đi đâu, thì tôi có thể kể lại cho anh nghe.

- Cảm ơn ông, tôi sẽ sẵn lòng lắng nghe. Chỉ có điều, ông biết không, ta nên kiếm mỗi người một chai bia và ra chỗ công viên mát mẻ ngoài trời kia. Ở đây đang thành ra ngột ngạt, khói um hết cả lên, mà tôi lại không chịu được khói thuốc lá, - người trẻ tuổi lại mạnh tay nói lỏng thêm cà vạt và cởi một chiếc nút ở cổ áo sơ mi.

- Thì anh bỏ áo khoác ra.

- Tốt nhất là không nên, kẻo tôi lại bỏ quên nó ở đâu đó mất, trong túi còn có bằng lái. Ông cũng biết là bây giờ làm bằng mới khó khăn ra làm sao rồi đấy.

Vladimir nốc một hơi cạn nốt chỗ bia còn lại trong cốc và nói:

- Thôi được, anh nói đúng, ta làm mỗi người một chai và ra chỗ nào ngoài nắng ngồi vậy.

- Ông chớ quên tờ báo với cái mục tử vi đó nhé.

- May là anh đã nhắc. Tôi còn muốn đưa nó cho một anh bạn của tôi đọc mà.

Họ mua bia, đi từ quán cafe sang khu công viên vắng vẻ, mặc dù đang là một ngày mùa xuân rạng rỡ. Thảng hoặc lắm mới thấy những chiếc xe nô con trẻ màu sắc sặc sỡ của các cô nhũ mẫu, các bà mẹ trẻ thấp thoáng trên những lối đi giữa hàng cây của khu công viên.

- Ta hãy đi sâu thêm chút nữa vào công viên nhé, - Roman gợi ý. - Tôi biết một chỗ khá là hay, lúc nào cũng có nắng, và cảnh sát khu vực sẽ không tới quấy rầy mình.

Họ đi dọc con đường nhỏ hẹp tới một góc xa tít cuối khu công viên, rồi ngồi xuống chiếc ghế băng trắng mới sơn nhưng đã kịp khô.

- Ông định kể câu chuyện về tuyến xe buýt, - nhấp miệng chai làm một ngụm, người trẻ tuổi nhắc Vladimir.

- Phải rồi, tôi đâu có quên, chẳng qua là đang nhớ lại cốt truyện cho tỉ mỉ hơn. Cái truyện ngắn, thoạt xem qua thì khởi đầu cũng tầm thường thôi: có một anh chàng trẻ tuổi tới xin được thu xếp thế vào chỗ của người tài xế xe buýt đã mất tích không để lại dấu vết gì. Anh ta được người ta tiếp nhận và bố trí vào làm việc tại tuyến sáu trăm sáu mươi sáu. Ngay từ lúc ban đầu cánh lái cự đã tỏ ra nghi hoặc và xa lánh anh ta. Đêm đêm luôn có cùng một cơn ác mộng cứ ám ảnh cậu lái xe trẻ tuổi. Trong cơn ác mộng, anh ta đã giết chết một cách man rợ một người đàn ông ngủ quên khi xe đến bến cuối. Máu tươi đầm lên cửa kính và ghế ngồi của chiếc xe buýt. Dần dần người trẻ tuổi bắt đầu phát điên và một đêm trời tuyệt đẹp nọ, đến cuối ca trực, anh ta đã giết một người trên xe, sau đó dùng vòi phun nước rửa sạch máu bắn tung tóe khắp cả khoang xe. Giấc mơ giống như một điềm báo của biến cố trong đời thực. Gã lái xe không dừng tay ở đó. về sau lại còn khiếp hơn. Gã ta không chỉ còn giới hạn ở những vụ giết người ban đêm nữa mà gây tội ác ngay giữa ban ngày, dùng giờ nghỉ ăn trưa để làm việc đó. Hành khách bắt đầu than phiền sàn xe bị tưới thứ nước gì sền sệt, dính nhớp nháp, còn gã lái xe buýt thì tùy tiện thay đổi tuyến đường và thôi không dừng xe khi đến bến nữa. Gã trẻ tuổi cũng bắt đầu tự nhận thấy những điều kỳ quặc ở bản thân. Tuy nhiên mọi chuyện lại được sắp đặt khiến gã lẫn lộn không còn biết đâu là thực đâu là mơ. Mọi người tránh bắt gặp cái nhìn của gã. Cô vợ thì ôm con bỏ đi. Chuyện đó không làm gã bận lòng, mặc dầu trước đây gã yêu đưa con gái đến mê mẩn. Trên ngực gã hiện lên và bắt đầu cháy như lửa con số "666". Gã thôi không đến nhà tắm hơi nữa, để không ai nhận thấy dấu ấn của quỷ Satan trên thân thể mình.

Roman so vai và quần áo choàng bó chặt hơn quanh thân mình.

- Anh vẫn chưa chán câu chuyện của tôi đấy chứ ? - Vladimir hỏi.

- Không, hay lắm, có điều tôi hơi ớn lạnh. Lẽ ra phải mặc áo lót bên trong sơ mi, trời cũng chưa ấm hẳn, cứ thế này chẳng may lại đâm ra cảm lạnh mất, - anh ta rút trong túi áo ra đôi găng tay và xỏ vào. - Ông kể tiếp đi, tôi đang nghe chăm chú đây.

Vladimir thấm cổ họng khô khốc bằng ngụm bia và tiếp tục câu chuyện:

- Gã trẻ tuổi còn nhận thấy cứ sau mỗi vụ giết người, gã bắt đầu vô cớ phóng xe lồng lên trên phố. Gã kiếm được một tấm bản đồ và dùng nó để theo dõi các lộ trình của mình. Té ra bao giờ cũng là một ngôi sao, nhưng chưa hoàn chỉnh, và lần nào nó cũng tiến gần sát đến một nhà thờ, một bức tường tu viện hoặc một con sông. Cứ như thể có một sức mạnh nào đó không cho phép vạch lên khuôn mặt Matxcava dấu ấn của một con quỷ đang xoa tay hy vọng đày được xuống địa ngục linh hồn tất cả thị dân của cái đô thị khổng lồ khá tội lỗi này. Một truyền thuyết kể rằng xưa kia có một gã đánh xe sa đọa nào đó từng điều khiển cỗ xe của hắn để vẽ hình những ngôi sao, hình như ở Sodom, hay Gomora gì đó (hai thành phố được miêu tả trong Cựu ước, nơi dân chúng bị vấy bẩn bởi tội lỗi và hư hỏng, vì thế bị thiêu ra tro bằng lửa từ trên trời giáng xuống) , sau đó "Chúa đã trút diêm sinh và lửa từ trời xuống các đô thành này". Nhưng câu chuyện không làm gã thanh niên hoảng sợ. Hơn thế nữa, gã lại càng không từ bỏ nỗ lực vẽ ngôi sao của quỷ dữ sau mỗi vụ giết người thường lệ của mình, cứ như thể đang thực hiện một sứ mệnh định sẵn bởi một đấng từ trời cao. Sau khi đành thất bại ở phố cổ, gã lồng lên lòng sục khắp các khu phố mới, nhưng cả ở đó cũng đều có, khi thì những ngôi nhà thờ nhỏ kiểu làng quê, khi thì những nhà nguyện nửa tan hoang với các cây thập giá đứng xiêu

vẹo trên nóc, lúc lại là một dòng sông chắn ngang đường, không cho gã hoàn tất công việc hắc ám của mình. Nhưng ông chủ của gã lái xe khát máu ấy vẫn còn cảm thấy có quá ít sinh linh bị mang hiến tế cho y mỗi ngày, y cần cả đô thành kia. Và gã lái xe mua mỗi lúc một nhiều thêm những tấm bản đồ mới, vạch chỉ chít lên đó các tuyến đường dự định cho chiếc xe buýt của gã, sát hại thêm những người tiếp theo và cứ lang thang, lang thang khắp trong thành phố.

Vladimir im bật và lại kề miệng vào cái chai bia.

- Hết rồi à ? - Roman hỏi.

- Phải. Anh thấy sao, có hay không ?

- Tạm tạm. Nhưng có lẽ tôi sẽ thay đổi đôi chút trong câu chuyện đó của ông. Chẳng hạn gã lái xe phát hiện ra trên tấm bản đồ, rằng tuyến xe buýt của địa ngục có lẽ phải được kết thúc, một cách lý tưởng, chính ở trong điện Kremli Matxcova. Và gã lái chiếc xe cùng đám hành khách của mình lao thẳng vào cổng Xpaxxkoe. Khi ấy thì truyện ngắn này mới có chiều sâu đáng kể, chứ thế kia thì cũng chỉ là một mẫu truyện nhỏ hơi kinh dị thôi.

-Ồ, cuộc sống thế nào thì các tác phẩm của những nhà văn chúng ta thế ấy thôi. Giờ đây đến cả việc bước ra đường cũng đã trở nên đáng sợ rồi. Còn thiếu điều gì chúng ta không được nghe đến phát ngán ở sở làm và không xem phát chán trên tivi mỗi buổi chiều tối kia chứ ? Chỉ một chuyện những quân kẻ cướp rót thêm clophelin vào vốt ca hay bia cho khách hàng của mình đã thấy sợ. Bây giờ thì đến cả đứng chốc lát bên chiếc bàn nhỏ ở quầy bia mà trò chuyện dăm câu với một người không quen về sự đời cũng thật đáng sợ.

- Phải, cái đó chính xác, - Roman gật đầu.

- Tôi hy vọng là anh không đem theo thuốc tra mắt đấy chứ ? - Vladimir hỏi và cười phá lên.

- Không, cả mắt lẫn đầu tôi có lẽ đều ổn. Cứ thế tôi vẫn kiếm ra tiền được đấy thôi.

- Vậy chứ anh kiếm tiền ra sao ở cái thời buổi nhiều nhưong này của chúng ta nhỉ ? Nếu không phải là bí mật...

- Tôi có một doanh nghiệp chung với ông anh trai. Nói đúng hơn thì anh ấy là chủ một hãng bán xe hơi theo hợp đồng trả góp, còn tôi chỉ là thừa hành, - nói đoạn Roman nốc một hơi cạn chai bia, đứng lên và mang thả vào thùng rác đặt cách chiếc ghế băng dăm bước.

- Thế thì đúng hôm nay tôi đã sử dụng dịch vụ của một hãng kiểu đó đấy. Chi ra năm nghìn rúp, và sau một vài tháng thì được nhận một chiếc xe mới. Rất tiện lợi, lại tiết kiệm cả đồng tiền.

- Hừ, chỗ chúng tôi không hoàn toàn như ông nghĩ đâu, - đã quay lại ghế băng nhưng không ngồi xuống, gã thanh niên nói với một vẻ dăm chiêu trên gương mặt.

- Tôi không hiểu...

- Nói thế nào với ông nhỉ... Tôi là em trai kẻ làm chủ hãng mà ông vừa mang tiền đi nộp cho đây. Nhưng hẳn ta thì chẳng khi nào có ý định giao xe cho ai tuốt, lại càng không thích phải trả nợ. Thật đơn giản, một phần tiền khách hàng đã nộp sẽ được chi cho tên giết mướn. Tương tự như khách hàng tự bỏ tiền túi ra chi cho việc thi hành bản án tử hình của chính mình ấy. Đối với ông anh trai tôi đó là một chuyện làm ăn rất hời, còn tôi - cũng là món kiếm thêm kha khá kèm vào đồng lương lái xe.

- Như thế là sao ? - Vladimir suýt sặc bia. Ông ta đẩy cái chai sang một bên, và kinh ngạc nhìn gã thanh niên. Tên này đứng xoay lưng về phía mặt trời, hắt cái bóng hắc ám của gã lên người đối thoại, cho nên người này không tức thời nhận ra một nòng súng lục đen ngòm to tướng đang

chĩa thẳng vào ngực mình.

- Ông thứ lỗi cho, nhưng đây là công việc của tôi. Tôi lấy làm thích thú được quen biết với con người thông minh, đọc rộng hiểu nhiều như ông, và thật sự rất hối tiếc vì chúng ta buộc phải gặp gỡ nhau trong tình cảnh như thế này, - với vẻ hối tiếc thành thực Roman thốt lên và lên đạn. - Lời khuyên của tôi đây, cho tương lai nhé: Đừng bao giờ tin cậy giao tiền của mình cho bất cứ ai, điều đó đối với ông có thể đáng giá cả mạng sống đấy.

- Hăng khoan, tôi những muốn anh làm ơn cho một chuyện... Nhưng mà thôi, - Vladimir phẩy tay, - quả tình, thế là tôi đã trì hoãn anh với cái chuyện kể về "tuyến sáu trăm sáu mươi sáu" rồi.

- Xin ông nhắc thêm cho tôi lần nữa tên tác giả cái truyện ngắn. Tôi muốn được tự mình đọc truyện ngắn của ông ta.

Vladimir ngả người ra lưng chiếc ghế băng, nhoẻn rộng miệng nở ra một nụ cười, như chẳng hề có khẩu súng lục đang chĩa vào mình, và gọi tên ông nhà văn ra.

Những vị khách lơ thơ viếng thăm công viên không để ý gì đến tiếng súng nổ khô khốc, duy chỉ có đám con quạ vỗ cánh bay lên từ cành các cây đứng cạnh đó, uể oải liệng vòng quanh bên trên những lối đi vắng vẻ, rồi lại đáp xuống chỗ cũ.

Gã thanh niên quăng khẩu súng vào một lùm cây, dựng lại cái chai đồ còn sót ít bia chưa uống hết, sửa sang ngay ngắn tờ báo nằm trên đầu gối người chết, rồi không ngoái lại, ung dung đi về phía lối ra công viên. Chưa đến cổng, chợt gã đứng sững lại như trời trồng. Bên cạnh đài phun nước đã từ lâu không phun ra nước nữa lù lù một người đàn ông vung vẩy chiếc dù, đồng thời là can chống. Nhưng nói cho đúng, thì không phải là ông ta thu hút sự chú ý của Roman. Đằng sau lưng người đang đứng trông rõ một mẩu đuôi đen ngoe nguẩy. Cảm thấy cái nhìn chòng chọc vào mình, người đàn ông thôi vung vẩy cây dù, rời khỏi đài phun nước bước về phía những chiếc ghế đá đặt gần đó. Trên rìa đài phun còn lại một con mèo đen đang sưởi nắng, cái đuôi của nó vẫn tiếp tục ngoe nguẩy ngoắc lên ngoắc xuống như cũ.

Roman thở phào nhẹ người, lau mồ hôi túa ra trên trán và đi tiếp. Đi qua cái cổng đá trang trí đầy các phù điêu "kiểu Stalin", gã lại gần chiếc xe buýt treo biển "Nghỉ trưa" trên kính trước thay cho số tuyến đường đang đỗ trên bến. Gã mở cửa xe, ngồi vào ghế tài xế và vặn chìa khởi động.

"Lúc ở đó lão ta bảo tên tác giả của truyện ngắn là thế nào nhỉ ? Nhất định phải đọc ông ta mới được." - Gã lầm rầm trong miệng, và trong lúc chờ nóng máy, mấy lần nhắc lại tên họ ông nhà văn.

Đợi đến cuối cùng, khi động cơ nổ đã êm hơn, Roman đột ngột ngoặt tay lái, suýt đâm ba-dờ-sóc vào thanh chắn bến xe và lao đi. Một tia sáng sượt qua mặt kính hậu, và ở trên tấm biển ghi số tuyến đường, ba con số sáu bùng lên ngọn lửa báo điềm dữ. Chiếc xe buýt phụt ra lần cuối cùng những luồng khói đen nồng nặc mùi lưu huỳnh rồi lặn bánh lên con đường thành phố đang sôi động và lẫn vào trong dòng xe cộ".

- Sao, truyện thế nào ? - thấy Grigoriev đã đọc xong, viên thiếu tá vẫn ngồi ở mép bàn và quan sát anh bèn hỏi.

- À... ừm... Nhưng tại sao các anh để ý đến nó ? - điều tra viên hỏi lại.

- Tại sao là thế nào ? Chúng ta có những con số sáu trên lịch và những số sáu trong cái

truyện ngắn. Và cả ở đó lẫn ở đây đều là những vụ giết người thoát nhìn hoàn toàn không có lý do. Sao lại không để ý được chứ ?

- Trong đó còn viết về điện Kremli nữa.

- Sẽ cần đấy, ta sẽ nối kết nó vào với vụ án.

- Hừ, - Grigoriev lại thốt lên dăm chiêu và hỏi: - Anh bảo tên ông tác giả này là gì nhỉ ?

- Gherman Hara. Truyện đã nằm lẫn lóc chừng hai năm trên giá tòa soạn và được đăng tháng rưỡi trước khi xảy ra vụ giết người đầu tiên.

- Các anh đã kiểm tra ông ta sống ở đâu, giao du với những ai chưa ?

- Đương nhiên, đó là việc đầu tiên mà. Bốn mươi tám tuổi, thấp nhỏ, đầu hói, để râu và đeo kính, bụng phệ. Sống chủ yếu ở ngoại ô Matxcova, trông coi các nhà nghỉ của văn sĩ ở Peredelkino. Nghiện nặng, mười tám lần vào trại cai rượu, hám gái, máu me cờ bạc và thô tục kinh khủng. Thích đi mò gái hoặc leo lên diễn đàn phát biểu diễn văn chính trị. Tuy vậy, theo tôi thì ông ta chơi tốt chứ kể gì dân chủ hay cộng sản. Thích đàm luận về sự kết thúc của thế kỷ và về chuyện ở nước Nga, nói đúng hơn là về chuyện ở Matxcova chẳng mấy nữa sẽ xuất hiện tên nô bộc nào đó của Chúa tể Bóng tối, đang mưu toan đẩy cả đất nước xuống vực thẳm không đáy. Và rằng tên nô bộc này có thể mang hình dáng hoặc hóa thân thành bất kỳ người nào trong đám chinh khách của chúng ta. Vân vân và vân vân... Một kiểu hoang tưởng của người điên. Thường đến quán cà phê Hội Nhà văn Trung ương và Hội Nhà báo. Chỉ giao du với các nhà văn. Không bị lôi kéo vào chuyện gì khác đáng chê trách. Tóm lại, đúng kiểu một nhà văn Nga.

- Tôi thì muốn mang cái bọn nhà văn gieo rắc những thứ kinh dị ấy ra Quảng trường Đỏ mà nện cho một trận. Một gã tâm thần nhạy cảm nào đó sẽ đọc đồ rác rưởi đó, thế rồi chúng ta lại tha hồ mà bận rộn.

- Hiện giờ chúng tôi đang xem xét giả thuyết tài xế giao thông công cộng. Nhưng tuyến "666" chạy qua quận Tây Nam, còn các vụ phạm tội của ta đều xảy ra ở khu trung tâm.

- Chúng tôi đang kiểm tra tất cả các tài xế xe buýt, tàu điện, ô tô điện. Chúng tôi sẽ rà soát toàn bộ các tuyến và những ngày xảy ra tội ác. Việc kiểm tra các tài xế lái taxi sắp xong rồi. Toàn bộ đều qua hệ thống máy tính. Bảng danh sách đã lên tới gần ba nghìn người.

- Kinh khủng, - Grigoriev ôm đầu, - rồi còn thêm những người chỗ chúng tôi nữa chứ.

- Dĩ nhiên, chúng tôi sẽ còn điều chỉnh bảng danh sách. Số liệu tiếp nhận được chúng tôi sẽ chuyển cho các anh. Còn các anh hãy đối chiếu với những gì các anh có. Hy vọng là nếu có gì mới bên các anh cũng sẽ nhanh chóng báo tin cho chúng tôi.

- Vâng, tất nhiên rồi, - thở dài nặng nề, Grigoriev nói. - Ôi cái tay nhà văn với tên Quỷ Râu Xanh này bày việc cho chúng ta quá.

Marina chờ cho xe cộ qua hết, rồi băng ngang đường và bước lên những bậc cấp ghép bằng đá cẩm thạch xám. Cô vừa chìa tay chạm được vào tay nắm thì cánh cửa đã bung ra, rồi hai cảnh sát viên lôi xềnh xệch một thanh niên gầy gò tay tra còng, đẩy ngược ra ngoài.

- Sao các anh lại nghe nó, tôi có đánh nó đâu, không đánh mà ! - gã hét toáng lên.

Anh chàng cảnh sát lực lưỡng quá ngán kẻ vi phạm gào thét và bướng bỉnh, liền tóm gáy gã bằng bàn tay hộ pháp nhắc bổng lên lẳng thẳng cổ vào chiếc xe thùng đen trũi mở sẵn cửa đang đỗ sát bậc thềm.

Marina lắc đầu bước vào đồn và ngăn anh cảnh sát mà cô bắt gặp đầu tiên lại.

- Anh làm ơn chỉ giúp, tôi có thể tìm trưởng nhóm điều tra Viện Công tố Grigoriev ở đâu. Người ta bảo với tôi là anh ấy ở đây.

- Chị xem ở phòng trực ấy, - anh ta chỉ ngón tay về phía vách ngăn bằng kính có mấy người đang trò chuyện bên trong.

Marina gõ cộc cộc rồi mở cửa hỏi:

- Chào các anh, tôi vào được chứ ? - Không, tôi tìm anh Grigoriev, - cô chỉ trưởng nhóm điều tra lúc ấy đang đứng xoay lưng lại nói chuyện với Sergei Nikolaev. Chỉ hai người bọn họ mặc lối dân sự ở đây, mấy người còn lại đều mặc quân phục cảnh sát.

Grigoriev quay ra, không hề ngạc nhiên khi thấy Marirta, nói:

- Chào chị. Tôi nghe đây.

- Anh Konstantin Grigoriev, tôi đã gọi vào số máy cơ quan của anh, họ bảo tôi anh ở đây. Anh còn nhớ tôi không ?

- Có, tất nhiên rồi, chị Fedorova Marina Mikhailovna, - điều tra viên gật đầu. - Chị nhớ ra được chuyện gì đó à ?

- Không, tôi đến không hẳn vì lý do ấy, - Marina ngắc ngứ. - Có lẽ chúng ta ra chỗ nào nói chuyện thì hơn.

- Chị cứ nói đi, ở đây toàn người nhà cả.

- Tôi muốn nói với anh là tôi biết phải bắt tên tội phạm bằng cách nào.

- Chị định nói đến kẻ giết hại cô bạn gái chị ? - Grigoriev hỏi.

- Vâng, - Marina rút túi lấy tấm lịch treo tường gấp làm mấy lượt và mở tung ra. - vấn đề ở chỗ là tôi đã phát hiện ra trong hành động của tên giết người hoặc là những tên giết người này một quy luật xác định.

Mấy kẻ lang thang vô gia cư mặt mũi nhàu nhĩ ngồi trên chiếc ghế băng đối diện phòng trực háo hức há mồm theo dõi qua vách kính ngăn lớp kịch câm đang diễn ra trước mắt. Một cô gái tóc vàng xinh đẹp, đứng giữa vòng vây cảnh sát, đang hoa chân múa tay giải thích gì đó với người đàn ông người đen sạm và lực lưỡng. Đáp lại người kia chỉ nhoẻn rộng miệng cười và lắc đầu không tán thành. Người phụ nữ vẫn không thôi hy vọng, lại chỉ tay vào tấm lịch treo tường màu sắc sặc sỡ, cố gắng giảng giải điều gì đó cho người kia. Cảnh đó diễn ra chừng mười phút. Cuối cùng, điều tra viên chỉ vào đồng hồ và dang hai tay. Cô gái tóc vàng, trông có vẻ bực bội ra mặt, dúm tấm lịch vào túi và bay ra khỏi phòng kính như người phải bỏng.

- Đồ gã tây tự cao tự đại ! - cô bật rửa thầm tức tối khi đóng sập cửa phòng trực ban.

Một ả say rượu mặc áo choàng mùa đông, chân xỏ giày thể thao không tất, có một vết tím bầm dưới mắt, ngồi cùng ghế đám lang thang vô gia cư, bất thần cười ré lên, ngoáy ngoáy ngón tay vào thái dương và lè lưỡi theo sau Marina. Quả thực Marina, trong bộ đồ của Anh đắt tiền đồ rực đẹp tuyệt trên người, và đôi giày cao gót cùng tông màu, nom khá kỳ quặc ở đây, giữa đám cảnh sát và một bọn lang thang rách rưới bẩn thỉu.

Sau khi Marina đập cửa lao ra khỏi phòng trực ban, Nikolaev hỏi Grigoriev:

- Sao cậu nghe cô ấy nói không nghiêm túc gì cả thế, thậm chí không chịu nghe cho hết ?

- Đó là các vị làm chuyện vớ vẩn, đi giải đoán ô chữ văn chương, chứ tớ không có thời gian nghe hết tất cả những lời mê sảng đó. Tớ còn cả đồng án chưa phá xong treo trên đầu kia kia, điều tra viên bực dọc nói.

- Theo tớ, cô ấy nói chuyện công việc đấy chứ. Giả thuyết của cô ấy rất đáng chú ý.

- Cậu đi làm việc của cậu đi và đừng có sán vào tớ mà khuyên vớ nhủ. Tớ đi đây. Cậu đi hay ở lại nào ?

- Tớ đi, tớ đi, - Nikolaev vớ lấy túi đựng máy ghi âm và sổ ghi rồi vội vàng chạy theo Grigoriev.

- Nếu muốn, cậu có thể quăng tớ xuống chỗ Hội Nhà báo, - Grigoriev nói khi bước ra từ đồn cảnh sát.

- Cậu có việc gì đằng ấy thế ? - Nikolaev quan tâm.

- Một cuộc gặp với người cung cấp tin, nếu cậu rất quan tâm, - trưởng nhóm điều tra nhếch mép cười. - Vậy cậu cho đi nhờ hay không đây ?

- Tất nhiên, chứ còn sao nữa. Nhân tiện tớ sẽ làm cốc cà phê, không thì từ sáng đến giờ chưa được bi nào vào mồm cả. Nhưng dọc đường ta ghé qua bưu điện một lát. Tớ đang ngờ đám hàng xóm trong chung cư chẳng những không chuyển tin điện thoại cho tớ, mà còn ăn cắp thư tín, bưu phẩm nữa. Thế cho nên tớ đã thuê một hòm thư ở gần đây. Lâu rồi chưa ghé qua, thế nào cũng phải ngó một cái, chắc chắn là có thư của tòa soạn báo và cái gì đó từ Baltic gửi đến.

Nikolaev ngoặt vào một ngõ nhỏ, dừng đối diện bưu điện và vọt ra khỏi xe. Sau mấy phút anh quay lại, vác theo một bọc nặng.

- Cái gì thế ? Bưu phẩm đến hả ?

- Không, - Nikolaev phẩy tay bất bình, - từ tòa soạn. Lúc nào tớ cũng bảo rằng trong trường hợp này họ nhất thiết phải có các mẫu in đặc biệt kèm câu trả lời soạn sẵn. Đại loại như: "Thưa ông bạn quý hóa và ông đồng nghiệp quá ư là kiên trì, tòa soạn tạp chí chúng tôi một lần nữa nhắc nhở ông rằng ở chỗ chúng tôi bản thảo gửi đến đều không được đọc, không được duyệt và không được in (mà nếu có được in, thì là của tổng biên tập và bạn bè ông ấy, mà ông thì không được ghi danh vào danh sách đó). Đề nghị các tác giả trẻ gửi bản thảo đến thì đóng gói cẩn thận thành từng bọc hai mươi kilogam (để tòa soạn hoàn thành kế hoạch nộp giấy loại), trọng lượng không đủ có thể bổ sung báo cũ. Chào thân ái, gác cổng tòa soạn, chú Vaxia".

- Hừ, nếu cậu biết hết cả thế thì gửi các thứ cậu viết ra cho bọn họ làm gì ?

- Tớ đói ăn quá, vả lại tớ chưa mất hy vọng rằng một lúc nào đó sẽ bắt gặp một tổng biên tập chân chính biết đọc sách vở, chứ không phải một gã viết lách chả ra gì.

- Thôi nào, cậu đã hứa đưa tớ đến Hội Nhà báo, mà tớ đã trễ giờ rồi đấy.

Marina ra khỏi đồn cảnh sát trong tâm trạng hết sức cáu kỉnh. Hẳn phải là loại thần kinh quái gở, như tay điều tra viên ấy, mới không hiểu nổi là cô đã mang cho họ một thông tin quý giá đến nhường nào.

Cô lại băng qua đường sang phía để xe. Ngồi sau tay lái trong một tâm trạng thế này thật không chịu nổi, vì thế cô quay lại vườn hoa nhỏ và buông mình xuống chiếc ghế đá trống đầu tiên bắt gặp. Ngay lập tức có một gã người phương Nam râu ria lởm chởm không cạo sà xuống bên cạnh. Cô thậm chí không trông thấy gã từ đâu hiện ra. Gã ta diện trên đầu chiếc mũ cát kết có cái lưỡi trai to tướng. Marina nghĩ rằng những kiểu người như vậy chỉ có thể bắt gặp trong những bộ phim Gruzia cũ kỹ mà thôi.

- Ê ê, người đẹp ơi, sự quan tâm của cô em giá bao nhiêu ? - gã đàn ông mà cô thầm gọi bằng biệt danh "thằng cha Gruzia", mặc dù gã ta hoàn toàn có thể là một anh chàng Thổ Nhĩ Kỳ hay Chechnia, quay sang Marina hỏi.

Nói đến người Chechnia, do những sự kiện xảy ra thời gian gần đây ở đó, tất cả dân Matxcova, thậm chí cả gái làm tiền, đều khá e ngại. Tin đồn về các vụ khủng bố quy mô đang được chuẩn bị lan đi khắp thủ đô, rồi thì các sự kiện ở Pervomaïsk và Budenovsk, những vụ nổ trong xe điện ngầm, trên ô tô buýt và xe điện bánh hơi hầy còn tươi nguyên trong tâm trí mọi người.

- Ê ê, em đừng có ngó tôi như dzậy, tôi có tiền, - gã đàn ông vẫn lải nhải mặc dù đã thấy Marina quay lưng lại để tỏ thái độ. - Nhiều tiền lắm.

Marina ném cho hắn một cái nhìn bất bình, đứng dậy và ngồi sang chiếc ghế khác. "Thằng cha Gruzia" thất vọng phẩy tay phía sau cô rồi liền ngay đó chuyển ánh mắt sang hai cô điểm trẻ son phấn lòe loẹt ních váy da ngắn cũn cỡn đang đi ngang qua, rõ là mấy cô ả từ ngoại ô Matxcova lên vỉa hè thủ đô kiếm chác. Marina cũng đưa mắt theo họ, sau đó đứng dậy và đi ra cổng vườn hoa. Bây giờ thì cô đã biết phải làm gì rồi, cô đã tìm được cách làm sao tự mình lần ra kẻ giết Larixa. Hôm nay, trong đêm thứ Năm rạng ngày thứ Sáu, sẽ phải diễn ra tội ác tiếp theo, và cô sẽ tóm cổ tên khốn bằng bất cứ giá nào, khỏi cần ai giúp đỡ. Cứ để cho sau đấy anh chàng gã tây điều tra viên ngu ngốc kia phải tức nổ ruột ra.

- Ấy, ấy, đứng lại đã, em ơi, - "thằng cha Gruzia" cố vẫy tay lần nữa để thu hút sự chú ý của Marina, nhưng thấy rằng thế chỉ vô ích, gã thở dài tiếc rẻ, dúm hai bàn tay vào nách, và ủ rũ như một con cú, cứ thế ngồi trơ ra, người hơi lắc lư trên ghế.

Marina để xe lại cách không xa một ngôi nhà thờ nhỏ. Thời gian gần đây, những nhà thờ như thế được xây mới khá nhiều ở thủ đô. Đột nhiên, có một xung động nào đó bên trong đẩy cô bước tới trước cửa ngôi thánh đường đang mở rộng. Sau khi cho hai người ăn mày bên thềm mấy tờ tiền lẻ, cô đi vào bên trong. Đứng bên phải chiếc quầy gỗ là một bà trùm khăn. Marina tiến lại gần bà ta rồi chìa mười nghìn rúp mua hai cây nến.

- Rõ dơ, ít ra cũng phải trùm cái đầu lại chứ, - người đàn bà sau quầy lẩm bẩm.
- Để làm gì kia ? - Marina hỏi.
- Quy định thế.
- Thế tại sao đàn ông cởi mũ, còn chúng ta nhất thiết phải trùm khăn ?

- Cô phải đọc Phúc âm, trong đó có nói cả đấy.

- Thế thì, nếu bà đã đọc và biết rồi, hãy giải thích cho tôi tại sao lại thế.

Người đàn bà cau mặt, rồi ngoắt đi, bắt đầu xoay ra bới một mớ giấy má gì đấy, cố làm ra vẻ đang rất bận, nhưng trông qua toàn bộ dáng dấp bà ta, thậm chí chỉ nhìn từ lưng cũng đoán được rằng bản thân bà ta đang lấy làm lạ rằng mình chẳng biết lời đáp cho câu hỏi đó.

Một thầy trợ tế trẻ tuổi mặc áo chùng đen dài lượt thướt đi lại gần quầy.

- Xin lỗi, cha có thể nói giúp con, - Marina quay sang anh ta, - tại sao trong nhà thờ chính giáo đàn bà lại phải che đầu không ạ ?

Viên trợ tế ngạc nhiên nhìn cô, sau đó nhú mày, cố nói bằng một giọng trầm không thích hợp chút nào với khuôn mặt còn non choẹt lún phún những sợi lông măng ngắn ngắn:

- Đã ấn định thế rồi. Ở người Hồi giáo và Do Thái thì ngược lại, đàn bà để tóc trần, còn đàn ông thì dù là bằng một mảnh báo con thôi, nhưng cũng phải che đầu lại. Nhưng nói chung ở đây tôi là người mới, cô hãy đi hỏi cha linh mục ấy.

- Cha đang bận và còn lâu mới rảnh, - người đàn bà sau quầy nhăm nhẩn rồi đặt trước mặt Marina tiền thừa, đôi nến và tấm khăn. - Nay, cô đội lên đi. Khi về chớ có quên giả tôi đấy.

Marina lặng lẽ buộc khăn, cầm mấy cây nến và bước đến trước bàn thờ.

Giọng nói của vị thầy tu thấu đến tận đáy lòng, khơi lên một cảm giác nhẩn nhịn lạ lùng mà từ trước đến nay cô chưa hề biết tới. Còn bức tranh khắc tường mạ vàng lấp lánh, những bức phù điêu, tượng thánh, những bộ đèn chùm khổng lồ từ trần buông xuống, những cây giá nến được cọ sạch sáng choang, những ngọn đèn thấp sáng bên các tượng thánh, thì bổ sung cho giọng nói đó và cùng nhau tạo ra cho mỗi con người, mà đặc biệt là những kẻ lần đầu tiên bước chân qua ngưỡng cửa nhà thờ, một ấn tượng không thể phai mờ.

Một cụ già bé nhỏ đáng kính, đầu bạc trắng, đứng cạnh và quan sát Marina đang ngắm những tượng thánh mạ vàng, nói khe khẽ:

- Sau vỏ bọc không thấy được cái cốt yếu. Nó khiến ta xao lãng sự tiếp xúc với Đấng Sáng thế. Con người phải đến đây chỉ để tiếp xúc với Chúa mà thôi, về điểm này tôi thích nhà thờ Thiên Chúa giáo hơn. Họ nghiêm khắc hơn. Và nói chung, cần tìm Chúa không phải trong Đèn Thờ, mà là ở trong trái tim mình kia. Ngài phải luôn ở đó chừng nào trái tim còn đập. Không phải vô cớ mà người ta bảo người chết là "hồn lìa khỏi xác" đâu con ạ. Lạy Cha, Con và, - cụ già dừng lại một lát, - Thánh thần. Đó là cái gắn ta với Chúa đấy.

- Cụ giảng giải rành rẽ lắm, - Marina mỉm cười với ông lão. - Vậy có thể là cụ biết, tại sao trong nhà thờ đàn bà phải che đầu chứ ạ ?

- Để bày tỏ sự tuân phục và thừa nhận địa vị hàng đầu của đàn ông, của người chồng. Và thứ nữa, vào thời xa xưa, đàn bà để tóc trần bị coi là biểu trưng của hạng gái sa đọa và tất cả những thứ xấu xa gắn liền với đó.

Marina chìa cho ông già hai cây nến vừa mua và nói:

- Xin cụ hãy thấp giùm cho con và cho con chiêm Larixa đã qua đời. Mong cho cô ấy được an nghỉ đời đời.

- Cô gái, ta không nghe thấy trong giọng con tiếng nói của sự bằng an và tuân phục. Hãy cứ để mọi sự như vốn thế, hãy cứ để gì của Chúa trả cho Chúa, gì của Xêda trả lại Xêda. Hãy tha thứ cho tất cả bởi vì đa số người ta đều mù lòa, câm điếc và thậm chí không biết nỗi họ đang gây

nên cái gì. Vả lại, tất cả chúng ta cũng như thế thôi,

- Không, con không thể, - Marina ngoảnh đi và bước ra cửa. Cạnh quầy gỗ cô đứng lại, giật vuông khăn trùm khỏi đầu, đặt xuống trước mặt người đàn bà và ra khỏi nhà thờ.

Cụ già nhỏ bé nhìn theo sau cô, không nói năng gì, chỉ khẽ lắc đầu.

Nikolaev cùng điều tra viên Grigoriev im lặng đến Hội Nhà báo. Nikolaev xuống tầng hầm vào quán cà phê, còn Grigoriev dừng ở tiền sảnh, chờ "khách hàng" của mình. Tiếp xúc với người cung cấp tin là công việc khá đặc thù và không cần đến những tai mắt thừa, nên Nikolaev cũng không cố ý nài được có mặt ở cuộc gặp đó. Anh mua hai ổ bánh mì kẹp thịt và một tách cà phê rồi ngồi đợi. Grigoriev đã hứa sẽ xuống dưới sau khi xong "hẹn hò".

- A, Nikolaev ! Chào, - ngồi phịch xuống chiếc ghế đối diện với Nikolaev là một trong số những người quen cũ của anh. Loại người kiểu này lúc nào người ta cũng có thể bắt gặp ở các câu lạc bộ lẫn những trụ sở khác nhau của giới sáng tác. Họ luôn luôn biết tất cả mọi người và với ai cũng xưng hô "cậu cậu tớ tớ" được. Kẻ vừa ngồi xuống cạnh bàn chính là một tay trong đám ấy. - Không ngờ lại gặp được cậu ở chỗ chúng tớ. Tớ cứ nghĩ cậu hay ngồi ở trụ sở Hội Nhà văn chứ.

- Chào cậu, Gienia, - Nikolaev gật đầu với anh ta.

- Uống cà phê hả. Gọi cho tớ một tách nhé ? - Gienia nói ngay. - Con mẹ nhà tớ vét hết sạch tiền túi của tớ rồi, chả để lại lấy một xu. Cổ khô khốc cả ra mà đến cốc nước cũng không mua nổi. Mai tớ trả.

Gienia đang diễn vở của gã. Nikolaev quá hiểu rằng anh không thể sống được đến cái "ngày mai" tuyệt diệu nọ, nhưng dẫu thế anh vẫn móc túi lấy ra ba nghìn và để xuống trước mặt người đối thoại. Tiền chưa chạm bàn, Gienia đã kịp chớp lấy rồi trở ngón tay xương xẩu vàng ệch khói thuốc vào chiếc cặp của gã mà bảo:

- Trông hộ nhé, tớ về ngay.

Mấy tích tắc sau gã ta đã quay lại với một ly vốt ca.

- Cậu bảo là muốn uống cà phê cơ mà.

- Thôi nào, cậu đến đây có phải để đếm ly hộ tớ đâu, - người trò chuyện với Nikolaev gầm gừ vặc lại với một vẻ không có gì là tức giận. - Tốt nhất hãy kể xem cậu có chuyện gì mới không. Đã viết được gì, in ra chưa ?

- Đang viết, - Nikolaev thở dài nặng nề, - còn chuyện in ấn, thì hiện giờ chính cậu cũng biết thế nào rồi còn gì.

- Đúng thế. Cuốn sách của tớ đã bốn năm nay rồi chả thể ấn được vào một nhà xuất bản nào. Cái bọn vét đĩa ấy in đủ thứ vớ vẩn của nước ngoài, còn văn học nước nhà thì chúng nó sổ toẹt. Cầu cho chúng chết rấp cả đi ! - Gienia làm một tộp nốc sạch ly rượu và nhả nhúm hết cả mặt mày.

- Cậu nên nhắm với chút gì, chứ thế thì chóng toi đấy, - Nikolaev khuyên.

- Đây, để tớ chén nốt cái bánh của cậu nhé.

Nikolaev tiếc rẻ dõi theo những miếng cuối cùng của bữa sáng, bữa trưa, và có thể là cả bữa tối của anh biến mất vào mồm gã Gienia. Tiền trong túi chỉ còn đủ cho một lần đổ xăng xe, mà các nhà xuất bản thì vẫn nói không có tiền, dăm ba tháng nữa cũng chưa hòng mong gì. Cần phải tiết kiệm. Có điều lấy gì mà tiết kiệm chứ ?

- Bọn đều, chúng nó không muốn chi một xu nào, - hình như đoán được luồng suy nghĩ của Nikolaev, người trò chuyện với anh nói. - Với bọn đấy thì chả có Ziuganov, Jirinovski hay Lebed gì sất. Giá mà các ông ấy cho bọn chúng biết tay được !

Đó cũng là đề tài yêu thích của Gienia, cứ sau ly thứ ba hay thứ tư là gã bắt đầu lảm nhảm chuyện chính trị. Giữa ly thứ sáu và thứ bảy thì anh chàng hoài tưởng đến Stalin, đến kỷ luật sắt và ông cụ thân sinh của mình đã bị ông đại nguyên soái bắn bỏ do tội biến thủ công quỹ số lượng đặc biệt lớn. Sau ly thứ chín thường thường gã ngủ lịm đi. Và, bất kể là ở chỗ nào, trên bàn, trên ghế hay dưới gầm bàn đều như nhau tuốt.

Vậy là do đã biết rõ từ đầu đến cuối mọi trò vè của người đối thoại với mình, vả chăng anh ta cũng chẳng cần có những thính giả thực sự theo đúng nghĩa, nên Nikolaev có thể thư giãn và diêm tĩnh suy nghĩ chuyện của mình. Giả thuyết do Marina, bạn gái của cô Larixa Kozlova quá cố đưa ra về các ngày xảy ra án mạng không để cho anh được yên. Theo ước đoán của cô ta, tối nay Quỷ Râu Xanh ắt phải gây thêm một tội ác nữa. Nếu cô ta đúng, thì sáng ngày mai báo chí và các kênh truyền hình sẽ loan cái tin này đi khắp nước. Thật là hết sức vô lý, nếu cứ phải ngồi một chỗ chờ đợi, và hiểu rằng mình sẽ chẳng làm được gì để chặn đứng vụ tàn sát kinh hoàng và đẫm máu này. Hàng chục nữ cảnh sát cải trang đang túc trực đêm đêm trong các nhà hàng, quán bar, lượn lờ bên các khách sạn và các điểm buôn bán hàng sống nhộn nhịp. Hàng trăm toán cảnh sát vẫn đang chong chong theo dõi từng người đi đường ban đêm và kiểm tra từng chiếc xe chở các vị hành khách khuya khoắt nào đó lọt vào tầm quan sát. Vô ích hết cả lượt. Chẳng hề có chút dấu vết gì, ngoài nhóm máu được xác định từ tinh dịch của tên sát nhân, các phỏng đoán về chuyện hắn ta đi xe máy ngoài, và những mô tả hết sức mù mờ về kẻ bị trông thấy khi đang đi cùng với một trong số các nạn nhân. Thêm nữa, chuyện nhóm máu cũng có thể không chắc chắn, vì trước đây đã từng xảy ra chuyện nhóm máu của tên cuồng Chicatillo không trùng với kết quả xét nghiệm tinh dịch. Chính thế nên người ta mới không thể lần ra được y lâu đến vậy. Nhưng có thể Grigoriev hãy còn điều gì đó chưa nói hết với anh chẳng ? Vì nếu là anh buộc phải làm vụ này, anh cũng sẽ không tiết lộ quá kỹ mọi chi tiết của cuộc điều tra.

- Còn chỗ trống cạnh các anh, tôi ngồi được chứ ? - một người đàn ông bước lại gần bàn hỏi.

- A, Leonid, cậu ngồi đi, -- Gienia tạm ngừng màn độc thoại của anh ta về phẩm chất cá nhân của các chính khách Nga hiện thời, - có điều là hãy mua cho tớ với Sergei mỗi người một tách cà phê và trăm gram vốt ca nhé, chúng tớ hôm nay nhả cả túi mất rồi.

- Thôi đi, túi anh bao giờ chả sạch, - người đàn ông đặt lên bàn một ly cô nhắc, tách cà phê

rồi ngồi xuống.

- Leonid, cậu quen anh bạn này không ? - Gienia hỏi, tay chỉ vào Nikolaev. - Đây là anh Sergei Nikitin. Một nhà báo, nhà văn rất khá.

- Không phải Nikitin, mà là Nikolaev, - Leonid chỉnh lại gã. - Chúng tôi quen nhau rồi. Chào anh.

Sergei gật đầu đáp lại.

- À phải ! - Gienia vỗ bộp tay lên trán. - Borca của chúng tớ mới là Nikitin, còn cậu thì đích thị là Nikolaev rồi. Có nghe nói ba tháng trước Borca bị bẻ mất ba rẻ sườn không ?

- Là chúng nó làm đúng đấy, - nhấp một ngụm nhỏ cô nhắc, Leonid nói. - Người ta đã cảnh cáo từ lâu, mà anh ta vẫn không chịu yên đi cho.

- Các anh nói về ai thế ? - Sergei quan tâm, - anh chàng nhà thơ, nhà văn trào phúng đả kích, nhà chép sử cuộc đời các văn sĩ hiện đại của chúng ta hả ?

- Về anh ta đấy, - Leonid lắc đầu ra vẻ quan trọng rồi quay sang Nikolaev. - Còn công việc của cậu thế nào ? vẫn loay hoay với mấy cái truyện trinh thám ấy à ? Kiểm khá nhờ chúng chứ ?

- Tầm tầm thôi. Tớ vừa xong một truyện vừa, tạp chí hứa trả bảy trăm.

- Ha ha, - Leonid cười nhạo, - quảng cáo ngằm trong một bài báo hay một buổi truyền tin tớ kiểm còn bộn hơn thế nhiều. Nhưng thôi, chả cần nói, trông cậu cũng đủ biết là chẳng phát được.

- Bù lại trong đám ta thì cậu lúc nào cũng phát và thơm tho còn gì, - Gienia chen vào.

- Cái đó thì chính xác. Phải biết thích ứng với hoàn cảnh chứ. Thời cộng sản tớ viết về các ông bí thư, thời chống nạn say xỉn thì về mối nguy hại của đám trồng nho, còn bây giờ tớ viết về mấy ông dân chủ tử tế. Cần phải mềm dẻo, mềm dẻo hơn mới được. Không vô có mà dân Trung Quốc bảo khi nào cây sậy mất đi sự mềm dẻo, nó sẽ gãy đầu nhé. Thời cơ đến, tớ là người đầu tiên đặt tấm thẻ đảng xuống bàn, và bây giờ thì tớ thành kẻ có công với Tổ quốc rồi đấy. Mọi chuyện phải làm vào đúng thời điểm của nó chứ.

- Tất cả những cái đó không hợp với tôi, - Nikolaev lắc đầu.

- Chà, - Leonid nhếch mép, với cái lối nhìn đời như thế thì là thời buổi nào cậu cũng sẽ luôn thiếu công ăn việc làm và tiền bạc thôi. Cả cuộc đời chín chắn với cái tính nguyên tắc đó cậu nhận được cái gì nào ? Một cái xe tà với một căn phòng tập thể ? Còn tớ thì cưỡi xe BMW mới toanh đi đây đi đó, vừa rồi nhận căn hộ bốn buồng. Cậu hãy hiểu, rằng chẳng có thay đổi quái gì, vẫn là những người đó, những kẻ từng nắm quyền lực, lại thành người lèo lái thôi, ấy là chưa nói bọn họ còn leo cao hơn nữa với một cục tài sản quốc gia ngon lành của thời trước. Bọn họ đã chia chác nước Nga như là chia chác một tảng mỡ muối và bây giờ thì mỗi kẻ trong số đó đang trị vì lãnh địa của hãn như một bậc tiểu vương. Có thể, nếu cứ thế mà tiếp tục, chẳng mấy nổi nữa nước Nga sẽ tan rã thành các công quốc riêng rẽ như trước thời bị Mông cổ xâm lăng. Cậu sẽ chẳng đạt được gì, nếu cứ lợi ngược dòng, chỉ vơ về cả đống những chuyện khó chịu mà thôi.

- Cách đây chưa lâu tôi đã được nghe những chuyện đại loại như vậy. Điều đáng sợ nhất là anh hiểu rõ và lại còn làm việc phục vụ cho bọn họ.

- Bởi vì tớ là người khôn ngoan và tớ hiểu quyền lực cùng với tiền bạc nằm trong tay bọn họ. Cậu nghĩ là tớ yêu bọn họ sao ? Không, đương nhiên là không rồi, chỉ cần bọn họ mất đi

mảnh đất đặt chân, chỉ cần có kẻ nào đó mạnh hơn xuất hiện, tớ sẽ là người đầu tiên ném đá vào bọn họ ngay.

Gienia rút một điều từ bao thuốc của Nikolaev nằm trên bàn, dùng bật lửa của Leonid châm và nói:

- Nhục thay cho lũ buôn lậu văn chương và báo chí. Cút xéo đi khỏi các hội sáng tác của chúng ta những thằng nhà báo bất tài và buôn lậu quảng cáo ngầm.

- Cậu cứ đùa với mọi chuyện, - Leonid quay lại Gienia, - cậu xem, tớ sống như thế nào. Đây này, cậu thấy không, - Leonid vén măng séc áo lên, - đồng hồ nhé. Giá nghìn đô đấy. Cứ tính đi, năm triệu rúp. Sơ mi - một trăm. Cà vạt cũng thế. Bộ vét và giày từ chính cái kho đồ Tổng thống vẫn mặc. Đấy, cần sống thế đấy.

- Thế cơ á ? - Gienia gục gặc đầu. - Đồng hồ của tớ ba lăm nghìn rúp. Quần bò mua mất năm đô hàng thanh lý. Đôi giày cũ còn từ thời trước khi Liên Xô tan rã năm chục rúp. Áo khoác và sơ mi, cũ trơ ra rồi, hàng Đức sang, "second hand" - như thiên hạ vẫn gọi ấy, ở quỹ trợ giúp xã hội, tớ mua sáu nghìn một ký. Một cái quần đùi trong cửa hàng bình thường tớ đã mua mất bốn nghìn rồi. Và cậu nghĩ, cậu hạnh phúc hơn tôi hả ?

- Cậu hiểu quái gì, cần phải sống đẹp.

- Ấy là thế nào ? Liếm đất cho cả bàn dân thiên hạ hả ? Cái tội đó trước tôi đã chả mắc, sao giờ lại phải mắc kia chứ ?

- Cậu ý nói là cậu già rồi ấy à ? Tớ đây mới là lão già, chỉ còn ba năm nữa là hưu. Dạy lại tớ bây giờ đã là khí muộn.

- Cậu chả phải là lão già, mà là con voi mamút. Một nhà báo đáng kính đầy mình kinh nghiệm trong cái nghề bất lương cổ xưa nhất này. Còn về chuyện học lại thì chẳng bao giờ muộn đâu. Và nữa, nhà kinh điển yêu dấu nhất một thời của cậu từng nói mãi là cần phải học, học nữa và học mãi đấy còn gì.

- Nói gì với các cậu đây, mấy anh chàng ngớ ngẩn, các cậu chả hiểu gì ở đời sất. Ta sống có một lần ! Và phải sống sao cho về sau không bị dằn vặt đốn đau vì những năm tháng đã sống hoài sống phí chứ. - Leonid uống cạn ly cô nhắc và đứng lên. - Thôi, tớ đi đây, một giờ nữa tớ có cảnh quay ở đài truyền hình. Chào nhé, các chàng ngốc !

- Chúng ta sẽ gặp nhau trên chiến lũy thì có ấy - Gie hét theo sau anh ta. Grigoriev đi lại gần bàn.

- Sao, cậu gặp "bạn" chưa ? - Nikolaev hỏi anh.

- Biết được cái gì hay ho không ?

- Không có thông tin. Cho tớ đi nhờ về văn phòng đi, nếu cậu có thể.

- Thế cũng gọi là bạn, - Sergei nhếch mép ngoa ngoắt.

- Thôi đi, cậu đừng ép tớ phải thương hại nữa. Mà tớ với cậu hình như còn là đối thủ cạnh tranh đấy. Từ lâu cậu đã chẳng dọ sẽ tìm ra tên tội phạm trong tác phẩm văn chương của cậu, mà tiện thể vạch mặt luôn cả tớ còn gì.

- Các cậu nói chuyện gì đấy ? - Gienia hỏi.

- Nói thế, - Nikolaev phẩy tay rời bàn đứng lên, - ai nói chuyện người ấy. Đi thôi. Chỉ có điều phải đồ xăng, không thì chả lết được về đến nhà đâu.

Marina gạt những mẫu báo cắt các bài đã đọc không biết bao lần về kẻ giết người không thể sa lưới qua một bên và ngồi thờ ra ngẫm nghĩ. Không có lấy một thông tin thực sự nào, toàn những chuyện dối trá, ngu ngốc của đám nhà báo, chẳng tìm kiếm được gì từ đáy cả. Qua chúng thậm chí không thể dựng lên được chân dung phỏng đoán của tên tội phạm, dù chỉ là tuổi tác và quy luật của hắn. Thông tin đăng tải trong mấy bài báo từ các nguồn hình như là nặc danh nói chung không có gì đáng tin cậy, và chắc chắn là chuyện bịa đặt của đám tác giả viết lách chỉ nhằm kích thích trí tưởng tượng của những bà nội trợ cả tin và các cô nữ sinh viên dễ kích động.

Còn mỗi một cách là nhờ cậy đến anh bạn Eduard thân thiết. Marina kéo máy điện thoại lại gần và bấm theo trí nhớ số điện thoại nhà của anh ta. Thật lạ, nhưng ống nghe lập tức được nhắc lên ngay.

- Tôi nghe đây.
- Chào anh Eduard, Marina đây.
- Chào người đẹp. Lâu lắm không được nghe được thấy cô.
- Anh là ông tu kín, nhà không có tivi, không có đài, có gì đáng ngạc nhiên ở đây đâu cơ chứ.
- Công việc của tôi nó thế. Mà cả ở nhà tôi cũng hiếm khi có mặt. Cô ngẫu nhiên gặp được tôi đây.
- Anh vẫn chưa bỏ thú tiêu khiển của mình chứ ?
- Thú gì ?
- Lập chân dung tâm lý ấy.
- Thỉnh thoảng vẫn nghịch đấy.
- Anh có nghe nói đến "Quý Râu Xanh" mới xuất hiện ở Matxcova không ?
- Chà, cô cứ làm như tôi là anh chàng mù tịt thông tin ấy. Ở phòng thí nghiệm chỗ chúng tôi các bà chỉ rặt nói chuyện hẩn ta. Họ bắt tôi đọc hết các bài báo viết về hắn nữa.
- Nghĩa là anh nắm được tình hình. Tôi muốn giá mà anh vẽ giúp cho tôi chân dung tâm lý của hắn.
- Cô cần cái đó làm gì ? Định viết tiểu thuyết chắc ?
- Cần.
- Thôi được. Nhất thiết phải viết ra hay qua điện thoại cũng được đây ? Nhưng cô để ý nhé, hai mươi ba phút nữa người ta sẽ ghé lại đón tôi rồi.
- Qua điện thoại đi. Nhưng anh đợi chút, giờ tôi bật ghi âm đã. - Marina tua lại băng trong máy trả lời tự động rồi nhấn nút ghi. - Xong, anh bắt đầu được rồi.

- Có gì mà phải bắt đầu đâu, một bệnh khoa điển hình, hết sức đầy đủ dành cho sinh viên năm thứ nhất ban tâm thần học. Có thể nói cái gì ngay lập tức ấy à ? Một cái gì đó về bề ngoài hả ? Hắn là đàn ông hoặc tự coi mình là thế. Chính cô cũng biết rằng không được loại trừ đám chuyển đổi giới tính, vì không hiếm gặp những trường hợp một kẻ nào đó sinh ra trên đời này với trạng thái tâm thần của giới tính đối lập. Lớn lên thiếu cha và từ hồi còn rất nhỏ đã là nhân

chứng một vụ bạo lực nào đó gây chấn động lớn. Cả lối bạo dâm mà hắn thực hiện cùng với các tội ác cũng chứng tỏ chuyện này. Tiến triển bệnh tâm thần do trải qua cú sốc đã có thể ngừng lại, ít ra là bề ngoài, vì có vẻ như trong khi sử dụng cơ chế nguy trang chắc hẳn khá phát triển nơi hắn, bằng chứng là cho đến giờ hắn vẫn chưa bị tóm, thì kẻ sát nhân không có gì khác biệt với mọi người khác. Rất có thể, khả năng dễ thích ứng này thậm chí còn giúp con đường thăng tiến của khách hàng chúng ta và hắn chiếm giữ một nấc thang khá là cao trong xã hội. Điều thứ hai, toàn bộ chuyện này bằng cách nào đó có liên quan đến bà mẹ. Việc lựa chọn nạn nhân cho thấy như thế. Có thể hắn mờ mờ, nhưng lỗi do bà ta. Còn có một khả năng thế này nữa là hắn ta có quan hệ tệ hại với bà mẹ, bà ta đánh đập hắn, rẻ rúng hắn.

Đây tất nhiên chỉ là bức vẽ tương đối, có thể nói là một bức phác họa, nhưng tôi không nghĩ nó khác xa với nguyên bản.

Xin lỗi vì những phân tích hơi ngắc ngứ và thiếu tuần tự nhé, nhưng cô không cho tôi thậm chí thời gian để chuẩn bị.

- Thế là đã cảm ơn anh lắm rồi. Anh đúng là bạn ruột của tôi, - Marina nói và tắt máy ghi âm.
- Nghĩa là, anh cho rằng, vấn đề ở đây có sự xung khắc của hắn với bà mẹ ?

- Chắc chắn, về nguyên tắc, như tôi đã nói rồi, có hai khả năng. Thứ nhất - bà ấy đã chết một cái chết kinh khủng ngay trước mắt hắn, và hắn, như kiểu trẻ con, không có ý thức, đang trả thù tất cả những phụ nữ còn lại trên đời vì bà ấy đã bỏ hắn lại một mình. Ở đây là một chuỗi xích rất phức tạp không thể giải thích ngay lập tức một lúc trên điện thoại được. Và khả năng thứ hai, nhưng không phải là khả năng chính - bà ấy còn sống và tiếp tục rẻ rúng hắn, còn tên sát nhân chuyển toàn bộ mối thù hắn tức tối đối với bà ấy sang các nạn nhân của mình.

Có khả năng hắn không có năng lực hành vi với đàn bà - một gã bất lực. Cũng có thể là tác động đồng thời của tất cả các khả năng. Trong bất kỳ trường hợp nào, nếu là cảnh sát thì tôi sẽ tìm kiếm tên tội phạm trong số những đàn ông lớn lên thiếu cha. Bởi trong trường hợp này thói độc đoán và libido (*khả năng tình dục*) không được thỏa mãn của các bà mẹ cô đơn đạt đỉnh điểm, họ trút nổi tức giận về tình cảnh thiếu thốn của mình lên con cái, và đến lượt mình điều này lại dẫn con trẻ đến suy đồi tâm lý nhân cách cục bộ hoặc hoàn toàn.

- Nhưng tại sao lại chỉ với các bà mẹ cô đơn mà thôi ?
- Bởi vì tôi chưa từng gặp những sự lệch lạc tương tự ở các trẻ lớn lên trong gia đình không trọn vẹn với chỉ một ông bố.
- Thế mà tôi cũng lớn lên trong gia đình không có bố đấy, mẹ tôi đã rời bỏ ông ấy hồi tôi mới lên ba.

- Cô vốn biết là tôi không bao giờ nói về những người đang có mặt cả mà. Và cô là một ngoại lệ chứng thực cho nguyên tắc ấy, Xin lỗi nhé, người ta đã đến đón tôi rồi. Tạm biệt !

Dầu thật là kỳ quặc, nhưng Eduard là người đàn ông duy nhất mà cô tin cậy hoàn toàn, có thể vì anh ta cũng giống như cô, thuộc về nhóm tình dục thiếu số, tuy nhiên khác với cô, anh ta không hề che giấu gì chuyện đó cả. Nhưng điều căn bản nhất là gần như trăm phần trăm những chẩn đoán của anh ta, ngay cả những chẩn đoán được lập không có mặt con bệnh, lại trùng khớp với các nghiên cứu bệnh lý được tiến hành về sau tại những trung tâm y khoa tiếng tăm nhất. Thiên hạ đổ xô nhau tìm đến với anh ta. Và nếu anh ta đã tuyên bố rằng vấn đề ở đây nằm ở bà mẹ của kẻ sát nhân-bạo dâm, thì ắt phải là như vậy. Cần phải tìm một gã đàn ông hoặc kẻ chuyển đổi giới tính đã lớn lên thiếu cha, mà có khả năng là thiếu cả mẹ nữa, một kẻ cực kỳ dễ

thích ứng trong bất cứ nhóm xã hội nào. Hình như Eduard đã nói như vậy.

Trong buồng ngủ của Marina đang ngự trị một cảnh cực kỳ hỗn độn. Tất cả các cửa tủ quần áo mở tung, trên ngồn ngọn những đồng váy áo và đồ lót đàn bà. Nữ chủ nhân căn hộ mặc độc quần lót chạy đi chạy lại giữa chiếc tủ tắm gương và cái giường, khi thì ướm thử, khi lại quăng sang bên những áo, váy và các phụ tùng linh tinh khác của mình. Sau khi đã ướm hết theo lối đó toàn bộ những thứ treo trong tủ, cô mệt lử gieo mình nằm xuống cạnh giường. Đôi tay buông thõng giữa hai chân để xoạc ra. Mọi chuyện, nếu nói theo giọng Larixa thì quả là "ông chẳng bà chuộc chả ra sao". Ít nhất, Marina có cảm tưởng rằng những toan tính của cô cho "cuộc săn đêm" xem ra không đâu vào đâu cả.

Cô nhắm mắt lại và nằm ngửa trên cái giường rộng.

Có tiếng nhạc khe khẽ, ánh sáng dịu dịu, mùi hương thanh khiết của thứ nước hoa đem từ Paris về nhân sinh nhật của Larixa và giọng cô:

"Thân mình chị tuyệt quá, đôi tay và bờ môi này sao mà êm ái đến vậy. Ôi, em yêu chị biết nhường nào !"

"Và em sẽ không bỏ tôi để đến với bọn khách hàng nữa chứ ?"

"Không bao giờ. Giờ em sẽ vĩnh viễn ở lại với chị. Chỉ có chị với em thôi" - Larixa bắt đầu phủ những cái hôn lên thân thể Marina...

Chiếc đồng hồ báo thức trên tủ bồng réo lên chói tai, rồi ngọn đèn chùm treo trên đầu bật sáng bừng.

Marina mở mắt và ngồi bật dậy trên giường, trong khi vẫn còn thở nặng nhọc. Mười rưỡi đêm.

Cô nhìn đồng quần áo quăng bừa bãi, sau đó vớ tấm váy nằm bên trên, là thứ cuối cùng trong số cô đã ướm thử, nhặt chiếc kéo thợ may lẩn lóc dưới sàn và lẹ làng, gần như chỉ bằng một động tác, xén nó ngắn gần phân nửa. Phủi qua mép váy bị cắt, Marina trông vào rồi bước tới trước tấm gương.

Nhìn mình, cô thở dài, đây không phải là phương án tốt nhất, nhưng không có gì hơn thì đành phải dùng thứ ở trong tầm tay vậy. Marina sửa lại dây váy và đi vào buồng tắm. Sau mấy phút cô bước ra trong bộ đồ hết sức khiêu khích. Sơn môi rực rỡ, những vệt bóng đậm dưới mắt, phấn hồng giời bụi lại còn thêm cặp kính đen với mái tóc giả màu vàng hoe khiến cô có cảm tưởng không còn nhận ra được mình nữa. Marina ngắm lại mình trong gương, sửa món tóc trước trán, cầm chiếc xắc trên bàn, thả vào đó hộp xịt hơi cay, một gói bao cao su rồi, sau khi ném thêm một cái nhìn phê phán vào bản thân, cô bước ra khỏi nhà.

Marina lái xe chạy chậm, đưa mắt nhìn khắp phía và tính toán xem sẽ bắt đầu cuộc săn lùng kẻ giết cô bạn gái của mình từ đâu. Những biển quảng cáo lấp lánh muôn màu của các hãng nước ngoài và những quầy hàng được chiếu sáng rực rỡ của các cửa hàng đắt tiền phản chiếu lên mắt kính và các chi tiết bóng loáng của chiếc xe, làm lóa mắt và cản trở Marina nhìn rõ địa bàn hoạt động mới về đêm của mình. Cô chậm rãi chạy xe ngang qua một khách sạn du lịch nước ngoài, rẽ vào một ngõ tối và dừng lại. Khóa xe xong, cô bước ra đường phố sáng đèn.

Trước cửa một nhà hàng đêm và lối vào khách sạn đứng lô nhô hàng chục cô nàng ăn mặc

và trang điểm khiến người ta phải chắc mười mười về nghề nghiệp và các thuộc tính “bướm đêm”. Bên cạnh lớn vồn mấy gã trai trẻ lực lưỡng và gái làng chơi đã về vườn vồn vã chào mời hộ bọn gái. Liên tục xích tới cửa khách sạn những chiếc xe cực kỳ choáng lộn chở các gã trẻ tuổi đầu húi trọc, và đám cò mồi dắt gái lại buộc phải xoắn xuýt không ngơi tay ngơi chân, ra sức tán tụng món hàng sống của mình. Tuy nhiên đám khách cũng chẳng để ý cò kè quá lắm mà vội quăng cho bọn chúng đôi trăm giắt lưng, kéo các cô ả lên ghế sau xe rồi lập tức rú ga vọt đi. Thời gian là tiền bạc, và cho đến lúc tàn đêm phải làm sao vắt cho kiệt từ những món đồ mới sở hữu đó toàn bộ những gì chúng có chứ. Và thậm chí hơn nữa...

Chỉ đến bây giờ Marina mới hiểu ra, cô đã chất lên mình cái nhiệm vụ thực sự khó hoàn thành đến chừng nào, nhưng cô đã thề trên di ảnh Larixa là sẽ tìm ra hắn. Thêm nữa hắn chỉ săn đuổi những gái làm tiền đơn độc mà thôi.

Marina tránh sang một bên và đứng cạnh một cột đèn. Lập tức nhao đến một gã đàn ông tuổi tầm năm mươi và thấp hơn cô gần một cái đầu. Liếc Marina bằng con mắt đánh giá xong, lão rút trong túi ra cuốn sách hội thoại và nói với cô bằng cái món hổ lốn tiếng Đức lẫn tiếng Nga trọ trẹ:

- Entusulidigung fray, cô có thể qua đêm với tôi được không ?

Marina lắc đầu từ chối và quay đi. Gã đàn ông bỏ đi nhưng vẫn tiếp tục ngoái nhìn cô.

Từ cửa khách sạn ào ra hai anh chàng to lớn mặc áo sơ mi ngắn tay, cúc mở phanh đến tận rốn. Trông dáng rõ là đã ngấm men. Họ cười và lú lờ cái gì đó bằng tiếng của mình, có lẽ là tiếng Phần Lan hay Thụy Điển, nghênh ngó xung quanh rồi tiến thẳng đến chỗ Marina. Một trong hai anh chàng nói với cô bằng tiếng Pháp:

- Madam, vous êtes libre ?

- Excusez-moi, je suis occupée - Marina cũng đáp lại họ bằng thứ tiếng ấy. Cô không cần các du khách nước ngoài đến Nga một tuần, cô đi tìm tên sát nhân, còn hắn thì đã sang tháng thứ ba viết lên lịch "con số quý dữ" bằng cái chết của những cô gái điếm. Và để chắc chắn nhất, cần phải tìm hắn trong số những kẻ nói tiếng Nga lưu loát kia.

Mấy gã trai trẻ nhún vai, lại gần đám đàn bà bắt gặp đầu tiên, lập tức vớ hai ả điếm và biến đi cùng họ vào bên trong cửa khách sạn.

Thêm hai người nước ngoài nữa lần lượt lại chỗ Marina nhưng đều bị cô từ chối.

Một ả trong đám đang đứng cùng mấy gã thanh niên chỉ tay về phía Marina. Từ nhóm tách ra một tên, và vừa khoe gân bắp hắn vừa tiến lại gần Marina.

- Nghe đây, tốt nhất là hãy biến đi. Bằng không chúng ông cho đi đời cái face đấy.

Marina nhìn con bò mộng mập ú, cái hàm dưới to tướng và hai con mắt bé sâu hoắm của hắn, im lặng quay lưng bước dọc theo con phố.

- Cái bọn quê này toàn phá giá, - quay lại chỗ bọn đồng nghiệp, gã dắt gái nói. - Khi cần thì chẳng có thằng "cớm" nào bên cạnh cả. Bọn ta trả tiền vì cái gì nhỉ ?

Hai ả điếm đứng cạnh gã nhất loạt phá lên cười.

Từ trong cửa nhà hàng lắt lư bước ra một người đàn ông và dừng lại cạnh một bà ăn xin muộn mằn đang ngồi cách cửa không xa. Ông ta đếm loẹt xoẹt mãi cả một tệp tiền, cuối cùng tìm được tờ nhỏ nhất 50 đô, dúm nó cho bà ăn xin rồi lê tiếp bằng cái dáng đi xiêu vẹo chập choạng, dọc theo dãy quầy hàng được chiếu sáng rực rỡ.

- Úi chà, - một ả điếm thúc khuỷu tay sang cô bạn và hất đầu về phía bà ăn mày, - mụ kia chỉ một phút đã kiếm được nhiều hơn so với tao cả giờ.

- Đúng là thằng ngu, giá mà hần mượn tao có tốt hơn không !

Gã bảo kê cũng ngoái lại, nhìn bộ đồ rách rưới của bà ăn xin, nghe răng ra bảo:

- Bộ cánh của mụ ấy thế mà độc. Với những thứ của các cô có nhẽ mụ ấy cũng chả kiếm được khá hơn.

- Nhưng mà em toàn trần truồng làm việc đấy chứ.

- Hay lắm, - một gái điếm hất đầu về phía người đàn ông say đang chệnh choạng bước xa dần, - chả biết lão ấy có đi xa nổi với đồng tiền như vậy không nhỉ ?

Và như đáp lại lời của ả, từ nhà hàng vọt ra bốn tên trẻ tuổi, ngó ngó nghiêng nghiêng có vẻ băn khoăn. Một tên trong số chúng đã nhìn thấy cái bóng đang xa dần, hần giơ ngón tay lên chỉ vào nó và lao ra xe. Hai thằng khác vội vàng bước lẹ theo người đàn ông. Tên thứ tư, mặc trang phục phụ trách hầu bàn hoặc chính là hầu bàn, phóng ánh nhìn gian xảo ra các phía rồi lại khuất vào sau cánh cửa kính.

- Chà, - ả điếm thốt ra vẻ tiếc rẻ, - thà lão ấy mượn tao còn hơn, tao nhất định sẽ phục vụ lão ấy đến nơi đến chốn.

- Rồi mày khoắng sạch túi người ta, - ả thứ hai đế vào và bắt đầu đọc một bản kinh cầu hồn xuyên tạc bằng cái giọng mũi nghèn nghẹt: - chúng tôi tiếc thương kẻ nô lệ tội lỗi hãy để lòng đất...

- Câm đi, đồ ngu, - gã bảo kê quát ả, - nếu mày không muốn phải đi theo thằng cha ấy. ả điếm cau mặt không vừa lòng và ngoảnh đi.

Marina đi thong thả, chiếc túi xách khế vung vẩy trong tay, qua những quầy kính cửa hàng rực rỡ ánh đèn. Cứ sau mỗi mười, mười lăm bước cô dừng lại ngắm nghía các thứ hàng hóa trưng bày bên trong đó. Thỉnh thoảng cô bắt gặp những khách bộ hành đơn độc đi ngược chiều. Cánh đàn ông ném lên cô ánh nhìn đánh giá, nhưng không ai bước lại gần. E rằng có cái gì đó không ổn lắm trong bộ cánh giả điếm của cô. Không phải tự dung mà mấy cô nàng đứng gần khách sạn gọi cô là đồ tỉnh lẻ và nhà quê. Cần phải xem kỹ hơn lối ăn mặc của bọn họ để lần sau không sơ hở như thế nữa.

Trong cửa hàng đêm bước ra một ông say rượu ôm hai chai vodka. Ông ta dừng bước cạnh Marina và nhìn cô chăm chăm.

- Ông cần gì ? - cô hỏi.

- Này, cô biết không, cô rất giống với một ca sĩ. Tôi thích cô ta ghê gớm.

- Ông anh, tỉnh lại đi, - cố ý đổi giọng, Marina cất tiếng khàn khàn nói. - Mà nếu có là ca sĩ, tôi lại loanh quanh ở đây chắc ? Lúc ấy hần tôi đã kiếm cho mình một ông mông bự ních đầy đô-la và cưới chiếc "Merc" kia kìa, - cô hất đầu về phía chiếc Mercedes thể thao mở toang cửa đồ đổi diện cửa hàng đêm.

- Ai biết được, - ông say lắc lư đầu, - những con đường của Chúa là vô định. Đấy, như tôi giờ

đang làm gì ở đây ? Tôi có đủ thứ: vợ đẹp con khôn, xe xịn, việc làm tử tế, nhà nghỉ ngoại ô, tiền bạc. Nhưng vẫn thiếu một cái gì đó... Cô biết không, hồi ở Afganistan tôi còn hạnh phúc hơn. Còn bây giờ... Chẳng có gì giúp ích được. Ngày nào tôi cũng uống hết nhè ra rồi phóng xe trên những phố đêm. Ôi, nói làm gì, - ông ta phẩy tay và liêu xiêu đến gần chiếc xe hơi đỗ trên vỉa hè.

- Có lẽ ông không nên lái xe trong bộ dạng đó đâu, - Marina hét theo sau, nhưng ông ta không nghe thấy hoặc không muốn nghe cô.

Cửa sập lại, và chiếc Mercedes rú ga vọt đi. Marina đưa mắt theo chiếc xe với gã lái xe tự sát và lại tiếp tục chuyển chơi đêm dọc theo các quầy hàng sáng rực rỡ để chờ vị khách hàng duy nhất của mình.

Mưa bắt đầu rơi lâm thâm. Bầu trời phía Đông hửng lên và nhuộm màu đỏ phớt. Marina liếc đồng hồ. 4 giờ 15 phút. Có vẻ như tên sát nhân của Larixa hôm nay gặp may. "Đêm săn" thứ nhất đã trôi qua cực kỳ thiếu may mắn đối với Marina, nhưng dẫu sao cô cũng đã rút ra được một cái gì đó. Cần chú ý hơn đến trang phục và gắng làm sao cho những trường hợp nhận ra tương tự ngoài phố như với ông say vừa rồi không lặp lại nữa.

Marina lấy chiếc ô gấp trong túi ra, giương lên và đi về phía chiếc xe của mình, kéo lê xệt đôi giày gót nhọn mới chốc lát đã kịp sũng nước trên nền đường nhựa ướt loáng in bóng những biển hiệu quảng cáo nê ông của các cửa hàng.

Nikolaev mở rộng tờ báo. Hôm nay, mùng 7 tháng Sáu, trên trang nhất là những thông tin về tiến trình vận động tranh cử và vụ đàn áp một chủ nhà băng tiếp theo. Dân chúng thì đã quá quen với các tai họa loại này, đến mức thậm chí còn ngạc nhiên không hiểu tại sao những sự kiện kiểu đó trong cuộc sống thường nhật của chúng ta luôn cố nhồi lên những trang đầu mặt báo mà không được in bằng một cỡ chữ nhỏ ở trang cuối cùng với bản tin dự báo thời tiết.

"Thế đấy, - Nikolaev nhếch mép, - cuối cùng thì rốt cuộc các ông chủ nhà băng bốc đồng của chúng ta đã phải ném quả đấm máu do thói ưa ba hoa về những món tích lũy tư bản phạm tội ban đầu của mình rồi. Đúng là một lũ ngu, thay vì rước lấy một ông nhà văn kha khá, chỉ ra một khoản tương xứng và nài nỉ ông ta viết cho cái truyện dài về một chủ nhà băng trung hậu, mướt mồ hôi mới kiếm nổi cho mình ổ bánh mì đen, họ lại đi ưỡn ngực trên màn hình tivi trước dân chúng đang đói khát để nói về thu nhập của mình và những thú mỹ miều của chế độ tư bản. Thiên hạ nói không sai, để đổi lấy tiền, quý sứ tước đi ở con người không chỉ tâm hồn mà cả lý trí. Và trước những bản mặt được chăm chút, nâng niu bụi mỡ của đám người ấy thì cánh tay bất cứ người Nga nào cũng chỉ muốn vớ lấy một chiếc rìu, để dẫu là bằng cách thức đó lập tức chấm dứt tất cả mọi vấn đề tài chính của bản thân và với một chiếc thìa to tướng trong tay được ghé xuống dự phần cùng những cái miệng háu ăn đang quây quần quanh chiếc chảo tội phạm khổng lồ. Thêm nữa, cách thức làm giàu kiểu đó thậm chí còn được khuyến khích qua sự đồng tình im lặng từ phía các nhà cầm quyền của cái thiên đường tư bản chủ nghĩa mới ra lò của chúng ta nữa. Và a lê hấp, tiến tới thắng lợi của chủ nghĩa cộng sản ! Xin lỗi, phải nói cho đúng hơn, - tới thắng lợi của chủ nghĩa tư bản tội phạm Nga tại một đất nước tách biệt và trên toàn thế giới chứ ! Hoan hô !"

Mẩu tin "Thêm một nạn nhân của tên bạo dân ở Matxcova" được đặt "cuối" trang nhất

cùng bản tin vẫn về các biến cố trong ngày. Nhiều khả năng là có kẻ nào đó ở trên đã mạnh tay ép tổng biên tập tờ báo. Những bản tin kiểu đó không sao ăn khớp được với những lời tán tụng công khai và giả dối dành cho những nhà quản lý đất nước đang xuất hiện ngày càng thường xuyên hơn trên báo chí vì lý do rằng sự sung túc của dân chúng nước Nga dường như đang tăng lên mỗi ngày cùng với sự xích lại gần của kỳ hạn bầu cử.

Nikolaev chăm chú đọc mẩu tin về vụ giết hại cô gái điếm. Phải, Marina đã đúng khi tuyên bố với Grigoriev vào ngày hôm qua rằng cô đã tìm ra sơ đồ diễn tiến của các vụ giết người. Thật thú vị, không biết hôm nay anh chàng Grigoriev sẽ nói gì nhỉ ? Phải gọi điện cho anh ta và hỏi chuyện này mới được.

Nikolaev đi ra căn bếp chung lấy máy mang về phòng mình và quay số điện thoại cơ quan của trưởng nhóm điều tra. Ông nghe được nhắc ngay sau tiếng chuông đầu tiên.

- Xin chào, tôi gặp anh Grigoriev được không ?

- Tôi nghe.

- Nikolaev đây mà.

- Ừ, tớ nghe đây, - Grigoriev thốt lên giọng mệt mỏi.

- Nay, bây giờ cậu nói gì về giả thuyết của Marina nào ? Hóa ra cô ta là đúng, và lời tiên đoán đã thành sự thật rồi đấy.

- Vẫn như lần trước thôi, tớ không rỗi để đi nghe hết những chuyện vô lý của các vị. Chẳng thể tớ đây cũng đã bận rã rồi.

- Cậu cho đó là trùng hợp ngẫu nhiên ?

- Tớ chẳng cho là gì hết. Xin lỗi cậu, tớ bị sắp gọi rồi, - Grigoriev nói và bỏ máy.

- Có gì mới không, anh Grigoriev ? - Koroviev ngồi cạnh bàn hỏi trưởng nhóm điều tra.

- Không, cậu nhà báo gọi ấy mà. Trong câu chuyện với những con số kiểu này tôi chỉ còn thiếu mỗi ông nhà văn nữa.

- Phải sửa cho lão nhà văn viết cái truyện ngắn về tuyến 666 một trận đến nơi đến chốn chứ, quỷ tha ma bắt lão ta, viết những chuyện kinh dị thế kia, lại còn đăng trước kỳ bầu cử. Không có thể, thì với những vụ chưa phá xong bọn mình đã nểm đủ với các ông ứng cử viên Tổng thống rồi, mà nay lại lòi ra thêm gã cuồng này nữa. Trước đây thế mà hay, kiểm duyệt không cho lọt lên báo những thứ nhảm nhí, vớ vẩn. Một nửa dân chúng đã đủ bấn loạn với cuộc sống thời buổi này của chúng ta rồi còn đọc xong những cái truyện ngắn kiểu kia thì các công dân bảy mươi năm sống dưới chính quyền Xô viết chỉ quen với văn chương hiện thực xã hội chủ nghĩa và các loại chuyện kinh dị có chừng mực quả đúng là có thể tự mình gây ra một thứ gì đó đại loại.

- Cậu nghĩ xấu về nhân dân mình đấy, - nhú mày, Grigoriev gõ gõ lên bàn.

- Thì chính anh, Grigoriev, anh đã nói là...

- Thiếu gì cái tôi đã nói, - trưởng nhóm điều tra cắt ngang. - Nhiệm vụ nhận rồi, cậu đi làm việc đi chứ. À, tiện thể, cậu đã thu thập hết sổ ghi chép của những người chết chưa đấy ?

- Rồi ạ, giờ này thông tin đang được nạp vào máy tính. Một vài cô điếm trong đám ấy chữ xấu y như mấy ông nhà văn, đến mức chẳng hiểu được gì cả.

- Cái chính nhất là sổ điện thoại. Nhớ nhắc lập trình viên là một số người trong đám đó có

thói quen thay đổi những số đầu và cuối trong số điện thoại hoặc là thêm vào một số nào đó đấy nhé. Để anh ta kiểm tra luôn cả các phương án đó.

- Sẽ làm ạ, thưa anh Grigoriev. Nhưng tôi nghĩ, không có chúng ta, anh ấy cũng đã biết.

- Đi làm việc đi, cứ lý sự mãi ! Và khắc vào cái đầu cậu đây: đừng có gior những lý thuyết này nọ ra với tôi, việc của cậu là thực hiện và theo dõi để mệnh lệnh của tôi được thực hiện chính xác và đúng thời hạn. Hết, thôi biến đi ! - Grigoriev ngả người ra lưng ghế, khoanh tay sau đầu và ngẫm nghĩ.

Họ đã bỏ sót ở đâu đó, một cái gì đó. Có thể cần phải gặp tay tác giả cái truyện ngắn về tuyển 666 này. Hoàn toàn có khả năng là ông ta nghe được đâu đó, từ một ai đó câu chuyện này, và điều đó sẽ dẫn chúng ta đến dấu vết mới chẳng ? Không, toàn bộ điều đó là vớ vẩn, nói đúng hơn đó là việc của một tên trốn nhà thương điên nào đó. Hiện nay trên lãnh thổ của Liên bang cũ có vô số nhà thương điên và bệnh viện tâm thần bị vỡ. Vậy là hẩn trốn từ một trong số các nhà thương, bệnh viện đó. Hẩn đã tới Matxcova, rồi một ả điểm làm hẩn phật ý, vậy là hẩn lao vào diệt họ chẳng kén chọn gì, còn chúng ta lại đi tìm kiếm một logic nào đó trong các hành động của hẩn. Thế nhưng làm sao lý giải được chuyện ba con số sáu và chiếc xe mà hẩn đang đi ? Không, tất cả thật là hoang đường. Cứ thế này thì đến mình cũng có thể hóa điên lên mất.

Chiếc máy điện thoại im lặng suốt ngày cuối cùng cũng phát ra những dấu hiệu của sự sống. Marina đặt cuốn sách sang một bên và nhắc ống nghe.

Đó là Xemenovich, ông ta hỏi thăm sức khỏe của cô và quan tâm liệu cô có thể có mặt tại buổi biểu diễn ngày hôm nay không.

- Tôi cảm thấy đã khá hơn... Không, không, sẽ không lặp lại như thế nữa đâu... Được rồi, ông cứ cho người đón tôi lúc sáu giờ... Đúng, như mọi khi.

Marina đặt ống nghe và lại gần tấm lịch treo tường với các ngày đã xảy ra hoặc dự đoán sẽ xảy ra vụ giết người được khoanh tròn hoặc đánh dấu chữ thập tạo thành bức tranh ba con số sáu. Bên cạnh, trong một chiếc khung đen, treo bức ảnh Larixa. Cô lấy ngón tay khoanh tròn con số của ngày hôm nay. Hôm nay, sau buổi biểu diễn cô lại có thêm một đêm săn con quái vật đội lốt người này.

Nhưng tại sao cô nghĩ hẩn thực hiện những vụ giết người của hẩn dưới lốt người nhỉ ? Nhớ đó là một con ma sói nào thì sao ? Hay một linh hồn sa đọa chui vào thân thể một gã thị dân bình thường dâm dăng ? Mà có thể, đó chính là Satan ? Một con người, trong lúc không hề ngờ quỷ sứ ngự trong mình, đã rước lấy một ả điểm, dẫn ả ta đến một nơi vắng vẻ, và rồi tại đây đích thân Satan xuất hiện ? Phải, tại sao cô lại nghĩ Satan tự mình không thể chà đàn bà mà phải cần đến một tên cò mồi kia chứ ? Chính trong Kinh Thánh, một nhà tiên tri chẳng đã phán rằng nó đẹp tuyệt và gần như là đứa con được yêu thương nhất của Chúa đấy thôi ?

Cô lại đi vắng, cầm cuốn sách *Con người và ác quỷ* mà hôm nay cô đã ra sức nghiền ngẫm để hiểu sự khác nhau giữa thiên thần với những linh hồn sa ngã, mở trang cần đọc, và không biết đã là lần thứ mấy trong ngày, lại đọc lời của một trong các đấng tiên tri đã viết khúc ai ca về Satan:

"Người là dấu ấn của toàn hảo, là toàn vẹn của thông thái và vòng miện của sắc đẹp. Người

ở Địa đàng, trong vườn Chúa... Người đã toàn hảo trong những con đường của người, chẳng nơi người chưa có sự phạm luật... Bởi sắc đẹp của người mà trái tim người thành kiêu ngạo, bởi thói hiếu danh của người, người hủy diệt sự thông tuệ của người; nên ta đầy người xuống hạ giới".

Nói tóm lại, Chúa và Satan đã chia rẽ vì các động cơ chính trị.

Marina gấp sách, cần phải chấm dứt những chuyện tưởng tượng hoang đường này. Xem nhiều phim kinh dị nước ngoài quá, nên bây giờ cái vớ vẩn gì cũng chen vào đầu được. Nhưng cây thánh giá nhỏ bằng bạc thì cô nhất thiết sẽ mang theo mình. Quỷ sứ có chữa ai ra không đùa đâu cơ chứ.

Cô để cuốn sách lên bàn, co chân ngồi xuống đi văng và ôm hai vai. Từ sáng sớm ngày hôm nay cô đã thấy hơi run. Cảm giác này gọi cô nhớ lại những cơn run trước mỗi lần xuất phát quan trọng hồi còn là vận động viên thể thao trước đây.

Thậm chí đêm qua, lần đầu tiên Marina trang bị đầy đủ để bước vào "cuộc chiến", cô cũng chưa hề cảm thấy nó. Không đó không phải là run sợ, mà là một cơn điên giận. Một cơn điên giận tột độ và nổi khát khao trả thù đến mức Marina cảm thấy sợ chính mình.

Chúa ơi, cô sẽ làm gì với tên súc sinh đó ? Chỉ cần hấn lợt vào tay cô, cô sẽ dứt khoát không gọi cảnh sát. Cô sẽ phụng vào mặt đồ quái thai đó một luồng hơi cay, dứt tặn rẽ món hạ bộ của hắn rồi nhét lại vào mồm hắn và để lại cho đám điều tra viên ngu ngốc mẩu giấy: "Hãy nhận lấy tên Quỷ Râu Xanh của các anh đi !". Nhưng thế này thì hơn: "Bây giờ hắn sẽ không giết thêm được ai nữa". Không, cũng không phải thế. Một âm thanh cản Marina tập trung suy nghĩ. Mỗi một lúc cô mới hiểu ra là tiếng chuông điện thoại.

Marina nhắc ống nghe.

- Chào chị, tôi là Nikolaev. Có lẽ tên của tôi không nói được gì với chị, nhưng chúng ta đã gặp nhau ở căn hộ cô bạn gái của chị và ở đồn cảnh sát rồi. Tôi ở đó cùng điều tra viên Grigoriev. Chị đã nói về ba con số sáu ở trên tờ lịch. Tôi rất muốn được trò chuyện với chị về chúng, vấn đề ở chỗ tôi là một nhà văn và nhà báo, đang thu thập tư liệu cho cuốn truyện dài của mình, và kế hoạch săn lùng tên tội phạm của chị làm tôi hết sức quan tâm.

- Sao tôi không nhớ gì về anh nhỉ ?

- A, lúc đó tôi là anh đàn ông dáng cao, cân đối, tóc màu hạt dẻ, đeo kính râm và mặc áo khoác vải bò ấy.

- Thế bây giờ thì anh là thế nào đấy ?

- Bây giờ ấy à ? - người đối thoại với Marina ở đầu dây bên kia ngẫm nghĩ mấy tích tắc. - Bây giờ tôi là một anh chàng tóc đen bé tí teo, có bộ râu xanh lè, mặc áo lính thủy và váy Scotland. Chị đồng ý nhanh nhanh lên chứ, kéo người ta đang chỉ trở tôi, ngỡ tôi là một món đồ chơi đây này. Vả lại đứng nhón chân trên thùng giấy các tông ở trong buồng điện thoại nhọc lắm. Mà cả cái ống nghe quỷ sứ này nữa, nó cứ chực tuột khỏi mấy ngón tay bé tí xiu của tôi thôi.

- Tôi nhớ ra anh rồi. Có mấy lần anh định nói chêm vào thì bị ông điều tra viên nhìn trừng trừng dữ tợn nên quyết định làm tinh là hơn. Được, tôi còn một ít thời gian rồi. Anh biết địa chỉ chứ ?

- Vâng, tôi đã ghi phòng xa hôm chị đến nhận dạng tử thi.

- Cổng số hai, tầng tám. Tôi chờ, - Marina nói và gác máy.

Nikolaev đi thang máy lên tầng tám, liếc lại một lần nữa vào quyển sổ, rồi sau khi chắc chắn không có gì nhầm lẫn, anh nhấn nút chuông. Bên trong cửa vang lên một hồi chuông du dương, sau đó có tiếng bước chân, tiếng lách cách ổ khóa và trên ngưỡng cửa xuất hiện Marina. Cô mặc quần bò màu xanh nhạt và một chiếc sơ mi kẻ sọc cùng tông màu.

"Rất dân chủ", - Nikolaev thầm nghĩ, nhưng trước mắt anh vẫn hiện lên hình ảnh người phụ nữ kia, ở đồn cảnh sát, trong bộ áo váy đắt tiền sang trọng.

- Thế đấy, - Nikolaev mỉm cười, - dù báo chí có cảnh báo các vị bao nhiêu đi chăng nữa, rằng trước khi mở cửa ít ra cũng phải quan tâm xem là ai đang đứng bên ngoài, thì cũng chẳng ai chịu lắng nghe lời khuyên bảo cả. Ấy thế mà tên cuồng sát lại đang dạo chơi ngoài phố đấy.

- Hẳn đi dạo ban đêm, mà tôi thì không đọc báo và không nghe lời khuyên của người khác. Mời anh vào.

Nikolaev cởi giày để ở phòng ngoài rồi theo sau chủ nhà đi vào phòng khách. Trên chiếc bàn nhỏ ngồn ngộn một chồng báo và những mẫu báo cắt.

- Một đồng giấy thế này không thể bảo rằng chị không quan tâm đến báo chí.

- Chỉ về tên cuồng này thôi. Và anh biết vì sao rồi. Mời anh ngồi, - Marina chỉ vào chiếc ghế bành, còn chính mình thì co chân ngồi lên đi văng.

Nikolaev ngồi xuống đưa mắt ngắm nghía phòng khách. Bài trí và giấy bồi ở đây không khác mấy so với lối sắp đặt trong căn hộ của cô Larixa quá cố, nhưng toàn bộ đồ đạc ở đây đều cao cấp hơn và được chọn lựa với khiếu thẩm mỹ cao. Dường như người quá cố, do chẳng có chút thẩm mỹ sơ đẳng nào, chỉ cố để bắt chước cho giống người bạn gái của mình.

- Vậy anh muốn nói với tôi về chuyện gì ? - Marina lên tiếng trước, phá vỡ sự im lặng.

- Xin lỗi chị, tôi mãi nghĩ quá. Thực sự là tôi muốn hỏi, làm sao mà chị đi tới được kết luận rằng tên cuồng sát viết các "con số quỷ" bằng những vụ giết người ?

- Sao ư ? - Marina trầm ngâm giây lát. - Đơn giản là khác với ông điều tra viên bạn của anh, tôi hiểu rằng tên tội phạm ấy gán cho tất cả các vụ giết người và những ngôi sao trên thi thể người chết một ý nghĩa ma thuật nào đó. Tôi đã thử cố tìm một lời giải, một chiếc chìa khóa, một lối mòn, anh có thể gọi thế nào thì tùy anh, có thể dẫn dắt tôi đến với tên giết người, buộc tôi hiểu được hệ động cơ trong các hành động của hắn. Tôi giải thích có rõ không ?

- Vâng rất tốt. - Nikolaev gật đầu. Chị nói tiếp đi, tôi đang rất thú vị với dòng ý tưởng của chị.

- Tất cả chỉ thế thôi.

- Sao, chị chỉ khoanh tròn ngày tháng, nối lại và có ngay được ba con số sáu ?

- Tất nhiên là không rồi. Ban đầu tôi có cảm tưởng rằng vấn đề là ở chỗ tìm chúng ở đâu, sau đó thoáng nghĩ rằng chuyện này có vẻ liên quan đến các tuần trăng. Nói đúng hơn là với thời điểm trăng tròn, khi một số người bệnh tâm thần trở nên đặc biệt kích động. Sau vài lần thất bại tôi đã xác định được lịch biểu của con số này. Này, nói chung chỉ có thế thôi.

- Là tôi chắc chẳng bao giờ đoán nổi, mặc dù theo cách của riêng mình tôi cũng đang săn tìm hung thủ.

- Anh làm báo à ?

- Không, hiện giờ tôi là nhà văn hơn là nhà báo, và tôi muốn trên tư liệu này viết một truyện trinh thám về hoạt động của các cơ quan báo vệ pháp luật. Theo tôi, trong các cuộc điều tra như thế này mọi khiếm khuyết trong công tác của các cơ cấu nhà nước ta lộ ra rất rõ. Nhiều người đã không còn nghi ngờ chút nào về hoạt động kém hiệu quả của chúng trong tình hình phát triển xã hội hiện nay và đang đòi hỏi một cuộc cải cách tận gốc rễ tất cả các cơ quan.

- Thế thì cái anh muốn viết không đơn thuần là một cuốn tiểu thuyết trinh thám, mà là một cuốn truyện phê phán hoạt động các cơ quan của chúng tôi phải không ? Và sau đó họ vẫn cho anh gặp mặt trong các vụ điều tra và nhúng mũi anh vào khắp mọi nơi sao ? Tôi xin lỗi nếu anh nghe không được lọt tai, nhưng tôi nghĩ, nói như thế mới truyền đạt được hết ý nghĩa câu hỏi của mình,

- Không sao. Còn nói họ cho thò mũi vào khắp nơi thì quả là phóng đại. Chính chị đã chứng kiến rồi đấy. Tôi cũng phải tỏ ra có độc lập trong hoạt động và một sự tò mò không lành mạnh lắm, như trong trường hợp này ấy. Bởi thực ra tôi không viết một bài báo bình thường chỉ trích các cơ quan của chúng ta, mà là một tác phẩm nghệ thuật.

- Hiểu rồi. Thế anh còn làm gì, viết gì nữa, ngoài chuyện săn da đầu Quỷ Râu Xanh không ?

- Ồ, tôi không gọi nó như thế. Mà nói chung, bây giờ tôi đang "đào" dưới điện Kremli kia.

- Thế là thế nào ?

- Tôi đang viết truyện dài về một trong những bí mật khủng khiếp nhất của điện Kremli. Các sự kiện phát triển trong một không gian trải từ nước Nga sang tận Italia. Câu chuyện khá hấp dẫn và bí ẩn. Nó thậm chí có những điểm gặp gỡ với câu chuyện hiện thời về tên cuồng sát. Ít nhất là ở đây và ở đó đều có nhắc đến "con số quỷ". Nếu chị thích thú và có thì giờ, tôi có thể kể chị nghe tóm lược cốt truyện của nó.

- Tôi rất sẵn lòng.

Nikolaev xoay người ngồi thoải mái hơn trong ghế bành và bắt đầu câu chuyện của anh:

- Có thể nói không hề phóng đại rằng, khởi đầu cho câu chuyện này, chính xác hơn, cốt truyện cho cuốn truyện mới này của tôi là chuyện kể của một anh lính bộ binh người Latvia và một món đồ lạ lùng mà tôi đã mua được. Tuy nhiên, chúng ta sẽ bắt đầu tất cả một cách tuần tự. Hồi đó, khi tôi hãy còn sống ở vùng Pribaltich... À, còn chuyện tôi có mặt ở Matxcova hoàn toàn ngẫu nhiên, do một vụ trao đổi và do là tôi bị người ta đuổi cổ, như một "tên Nga chiếm đóng", khỏi xứ Latvia, nơi tôi đã trốn bắt cần mà ra đời. Vậy là ở đó tôi may mắn quen một ông hồng quân người Latvia từng phục vụ ở điện Kremli, trong đội cảnh vệ riêng của Lenin. Khi đó tại Pribaltich người ta đang phá hết các tượng đài của ông ấy. Nhưng chính ra là nhờ có Lenin và "hòa ước Brest" mà Latvia, Litva và cả Estonia nữa, mới có thể giành được độc lập sau cách mạng năm mười bảy chứ. Quả là một sự vô ơn bạc bẽo ! Còn ở Phần Lan, dân chúng lại hết sức hân hoan dựng tượng đài vị ân nhân đã giải phóng họ khỏi "ách nô lệ Nga". Thôi, đây là một câu chuyện riêng, cũng như chuyện các hồng quân người Latvia sau Cách mạng tháng Mười đã tiêu diệt bằng ấy trí thức Nga ấy, cho đến bây giờ những người biết chuyện tóc gáy vẫn còn dựng ngược cả lên. Con số lên đến hàng triệu kia. Cho đến tận lúc chết, mỗi khi nhắc tên cái ông chính ủy thanh liêm Berzinis đã tự tay bắn chết các sĩ quan và đám "tư sản", kể cả trẻ con ở Petérburg, bà nội tôi vẫn còn phải dùng tới validon mới ngủ được. Vậy thì ai phải tính sổ và tính sổ với ai, là chúng ta với người Latvia hay là họ với chúng ta nào ?

- Anh nhận xét họ có vẻ độc địa.

- Không hề, phần lớn người quen biết và bạn bè của tôi ở đó toàn là người Latvia. Chỉ không phải là các ông bí thư đảng đã tức tốc nhuộm lại màu từ các nhà quốc tế chủ nghĩa sang các nhà dân tộc chủ nghĩa ngiệt ngã, mà là những người lao động bình thường. Và nói về họ, như là về những con người và những nhà chuyên môn, tôi không thể nói gì khác ngoài những điều tốt đẹp. Đơn giản tôi không thích, khi mà dưới sự che đậy của những khẩu hiệu cao cả về độc lập, mà chuyện này xảy ra không chỉ ở Latvia, một dân tộc tìm cách tồn tại dựa trên áp bức hay tước đoạt những quyền nào đó của các nhóm cư dân khác.

- Có thể anh đúng và hiểu rõ hơn tôi về vấn đề này.

- Thôi vậy, - Nikolaev phẩy tay, - sao tôi lại lan man thế nhỉ ? Tôi định kể với chị về một bí mật của Kremli bị người ta ra sức che giấu đã nhiều thế kỷ kia mà. Vấn đề là...

Đúng lúc đó có tiếng chuông vang lên ở phòng ngoài.

- Xin lỗi, - Marina rời đi văng đứng lên và đi ra mở cửa.

- Xin chào, - giọng Grigoriev vang lên, và sau một giây đứng là anh mọc lên trên ngưỡng cửa phòng khách.

- Chào, - Nikolaev gật đầu với anh.

- Ấy, tớ đi ngang qua, thấy chiếc xe cà khố của cậu đang đỗ, thế là nghĩ bụng, ờ ghé qua một tí vậy. Có thể là cậu đã tìm kiếm được chuyện gì đó mới. Tôi không quấy rối cuộc đàm đạo của các vị chứ ? - Grigoriev hỏi nữ chủ nhà, mặc dù xem ra thì dù người ta có bảo là quấy rầy, chắc chắn anh ta cũng sẽ không bỏ đi đâu hết.

- Không, - Marina lại ngồi lên đi văng. - Mời anh ngồi. Bạn của anh đang kể tôi nghe cốt truyện tác phẩm mới của anh ấy.

- Thật ư ? Thú vị quá, - ngồi giạng chân xuống chiếc ghế bành, Grigoriev nói. - Vừa may tôi có nửa giờ rồi đây, rất hứng thú được nghe.

Nikolaev bực bội lườm Grigoriev. Kể câu chuyện gì đó cho một phụ nữ xinh đẹp là một chuyện, nhưng cho một anh chàng điều tra viên cả nghi thì lại là chuyện hoàn toàn khác. Nhưng rút lui đã muộn, nên anh tiếp tục:

- Vậy là, như tôi đã nói, trong truyện của mình tôi rất muốn kể về một bí mật của điện Kremli Matxcova đã bị che giấu nhiều thế kỷ. Tôi đã được nghe kể về nó, đây là tôi nhắc lại cho những người mới đến, - Nikolaev lại lần nữa, và rất không niềm nở đưa mắt nhìn Grigoriev, nhưng anh kia làm ra vẻ đang ngắm nghía đôi mũi giày lấm bụi của mình, - bởi một người lính cự hồng quân Latvia. Còn câu chuyện kể của người lính lại do một cụ già xưa kia kể cho ông ấy. Người Latvia bắt gặp cụ già ấy một cách hoàn toàn ngẫu nhiên trong một lần đi tuần quanh Kremli. Theo như tôi hiểu qua câu chuyện thì ông lão đã rất ốm yếu và sống dưới một trại phòng hết sức khuất nẻo trong cái mê cung rộng lớn gồm những căn phòng ngầm của một trong những đại giáo đường Kremli. Trên thực tế, ông lão không hề rời nơi trú ngụ của mình để lên mặt đất, và cả những người đàm đạo lẫn bạn hữu duy nhất của cụ chỉ là những núi sách cổ chất ngất trong cái hành lang lổng bong nước sát cạnh nơi ở của cụ. Chúng bị mang xuống đây và quảng cho mục nát theo lệnh của một tay quản trị hành chính nhanh nhẩu nào đó đã được giao nhiệm vụ khẩn cấp dọn sạch mọi phòng ốc trong Kremli để đón chính phủ mới của nước Cộng hòa Xô viết từ Peterburg chuyển về Matxcova vào tháng Ba năm 1918. Anh lính người Latvia đã không đuổi cụ già đi theo cách người ta vẫn hay làm vào thời kỳ đó, mà đối xử rất ân

cần, thậm chí còn tiếp tế thêm thức ăn cho cụ. Để cảm tạ cụ già đã kể cho anh ta câu chuyện này.

- Đoạn mở đầu dài quá, nhưng nhiều hứa hẹn, - Marina mỉm cười và nhìn trộm đồng hồ đặt trên bàn.

- Đi... đích xác thế, - Grigoriev hòa theo bằng giọng châm chọc.

- Vậy là câu chuyện này bắt đầu ở đâu đó từ thời rất xưa còn trước cả khi xuất hiện nhà nước Nga, sau đó dường như nó đã phát triển theo một hướng mới vào nửa sau của thế kỷ 15, nhưng vẫn không hề đánh mất tính thời sự của mình vào thời đại của chúng ta. Theo các truyền thuyết xa xưa, từ rất lâu trước khi xuất hiện Matxcova, trên vị trí của Kremli từng tọa lạc một ngôi đền ngẫu tượng giáo cổ hoặc nhà thờ ngẫu tượng giáo gì đó. Bên cạnh là một nghĩa địa còn cổ xưa hơn nữa, nơi các pháp sư, các thầy phù thủy và thầy mo thời đó đã tìm được, hay nói đúng hơn, là không tìm được sự an nghỉ của họ. Chính ở đây đã diễn ra tất cả các lễ hội ngẫu tượng giáo của những bộ lạc sống trong vùng. Đó là các cuộc quần hội của quý sư với nghi thức hiến sinh người sống cho những vị thần ngẫu tượng giáo. Điều thú vị nhất là ngay cả những cư dân đến thế chỗ các bộ lạc kia và dừng chân an cư lạc nghiệp bên dòng sông thời ấy hẳn còn chưa được gọi tên là sông Matxcova, mà là Xmolodinka, lại vẫn tiếp tục truyền thống hiến tế ngẫu tượng giáo và những lễ hội ma quỷ trên đồi Vedmaal. Những lễ hội vào dịp hạ chí có tên gọi là lễ hội Ivan Kupala diễn ra đều đặn hàng năm, suốt hàng thế kỷ, mà cũng có thể là hàng thiên niên kỷ. Hình như bản thân cái địa điểm này kích động con người phải thực hiện những hoạt động kiểu đó thì phải. Các vị hãy thử tưởng tượng mà xem, có bao nhiêu là âm khí đã tích tụ ở đây ? Thậm chí có thể phỏng đoán rằng trên chỗ bệ thờ ngẫu tượng giáo có thể đã thản nhiên mọc ra một lỗ thủng đâm thẳng xuống địa ngục. Người ta nói rằng các vị quý tộc của dòng họ Cutscov sống tại đây trước khi công tước Iuri Dolgoruki tới, cũng thờ phụng trên đồi một chúa quỷ nào đó. Bây giờ, ở xung quanh ban thờ ngẫu tượng giáo đó, các chiến binh của công tước Dolgoruki đã tìm thấy hàng trăm xác người bị đốt cháy và vô khối đầu lâu của những kẻ bị hiến tế cắm trên các cọc nhọn. Thêm nữa, câu chuyện của cụ già còn kể rằng, chính vì việc các nhà quý tộc Cutscov thờ phụng quỷ dữ mà vị trưởng tộc phải chịu một cái chết đau đớn và tàn khốc, nhưng ông ta kịp giáng xuống các lãnh địa cũ của mình một lời nguyện cho nhiều thế kỷ. Và thực tế, quả là dù người ta có xây dựng cái gì trên mảnh đất mà ông ta bị hành hình thì chỉ sau một thời gian ngắn nhất nó cũng đều gặp hỏa hoạn và bị hủy diệt. Chính các vị cũng biết đấy, không biết đã bao nhiêu lần trong những thế kỷ ấy Matxcova bị cháy và bao nhiêu lần Kremli bị phá hủy rồi, vậy nên dù muốn hay không, cũng đành phải tin vào sự tồn tại của một lời nguyện ma quỷ nào đó đè nặng trên ngọn đồi Vedma cũ, về sau này mới có tên là đồi Borovitski. Và, bổ sung vào bức tranh đáng sợ này, cách đây không lâu chính tại đây người ta đã phát hiện ra một vết nứt gãy kiến tạo ở trong vỏ địa cầu. Cho nên vào một ngày đẹp trời nào đó, Kremli cùng toàn bộ những người sống bên trong nó có thể sẽ nhẹ nhàng rơi thẳng xuống địa ngục cũng chẳng biết chừng.

- Khủng khiếp quá nhỉ ! - Grigoriev chêm vào, không che giấu tâm trạng hoài nghi của mình, - cứ hệt như là Nostradamus ấy.

- Đó mới chỉ là phần thứ nhất trong câu chuyện của cụ già và đoạn mở đầu cho cuốn truyện của tôi thôi, - Nikolaev tiếp tục làm ra vẻ không mấy may mắn để ý đến câu vuốt đuôi đầy ngụ ý của Grigoriev. - Sau đó chúng ta chuyển qua thế kỷ 15, đến những năm 6980, theo niên lịch Slave cổ.

- Sao con số lại lớn đến thế ? - Marina hỏi.

- À, lịch Slave cổ hay lịch nhà thờ không bắt đầu từ ngày Giáng sinh của Christ, mà từ ngày Sáng thế và lệch so với lịch Grigorian 5580 năm. Chị hiểu chưa ?

- Vâng, tôi hiểu rồi, - Marina gật.

- Vậy là vào năm 1472, cô cháu gái của hoàng đế Byzance là công chúa Sophia Paleolog, được mai mối cho Đại Công tước Ioann III, cùng với đoàn tùy tùng của bà đã đến Moxco, người nước ngoài xưa kia gọi Matxcorva như thế. Hôn lễ được cử hành một cách chóng vánh, và cô dâu mới, người vốn nổi bật không chỉ bởi sự phốp pháp của mình mà còn được tiếng vào thời ấy là một phụ nữ khá có học vấn, tuyên bố với chồng rằng một vị sa hoàng Nga vĩ đại không thể sống như một kẻ man di, trong những túp lều bằng gỗ, mà ngài, cũng như các quốc vương châu Âu khác, cần phải có những cung điện, đại giáo đường và pháo đài bằng đá để bảo vệ. Các thợ xây bậc thầy người Nga được mời về đã không thể thực hiện nổi nhiệm vụ Sa hoàng giao phó là xây dựng tại Kremli Matxcova một đại giáo đường bằng đá kỳ vĩ hơn tòa giáo đường ở Vladimir. Ngôi giáo đường đã đổ ụp xuống ngay từ lúc họ mới xây các bức tường vây. Trong chuyện này cũng có thể thấy tác động của lời nguyền dè dặt trên ngọn đồi Borovitski. Người ta đã thử mời các kiến trúc sư nước ngoài, nhưng không ai nhận lời đi đến nơi khỉ ho cò gáy như thế cả. Những người này, thêm nữa còn lo ngại sẽ bị người Litva, vốn vẫn luôn ở thế đối nghịch với công quốc Matxcova, hãm hại. Người duy nhất chấp thuận lời mời của Đại Công tước Nga và sứ thần Xemion Tolbuzin của ngài ở Italia là kiến trúc sư nổi tiếng xứ Bologne Aristotel di Fioravanti. Thiên hạ đồn đại nhiều về ông, rằng ông không chỉ là kiến trúc sư, kỹ sư, nhà xây dựng, công trình sư quân sự, nhà cơ học và thợ đúc danh tiếng, mà còn dính dáng đến hắc ma thuật. Có tin đồn rằng ông ta đồng ý đến công quốc Matxcova chỉ vì muốn trốn tránh sự truy đuổi của tòa án giáo hội. Tiện đây tôi cũng xin nói thêm rằng ông Aristotel này là một con người khá là thú vị. Về cuộc đời ông ta và những gì mà ông ta đã xây dựng trước chuyến đi đến nước Nga có thể viết được cả một cuốn sách. Theo cách riêng của mình, ông ta cũng nổi tiếng chẳng kém gì Leonardo da Vinci. Và có một số công trình hiện nay trong giới sử học Italia người ta vẫn còn tranh cãi về chuyện ai là người đã xây nên chúng - Leonardo huyền thoại hay Aristotel ở Bologne.

- Lạ thật, - Marina lắc đầu, - thế mà tôi lại không đoán ra có các bậc thầy nổi tiếng người nước ngoài tham gia xây dựng Kremli. Người ta đã khiến chúng tôi quen với ý nghĩ rằng cả đầu máy hơi nước, điện thoại, và tất tật mọi thứ còn lại đều do những nông nô Nga nào đó xuất thân từ nhân dân không mấy được thế giới biết đến tạo ra. Và chỉ mãi sau này người nước ngoài mới nhận vợ các sáng chế đó làm của mình. Do vậy là chúng tôi không đặc biệt quan tâm tới chuyện ai đã xây dựng kênh đào Belomor, một giáo đường nào đó hay nhà máy thủy điện trên sông Dnepr. Mọi sự đã rõ, đúng là chẳng bao giờ biết được sự thật cả.

- Cũng không hẳn là như thế. Mặc dù quả thực là không có nhiều các sử gia, cả chính thống trước cách mạng lâm thời kỳ Xô viết kể về Aristotel. Cho nên tôi đã buộc phải lục lọi khá kỹ các kho lưu trữ và thư viện, qua những đoạn tư liệu rời rạc từ các nguồn khác nhau để cố thu lượm thật nhiều thông tin về cuộc đời ông ta. Aristotel sinh năm 1416 tại Bologne, trong một dòng họ kiến trúc sư truyền đời. Từ hồi trẻ ông ta đã tinh thông những kiến thức căn bản của các ngành kiến trúc, nghệ thuật công binh, xây dựng công sự, cơ khí ứng dụng, đúc dập. Ngoài ra người ta bảo ông ấy còn dành nhiều thì giờ nghiên cứu hắc ma thuật và thuật giả kim và vượt xa các bậc thầy của mình ở nhiều phương diện. Một trong những việc đầu tiên của Aristotel là đúc và nâng chiếc chuông của thành phố lên tháp Aringo ở Boioigne. Trước năm 1447 ông làm

việc cùng cha ở công quốc Milan, nhưng sau khi người cha qua đời thì ông chuyển sang làm nghề xây dựng cùng người chú Bartolomeo và bắt đầu có tiếng tăm. Những người biết Aristotel thời đó miêu tả ông là một người đàn ông tuổi chừng ba mươi, tầm vóc trung bình, ít nói, ăn mặc tươm tất và nổi bật bởi sự khéo léo trong ứng xử với giới cung đình. Đầu những năm 1450 tại Rome, theo ủy thác của Giáo hoàng Nicholas V, ông đã đào và di chuyển các cây cột đúc đơn của đền Minerva cổ đại. Năm 1453 tại thành phố Bologna, ông đúc một quả chuông mới cỡ lớn hơn và dựng một hệ thống tời đặc biệt để nâng quả chuông ấy, khiến nhiều bậc thầy cơ khí đương thời hết sức kinh ngạc bởi cách xử trí thông minh của mình. Cũng tại đây, vào năm 1455, Aristotel đã di chuyển nguyên cả một tòa tháp chuông với toàn bộ các quả chuông bên trong nó. Và cùng năm đó, tại thị trấn Cento, ông nắn thẳng tháp chuông Thánh Blasius. Aristotel toan lập lại chính điều ấy, nhưng một ngôi tháp lại đổ ụp sau hai ngày, đè chết mất mấy người. Mọi chuyện xảy ra là do nền đất yếu của Venice, nhưng chính quyền đổ hết tội cho Aristotel và ông buộc phải lén trốn khỏi thành phố. Năm 1456, ông ta gia nhập hội Tam Điểm và trong thời gian ở đó đã hai lần giữ chức trưởng phường xây. Sau một năm Aristotel được vua Hungary mời đến để xây dựng các công trình phòng thủ chống Thổ Nhĩ Kỳ trên sông Dunai. Nhưng người ta bảo rằng trong thời gian ở đó công việc chủ yếu của ông ta không phải là xây dựng mà là những thí nghiệm giả kim thuật đủ loại, trong đó có cả việc chế tạo vàng. Năm 1473, Aristotel đã bị bắt giữ do bị kết tội tiêu thụ tiền giả ở Rome, nơi ông ta đến theo lời mời của Giáo hoàng Sixtus VI. Người ta tước bỏ mọi khoản chu cấp của Giáo hoàng dành cho ông ta và trục xuất khỏi thành phố. Nhưng Aristotel đã thoát thân một cách khá dễ dàng, khả năng là do có những người bảo trợ hết sức thế lực. Người ta biết khá chính xác có thời gian ông ta đã ẩn náu ở chỗ công tước Galeazzo Maria Sforza của xứ Milan để tránh sự săn đuổi của các pháp quan Tòa án Giáo hội vốn biết rất rõ niềm say mê phép phù thủy và ma thuật của ông ta. Galeazzo Maria Sforza là người hết sức mê giả kim thuật, ưa khuyến khích thử nghiệm tìm kiếm các loại thần dược tăng tiềm năng và kéo dài cuộc sống của con người. Năm 1474, Aristotel nhận được lời mời của Mahomet II, nhưng ông ta đã từ chối vì nghe có lời đồn đại rằng vị sultan Thổ Nhĩ Kỳ này rất tàn độc. Và cũng vào khoảng thời gian ấy, sứ thần của Đại Công tước Matxcova Ioann III là Xemion Tolbuzin đến tìm gặp Aristotel. Ông này được ủy thác mời một thợ xây lành nghề cho công trình xây dựng một đại giáo đường tại Matxcava.

- Anh nói "thợ xây" à ? - Marina hỏi lại.

- Đúng thế, hồi thế kỷ 15 người Nga gọi kiến trúc sư như thế. Aristotel đã cho Tolbuzin, người vốn được nghe kể rất nhiều về tài nghệ của ông trong nghề xây và cơ khí, xem một vài phép thuật giả kim, khiến vị sứ thần Nga bị mê hoặc hoàn toàn. Khi đó Aristotel đã vào khoảng lục tuần, nhưng trông ông ta trẻ hơn nhiều, lại tràn trề sức lực, nhiệt tình và những ý tưởng lớn lao. Trở về Matxcova, Xemion Tolbuzin tâu lên Sa hoàng câu chuyện về Aristotel xứ Bologna, và trong những lời tường thuật ngây thơ của ông này Aristotel mang diện mạo của một vị đại pháp sư tài năng. Ioann III chấp thuận tất cả những điều kiện mà nghệ nhân người Italia đưa ra. Vậy là vào năm 1475, Aristotel đem theo cậu con trai Andrei và người phụ tá Peter, cùng Tolbuzin sang nước Nga. Cuộc hành trình kéo dài chừng ba tháng, và đến chính lễ Phục sinh 26 tháng Ba họ đã tới Matxcova. Aristotel đi thị sát ngôi giáo đường Matxcova đổ nát, rồi đến Vladimir đo đạc ngôi giáo đường định lấy làm mẫu tại đó. Trở về, ông lao vào lập kế hoạch làm việc và đến giữa tháng Tư, nhờ những máy móc chuyên dụng giống như những thứ được sử dụng khi công hãm các pháo đài, họ bắt đầu đập phá những bức tường sót lại của ngôi nhà thờ xây dở. Đầu tháng Sáu, trong khi đào hố móng cho ngôi giáo đường và đóng xuống đó những

cây cọc chống bằng gỗ sồi, những người công nhân đã bắt gặp vô số xương cốt và ngẫu tượng bằng đá giống với những ngẫu tượng mà hồi đó người ta vẫn thường thấy trong những cánh rừng heo hút, dưới những bệ thờ trong các nghĩa trang ngẫu tượng giáo và trong chính các đền miếu. Khi xây dựng con đường bí mật, Aristotel đã đích thân tham dự vào việc khai quật và đưa lên mặt đất một bức ngẫu tượng khổng lồ bằng đá, có lẽ là do ông ấy hãy còn hoài nhớ đến những chuyến thăm dò khảo cổ của mình tại Italia. Sau khi biết tin này, Sa hoàng Ioann III, người vẫn luôn luôn theo dõi sát sao tiến trình xây dựng, đã ra lệnh đập nát vụn bức ngẫu tượng rồi quăng xuống sông Matxcova. Còn nghệ nhân thì ngài cấm tiệt không cho phép mang bên riều những câu chuyện hiểm hoi kiểu này cho dân chúng biết.

- Nhưng Ioann III là ai nhỉ ? Sao tôi lại không được biết có một vị Sa hoàng như thế ? Và ông ấy đã nói đúng với cái ông người Italia là "không được bên riều" ư ? - Grigoriev chế giễu.

- Ioann, hay còn gọi là Ivan III - đó là ông nội của Ivan Hung đế, - Nikolaev quay lại phía anh ta. - Nhân đây tôi cũng xin lưu ý, nếu cậu không thích nghe thì cứ thoải mái bỏ đi. Tớ không phạt ý đâu. Vậy là, cùng lúc với xây dựng giáo đường, khi ở Matxcova, Aristotel còn đúc cả đại bác và chuông, vẽ sơ đồ Kremli mới với những lối ngầm, các phòng và kho sách bí mật để cất giữ các bản thảo vô giá mà Sa hậu Xophia đã mang theo từ Rome tới... về sau này, cái thư viện vốn được hình thành ban đầu từ những cuốn sách quý hiếm nhất, những thủ bản, những cuốn sách viết trên giấy da dê cuộn mà Sa hậu đã lấy từ bộ sưu tập của các hoàng đế Byzance để mang về, sẽ được gọi là Liberia Ivan Hung đế. Nhân đây xin nhắc thêm là cho đến giờ người ta vẫn đang tìm kiếm cái thư viện ấy mà chẳng thể nào phát hiện nổi vị trí của nó. Có lẽ Aristotel quả đúng thật là một bậc thầy có hạng trong nghề, nếu như ông ta biết cách giấu nó kỹ đến thế.

- Tôi có đọc về cái thư viện này ở một tờ báo hay tạp chí gì đó rồi, - Marina gật đầu nói, - câu chuyện khá là hấp dẫn.

- Câu chuyện của tôi cũng không kém thú vị đâu. Vậy là ở Matxcova, Aristotel đã không từ bỏ niềm say mê thuật giả kim, vẫn làm đủ loại thí nghiệm như trước đây và mê mải với chuyện tìm kiếm *viên đá triết học*.

- Ông ấy lại còn say mê cả triết học nữa ? - chủ nhà ngạc nhiên.

- Không phải thế. Đó là tên mà các nhà giả kim gọi loại đá có khả năng biến bất cứ kim loại nào thành vàng.

- Có lẽ tôi cũng chẳng từ chối một viên đá như thế, - Grigoriev khịt mũi từ trong chiếc ghế bành đang ngồi.

- Mặc dù Aristotel tiến hành các cuộc thí nghiệm của mình một cách hết sức bí mật trong một xưởng trang bị đặc biệt, nhưng chẳng mấy chốc khắp Matxcova đã bắt đầu thấy lan đi những tin đồn về chuyện ông ta tiếp xúc với quỷ, trên ngực trái có dấu nung ba con số sáu và người ông ta toát ra mùi lưu huỳnh. Sa hoàng đã sai người triệu nghệ nhân đến để tra khảo. Còn ông này thì khai đang tìm kiếm thành phần mới cho thuốc nhồi đại bác và hỏa khí Hy Lạp, vốn đã được sử dụng từ những thời xa xưa trong phòng thủ và các cuộc công thành. Sa hoàng bèn ân chuẩn cho phép ông ta tiếp tục những cuộc kiếm tìm đó, chỉ cốt sao không gây hại gì cho công việc chính là xây dựng ngôi đại giáo đường. Để việc xây dựng thêm nhanh chóng, Aristotel chế ra những cỗ máy nâng đặc biệt có thể đưa thẳng gạch đá lên các tầng cao của ngôi giáo đường, đến tận tay những người thợ. Sang mùa hè thứ tư, tòa giáo đường lừng danh đã được hoàn tất về đại thể, và Aristotel còn xây dựng trong đỉnh trung tâm của nhà thờ một ngân khố bí mật và "kho dự phòng nguy cấp".

- Đó lại là cái gì nữa vậy ? - Grigoriev hỏi.

- Trong văn bản viết như thế. Chắc là một nơi ẩn náu bí mật và kho cất các báu vật của công tước hoặc của nhà thờ. Năm 1479, sang mùa hè thứ năm, công việc xây dựng giáo đường đã kết thúc trọn vẹn. Ngày 12 tháng Tám, nó được Đại Giáo chủ Geronti (*Đại Giáo chủ Matxcova Geronti (mất năm 1489) nhà văn và nhà hoạt động tôn giáo Nga; nhiều lần xung đột với Ivan III về vấn đề chính sách đối nội của nhà thờ*) và đức Tổng Giám mục Rostov Vixxarion trọng thể ban phép thánh. Một niềm hân hoan khôn xiết bao trùm toàn bộ Matxcova. Đại Công tước chỉ dụ phát chẩn cho toàn thành phố. Cũng vào lúc kết thúc công trình xây dựng ở Matxcova, sau khi được tin rằng quê nhà Italia không còn mối nguy nào, đồng thời nhận được một lời mời bí mật từ quốc vương Litva, Aristotel bèn xin Sa hoàng cho phép ông được trở về. Nhưng qua mật báo, Sa hoàng Ioann đã biết đến những thí nghiệm tìm đá tạo vàng cũng như lời mời của người Litva. Ta cũng nên biết rằng vào thời đó ở nước Nga khắp nơi nhan nhản những chuyện cáo giác, tra tấn, không tin tưởng và nghi ngờ đặc biệt là đối với những người ngoại quốc. Quả là một sự phát cuồng đến mức kỳ lạ đối với hoạt động gián điệp, tuy nhiên không phải lúc nào cũng vô căn cứ cả. Nhân thể nói thêm, thông qua các tay thương lái Aristotel cũng trao đổi thư từ bí mật và cung cấp thông tin cho các sứ thần và các vị hoàng thân của ông ta. Một trong những bức thư của ông ta gửi cho công tước xứ Milan Galeazzo Maria Sforza mà người ta giữ được có thể xác nhận điều này. Viện có ở Matxcova không có ai đủ khả năng xây dựng nổi một tòa tháp canh mới dựa trên những bản vẽ của Aristotel, Ioann đã từ chối lời khẩn cầu, lệnh cho ông ta phải chờ những nhà xây dựng mới từ Italia sang và đích thân trao các bản vẽ cho họ. Sa hoàng quá biết rằng, chỉ cần Aristotel rơi vào tay người Litva thì ngay lập tức mọi bí mật về các kho tàng và hệ thống phòng thủ của Kremli Matxcova sẽ bị lộ tẩy. Ông ta tặng các khoản cấp phí cho nghệ nhân và tìm mọi cách thâm nhập vào bí mật của việc tạo ra viên đá triết học. Sa hoàng vốn tham lam đến mức quá đản, những vàng bạc châu báu cất giấu đầy trong các hầm ngầm đối với ông vẫn còn là quá ít, và ông ta luôn thêm khát có được nhiều hơn, thêm vào đó những cuộc chiến tranh liên miên với các lân bang cũng đòi hỏi những chi phí khổng lồ cho việc nuôi dưỡng quân đội và duy trì những pháo đài ở vùng biên ải. Năm 1484, Aristotel rắp tâm rời Matxcova một cách bí mật. Ý đồ này nảy ra sau vụ Sa hoàng ra lệnh giết một vị thầy thuốc ngoại bang vì không chữa khỏi bệnh cho Công tước Karakutsu xứ Tatar. Vị thầy thuốc bị kết tội đầu độc con bệnh, bị đem ra tra khảo triền miên và tàn bạo rồi phanh thây trên sông Matxcova. Biết tin Aristotel âm mưu bỏ trốn, Sa hoàng ban lệnh "bắt lấy hắn, lột sạch, tống giam vào cung Ontonov đằng sau tu viện Sairtt Lazori cho ta !" Sử ký thời đó đã chép lại sự kiện này như vậy.

- Vâng, quả là những tập quán không kém mấy so với các thời đại về sau của ta, - Marina mỉm cười.

- Đúng đấy, phải gông cổ hết đám ngoại bang ấy lại, - Grigoriev lại chêm vào, giọng châm chọc. - Bọn họ làm quái gì ở đây, trên đất đai Nga này mới được kia chứ, các vị quên rồi sao ?

- Nhưng các nghệ nhân Italia thời đó đến Matxcova để xây dựng tòa tháp đá đầu tiên ở Kremli, về sau này có tên là Tháp Tainiska (Mật Tháp) vì các lối đi và hầm ngầm bí mật được bố trí bên trong nó theo bản đồ án thiết kế của Aristotel, đã bắt đầu ta thán về việc người đồng hương, đồng nghiệp của họ bị giam cầm. Sa hoàng Ioann III bèn trả tự do cho Aristotel Fioravanti, hoàn trả lại mọi tài sản và đề nghị ông ta lần cuối cùng, trước khi lên đường trở về cố quốc, đảm trách việc chỉ huy chuẩn bị đội pháo binh cho cuộc hành binh đến Tver. Có một giả thuyết nói rằng sau cuộc hành binh đến Tver nghệ nhân đã lâm bệnh và qua đời, nên không thể trở về quê nhà Italia của mình được, về sau không thấy người ta nhắc nhở thêm gì về vị

kiến trúc sư người Italia trong các tài liệu chính thống nữa.

- Chuyện thế là hết rồi à ? - Grigoriev thốt lên có vẻ khiêu khích.

- Không, chưa hết hẳn. Đó là phần thứ hai trong câu chuyện của cụ già mà anh lính cự bộ binh người Latvia kể lại cho tôi. Nó gần như trùng lặp hoàn toàn với những chuyện mà các vị có thể tìm đọc về lịch sử xây dựng Kremli. Sau đó bắt đầu phần thứ ba, mới là phần bí mật và huyền bí nhất của câu chuyện. Chúng ta đang dừng lại ở đoạn Sa hoàng thả Aristotel khỏi nhà ngục và đề nghị ông ta giúp chỉ huy việc chuẩn bị đội pháo binh cho cuộc hành binh đến Tver nhĩ. Vậy là trấn an xong các nghệ nhân người nước ngoài bằng cách đó, Sa hoàng liền tổ chức tiễn đưa Aristotel hết sức linh đình, thưởng công hậu hĩnh và ban cho một đoàn tùy tùng đông đảo để hộ tống bình an trở về. Nhưng nghệ nhân đi quá Matxcova chưa đầy vài dặm đã bị bắt trở lại giam biệt vào một nơi. Sau hai tuần người ta bí mật mang ông về Kremli, để gần với Sa hoàng hơn, và nhốt cùng với các thứ đồ lễ giả kim thuật ở một trong những nhà ngục ngầm dưới lòng đất do chính ông xây dựng nên. Sa hoàng đòi Aristotel tiết lộ bí mật chế tạo viên đá triết học, nhưng nghệ nhân Italia dứt khoát từ chối và bắt đầu cầu viện đến ma quỷ, nguyên rủa Sa hoàng, con cái của ngài, dòng họ của ngài cũng như tất cả những kẻ sẽ trị vì nước Nga ngự trong điện Kremli. Điên tiết vì thái độ bất phục tùng đó, Sa hoàng lệnh cho người táng sống nghệ nhân vào hầm ngục cùng với những cuốn sách hắc thuật và đồ lễ giả kim thuật của ông. Theo truyền thuyết, Sa hoàng đã nói những lời cuối cùng như sau với nghệ nhân: "Hãy tự thoát ra, nếu như ngươi quả đúng là một đại pháp sư". Vào chính đêm hôm đó, một trong những lời nguyện của nghệ nhân thành hiện thực - sét đã đánh xuống đỉnh mái vòm ngôi giáo đường do ông ta xây dựng, và cả tòa giáo đường bốc cháy. Khó khăn lắm người ta mới dập tắt được lửa. Sau đó mọi chuyện trở nên càng thêm tồi tệ. Hỏa hoạn và các tai ương khác lần lượt xảy ra ở Kremli. Sa hoàng cũng bắt đầu gặp những chuyện chẳng lành. Ngài bị những cơn ác mộng hãi hùng hành hạ. Và gần như ở mọi góc ngách ngài đều trông thấy bóng dáng vị nghệ nhân đã bị nhốt trong hầm ngục bí kín. Các vị thầy thuốc và thầy bói được mời về cung đều khuyên Sa hoàng nên mở cửa ngục, dứt trái tim ra khỏi thi thể Aristotel (bởi không một ai may mắn nghi ngờ chuyện ông ta đã chết rũ ở trong đó), mang xiên cọc nhọn bằng gỗ cây dương liễu và thiêu cho ra tro bụi, những gì còn lại từ thân xác kẻ phù thủy ngoại bang thì đem chôn xuống đất cùng với những lời kinh cầu, "bằng không sẽ chẳng bao giờ được yên với hẳn". Sa hoàng bèn ra lệnh phá mảng tường bí cửa ngục, nhưng bên trong không còn dù chỉ một chút dấu tích gì của nghệ nhân. Ông ta đã biến mất. Từ đó trở đi, đặc biệt là trước mỗi một sự kiện quan trọng nào đó hoặc trước khi một người trị vì kế tiếp của nước Nga qua đời, người ta nói lại có một bóng ma rùng rợn lang thang đây đó khắp các căn phòng trong điện Kremli và dưới những lối đi ngầm, những mật đạo và ngục thất tăm tối trong lòng đất nơi đó, đe dọa các Sa hoàng, những tên bạo chúa, và cả nước Nga bằng sự trừng trị khủng khiếp khiến cho ai nấy đều kinh hãi. Và chừng nào các vị chủ nhân của chúng ta còn sống trong điện Kremli thì cả họ lẫn chúng ta đều không được yên ổn. Không ở một đất nước nào trên thế giới những bậc trị vì lại bị ngăn cách với nhân dân của mình trong những bức tường như thế cả. Họ sợ hãi dân chúng, họ chỉ ngồi sau những thành lũy pháo đài, cảm thấy mình an toàn mà không hiểu rằng hiểm họa lớn nhất đối với họ lại tiềm ẩn liền kề và xuất phát từ chính những bức tường Kremli. Tiện đây tôi cũng nói thêm là Pier Đại Đế cũng biết câu chuyện này, chính vì vậy mà ông ấy đã cho dời thủ đô về Peterburg. Nhìn chung thì câu chuyện của anh lính cự bộ binh người Latvia đến đây là kết thúc. Một câu chuyện hay ho đấy chứ ?

- Đúng vậy, - Marina thốt lên vẻ dăm chiêu. - Tôi chưa từng được nghe thứ gì đại loại như

thế, mà lại còn về Kremli nữa chứ.

- Tôi đã rất muốn tìm được một bằng chứng gì đó có thể xác nhận câu chuyện của ông cụ, thế rồi cách đây không lâu, trong một lần lượn quanh khu chợ trời bán sách cũ ở khu Izmailovo, tôi bất ngờ vớ được một cuốn sách nhỏ kỳ lạ bọc bìa da có hai chiếc khóa móc bằng đồng. Mới giở ra tôi đã suýt nghẹt thở. Ngay ở trang đầu tiên đã thấy một bức tranh khắc gỗ nhỏ thuộc giai đoạn cuối thế kỷ XV, đầu thế kỷ XVI, vẽ những người xây dựng tường thành Kremli. Một phần trong sách và trang bìa của nó đã bị xé, nhưng không cần thế cũng rõ nó viết về lịch sử Matxcova và Kremli. Tôi vừa run vừa hỏi anh thanh niên, chủ nhân cuốn sách, xem nó đáng giá bao nhiêu. Tay kia đưa ánh mắt đánh giá nhìn tôi rồi vẹo mồm, cứ như thể bị đau răng, - đến đây Nikolaev mỉm cười, - có vẻ như anh ta cho rằng tôi không thể nào giống một người ngoại quốc hay một ông khách sộp, cau có đáp: "Hai chục đô". Tôi liền hỏi liệu anh ta có thể nhận tiền rút được không. Người bán nhún vai bảo với cái món đồ cũ này thì anh ta có thể nhận thậm chí cả nhân dân tệ Trung Hoa cũng chả sao. Tôi bèn nhắm tính xem sẽ tốn khoảng bao nhiêu, và rất lấy làm hoan hỉ bởi vì trong túi mình có đủ món tiền. Thực tình thì tôi sẽ phải chịu sống không thuốc lá cho đến cuối tháng, nhưng bằng cách nào đó cũng có thể xoay xở để vượt qua chuyện ấy. Sau khi mặc cả qua loa cho phải phép, tôi mua cuốn sách đúng giá rồi nhét vào nách áo, chỉ sợ anh chàng kia nghĩ lại, và đi thẳng một mạch về nhà. Dẹp gọn đồng bản thảo trên một góc bàn, tôi ngồi xuống ngâm cứu món đồ mới sở hữu của mình. Chỉ cần đọc lướt qua dăm trang sách bằng tiếng Slave cổ tôi đã biết mình không nhầm. Cuốn sách này không chỉ xác nhận đúng từng chữ một câu chuyện mà anh lính bộ binh người Latvia kể lại, mà còn bổ sung thêm khá nhiều. Đây, báu vật ấy đây này, - Nikolaev lấy trong túi ra chiếc cặp đựng tài liệu màu đỏ, mở nút dây buộc rồi giở cho Grigoriev và Marina xem một cuốn sách cổ không lớn lắm bọc ni lông. Thiên hạ nói quả là chẳng sai chút nào, ai chịu khó đi tìm người đó ắt sẽ thấy. Thế mà một anh bạn quen của tôi làm thủ thư lại cứ nhất định bảo đó là một trường hợp cá biệt khẳng định cái lý thuyết về sự tồn tại của "mê lộ thông tin" gì gì đó.

Nikolaev lấy cuốn sách trong bọc ni lông ra. Bìa ngoài của nó được làm bằng những sợi da heo thuộc bện nổi, với hai móc khóa xưa kia từng được mạ vàng và chìa cho Marina.

- Một thứ giá trị thế này mà anh mang theo mình sao ? - Marina vừa giở sách vừa kinh ngạc hỏi.

- Giá trị ấy à ? Với đa số mọi người thì nó chỉ là một quyển sách cũ rích. Chỉ một số ít chuyên gia ngành hẹp nào đó có thể đánh giá được giá trị đích thực của những thông tin chứa đựng bên trong nó mà thôi.

- Thế trong này viết gì ?

- Nội dung của cuốn sách gồm có hai phần. Phần đầu bằng tiếng La tinh, thực hiện bằng phương pháp ấn loát mô tả chuyến đi tới Moxcovia, còn phần hai là những thủ bản tiếng Slave cổ. Qua nét viết một số chữ cái và lối trình bày thì phần văn bản tiếng Slave cổ này chắc chắn thuộc thời kỳ đầu thế kỷ XVIII, mặc dù có một đôi chỗ lối diễn đạt khiến người ta có cảm tưởng rằng người kể chuyện phải tiếp thu học vấn của mình từ nửa đầu thế kỷ XVII - đó là ý kiến mà sau này các chuyên gia nói với tôi. Có thể vấn đề ở đây là phần lớn sách đã được chép lại từ một thủ bản cổ hơn. Nhưng có lẽ tôi mào đầu hơi dài dòng, thôi, bây giờ ta sẽ chuyển sang phần chính yếu nhé, - nói rồi Nikolaev lấy trong cặp ra mấy trang giấy đánh máy.

Grigoriev nhòm người nhìn rồi bắt đầu cựa quậy không yên trong ghế bành. Rõ ràng anh chàng không định nấn ná lại đến chừng ấy thời gian nhưng có chuyện gì đó đã níu anh ta lại.

Bây giờ đến lượt Nikolaev chăm chọc nhìn điều tra viên, rồi sau khi hình dung chuyện gì sẽ xảy ra với anh ta nếu kéo dài câu chuyện thêm một tiếng, tiếng rưỡi đồng hồ nữa, anh tiếp tục:

- Tôi đã dịch phần bằng tiếng Latinh sang tiếng Nga, đã đem so với các sử ký cổ và hiệu chỉnh. Cho đến thời điểm này tôi thu thập được khá nhiều sách và tài liệu lưu trữ chọn lọc về lịch sử Kremli. Còn lúc này thì tôi đang làm việc với một văn bản bằng tiếng Slave cổ, cố gắng làm cho nó dễ đọc hơn, vì đối với một bạn đọc quá được nuông chiều bởi tác phẩm của những tác giả hiện đại thì ngôn ngữ trong đó có thể hơi nặng. Thỉnh thoảng lại có những đoạn kỳ quặc mà tôi cũng không hiểu hết được. Có thể là ký hiệu mật mã gì đó.

- Anh tự dịch toàn bộ cái này sao ? - chăm chú xem đoạn chữ viết tay, Marina ngạc nhiên hỏi.

- Tiếng Latinh thì người ta giúp tôi, còn tiếng Slave cổ thì tôi biết từ hồi nhỏ. Bà tôi có rất nhiều sách đạo, nên tôi học đọc trong đó còn trước cả khi học tiếng Nga – thấy Marina mở to mắt ngạc nhiên, anh vội nói: - Tôi đùa đấy. Nào, các vị đã sẵn sàng nghe chưa ?

- Vâng tất nhiên rồi - Marina gật đầu và lén đưa mắt nhìn đồng hồ đặt trên chiếc bàn con. Hai tiếng nữa có người đến đón còn cô cũng cần sửa soạn. - Chúng ta sẽ bắt đầu từ phần văn bản bằng tiếng Latinh nhé – Nikolaev lấy tờ giấy đầu tiên từ xấp giấy. – Phần lớn đoạn mô tả thiên nhiên và các phong tục tập quán cổ của Nga tôi bỏ qua. Tôi cũng không đưa vào đây cả những đoạn tả về đời sống của các nghệ nhân Italia khác làm việc ở Matxcova hồi cuối thế kỷ XV, vì tôi chỉ quan tâm đến những gì liên quan đến Aristotel xứ Bologne thôi. Tên gọi của tác phẩm cổ này cũng hợp với thời đại của nó là: "Truyện kể lịch sử về cuộc du hành tới xứ Moxcovia, miêu tả thiên nhiên, các khoảng cách, các vị trí, tôn giáo, thiết chế nhà nước và các hàng hóa của đất nước này, cũng như về các nghệ nhân ngoại quốc làm việc tại Moxco, về quốc vương hùng mạnh và lãnh chúa Moxcovia Ioann III, được soạn và đọc để ghi bởi Contarini Ambrogio, cựu sứ thần Venezia thuộc vương triều sakhor (quốc vương) Ba Tư Usun Hasan, trước khi ông qua đời vào mùa hạ năm 1499". - Nikolaev ngừng đọc. Chỗ này tôi bỏ một đoạn về việc sửa soạn cho chuyến đi của vị cựu sứ thần Venezia cùng với những kiến giải và các cuộc tìm kiếm khác vì chúng không có liên quan gì đến câu chuyện của tôi. Tôi xin chuyển luôn sang phần chính yếu.

Marina nhìn chồng giấy chưa đọc dày cộp để trước mặt Nikolaev, đến đây chợt trong óc cô hiện ra cảnh trong một câu chuyện của Sekhov, về người đàn bà đọc vở kịch của cô ta cho một nhà soạn kịch, và suýt nữa thì cô phá lên cười. Thực ra, ở đây mọi chuyện hoàn toàn ngược lại.

Hình như cảm thấy tâm trạng của Marina, Nikolaev để tờ giấy vừa cầm lên qua một bên, nói:

- Ồi, tôi lại còn định đọc những gì nữa đây kia chứ ! Chị đã nói qua điện thoại hồi nãy là không có nhiều thời gian, thế mà tôi lại ngồi đây sang tiếng đồng hồ thứ hai rồi. Đúng là tôi lạm dụng tiêu chuẩn của mình hơi quá.

Từ miệng Grigoriev bật ra một tiếng thở phào không giấu giếm. Nikolaev ném cho anh một cái nhìn chăm chọc rồi nói tiếp:

- Có lẽ tôi để lại cho chị tập bản thảo là hay nhất, chị Marina ạ. Tôi có hai bản mà. Như thế chị có thể đọc nó lúc nào rồi rảnh. Xong rồi chị nhớ nói cho tôi biết suy nghĩ của mình. Đoạn dịch tiếng Slave cổ của tôi chưa hoàn chỉnh, hãy còn một đôi chỗ không nhiều tôi chưa giải mã được, nhưng tôi nghĩ mình sẽ giải quyết chóng thôi. Vả lại chúng cũng không quan trọng lắm đối với cuốn truyện của tôi. Thực ra cũng còn chưa được trau chuốt, phương án ban đầu mà,

còn phải sửa chữa và thay đổi nữa. Tạm thời nó còn giống với một phụ lục cho bài viết trình bày nguyên tắc làm việc của một nhà văn phiêu lưu và giải thích vài động cơ sáng tác của anh ta, nhưng những thông tin chứa đựng ở trong này thì thực sự là vô giá đây, và chị sẽ không thể tìm thấy được ở đâu khác cả. - Nikolaev để trang giấy vào cùng xấp và đưa cho Marina.

Cô đón lấy chúng, lật lật vài trang rồi đặt xuống bàn, nói:

- Cám ơn anh. Tôi không hứa có thể đọc ngay trong mấy ngày tới nhưng nhất định tôi sẽ đọc và phát biểu cảm nghĩ của mình. Tập tư liệu thực sự thú vị và sau rốt lại còn lý giải tại sao một vận mệnh như thế lại giáng xuống nước Nga. Tại sao chúng ta không thể nào xây dựng được một nhà nước bình thường, tại sao chúng ta lại cứ thường xuyên gặp phải những vấn đề này nọ. Hóa ra toàn bộ sự thể đều nằm trong những lời nguyện của ông quý tộc Cutscov và một nhà xây dựng người Italia bị lừa dối.

- Tôi xin tiếp thu sự mỉa mai của chị, - Nikolaev bật cười, đáp.

- Nhưng có cái gì ép buộc anh chọn một đề tài nào đó không ? Làm sao mà anh cảm thấy được là đề tài này có thể hấp dẫn và chứa đựng một điều bí ẩn ?

- Khó giải thích lắm. Cái đó nó như thể là một cuộc lang thang mò mẫm trong mê cung mênh mông tối đen đầy ắp những thông tin cần và không cần ấy. Chị tự mình xua mình tới đó, rồi phải cố mà tìm cách thoát ra. Đột nhiên chị cảm nhận được một hơi gió nhẹ hoặc trông thấy một khe sáng rồi từ từ, từ từ, vừa sờ soạng, chị vừa lần đến được lối thoát. Điều chính yếu nhất ở đây là không đắm đầu vào ngõ cụt, mà phải tách bạch được cái gì mình cần bây giờ hoặc có thể cần đến sau này cho công việc. Giải thích thành lời không dễ chút nào, nhưng nó giống như là một cuộc tìm kiếm con mèo đen tưởng tượng trong căn phòng tối om ấy. Điều đáng kinh ngạc hơn cả trong toàn bộ chuyện này là vào một lúc hoàn toàn bất ngờ nhất đối với chính mình thì những cuộc tìm kiếm lại đạt được kết quả.

- Xin lỗi cậu, Nikolaev, - Grigoriev chen vào, - nhưng tôi không sao hiểu nổi ý nghĩa tác phẩm mới này của cậu nằm ở đâu cả. Cậu định chứng minh điều gì với nó thế ? Cái gì mà cần phá bức tường Kremli như là san bằng ngục Bastille để xóa bỏ một lời nguyện vậy ?

- Đó là một phương án, nhưng thuộc số những phương án tối ưu. Vấn đề thứ hai là phải tìm cho ra và cải táng nghệ nhân.

- Ấy ấy ! Chuyện này tựa tựa như vấn đề Lênin, có phải không ?

- Lênin thì liên quan gì đến đây nào ? - Nikolaev nhún vai.

- Bản thân ông ấy, cũng như Stalin và các nhà cầm quyền khác đã từng sống và làm việc ở trong Kremli, đã trở thành nạn nhân của một lời nguyện mà thôi.

- Thế anh có tưởng tượng được cuộc tìm kiếm nhà giả kim đó sẽ như thế nào không ? Nếu mà chính anh đã tự bảo rằng ông ta không ở yên một chỗ và thường xuyên lang thang dưới các mặt đạo, hầm ngầm và mê cung đó ?

- Tôi nghĩ rằng cần phải trao lại Kremli cho các nhà sử học. Phải thành lập một viện bảo tàng lịch sử của Matxcova hoặc viện bảo tàng lịch sử Nga thật lớn. Còn bóng ma của nghệ nhân người Italia sẽ đóng vai trò của một hiện vật bảo tàng luôn luôn hoạt động. Những nhà cầm quyền của chúng ta nên tìm kiếm cho mình một nơi an toàn hơn hoặc lại chuyển về Piter *(tên gọi tắt của Saint Peterburg)*. Mặc dù, như tôi đã nói rồi, chưa chắc họ đã rời bỏ Kremli, bởi hy vọng rằng bức tường Kremli cao vòi vọi đó có thể bảo vệ họ khi cơn giận dữ của nhân dân bùng nổ.

- Mà họ có thể trốn đâu khỏi chúng ta được, - Grigoriev nói thêm, vẫn với vẻ châm chọc, -

chỉ cần mỗi một người trong cái đám dân chúng bất mãn với cuộc sống hiện thời của chúng ta mang tới bên chân điện Kremli một mẩu cành con và châm lửa đốt thì cái đồng củi chất ngất sẽ cao gấp ba lần bất kỳ ngôi tháp canh cao nhất nào đó thì Kremli cũng sẽ chỉ còn tro lại tro than và những bức tường đá mà thôi. Chẳng có một chính phủ nào, một ông phù thủy - nhà xây dựng nào của cậu còn nguyên lành được hết. Và cũng chẳng cần đến một cuộc nội chiến.

- Ơn Trời sao cho chuyện đó đừng xảy ra. Nikolaev nói.

- Mặc dù về mặt lý thuyết thì đảng nào Kremli cũng chẳng thoát. Sớm muộn gì nó cũng sẽ sụp xuống địa ngục thôi, bởi như tôi đã nói rồi đấy, nó nằm đúng ngay trên một vết nứt của vỏ trái đất. Có khả năng chính nó đã tự đóng một vai trò không hề nhỏ trong việc tạo ra cái vết nứt đó. Có khả năng hành tinh chúng ta cũng dự phần vào việc tự làm sạch mình khỏi những hình thái mới được tạo nên bởi những sức mạnh hắc ám kiểu đó. Vấn đề là như thế đấy. Thêm nữa là bản thân vị trí đó cũng tác động ghê gớm đến thần kinh con người, làm cho nó thay đổi theo những chiều hướng không tốt lành gì. Tiếc rằng cho đến nay chúng ta hãy còn chưa có bất kỳ một nghiên cứu nào của các nhà tâm lý học về đề tài này. Mặc dầu người ta bảo rằng từ hồi Lenin và Stalin còn sống đã từng có ai đó toan đề cập đến chuyện này, thậm chí nói rõ về căn bệnh tinh thần của các vị đó nhưng ông ta đã bị biến mất một cách hết sức mau lẹ.

- Các nghệ nhân Italia, hắc thuật, những bóng ma - đó chỉ là những con ngoáo ộp và trò bịa đặt của văn chương thôi, - Grigoriev phẩy tay. - Chúng tồn tại chỉ trong tưởng tượng bệnh hoạn của một đôi ông nhà văn.

- Vladimir Ilich cũng từng nói thế... Mặc dầu có thể là cậu nói đúng, nhưng mà không có những chuyện đó thì các vị, tức là những người đọc ấy, sẽ phải sống khá là buồn chán.

- Nay, cậu có tình cờ biết đến một ông nhà văn đương đại nào tên là Ghemian Hara không ? - Grigoriev hỏi.

- Không, - Nikolaev nhún vai.

- Vấn đề là ông ta có một cái truyện ngắn về đề tài tương tự đấy.

- Thế thì cũng không có gì là lạ - bây giờ là cuối thế kỷ mà. Thậm chí còn hơn thế nữa ấy chứ - cuối thiên niên kỷ rồi. Trong những thời kỳ như thế này những tâm trạng huyền bí đặc biệt thường hay ghé thăm xã hội lắm.

- Ông ta cũng nói đại loại thế trong truyện của mình.

- Nhưng cái truyện ngắn kể về cái gì vậy ?

- Thôi để khi khác tớ sẽ kể, - Grigoriev khoát tay gạt đi. - Cậu có đi không ?

- Có, tớ xong ngay đấy - Nikolaev cất lại cuốn sách cổ vào túi và thoáng ngẫm nghĩ: Có sao Grigoriev lại đột nhiên quan tâm đến một tay nhà văn đương đại đâu đâu thế nhỉ ? Anh ta chẳng làm chuyện gì không đâu vào đâu đâu. Mình phải hỏi cánh văn sĩ quen biết về tay Hara này mới được".

- Hay là các anh dùng cà phê nhé ? - Marina hỏi, rõ ràng là để tỏ vẻ cũng tuân thủ phép tắc lịch sự.

- Không, xin cảm ơn chị. Thế này là chúng tôi đã làm chị tốn khối thời giờ rồi, - Grigoriev vội đáp thay cho cả hai người.

Ra khỏi cửa nhà Marina, Nikolaev quay sang hỏi:

- Cậu ba hoa về cái xe quái nào trước cửa nhà cô ấy thế ? Hôm nay tớ có đi xe đâu ?

Grigoriev trả lời anh bằng một câu hỏi:

- Hav ta qua đại lộ Bulvar một lát ?

Nikolaev nhún vai.

- Đi thì đi.

- Cậu đem kể cho cô ta câu chuyện về Kremli để làm gì ? Grigoriev hỏi.

- À, trước hết là nó cũng liên quan đến thần bí giáo và ba con số sáu. Thứ nữa, tớ có dự cảm, hoặc ngờ rằng, cậu muốn gọi cái đó là gì thì tùy cậu, rằng chuyện này bằng cách nào đó có liên quan đến cuộc điều tra của cậu.

- Hoang tưởng. Vụ án của tớ chẳng có can hệ gì đến Điện Kremli và không thể nào có được. Tớ hiểu là nhà văn lúc nào cũng giàu tưởng tượng, nhưng cũng cần phải biết mức độ chứ.

- Không, dù cậu có nói gì đi nữa, thì vẫn cứ phải có một mối liên hệ nào đấy. Chẳng hạn như là mấy ngôi sao trên đỉnh tháp Kremli và những ngôi sao mà tên cuồng vạch trên thân thể các nạn nhân của hắn ấy. Lại thật, chẳng biết lúc ban ngày thì đồ quái thai đó lẩn vào đâu nhỉ ?

- Dưới mặt nạ của một công dân lương thiện, có thể là của một tay phóng viên - kiêm nhà văn, chẳng hạn.

- Thôi, thôi với những thói quen như thế ấy à ? Cậu không thể cho hắn một cái gì đó dị thường được sao ? Ít nhất là một cái gì đó có thể đập vào mắt ấy chứ.

- Như thế thì chỉ có trong mớ sách của các vị, các nhà văn học, viết ra thôi, - Grigoriev nhếch mép cười châm biếm.

- Thế thì làm sao mà cậu lại phải xuất hiện và ngồi mãi ở đấy ? Cậu làm hỏng hết cả buổi chuyện trò với người đẹp của tớ.

- Hình như cậu quên rằng người đẹp ấy đang là nhân chứng trong hồ sơ vụ án giết người của tôi. Đáng lý ra tôi phải đề nghị cậu từ rày về sau đừng có đi tham quan kiểu như thế mà không được tôi đồng ý mới phải.

- Thôi nào, - Nikolaev gạt di, - giả sử như cậu ghé qua một cô nàng...

- Tôi nói với cậu chuyện này hoàn toàn nghiêm túc đấy. Nhân đây tôi cũng nhắc luôn, chẳng phải là hồi còn làm trong ngành cảnh sát cậu chẳng đã bị bắn ba lần là gì ?

- Bị bắn thì nhiều hơn nhưng bị bắn trúng thì ba.

- Và một đồng nghiệp đã chết vì cậu ?

Nikolaev dừng phắt lại, và tóm lấy vạt áo Grigoriev lôi anh ta sát vào mình:

- Cậu đúng là chó ! Tôi để xem cậu thế nào khi thi hành... Anh ấy đã cứu sống tôi. Đã hứng viên đạn thay cho tôi. Và tôi nhân đây cũng nói thêm, là sau cái tháng đó có tung tẩy ở Bahamas (quốc đảo Bahamas ở Tây Ấn, một nơi nghỉ mát nổi tiếng) đâu, mà nằm sống dở chết dở đấy chứ.

- Rõ rồi, - Grigoriev càu nhàu, giật vạt áo ra.

- Nói thế quái nào với cậu được, - Nikolaev bực mình quay người đi thẳng.

- Thế nào cậu cũng gọi điện trước cho mà xem, - Grigoriev hét đuổi theo anh.

Nikolaev ngẩng đầu. Hai chân tự dẫn anh đến Hội Nhà văn Trung ương. Anh đẩy cánh cửa gỗ sồi bước vào. Trong sảnh lảo nháo chạy tới chạy lui một đám các cô nàng ăn diện ngất trời, tương phản gay gắt với các văn sĩ bơ phờ, trông như đàn ruồi uế oải. Chẳng dưới một chính thể nào chu trình lao động của những người này trùng hợp được với giờ giấc sinh hoạt của một tiểu thị dân bình thường. Một trong những anh chàng suốt ngày lượn lờ ở Hội Nhà văn Trung ương lao ra thông báo với Nikolaev rằng mọi người đang ngồi cả trong quán cà phê bên dưới, còn anh ta được phái đi mua vốt ca vì dưới đó bọn họ sắp hết rượu; nói rồi anh chàng lập tức biến đi. Lại một vấn đề muôn thuở vốn vẫn hành hạ nhà văn Nga, ấy là nạn thiếu rượu và tiền kinh niên. Tình trạng này có thể thấy rõ hơn đặc biệt sau khi các cơ quan thương mại đuổi các nhà văn Matxcova ra khỏi câu lạc bộ nhà nghề riêng của họ, đoạt lấy nhà hàng và "gian giao lưu", rồi đẩy họ xuống một tầng hầm ngột ngạt, trong đó mọi thứ đều được bán với giá gấp đôi so với những nơi tương tự. Mà ngay cả ở đây người ta cũng đang lăm lăm đuổi. Nhưng cánh nhà văn ta ở đâu chả tìm ra được lối thoát, và thay vì mua đồ uống trong quán cà phê, họ bèn kiếm ở những cửa hàng mọc lên nhan nhản quanh đó, vậy là quán cà phê trong Hội Nhà văn Trung ương càng ngày càng ế ẩm, sa sút. Thay vì hạ giá và để cho các chủ thể sáng tạo được kể cả trong bầu không khí thân thuộc của họ, ban quản lý lại tăng giá không phải hàng ngày mà là hàng giờ. Nikolaev đang thú vị theo dõi xem liệu trò tống cổ các nhà văn ra khỏi ngôi nhà thân thuộc của họ kéo dài có lâu không và cuộc đối đầu đó rồi sẽ kết thúc ra làm sao.

Một nhà văn anh có quen đang bán tập truyện ngắn trào phúng tự bỏ tiền ra in của anh ta ở sảnh ngoài. Nikolaev lại gần:

- Sao, đủ ăn chứ anh bạn ?

- Đủ ăn là thế nào, còn đi nghỉ mát Capri ấy chứ. Cậu biết đấy, tớ lúc nào cũng muốn được cùng với nhà kinh điển của chúng ta lang thang trên đảo thôi.

- Với Lênin ấy à, phải không ?

- Lạy Chúa tha tội, - anh chàng nhà văn đang toan tính một mình kiêm cả tác giả, nhà xuất bản và nhà buôn vội làm dấu thánh. - Tớ thì chỉ cần với Macxim Gorki, một con người và một con tàu là đủ.

- Hay đấy. Có lẽ là tớ cũng chẳng từ chối tham dự một phi vụ đại loại đâu. Cậu mượn tớ bằng lát bánh mì kẹp được chứ ?

- Thế là sao ?

- Cậu viết đủ loại chuyện bông phèng hay ho, mà không biết cái truyện khôi hài đó à ?

- Thế là thế nào, cậu nói thử tớ nghe xem.

- Lần sau đi. Ở đây đang có trò gì vậy ? Sao lắm các quý bà dễ kích động thế ?

- À, có một hãng nào đó đang tiến hành chiến dịch quảng cáo chế phẩm giảm béo mới đấy mà. Cậu trông, họ trưng ra cả lô người mẫu để khoe món hàng thế kia !

- Mấy cái món "Herbalile" đó, theo tớ, đã ứ hết trong gan mọi người rồi. Không lẽ vẫn có người tin rằng mua một gói thức ăn ủ men nhập ngoại thì có thể không cần rời cái tivi và không nhấc đít khỏi chiếc ghế bành êm ái mà trở nên thon thả mình đây giống các cô nàng này hay sao ? *(những năm 1990, công ty bán hàng đa cấp Herbalile quảng cáo các chế phẩm chức năng (giảm béo, tăng cân, giữ nguyên trọng lượng) ở Nga rất*

- Cậu thấy đấy, nếu không phải thế thì chúng nó đã phá sản và chẳng trả cho ông giám đốc Hội Nhà văn Trung ương cả đồng tiền để thuê đại sảnh.

- Thôi, - Nikolaev phẩy tay, - ai cũng có việc này việc nọ, mỗi tớ lông bông. Tốt nhất là tớ đi làm cốc cà phê đây.

Nikolaev đi xuống quán cà phê. Trong hầm mù mịt khói. Quạt lại hỏng. Thật lạ, nhưng tất cả các bàn đều kín.

- Sergei, lại đây, - Boris Nikitin vẫy tay gọi anh từ tít trong góc.

Nikolaev nhập hội, bắt tay chào hỏi cả đám văn sĩ đông đúc và lơ nhố đang ngồi quanh bàn.

- Cậu uống chứ ? Boris vừa hỏi vừa rót vốt ca vào các cốc.

- Một ít thì được, - Nikolaev cầm cốc vốt ca, thò tay cắp một quả dưa chuột muối nhạt trong cái lọ ba cân để trên bàn, tặc lưỡi làm một ngụm. - Ngon đấy ! Các cậu mua ở đâu, ngoài cửa hàng à ?

- Ở quán lão Gruzia. Lão ấy bán rẻ hơn.

- Thế nào cũng ngộ độc.

- Tránh sao được, - nhà viết kịch ngồi cạnh Nikolaev hùa theo rồi tiếp tục vừa thở phì phì vừa cắp một quả dưa chuột to bằng hai ngón tay ở trong lọ. - Xerioja, cậu đã hứa mang cho tôi cái truyện ngắn cho tờ "Phòng gửi áo Hội Nhà văn Trung Ương" của tôi kia mà. Nó đâu rồi ? - Nikitin hỏi.

- Tôi có đi từ nhà đâu. Tự nhiên rẽ qua thôi. Nhất định lần sau nhé.

Boris có thú sưu tầm các loại chuyện bịa đặt về các nhà văn đã quá cố lẫn đang được tung hô, cũng như tất tậ những chuyện xì căng đan liên quan đến Hội Nhà văn Trung ương.

Một cô nàng trẻ trung son phấn khá thô thiển, thêm phục sức cũng đáng phàn nàn tiến lại bàn họ.

- Tôi ngồi được chứ ? - cô ta hỏi, rồi không chờ người ta đáp, ngồi phịch xuống cái ghế trống, - Thằng ngốc này đã kíp nốc bí tử ra và làm tôi chán quá. Đến uốn lưỡi cũng không xong.

- Phải, thằng cha ấy vẫn thế, - nhà viết kịch mĩa mai. - Chỉ có điều tôi không hiểu sao cái lưỡi của hắn lại làm cô lo lắng thế ? Cô có cần cái đó của hắn đâu, mà cần uống chùa của hắn đấy chứ. Hay là hắn cạn túi rồi ?

- Biến đi - cô nàng quay sang anh ta – Bây giờ tôi gọi cho Klavka của anh, bảo anh lại lảng cháng ở đây thì anh sẽ biết ai đang cần được uống chùa đấy !

Nhà viết kịch bèn dí quả dưa chuột vừa cắn dở vào cái gạt tàn như thế đó là cái đầu mẩu thuốc lá, rồi đứng dậy:

- Tôi với mụ này không chỉ nói chuyện mà đến ngồi cùng cũng không chịu được, - anh ta nói, vơ lấy túi xách, khẽ lắc đầu đi ra.

- Còn tôi thì với những quái thai đó, - quý cô ném theo - cái loại đến cà vạt đeo vào áo cũng chả biết đường chọn, cũng chẳng muốn dây vào. Tôi quen biết những loại người khác kìa. Và ăn tối hàng ngày ở các salon nhất hạng của Matxcova ấy chứ !

- Thôi nào, cô bình tĩnh, Anh Sergei, xin giới thiệu, Nikitin gạt đầu về phía người đàn bà –

được biết đến một cách rộng rãi trong cái giới nhỏ hẹp các thành viên của chúng ta... - đến đây, anh ta ngừng một lát nhiều hàm ý và đảo mắt - các thành viên Hội Nhà văn, - lại ngừng, ... nữ phóng viên... Cô là gì ấy nhỉ ?

- Irina, - người ngồi cạnh Boris nhắc

- Anh làm sao đẩy Nikitin ? Quên hay giả vờ thế ? cong đôi môi quét son đỏ chói, người đàn bà hỏi.

- Giả vờ. Cô uống chứ ? Boris lôi cái chai vodka uống dở giấu trong túi để tránh cặp mắt cú vọ của tay quản lý nhà hàng.

- Xin phép, - cô ta nói, làm ra vẻ vô tâm và bằng một cử chỉ kiểu cách mà gượng gạo, lấy bao Marlboro từ trong chiếc túi xách rẻ tiền, bóng loáng đến nỗi Nikolaev lập tức nghĩ tới một món đồ chơi trẻ con óng ánh, lờ lợt.

Anh bật diêm, nhưng quý cô nhìn cây diêm đang cháy của anh với vẻ miệt thị, và quyết định sử dụng chiếc bật lửa Tàu rẻ tiền giả hiệu "Rolston" vàng chóa của mình. Mọi cử động của cô nàng phóng viên "trăm đô-la" này đều có vẻ điệu dàng một cách có chủ ý. Cô ta đang cố hết sức để nhấn mạnh rằng đã ngẫu nhiên sà xuống ngang đàn với đám văn sĩ quèn này, chứ thực ra cô ta là một nàng chim có tông có giống khác kia. Và cô ta được đăng hầu như là hàng tuần, chứ đâu phải như mấy gã này, với những cuốn tiểu thuyết, sách, kịch và thơ thần của các gã...

Đã đến lúc phải đặt ả thộn cứ phô ra trước tất cả mọi người cái bản chất của một cô nàng phóng đăng làm báo về đúng chỗ. Nikolaev cảm thấy đơn giản, mặc dầu về bản tính tự nhiên anh không phải là kẻ ác độc gì, rằng anh không thể từ chối bản thân một sự thỏa thuê nho nhỏ là được dồn cô nàng rẻ tiền này, kẻ vừa xúc phạm đến hai đồng nghiệp văn bút của anh, một trận ra trò. Dù vậy, nói cho cùng thì nguyên do là từ cơn cáu giận hầy còn âm ỉ trong lòng anh sau trận cãi vã với Grigoriev kia, và còn ở chỗ là bản thân anh đã có vài năm làm báo và không thể nào kiên nhẫn nổi với những cô nàng "phóng viên mặc váy". Phần lớn những cô nàng quá sức tự tin này đều lao vào những đề tài mà bọn họ không chỉ không hiểu gì, mà còn do lười nhác hoặc ngu ngốc, thậm chí không thèm tranh thủ thời giờ rảnh rỗi để đọc thêm đôi chút. Tuy nhiên cũng có những tạo vật khá là cần cù, trông mong không riêng chỉ vào những cái mông đít trẻ trung và lớp son phấn Pháp trét dày đến hai lớp tay trên bộ mặt xinh xẻo của mình, nhưng đấy là những trường hợp ngoại lệ.

- Tôi nhận ra ngay lập tức cô là một phụ nữ không xoàng và ở cô có cái gì đó. Chỉ có điều không hiểu tại sao một quý cô thanh lịch như thế này - Nikolaev mào đầu 'nhẹ nhàng', và chọn, không theo lối cầu kỳ, để làm nền cho trò đùa của mình một câu chuyện khôi hài cũ rích, - mà lại hút thuốc của đám chăn gia súc thế ? Hay đó là quan niệm riêng chẳng ?

- Anh nói gì ? - cô nàng phóng viên giật diều thuốc khỏi miệng và sầm soi nhìn nó từ đủ mọi phía. - Tại sao lại là chăn gia súc ? Thuốc lá Mỹ đấy.

- Ở Mỹ chỉ những dân chăn gia súc mới hút Marlboro - dân cao bồi ấy. Người bình thường trong xã hội thì chuộng hút thứ gì đó lịch sự hơn một chút. Marlboro đối với họ cũng đại loại như "Trima" và "Re lamor kana" của ta vậy. Không hiểu sao cứ nhìn nó ở giữa hai hàm răng tôi lại thấy sao mà thô lỗ, ám mồ hôi và bụi bặm của bọn đàn ông chăn bò lang bạt trên các đồng cỏ Mỹ đến thế. Mùi mồ hôi ngựa, mùi khét và cả mùi phân bò nữa. Hồi nhỏ có lần tôi từng ở làng quê, - Nikolaev chun mũi điệu bộ, - đúng là một cảm giác không thể nào quên. Mặc dầu có đôi người lại thích mùi mồ hôi ngựa kia đấy.

- Ờ, tôi có trông thấy quảng cáo họ cưỡi ngựa, - quý cô dăm chiêu thốt lên, ngắm nghía chăm chú điều thuốc thêm lần nữa, rồi thả nó vào chiếc gạt tàn. Có thể cái đầu lọc màu vàng gợi cho cô ta nhớ đến bãi phân bò.

- Xin phép mời cô một thứ mà cô sẽ không phải kinh tởm, trong lúc chưa bỏ thuốc lá, loại đầu bảng của Anh đấy, - Nikolaev chìa cho ả đàn bà điều thuốc nhàu nát vừa mua ở một quầy bán thuốc lá rẻ tiền bên ngoài. Nó chỉ khác những thứ khác ở chỗ có in hình chiếc vương miện trên vỏ bao, còn thì cũng vớ vẩn tuốt.

Cô nàng Ira đảo cặp mắt ti hí kẻ chì đậm nhìn quanh, dụi thật nhanh điều thuốc trong chiếc gạt tàn như thể sợ bị thiên hạ nghi ngờ có liên quan đến dân chẵn gia súc bẩn thỉu, rồi rút một điều từ cái gói nhàu nát viền vàng mà Nikolaev đang chìa ra, lại bật chiếc bật lửa của mình và rít một hơi vẻ thèm khát.

- Phải, - cô ả cong môi làm bộ mỉa mai kẻ cả, rồi ngả người lên lưng tựa ghế, tay cầm điều thuốc thông một bên, - không tồi, nhưng còn lâu mới bằng thứ mà tôi được hút trong buổi chiều dài ở sứ quán Pháp vừa đây.

Nikolaev nén cười một cách khó khăn, nhận ra dưới nách áo cô ta đường may bằng chỉ đen thô thiển đang chực bục ra đến nơi.

- Dĩ nhiên rồi, tôi hiểu chứ, nhưng chúng tôi có đi đâu mà gặp các nhà ngoại giao của họ được, - Nikolaev nói, xoay xoay hộp diêm trong tay. Anh đã quyết phải hạ cho bằng được ả đàn bà vô tích sự, rỗng tuếch và trơ tráo này. - Chúng tôi thì đi trên mặt đất tội lỗi, đó là quý cô mới được lui tới giao du các chốn thượng lưu thôi.

- Chỉ ở đấy thôi. Tôi vốn không thú vị với những kẻ ăn no vác nặng, thợ thuyền, mà cũng chẳng có gì chung với bọn họ.

- Tôi nghe người ta bảo là bây giờ ở các phòng khách thủ đô tất cả phụ nữ đều dùng bột dài và hút xì gà điệu dài, có phải không ?

- Họ hút cái gì kia ? - nữ phóng viên hỏi lại, dướn thẳng người trên ghế và để phòng xa, cô ta đưa ánh mắt ngờ vực nhìn điều thuốc của mình.

Nikolaev làm ra vẻ không trông thấy sự ngờ nghệch của người nói chuyện, vẫn tiếp tục:

- Tôi hiểu là ở chỗ các vị, những người thượng lưu, đây là sự quay trở về đầu thế kỷ, với mô-đéc. Mà tôi còn nghe nói rằng bây giờ nói về văn chương và các tác giả mới là lỗi mốt rồi. Thậm chí còn hơn thế, phải khẳng định là mình chả bao giờ đọc cái gì, đến viết cũng không biết, chỉ biết xem tranh ảnh trong các tạp chí thời trang thì mới là mốt kia.

- Anh biết đấy, tôi cũng không đọc gì cả đã từ lâu rồi, - cô ta chêm vào, hoang mang đưa mắt nhìn khắp phòng kiểm chỗ bầu vú, vì có vẻ như với anh chàng này thì cô ta sẽ chẳng được cơm cháo gì, ngoại trừ những câu chuyện rỗng tuếch.

- Mà sao cô không kể cho tôi nghe, với tư cách là một nhà văn, vốn chưa được đặt chân đến những chốn giao du đó, các ấn tượng của mình về lối sống thịnh hành trong giới tinh hoa ấy nhỉ ? Tôi hết sức thích thú. Cô biết không, tôi hiện đang thu lượm từng tí một tư liệu cho cuốn sách viết về đời sống và các lễ thói của những người Nga mới của mình đấy. Hẳn đương nhiên là cô đã được đặt chân vào tất cả những salon thượng lưu ấy của họ rồi nhỉ ?

Cô nàng có vẻ như cụt hứng với những hồi tưởng về đám người Nga mới và các salon thượng lưu, chẳng hiểu sao cứ ngọ nguậy không yên trên ghế, có lẽ là những hồi ức của cô ta liên quan đến họ không dễ chịu chút nào. Mà nói chung là những căn vặn từ miệng anh chàng Nikolaev khiến cô ta cảm thấy chùng như bất tiện nếu cứ ngồi mãi ở đây.

- Nói cho đúng ra, - Nikolaev vẫn tiếp tục dồn, - là tôi hết sức mong muốn được cô kể cho nghe về cái salon thời thượng nhất hiện giờ, thưa quý cô...

- Xin lỗi anh, tôi bận quá, có câu chuyện cần trao đổi với một doanh nhân rất nổi tiếng, - cô nàng phóng viên bật dậy, tốp cạn vột ca trong chiếc ly mài cạnh rồi đảo cặp mắt kẻ sậm khắp các bàn. Đúng là như trên người, không có ai trong đám khách sộp ở đây sẵn lòng dài quý cô một chút. Ira chạy lại một bàn ngồi cùng mấy vị khách đã xỉn tợn, nhưng liền đó nhận ra một nhà thơ nổi tiếng thời gian gần đây có ảnh thi thoảng thấp thoáng trên bìa các tạp chí, đang bước vào. Trong giới văn chương có chuyện đồn rằng ông ta vừa nhận được khoản nhuận bút kếch sù nhờ tập tiểu luận in ở nước ngoài. Cô bạn chuyện của Nikolaev liền lao bổ tới chỗ ông ta, cứ như thể gặp cứu tinh.

- Ôi, vừa đúng lúc tôi đang đi tìm ông. Tôi đang rất muốn viết bài về tập thơ mới của ông đây.

- Tập thơ nào ? - còn văng vất vì trận say ngày hôm trước, nhà thơ cố hiểu một cách khó khăn.

- Cuốn sách ra cách đây chưa lâu ở Anh ấy.

- Ở Anh ư ? - nhà thơ nghiêng mình lách tới quầy bar, và cô gái bán bar, bằng một cái liếc xéo đã thấy bộ dạng khổ sở trên khuôn mặt nhà kinh điển thời hiện đại của nước Nga, vội rút ông ọc vào chiếc cốc vại một trăm gram vodka. Đó là khẩu phần bình thường mà từ đó ông ta bắt đầu một ngày lao động muộn của mình. Nhà thơ vồ lấy chiếc cốc vại chứa thứ còn bốn mươi độ bằng bàn tay run run, rồi nheo mắt chỉ cho Ira chỗ định ngồi. Sau mấy giây, ông ta mở cặp mắt đã lấy lại được vẻ tinh anh, nói với cô bán bar:

- Làm ơn thêm lần nữa. Và cốc nước ép cà chua.

- Vậy, còn cuộc phỏng vấn ạ, - cô nàng phóng viên hiểu rằng phải lấy lòng chừng nào ông ta còn chưa rời quầy bar và có thể gọi cho cô ta ít ra là một ly vang. - Ông có thể chia sẻ nửa giờ thời gian của mình cho cuộc phỏng vấn về cuốn thơ ra ở Anh cách đây chưa lâu không ạ ?

- Tôi có cuốn thơ ra ở Anh ư ? Là nhỉ, nhưng tôi chẳng biết gì về chuyện này cả.

- Sao lại thế, ông còn phát biểu nhân dịp nó được in ra ở trên truyền hình nữa mà.

- Tôi phát biểu trên truyền hình ? - nhà thơ càng ngạc nhiên hơn. - Nhân dịp cuốn thơ của tôi được in ra ? Kỳ cục. Khi nào thế ? Thế thì hôm qua nhất định phải uống say đã đời một trận rồi chứ.

- Đó là vào thứ Bảy trước.

- Thứ Bảy trước ? Ồ, ra cô nói tới tập sách đó. Nó được in ở Tây Ban Nha đấy chứ. Và là tập tiểu luận, chả có lấy dòng thơ nào. Nhan đề là Không một gram thơ, - nhà thơ vừa nói vừa trả tiền, không hề tỏ ý định gọi cái gì đó cho "quý cô".

Cô nàng Ira không chùn bước. Cô ta ngồi xuống với nhà thơ bên chiếc bàn con cạnh quầy bar và rút trong túi ra cuốn sổ kèm cây bút.

Quý thần ơi ! Nikolaev dám cá trăm phần trăm đấy chính là cây Parker ngời vàng của anh, mắt anh chưa hề trông thấy ở đâu còn có cây thứ hai. Quà của Sveta nhân ngày sinh nhật của anh. Cây Parker biến mất cùng chiếc túi xách của anh trong buổi mừng năm mới ở Hội Nhà báo. Quả thực hôm đó anh cùng anh bạn Igor đã uống đến say mềm. Và anh cũng đã nhớ ra ả đàn bà, cô ta và ả bạn gái đã ngồi cùng một bàn với họ và uống cô nhắc của họ. Đúng vậy, khi anh và Igor quay lại bàn thì cả chiếc túi xách bằng da đẹp đẽ lẫn mấy cô nàng đều mất dạng. Nhưng cứ thử chứng minh đó là do các ả đi !

- Vậy là, ông vừa nói, cuốn sách mới của ông được in ra ở đâu ạ ? - quý cô hỏi lại.

Nhà thơ im lặng uống cạn nửa vại vodka, chiêu ngụm nước ép cà chua, và chăm chú nhìn cô nàng phóng viên.

- Thì ra là cô năm ngoái đã phỏng vấn tôi. Đến tận giờ tôi vẫn còn ngượng người khi nhớ lại cô viết cái gì trong đó đấy. Làm sao mà cô, một đồ vô tích sự thế kia, lại dám viết bài về thơ, nếu chẳng hiểu quái gì về thơ hử ? Đến cả chép lại lời tôi cho đúng còn chưa thể ! Có quý biết cô lẫn lộn cái gì với cái gì, tại sao Makovski lại thành Maiakovski hả ? Cút ngay, sao cho đừng có hơi hướng gì của cô ở đây cả ! - nhà thơ chỉ thẳng tay ra cửa.

Ân đàn bà đứng dậy cười mát.

- Ông tưởng mình là ứng cử viên giải Nobel xuất hiện đấy chắc. Tôi cũng chưa từng thấy đồ quái thai nào như ông đâu. Cứ đợi số sau tôi sẽ trát cả phân vào mặt cho xem. - nói xong ả nguẩy mông ra chỗ một đám say và đã bắt đầu hát hò ầm ĩ.

"Phải rồi, - Nikolaev thở dài nặng nề sau lúc quan sát xong cảnh tượng đó, - sự trơ trẽn và ngu dốt của những hạng người đó cứu giúp chúng không chỉ khỏi nỗi xấu hổ mà còn làm chúng tuyệt đối không bị tổn thương trước sự trào phúng tinh tế và những lối châm chích của đám trí thức. Thời buổi này đã đẻ ra một hạng người mới dai như đũa và thích ứng dễ dàng hơn với những điều kiện sống hiện tại. Trước đây có lẽ người ta đã gọi chúng là lũ quái thai đạo đức. Mặc dù, nói cho cùng thì chính chúng lại coi chúng ta là những đồ quái thai. Một nhà thông thái đã nói đúng: biết ít quên ít, còn quên ít thì biết nhiều. Thực thế, học mà làm gì, phí hoài tháng năm mà làm gì trong các thư viện, có tìm một ngôi sao mới hay thử lý giải ý nghĩa của cuộc sống mà làm gì, khi sẽ đến thay thế cho anh, với răng giả bằng vàng hay bằng sứ sáng lóa, là những hạng người thế đấy, những kẻ chẳng cần đến cái gì ? Hơn thế nữa, chúng thậm chí còn không thể hình dung nổi có những người quan tâm đến một cái gì đó khác hơn so với những chuyên giành giật, trộm cắp, hoặc có khi còn là giết người của chúng, nhưng chỉ có điều họ ăn mặc xấu xí hơn cô ả kia hoặc là một gã đàn ông trên trang bìa một cuốn tạp chí nước ngoài. Mà thôi, mặc xác bọn chúng, không hơi đâu nghĩ ngợi làm gì".

Nikolaev quay lại phía Boris, hỏi:

- Này, cậu tình cờ có biết Gherman Hara không ?

- Gherman ấy à ? Ông ta kia kìa. - Nikitin trở tay về phía một người nhỏ bé, tuổi độ bốn mươi lăm, râu ria nhẵn nhụi đang ngồi trong góc.

- Ông ta là người thế nào ? - Nikolaev quan tâm.

- Với nghĩa thế nào chứ ? Như một con người hay một nhà văn ? - Boris vừa hỏi vừa rót thêm vốt ca vào các ly.

- Cả thế này, cả thế kia.

- Cậu ra đấy mà tìm hiểu. Một con kỳ nhông. Lão ấy có vẻ ngây ngây khùng khùng thế nào ấy, sống ở các nhà nghỉ ngoại ô khu Peredelkino và luôn tiên đoán trước các loại tai ương. A, mà làm sao cậu lại để ý đến cái lão lông bông ấy ?

- Tự tở cũng chẳng biết. Một thằng ngốc làm tở phát rồ.

- Đấy là Sanyts, có phải không ?

- Ấy không, không phải hấn, - Nikolaev đứng lên, cầm theo ly rượu và tiến đến chiếc bàn nơi Gherman Hara đang ngồi. - Tôi ngồi được chứ ?

- Ngồi đi, - nhà văn phẩy tay và ngay lập tức quay sang Nikolaev hỏi: - Anh có biết tại sao nhân dân Nga lại hay nốc rượu không ? Bởi vì mọi chuyện đều vô nghĩa lý hết, phía trước chẳng có chút ánh sáng hy vọng nào. Quần chúng đều cố ngu nhưng bằng trái tim họ vẫn cảm nhận được điều đó. Thế còn trí thức Nga tại sao lại nốc ? Bởi vì họ biết và hiểu bằng cái đầu rằng càng đi xa càng tồi tệ. Điều khủng khiếp nhất là nốc nhiều hơn hết thấy chính là những kẻ hiểu rõ nhất chuyện này. Những kẻ khác mà không hiểu thì vùng vẫy, cố để làm được một điều gì đó. Nhưng thấy đều vô ích cả thôi: nước Nga tắt chết. Tên phản Chúa đã ở Matxcova rồi !

- Theo tôi, một nhà kinh điển của chúng ta đã phát biểu tư tưởng này khác đôi chút, -

Nikolaev nói.

- Chính xác ! - Gherman giơ ngón tay trở lên dọa dẫm một kẻ vô hình nào đó. - Năm 1874, Dostoyevski đã nói: "Họ thậm chí không ngờ rằng đã sắp tới chung cuộc cho toàn thể, cho tất cả các tiến bộ lẫn những thứ ba hoa rỗng tuếch của họ ! Họ thậm chí không hình dung nổi rằng tên phản Chúa đã được sinh ra và đang bước đi !" Ông ấy đã nói vậy đấy ! Và ông ấy nghìn lần đúng !

- Ông tiếc không ? - Nikolaev nhếch mép hỏi.

- Anh đừng có khích, tôi là nhà văn. Tôi quan sát, tôi phân tích các sự kiện và rút ra kết luận. Chỉ có nhà văn với nỗi đau thường trực của anh ta trong tâm hồn là biết được điều gì đang diễn ra trên thế giới này. Tất cả những kẻ còn lại thì nhổ toẹt vào cái đó. Họ chỉ sống bằng một ngày, như một lũ phù du. Và lần nữa, thay cho Dostoyevski và cùng với ông, tôi nhắc lại rằng tên phản Chúa đã ở Matxcova ! Và tai họa cho tất cả những kẻ nào hãy còn chưa hồi tỉnh ! - Đến đây, ngón tay trở của Gherman Hara lại lần nữa chọc thẳng lên trần nhà.

- Thì trong *Nghệ nhân và Margarite*, Bulgacov cũng đã tiên đoán sự xuất hiện của quỷ Satan ở Matxcova đó thôi.

- Không phải, ông ấy chỉ nói đến sự xuất hiện của một trong các tùy tùng và tổng thiên sứ của Chúa tể Bóng tối mà thôi.

- Đó là ai ? Stalin hay Beria ?

Người đối thoại với Nikolaev lần lượt đưa mắt nhìn mấy chiếc ly để trên mặt bàn, nhưng tất cả chúng đều rỗng không.

Ông ta ngược mắt nhìn Nikolaev, rồi sau khi dán mắt chòng chọc vào một điểm đâu đó nhích lên phía trên gốc mũi của anh một chút, thốt lên:

- Satan, cũng giống như Chúa, có nhiều diện mạo và có vô số danh xưng, vô số hóa thân và những kẻ tùy tùng. Ngài ở khắp mọi nơi. Và xuất hiện với mỗi người, Ngài sẽ mang hình dáng mà kẻ đó mong muốn thấy. Nếu như vứt bỏ quan niệm luân lý thì Ngài mới chính là toàn hảo.

Nikolaev nhếch môi cười vẻ châm biếm, đoạn nói:

- Tôi có nhớ Yezekiil nói về Satan, rằng hắn hết sức hoàn hảo, không kẻ nào sánh nổi.

- Đúng vậy đấy. Những kẻ bảo vệ tư tưởng giáo hội tiếp cận dường như không muốn ta có một hình dung gớm ghiếc và thô lậu về Ngài, cũng như không miêu tả các tội lỗi của Ngài trước Chúa, nhưng sự thực là Ngài đẹp tuyệt. Nhưng cũng như Juda xứ Iscariot, chẳng hề có lỗi. Nói cho cùng, Ngài cũng chỉ là một công cụ trong tay Đấng Toàn Năng và chúng ta, và theo cách của mình, tẩy uế mặt đất khỏi những điều tồi tệ mà thôi. - Ánh nhìn của nhà văn bất thành linh chuyển sang hoàn toàn ngây dại, mặc dù lời lẽ vẫn rành rọt như thể có kẻ nào đó khác đang nói qua miệng ông ta. - Bất luận thế nào, nếu chúng không hồi tâm, mặt đất sẽ nứt ra và cả cái đô thành chìm đắm trong sa mạc và tội ác này sẽ sụp đổ vào địa ngục. Ngài đã tiến tới gần Tổng thống và những kẻ thân cận của ông ta. Ta cảm thấy Ngài ! Ngài đã ở kề bên rồi đó ! Đó, ta đang nhìn thấy Ngài ! - Gherman bật dậy, vội vã làm dấu thánh, rồi bắt đầu khua tay, như đang xua đuổi một cái bóng không ai trong số những người đang có mặt nhìn thấy được.

Sau mấy phút một đám bảo vệ do ai đó gọi đến ập vào dẫn nhà tiên tri ra bên ngoài. Nikolaev quay trở lại bàn Nikitin.

- Về ngủ đi, anh bạn ạ, - Nikitin vừa nói vừa rót rượu vodka vào cái chai mới mua về từ

một cửa hàng gần đó vào các cốc.

- Họ dẫn ông ta đi đâu được nhỉ ?

- Sang nhà tỉnh rượu *(nơi cảnh sát Nga giữ những người say rượu quá mức ở nơi công cộng, đến lúc họ tỉnh rượu thì thả về)* gần đây chứ đâu. Đó với ông ta hầu như đã là nhà rồi ấy mà, ngủ một giấc, rồi sáng ra lại về Peredelkino. Cậu thích bài diễn thuyết của ông ta không ? Kỳ cục, nhưng ông ta cứ luôn thấy đủ thứ quỷ sứ thể đấy.

- Có thể là ông ta đúng chẳng ? Người say thường xâm nhập vào tầng thông tin tồn tại phía trên hành tinh của chúng ta dễ dàng hơn. Thời gian gần đây tớ phải nghe những chuyện đại loại như thế nhiều quá.

- Cậu cứ uống như lão ấy thì rồi ngày nào cũng được giáp mặt với chính quỷ Mephistophel cho xem. Thôi, ta hãy cứ quất trăm phần trăm cho Gherman ngủ say hơn trong nhà tỉnh rượu cái đã, cầu cho ban đêm lão ấy bớt bị ác mộng giày vò.

Đang ngồi đắm chiêu ở ghế sau chiếc xe Volga, Marina chợt nghiêng mình tới phía trước, gõ vào vai anh tài xế do Xtanixlav Xemenovich cử đến đón và nói:

- Andrius, anh phanh lại gần sạp báo hộ, tôi cần mua mấy tờ.

- Có ngay, - anh ta ngoặt luôn, tay lái đánh mạnh đột ngột sang bên phải rồi lao thẳng lên vỉa hè, đỗ sát bên quầy bán báo.

- Bao nhiêu lần anh đã bị phạt vì tội đỗ xe kiểu này rồi mà vẫn cứ làm theo ý mình thế, - Marina cắn nhảu trong lúc chui ra khỏi xe.

- Chị yên tâm, giờ này cảnh sát giao thông đang đổi ca. Marina mua hẳn cả xấp báo Matxcova rồi quay lại xe và lập tức giở ngay một tờ ra xem.

- Có viết cái gì mới không ? - Andrei hỏi, lại tạt ngang liền trước mũi một chiếc xe máy ngoại rồi hòa vào dòng xe bất tận trên đường. - Hừ, bóp còi cái gì ? Không phải há mồm ra thế... Cái gì vi ở nhà bị hỏng nên tôi thậm chí chẳng biết thế giới đang có chuyện gì xảy ra hết cả.

- Tạm chưa có gì hay ho, - Marina đáp trong lúc đưa mắt liếc nhanh các tit báo.

- Chị Marina này, chị có nghe nói gì về tên giết người không thể sa lưới không ? Về chuyện hẳn đi săn gái điếm ấy ?

- Có sơ sơ.

- Là thế này, anh chàng lái taxi hàng xóm nhà tôi, thạo tin lắm, bảo chính là cảnh sát khử đấy.

- Cảnh sát làm cái gì ? - Marina hỏi lại, tay để tờ báo xuống và cầm một tờ khác lên.

- Khử. Giết ấy.

- Nhưng để làm gì ?

- Bọn đó sinh sôi tràn lan quá, không giải quyết hết, chẳng biết làm thế nào để chóng, thế là khử. Cùng với bọn "mèo" nữa. Tức là bọn trùm chứa ấy. Để săn lùng các loại dĩ điếm và maphia, cảnh sát đã lập ra cả một biệt đội bí mật đấy. Họ biết thừa đảng nào thì các cơ quan tư pháp nhân đạo của nước ta sẽ biện bạch cho bất kỳ tên tội phạm nào vì tiền hoặc là thả liền tay ngay.

- Nói nhăng cuội đủ rồi đấy, tốt nhất là anh để ý đường đi.

- Có gì mà tôi không thấy chứ ! Đấy, lại vấp ổ gà rồi. Đi tàu điện ngầm có phải đã đến nơi từ lâu rồi không ?

- Hừ, tôi đã bảo mà, - Marina đột ngột buột miệng, - hấn lại giết một cô !

- Chị nói về ai thế ?

- Tôi bảo cậu bao nhiêu lần là phải nhìn đường kia mà, - tự dưng Marina nổi cáu không đầu.

- Thừa vâng, - anh tài xế nhún vai, rồi giận dữ chau hàng lông mày, xịch luôn vào ba đờ sóc đuôi của một chiếc xe dừng phía trước.

Vừa về đến nhà, quảng mấy túi đồ mới sắm ngay hành lang ngoài, Marina bước luôn đến trước tấm lịch treo trên tường phòng khách, dùng bút dạ khoanh thêm một ngày tháng chết chóc nữa. Hôm nay là thứ Sáu, ngày mồng bảy. Đó đã là nạn nhân thứ tư của tên bạo dân trong tháng này và thứ hai mươi sáu trong mớ hỗn độn chung. Còn bảy vụ giết người nữa. Một trong số đó, xem ra nhất định phải xảy đến trong đêm hôm nay. Cần phải làm cái gì đó để phá hỏng các kế hoạch của con quái vật này. Và đích thân cô phải thực hiện nó.

Marina cởi váy, ném lên đi văng rồi đi vào buồng tắm. Hôm nay một đêm nặng nề chờ đợi cô, và cô cần phải chuẩn bị thật chu đáo để hành động không thất bại.

Tắm xong Marina tha đồng túi đồ mới sắm vào phòng ngủ và bắt đầu xem các thứ bên trong. Thôi thì đủ thứ. Tất cả đều nhằm làm cho cô không khác gì so với những cô nàng vẫn lượn quanh trên những con phố đêm. Sau khi tròng vào mình bộ đồ lót ren đen và mặc chiếc váy da cộc cốn (đại khái như chiếc đai da đeo hông của sĩ quan, nhưng rộng hơn tí chút, mà cô bạn gái Larixa của cô trước đó vẫn mặc), Marina khoác lên mình chiếc áo gilê vải bò giặt nhiều đến bạc phếch. Ở đường xẻ giữa hai thân áo lòi ra chiếc coóc xê ren đen. Marina ngắm nghía mình trong gương. Đó chính là cái cần phải có. Khiêu khích và hơi thô tục. Cô đi thêm đôi bốt đen dài gót cao, bó chặt lấy chân rồi đi tới đi lui, dõi theo cái bóng của mình ở trong gương. Không được, đôi bốt không hợp. Thêm nữa còn phải tự vệ và chạy đuổi theo tên giết người. Tụt chúng khỏi chân có vẻ không dễ. Và cả chiếc áo gilê trông cũng không ổn lắm. Marina lại thử các thứ đồ còn lại. Việc chuẩn bị để hóa thành một gái điếm chiếm mất của cô đến hai giờ đồng hồ, nhưng bù lại lúc này trông cô đã hoàn toàn không khác gì những con "bướm đêm". Hơn nữa bộ tóc giả mới và cách trang điểm khiến cô nom lạ hẵn.

Valentin Alekxandrovich Marcov đổi áo, chui ra ngoài mở cốp xe vớt chiếc túi đựng đồ vào. Sau đó lão cẩn thận kiểm tra xem toàn bộ cửa xe đã khóa chưa, và bật chế độ báo động. Trên kính trước chiếc xe Jyguli bật sáng lên một chấm nhỏ lập lòe trong bóng tối. Bây giờ thì vào bất cứ khắc thời gian nào, nếu có kẻ tìm cách đột nhập vào xe, lão sẽ biết ngay. Bởi vì bên trong chiếc Jyguli có vẻ giản dị này, thậm chí đôi chỗ đã bong gỉ, có đặt một thiết bị phát công suất khá mạnh sẽ nhanh chóng nổi tín hiệu báo động, và ngay liền đó một bộ điều khiển cỡ nhỏ trong túi Marcov cũng kêu liên hồi để cảnh báo.

Marcov liếc đồng hồ. Kim ngắn đã chỉ quá nửa đêm từ lâu. Lão thông thả băng qua khoảng vườn hoa nhỏ được đèn đường chiếu sáng sang phía bên kia tuyến đường vòng Bulvar, tức thì đổ xích sát cạnh, đèn pha nhấp nháy, một chiếc xe Limousin sang trọng. Marcov lẳng lặng ngồi lên ghế sau và sập mạnh cửa.

- Đi đâu đây ạ ? Có đến văn phòng không ? - người lái xe hỏi.

- Có.

Chiếc xe êm ái lướt đi, mấy lần vượt đèn giao thông đã nhấp nháy tín hiệu màu vàng, rẽ sang một phố nhỏ và lao thẳng vào sân ngôi biệt thự đặt văn phòng hôn nhân "Venera".

- Đừng có biến đi đâu cả, chúng ta sẽ đi ngay bây giờ, - Marcov buông một câu rồi chui ra khỏi xe.

Đi hết một hành lang dài, lão dừng lại lấy chìa khóa mở một cánh cửa không lớn lắm và lọt vào văn phòng làm việc của mình. Việc đầu tiên lão nhấn nút liên lạc nội bộ gắn trong khe bàn. Mặc dù đã khuya đến vậy nhưng cô thư ký vẫn xuất hiện ngay lập tức để chờ lệnh sếp.

- Thưa ông tôi xin nghe.

- Có ai gọi điện cho tôi không ?

- Có gọi mấy lần đấy ạ, nhưng không xưng danh. Danh sách các số máy gọi đến tôi để trên bàn. Gosa chờ ông từ lúc 9h. Ông ấy bảo là có tin thú vị dành cho ông. Tôi đi được chứ ạ ? Kéo muôn tàu điện ngầm.

- Được. Cô cho anh ta vào sau 5 phút nữa. Đóng hết các cửa và có thể về.

Marcov đẩy một trong những tấm gỗ ốp tường và bước vào một phòng toilet khá rộng rãi. Sau khi rửa tay và đổi áo vest, lão lại quay ra bàn và ngồi vào ghế bành. Cánh cửa chính của văn phòng lập tức mở ra, và Gosa, kẻ mà Marcov đã ra lệnh phải theo dõi Marina hai ngày sau khi cô xuất hiện ở đây với những lời kết tội nhằm vào lão, bước vào.

- Kết quả thế nào ? Marcov hỏi.

- Có những thông tin khá là thú vị. - Gosa nói và đặt chiếc cặp giấy dày cộm lên bàn trước mặt Marcov. - Phát sinh một số chi phí ngoài dự kiến và giờ làm thêm. Tôi buộc phải dùng hai người nữa.

- Chúng ta sẽ xem xét ngay bây giờ. Marcov càu nhàu và mở chiếc cặp giấy, xem xét các báo cáo.

Công việc của gã Gosa, xét qua mớ ảnh, biểu đồ và những cuộc điện thoại ghi lén được, xem ra cũng không ít ỏi gì. Trong đó thậm chí còn có cả tiểu sử của Marina cùng ảnh các cô bạn gái thời phổ thông và đại học. Cuối cùng trong tập giấy tờ là ảnh của Laxira Kozlova.

- Thế cô ả này thì nhét vào đây làm gì ? - Marcov giả bộ nhăn nhó không hài lòng hỏi.

- Tiện thể thôi, nhớ có lúc cần đến.

- Hay có thể là anh, biết bọn cóm đang bới các mối quan hệ của ả ta, định bẫy ta ?

- Ông nói gì thế, thưa ông Marcov ? Ông không biết ngược à ? Chúng ta làm việc với nhau có phải năm đầu tiên đâu.

- Liệu hồn, - Marcov cầm tấm ảnh của Larixa xé vụn rồi ném vào thùng rác. - Các giấy tờ chỉ một bản. Phim âm bản cũng phải nằm trong này cho tôi.

- Thì tôi cũng làm thế. Vẫn tiếp tục theo dõi hay là thôi đây ạ ?

- Cứ theo dõi cô ta nữa đi. Sao cho nhất cử nhất động của cô ta không được lọt qua mắt ta. Hừ, cô nàng xinh đẹp, đầu tiên chạy tới ta, rồi sau lại chạy tới bọn cóm. Không biết cô ta đặt điều gì về ta với bọn chúng nhỉ ?

- Nhưng họ đuổi cô ta ra ngoài mà. Không có ai chịu lắng nghe cả, chỉ cười phá lên thôi.

- Ta cần thông tin chính xác chứ không cần những chuyện đoán mò của anh. Nhất là về các cuộc dạo ban đêm của cô ta.

- Nhỡ có chuyện, cần can thiệp không ạ ?

- Không cần. Cứ mặc, chuyện đâu khắc có đó. Ai bắt cô ta nhúng vào đấy. Tự cô ta muốn đẩy chứ.

-Tôi hiểu, - Gosa gật đầu.

- Xong rồi, đi đi, làm việc đi. - Marcov ngả người ra lưng tựa ghế, nheo cặp mắt bé của lão sau cặp kính, đoạn nói thêm: - Coi chừng, đừng có dính vào cô ta đấy. Ta quá biết anh không thể bỏ qua một chiếc váy nào. Có gì hay ho ở bọn đàn bà thế chứ ?

Một chiếc Jeep đơn kính mờ phanh gấp đỗ xịch ngay cạnh Marina. Từ cửa sổ hạ hết kính một choai choai nấp ba tờ giấy bạc trăm đô lộ ra.

- Ê người đẹp, ba "thiên" tàu nhanh nhé, có "hút" không ? Không thì thằng bạn thân anh đây nó phát điên lên rồi. Anh chi hửn cô em ba tờ với ảnh ký tặng làm kỷ niệm nhé !

Từ trong xe vọng ra tiếng đàn ông cười hô hố vui vẻ. Marina lắc đầu từ chối.

- Cô em làm sao thế ? - gã thanh niên ngạc nhiên. - Ba trăm đô cho nửa tiếng đồng hồ làm việc kia mà ! Chê ít à ? Anh đây cũng chẳng vớ được thế đâu.

Trong chiếc xe Jeep lại vang lên tiếng cười.

- Này, để đấy cho em, - một cô nàng thoăn thoắt không rõ từ đâu hiện ra đẩy phắt Marina qua bên, tóm lấy mấy tờ bạc trăm trong tay gã thanh niên, mở toang cửa xe ra và ngồi phịch ngay lên lòng một gã đang ngồi ghế sau.

Từ trong xe vọng ra những giọng đàn ông gào thét phấn chấn, kích động.

- Nhanh lên, nhanh lên đi ! Tao đếch chịu được nữa rồi !... Marina tránh xa chiếc xe Jeep và đi về phía Điện Kremli, vừa đi vừa ngẫm nghĩ không hiểu tại sao cô lại hết sức tin chắc rằng tên cuồng dâm sát nhân đó hành động đơn độc. Hoàn toàn có khả năng đó là cả một nhóm tội phạm hoặc là một cuộc chiến giành lãnh địa trong cái ngành kinh doanh béo bở này chứ. Hai hoặc một vài băng nhóm cạnh tranh đánh lẫn nhau chẳng hạn. Từ đó mà ra cả đồng xác chết của những cô gái điếm ?

Không, không ăn khớp chút nào, nếu thế thì bấy giờ chúng cần gì phải vẽ những con số sáu lên lịch ? Có thể là chẳng có chút liên quan gì đến những biểu tượng của quỷ chẳng ? Đó chỉ đơn thuần là một dấu hiệu của chúng thì sao ? "Số sáu" trong tiếng lóng quy ước của dân trộm cắp có nghĩa đại loại là một kẻ tiểu tốt, có thể không cần phải đếm xỉa đến. Thế thì bọn chúng tính vẽ mấy con số sáu như thế lên lịch ? Ba, năm hay là mười ?

Ngược hướng với Marina, từ trong một vòm cổng ào ra bốn gã thanh niên mặc những chiếc bludông và sơ mi đen giống hệt nhau, trông như đồng phục lính SS Quốc xã xưa kia. Bọn chúng

đều say và hết sức kích động. Hoa chân múa tay loạn xị và luôn cướp lời nhau, mấy gã thanh niên khiến người ta nhớ đến một cuộc biểu tình nào đó vừa diễn ra chưa lâu:

- Giá không có cảnh sát với lại lực lượng đặc nhiệm thì bọn biểu tình ở chỗ tượng đài Puskin không dễ mà quên đám mình !...
- Chính mày lẩn trước tiên nhé !...
- Thằng nào lẩn ? ! Bọn cảnh sát trói tao, tao đã cố chống lại đấy chứ...

Đám thanh niên đã nhận ra Marina trong lốt gái điếm. Bọn chúng đứng cả lại. Một tên, có vẻ là đầu sỏ, từ nãy tới giờ không nói năng gì, giờ tay chỉ cô nói:

- Đấy, mọi chuyện là từ mấy con khốn kiếp bán trôn kia kìa ! Bọn chúng nó đã đổi nước Nga lấy những tờ xanh bẩn thỉu đấy ! Phải dạy cho lũ chó cái này biết không phải cái gì ở nước Nga cũng mang bán được !

Hai tên áo đen nhảy xổ vào Marina, tóm lấy tay cô bẻ quặt ra sau lưng. Marina toan giật ra và hét lên nhưng một tên đã tọng chiếc găng tay da màu đen vào miệng cô. Trong khi Marina còn ngẫm nghĩ tính cách thoát thân thì gã đầu sỏ bước tới giáng cho cô một cú hoa mắt, thế là cô rũ ra trong tay bọn côn đồ. Một vài người qua đường muộn màng sợ hãi liếc nhìn những tên áo đen rồi vội vã đi sang bên kia đường.

Bọn thanh niên lôi xềnh xệch Marina hãy còn chưa tỉnh sau cú đánh vào một căn phòng tường treo đầy cờ, mũ sắt Đức và chữ thập ngoặc. Giữa phòng đặt một chiếc bàn lớn và mấy cái ghế, còn trong góc xa một gã say nằm trên đi văng ngáy phì phì, sát chân tường chất một đồng vỏ bia rượu.

Gã đầu sỏ xé toạc váy áo của Marina quăng xuống sàn nhà.

- Giữ nó chặt nữa vào, - hắn nói với mấy tên thuộc hạ.
- Xin các anh, chớ làm thế ! - Marina cố nài nỉ.
- Tao bảo chúng mày thế nào ? - đầu sỏ quát.

Hai tên thanh niên bẻ quặt tay Marina và ghì xuống mặt bàn. Từ trong họng cô thoát ra những tiếng rên rĩ. Tên đầu sỏ cười khẩy, xé nốt váy và đồ lót của cô rồi quay lại tên đứng một bên:

- Thân hình không tệ. Hôm nay mày xuất quân OK, gã bọn Do Thái và đám dân chủ thối tha ấy được lắm, ưu tiên số một.

Gã thanh niên lộ vẻ không ưa các chuyện đang diễn ra ở đây. Hắn bối rối đứng đối hết chân nọ sang chân kia. Những ánh nhìn của mấy tên đồng bọn mới dồn hết vào một mình hắn.

Marina cố gắng vùng ra thêm một lần nữa, nhưng lập tức bị hai tên chặn lại. Thậm chí không còn sức để hét lên, nước mắt theo nhau tuôn trên hai má, làm trôi cả chì kẻ mắt lẫn son phấn điểm trang, cô chỉ còn biết thì thầm yếu ớt:

- Thả tôi ra, đừng nên như thế !
- Nào ! Không phải mỗi mình mày đâu ! - tên đầu sỏ quát lên với gã lính mới. - Mọi người đang đợi đấy !

Gã trai mở khóa quần rồi bước một bước tới chiếc bàn.

- Làm đi, Volodia thân mến, mày phải chứng minh cho con chó cái này, - nhe hàm răng đen xỉn hôi hám, một tên phát xít mới cười phá lên hô hố. - Cho nó biết mùi vị đàn ông thượng đẳng là thế nào, rồi sau khỏi thêm lũ Do Thái ti tiện với mấy thằng mọi đen thối hoảng ấy nữa.

Chợt gã kia thò tay kéo khóa quần lên, mồm nói:

- Nhưng mà nó... thôi kệ mẹ nó. Nhỡ dính con HIV nước ngoài của nó thì toi.

Bọn thanh niên cười phá lên và thả Marina ra. Cô chậm chạp bò trên bàn xuống rồi khụy ngay cạnh cái chân bàn, khóc òa:

- Nào tôi đã làm gì các người kia chứ ?

Không một tên nào trong đám đưa mắt về phía cô. Con cuồng thứ nhất đã qua, có vẻ như lúc này bọn chúng đều không còn tự chủ.

Tên đầu sỏ lại gần chiếc tủ con kê phía đầu tên đang nằm ngủ, lấy chai vodka uống dở xuống rót cho mình một cốc đầy và nốc cạn.

- Vì cớ gì, - Marina vừa khóc nức lên vừa hỏi, - nào tôi có làm gì các người đâu ?

- Mày vẫn còn ở đây à ? - không ngoảnh lại, gã hung hãn sửa qua vai. - Mày thích không ?

- Vì sao ? - Marina lại hỏi.

- Chúng mày tổng cái đồ chảy rận này ra khỏi đây cho tao đi chứ, - tên phát xít mới rống lên, - không thì báo trước là tao không đảm bảo được cho mình đâu đấy.

Vladimir bước đến nâng Marina dậy, khoác lên vai cô chiếc áo choàng đen dài in hình đầu lâu của mình rồi dẫn cô ra khỏi phòng vào một cái sân tranh tối tranh sáng cạnh ngôi nhà lớn, được xây dựng từ trước cách mạng.

- Tha lỗi cho tôi, nếu cô có thể. Bọn họ nói chung đều tử tế, tôi thậm chí không biết có chuyện gì xảy ra với họ hôm nay nữa. Tất cả đều từ cái cuộc biểu tình đáng nguyên rủa đó mà ra cả. Giá cô đừng có đi ban đêm ngoài phố trong bộ dạng như thế thì hơn.

Cánh cửa thủng vỡ mà họ vừa từ đó bước ra mở tung bất thành lình, và trên nền góc vuông sáng đèn xuất hiện một trong hai tên áo đen đã giữ tay Marina.

- Giữ lấy cửa cái của mày này, - hắn nói và quăng thứ gì đó xuống chân Marina.

Cửa lại sập vào. Cậu thanh niên nhặt chiếc xắc nhỏ lên chìa cho Marina và hỏi:

- Có phải đưa cô về không ?

Marina lắc đầu từ chối, cầm lấy chiếc xắc, quấn chặt mình trong chiếc áo khoác và bước ra khỏi cái sân. Sau khi rẽ ngoặt ở góc đường, cô lấy trong xắc ra chiếc bình xịt gas không kịp dùng đến cầm chắc trong tay, cố tìm những con phố nhỏ tối tăm mà đi, tránh xa những khách bộ hành đơn độc, cuối cùng Marina đã ra tới chỗ đỗ xe. Chỉ sau khi đã về đến nhà, ngâm mình trong bồn nước nóng, cô mới hoàn hồn. Cuộc đời sắp đặt thật trớ trêu, đúng là ma xui quỷ khiến đến xúi quẩy...

Nghệ sĩ đã ấn định cuộc gặp hôm Chủ nhật ngày 9 tháng Sáu vào lúc mười giờ sáng. Đối với Marcov thì đó hãy còn là sớm tinh mơ, vì lão không có thói quen thức giấc trước mười một giờ.

Thêm vào đó thằng cha giết thuê lại dứt khoát không chịu bàn chuyện công việc với tay trợ lý của lão, đã ấn định một thời gian như thế cho cuộc gặp gỡ và còn khăng khăng phải gặp trong một gian nhà kho gần đổ nát nào đó. Mọi chuyện đó khiến lão Marcov ngủ chưa đầy giấc điên tiết lắm, nhưng chẳng biết làm sao, với những thói đồng đánh kỳ quặc của Nghệ sĩ (không ai biết tên thật của hắn) đành phải chấp nhận vậy. Hắn đáng được như thế.

- Ông ta đến rồi, - tay trợ lý thở hổn hển chạy như bay vào gian nhà kho thông báo, và ra ám hiệu vị khách đã được kiểm tra vũ khí và thiết bị ghi điện tử.

Marcov liếc đồng hồ. Đúng mười giờ. Được lắm, Marcov này cũng ưa sự chính xác. Lão ngẩng đầu. Đứng bên cạnh tay trợ lý của lão là một cụ già đội chiếc mũ đen lỗ bịch có tấm mạng ren che khuất khuôn mặt.

- Lại còn ai thế này nữa ? - lão trùm chứa giận dữ hỏi.

Mụ đàn bà đặt bàn tay đi găng lên vai trợ lý của Marcov và bất thành linh cất tiếng nói bằng một giọng đàn ông trầm trầm:

- Anh đi chơi một lát, tôi muốn một mình với "Má" ít phút.

Đến đây Nghệ sĩ bỏ mũ, lão Marcov thấy mình nhầm, nhếch mép cười gượng:

- Không tệ.

- Tôi không ưa có thêm ai đó biết về cuộc gặp của chúng ta. Tôi không thích phô trương các mối quan hệ của mình. Bao giờ chả có kẻ có thể gí mũi vào chuyện rồi kết luận này nọ. Đây cũng là quyền lợi của ông nữa mà.

- Nếu ông đã lo cho thanh danh của tôi lẫn của ông đến thế, tại sao lại không thuận bàn mọi chuyện với trợ lý của tôi ?

- Đối với tôi hắn không có giá trị gì, còn ông là con người nghiêm túc, có nghĩa rằng cũng quan tâm đến việc giữ bí mật không kém gì tôi.

- Người ta đồn ông giải quyết rất nhiều vấn đề gọn lẹ và hết sức giàu tưởng tượng, sáng tạo. Tôi cũng là con người giàu tưởng tượng và đánh giá cao những người có khả năng tự đặt cho mình những bài toán hay ho và giải quyết nó đến nơi đến chốn. Đó là những con người vốn hết sức hiếm hoi trong cái xã hội hổ lốn xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa phát triển nửa vời của chúng ta.

- Cái đó còn tùy ở chỗ ông cần gì và với kết thúc thế nào.

- Có thể vào lúc khác chỉ cần đặt một kẻ vào đúng chỗ của hắn là đủ rồi, nhưng lần này chúng tôi đã bỏ lỡ thời cơ thương lượng và giải quyết hòa bình, cho nên tôi mới cần đến một giải pháp cốt yếu nhất.

- Tôi hiểu. Liệu tôi có thể biết tên hắn không ?

Marcov lấy trong túi áo ra một bức ảnh và chìa cho sát thủ.

- Người quen cả, - hắn mỉm cười. - Tôi cho rằng nếu tất cả mọi kẻ bị hắn chẹn họng quảng cho tôi chỉ mười đô thôi thì sau khi xong chuyện tôi có thể về hưu luôn mà chả phải cắn rút lương tâm tẹo nào.

- Tôi hy vọng mọi chuyện sẽ êm xuôi, không cần đến súng đạn.

- Ông làm tôi mếch lòng đấy, - Nghệ sĩ hất một đầu chiếc khăn quàng bằng lông qua vai với cử chỉ thanh nhả. - Tôi là một nghệ sĩ, và không đời nào lại hạ mình đến mức có những lỗi làm

ăn tầm thường kiểu đó.

- Thế thì hay quá. Vậy khi nào ông định dứt điểm vấn đề này ?

- Ngạn ngữ nói vội vã chỉ cần lúc tóm bọ chết thôi. Trong những công chuyện tinh tế thế này thì không thể chấp nhận được.

- Nhưng trong việc này của tôi thì đó thậm chí lại là điều hết sức nên có. Tôi cho ông thêm một gã còn trẻ, hẳn sẽ cung cấp cho ông mọi thông tin mà chúng tôi có trong tay về khách hàng của chúng ta. Tuyệt đối kín đáo và trung thành. Có thể tin hẳn như chính tôi vậy.

- Tôi làm việc một mình, và không cần bất kỳ người trợ giúp nào.

- Có lẽ người ta quên bảo với ông là tôi trả giá gấp đôi, - Marcov rút trong túi áo vét của lão một phong bì dày cộm, chìa cho sát thủ. - Đây là một nửa.

- Thế lại là chuyện khác. Nhưng tôi e sớm hơn ba ngày đằng nào cũng không hy vọng giải quyết được gì. Nhiều đơn đặt hàng quá. Thiên hạ đang vội vàng để rảnh nợ với chúng đau đầu trước kỳ nghỉ hè mà.

- Không sao, chừng đó là đủ để cảm ơn lắm rồi. Người ta cũng bảo tôi rằng ông là bậc đại sư trong chuyện bôi nhọ uy tín. Nếu lần hợp tác đầu tiên này của chúng ta thành công, sắp tới đây có lẽ tôi sẽ có một vài đề nghị dành cho ông nữa.

-Ồ thật hân hạnh, nhưng trước hết chúng ta phải kết thúc điệu nhảy này đã. - Nghệ sĩ đội chiếc mũ đen lỗ bích của mình lên đầu. - Thôi em đi đây. Hôn anh, anh yêu ! - rồi sau khi quay mình yếu điệu trên đôi gót giày nhọn, hẳn gửi lại cho Marcov một nụ hôn gió qua vai.

Nikolaev ngồi trên đi văng, đờ đẫn nhìn vào tấm gương trên chiếc bàn con. Đúng là thân lừa ư nặng. Đã bao nhiêu lần anh tự nhủ mình là đừng có lui tới Hội Nhà văn Trung ương và đừng nốc vốt ca ở đó với đám văn sĩ, ấy thế mà vẫn cứ mò tới. Trời ạ, đau đầu quá chừng ! Có thể đó chính là định mệnh dành cho một nhà văn Nga - phải trải nghiệm cơn đau cho toàn thể dân tộc mình chẳng ? Ai đó mà nghe được mình cãi cọ chuyện vớ vẩn gì ở đấy thì chắc chắn lại đồn ầm ĩ lên ngay cho mà xem. Thế thôi, dứt khoát là mình sẽ không bao giờ uống nữa. "Bớt đi thôi", - anh bạn cũ Vladimir Sokov của Nikolaev có lẽ sẽ nói chữa lại.

Một tiếng gõ vang lên, rồi ngay lập tức, không đợi trả lời, cánh cửa vào phòng mở tung. Đứng trên ngưỡng cửa là bà hàng xóm. Hừ, như thế này thì thật quá là càn rỡ. Nikolaev đã há mồm toan giải thích cho bà ta phép tắc cư xử tử tế dưới một hình thức thật là dễ hiểu, thì bà ta đã nói với anh bằng cái giọng đột nhiên êm ái khác thường và thậm chí đầy sợ sệt:

- Xeriogienka, đích thân Tổng thống đến gặp cậu đấy !

- Bà có bị thần kinh không đấy, mụ yêu tinh già kia ? Sao lại xộc vào không hỏi han gì cả ? - Nikolaev vừa cau kính quát ra vừa rúc vào chần.

Hai người đàn ông lực lưỡng đẩy bà già từ cửa ra hành lang, lách vào phòng và bắt đầu thoăn thoắt lục soát. Một trong hai người thậm chí còn nhòm ngó phía sau tấm gương.

- Còn anh, có phải là Nikolaev không đây ? Dậy tiếp khách đi chứ, - viên sĩ quan thượng cấp nói và chỉ tay ra cửa.

Sergei nhìn về phía đó và giật mình kêu lên.

Chính Tổng thống đang đứng ở cửa, bằng xương bằng thịt hằn hoi. Thế mới lạ ! Nikolaev càng chúi thêm vào chần. Cha mẹ ời, chuyện thế này quả thật chỉ thấy trong mơ mà thôi. Đích thị là một chiến dịch vận động nào đấy liên quan đến bầu cử và các vụ bỏ phiếu lại rồi. Trong cơn nôn nao, Nikolaev không tài nào nhớ ra chúng đã diễn ra rồi hay mới chỉ dự kiến. Phải nhớ lại mấy chuyện này thật đau đầu, bởi vì bản thân anh chưa bao giờ tham gia những hoạt động kiểu này, kể cả dưới thời Xô viết. Nikolaev đã tính toán và thấy rằng những thay đổi địa vị của các nhà chức trách chẳng hề khiến tiền trong túi anh tăng lên, mà chỉ có giảm sút, bởi vì không có ai trong những người bước được vào chính quyền nghĩ đến các vấn đề của các cử tri của mình, mà hơn thế nữa, về các lời hứa hẹn trước bầu cử của họ, họ chỉ mơ giành giật thêm cho bản thân và cố trụ lại lâu hơn bên chiếc bánh lái. Nhưng đây lại là chuyện nhân vật số một ở đất nước này đã quyết định đến với Nikolaev một cách giản dị đến vậy.

Trong khi đó vị khách quý đã bước lại chiếc ghế bành bên cạnh bàn viết. Anh chàng cảnh vệ lấy tay gạt giấy tờ bản thảo, kể cả quần áo của Nikolaev xuống sàn, rồi đẩy chiếc ghế tới cạnh Tổng thống. Ông ngồi xuống, thậm chí không nhận ra là mình đã xéo lên chiếc áo sơ mi, rồi quay sang anh chàng Nikolaev hãy còn ngồi há miệng:

- Muốn gì hãy hỏi đi !

- Xin hãy mắng cho bà hàng xóm của tôi một trận ạ, để mụ ấy đừng có ăn mặc luộm thuộm hở hang mà lượn lờ trong căn hộ chung nữa. Mụ ấy đâu có phải là Brigitte Bardot, mụ ấy làm tôi phát nôn ọe, - đột nhiên Nikolaev buột miệng chẳng đâu vào đâu. - Và đừng có lục lọi tủ lạnh. Đừng có mò mẫm túi người ta. Để cho thiên hạ được yên.

- Đem mụ ta vào đây xem nào ! Tên gì, mụ ta ấy ?

- Izmailova ạ.

Có kẻ nào đó từ hành lang đẩy bà hàng xóm vào phòng.

- Làm sao mà mụ, đồ rác rưởi thói tha kia, dám xúc phạm người của ta hả ? Trần truồng lượn lờ trong căn hộ chung phòng ? Lại còn trộm cắp, giả mạo giấy tờ nữa. - Tổng thống cao giọng rít lên, với những âm sắc kim khí thêm vào.

Cầm và hai gối bà Izmailova run lập cập, tiếp đó có tiếng tong tong, rồi dọc hai đùi cùng những cẳng chân đi tất rách ngắn đến gối có thứ gì đó tuôn ra. Ngay dưới chân bà ta lập tức đã có một vũng khá là lênh láng.

- Đem mụ ta đi ngay cho ta, làm hỏng cả bầu không khí rồi đấy, - Tổng thống chun mũi nói. - Giao du với lũ quái thai là thế đấy. Cậu sống ở đây thế nào ? - Ngài đứng lên và đi ra cửa. - Tôi nấn ná ở đây lâu quá. Đến lúc phải về rồi. Có cần gì thì cứ gọi điện nhé !

Chưa ra tới cửa, Ngài giẫm phải vũng nước nữ công dân Izmailova để lại, chột lắc lư thân hình, và bất thành linh cùng các vệ sĩ và đám tùy tùng tan biến trong không khí, không kịp để lại số điện thoại.

"Phải rồi, đến cả Tổng thống và tất cả đạo quân của ông ta, chứ chẳng phải nói gì đến đám dân thường hủ lậu, đều không tiêu hóa nổi cái thói khả ố của đám ba kẻ hàng xóm ở quanh chúng ta - Nikolaev lau bầu mửa mai, và cuối cùng tỉnh giấc. Nhưng anh chàng lười biếng không muốn mở mắt và chui khỏi đồng chần nệm đang ấm áp.

Anh căng óc cố nhớ lại ai đã xuất hiện trước mặt anh dưới hình dạng của Tổng thống, nhưng giống như vẫn thường thấy trong mơ, anh chỉ nhớ được mỗi cái vỏ bề ngoài mơ mơ màng màng không rõ nét.

Ma xui quỷ khiến nào mà anh lại không xin ông ấy vài ngụm cay giã rượu chứ ! Tổng thống thế nào mà chẳng có chút gì mang theo mình hoặc trong tay đám vệ sĩ, một khi họ định tập hợp lại để xuất hiện trước dân chúng vào lúc tỉnh mơ như thế. Nhưng mà ai mới được chứ nhỉ ? Elsin, Lebed, Girinovski, Ziuganov, hay là Gorbachov ? Câu hỏi đặt ra trước một nước Nga đang chờ đợi cuộc bầu cử Tổng thống sẽ diễn ra sau một vài ngày nữa khá thời sự. Gorbachov thoái lui, ông ta đã từ bỏ quyền lực Tổng thống của mình. Phá hoại một đất nước thế này trong chỉ có dăm năm... Những kẻ thù cũ của chúng ta cho đến tận giờ vẫn không thể nào hiểu nổi bằng cách nào mà những người Nga đã thành công trong việc dựng nên câu chuyện huyền thoại kỳ vĩ nhất của mình (sự thực không phải là không có sự trợ giúp của những kẻ thù đó) - về sự bất khả chiến bại của Liên bang Xô viết. Vậy thì bây giờ họ đã đua tranh suốt với ai kia trong cuộc chạy đua vũ trang và đã chiến đấu chống lại ai, nếu có một tay nghiệp dư tới diễn thuyết về những đề tài chung và phá hỏng mọi sự chỉ vì một cái giải Nobel ? Thôi được rồi, đó phải là Gorbachov. Có thể là Ziuganov chẳng ? Không, ông này thì có lẽ sẽ lân la kết giao với toàn bộ vô số các hàng xóm trong căn hộ chung và bắt đầu hứa hẹn cấp mỗi người cộng sản một căn hộ riêng vào năm 2000. Đó cũng không phải là Girinovski, ông ta thì có lẽ sẽ ngay tức khắc chia cho tất cả các hàng xóm của mình, mỗi gã đàn ông, đều trên đầu người đôi ủng bata để đi khoảng nước Ấn Độ Dương. Vị khách kỳ quặc xem chừng cũng không giống Lebed, nếu như là ông ta thì đã quất nạt mụ hàng xóm của mình bằng cái giọng oang oang như sấm: "Nằm xuống, hai tay sau gáy !", và mụ ấy hẳn là phải chết ngất đi mất. Thôi thì đủ loại ý nghĩ nảy ra trong đầu óc vào cái lúc dở tỉnh dở mê đó. Còn có cái gì mà người ta không nghĩ ra chỉ để khỏi phải chui ra khỏi chăn lúc sáng tỉnh mơ kia chứ ?

Nhưng rốt cuộc thì là ai đã đến gặp mình vậy nhỉ ? Còn lại duy chỉ có Elsin, bởi vì tất cả những ứng cử viên dân chủ và các loại ứng cử viên còn lại khác, ngay cả trong thời gian diễn ra chiến dịch tranh cử cũng không đặc biệt cố hạ mình xuống đến chúng ta, những kẻ tội lỗi trần tục, mà nếu như họ có trở thành Tổng thống, thì dường như có ảnh hưởng nào, thậm chí là của phương Tây đi nữa, như được họ tới cái căn hộ chung chật chội của mình. Mặc dầu ngay cả Elsin cũng thích đi tới đi lui trong Nhà Trắng hơn, chứ không phải đi đập gián trong căn phòng bé tẹo teo của đám văn sĩ kiệt xác của nước Nga. Mà những kẻ vừa nói đây (ý chỉ không phải lũ côn trùng, mà là các văn sĩ Nga kia) lại chính là giá trị căn bản đối với bất kỳ đất nước nào, và mang về quang vinh cho đất nước ấy. Tất cả mọi Tổng thống và mọi tay chơi tennis đều sẽ bị quên lãng, còn nhà văn sẽ mãi mãi được nhớ đến. Các vị đang nói tới một đất nước nào như thế vậy ?

Phải chăng là về mảnh đất đã sinh ra Puskin và Pasternak và Brodsky ? Đương nhiên rồi, chúng tôi biết, chúng tôi biết chứ ! Đó chính là nước Nga ! Như thế đó, các quý ông uy quyền tột bậc, hãy đi bỏ dỡ đám văn sĩ đi thôi, rồi xem, sẽ có một kẻ nào đó vạch cho đôi dòng về các ông vào Lịch sử: Nhà văn của chúng ta từng có một người quen thân (danh xưng Mối !!) như thế, như thế... hoặc từng làm kẻ thu nhặt những mớ văn chương giấy lộn, hoặc là Tổng thống của cả đất nước này, đã giúp ông trong mọi sự, đã cho tiền bạc, đã xây nhà nghỉ bên bờ Capri để Nhà văn yêu dấu của chúng ta viết cho hay nhân danh quang vinh của Tổ quốc ! Những chiếc bánh mới ngon lành làm sao, và cứ thế mà có thể nổi danh hàng thế kỷ.

Nikolaev mở mắt nhìn chốn nương thân tồi tàn của anh. Hình như trong một nhà tù thông thường thì cái xà lim đơn e còn rộng rãi hơn. Không hiểu có sao đám hàng xóm láng giềng của anh vẫn cứ chõ mũi nhòm ngó ? Nhưng không sao, lần sau Tổng thống đến thăm, ta nhất định sẽ xin ông ấy một căn hộ nho nhỏ trên cùng dãy cầu thang bên cạnh ông. Sao cho phòng làm

việc thật lớn còn phòng tắm thì to thật là to... Không, có hai phòng tắm và hai buồng toilet thì hơn. Hoặc là ba toilet, hay bốn, năm, sáu. Bảy cái toilet ! Họ đã biến cả đất nước rộng lớn thành một cái toilet công cộng ! Thật là nhơ nhớp, bẩn thỉu ! Nhân dân đã chán ngấy, cần phải bắt tay vào việc và dọn sạch những cái chuồng ngựa của Augeastt này thôi !

Nikolaev có cảm giác anh hầu như đã vùng thoát khỏi những vòng tay ôm riết của thần mộng Morpheus và chẳng còn gì ràng buộc với thế giới mộng mị nữa. Anh bật dậy khỏi giường rồi vận mình, đứng lên ngồi xuống mấy cái.

Có tiếng dầm rầm vào cánh cửa, và đằng sau nó vọng vào tiếng kêu the thé của bà hàng xóm, nó lôi ngược anh xuống mặt đất, một cách dứt khoát, không trật đi đâu được, về với cái hiện thực mà anh bắt buộc phải va chạm hàng ngày và dù muốn hay không cũng phải đếm xỉa đến. Lạy Chúa tôi, một cơn mơ mới kỳ dị và điên rồ làm sao, và cả cái cơn thức tỉnh cũng chẳng kém lạ lùng và dài dặc này nữa...

- Nikolaev, tôi phải gào lên với anh bao nhiêu lần nữa đây hả ? ! Nhắc máy đi chứ !

Suốt hai ngày thứ Bảy và Chủ nhật Marina liên tục bị hành hạ bởi chuyện xảy ra vào đêm thứ Sáu rạng ngày thứ Bảy. Phần lớn thời gian cô khóc ròng vì tức giận và bất lực, bởi vì cô đã không thể làm gì để chống lại những tên phát xít mới đó, không kháng cự được mấy may nào. Nhưng mọi chuyện diễn ra thật bất ngờ. Ý muốn nảy ra đầu tiên của cô là đi trình cảnh sát, nhưng sau khi nghĩ lại cô hiểu rằng mình sẽ không làm thế được. Bởi vì sẽ buộc phải giải thích lý do tại sao cô hãy còn ở ngoài phố vào một giờ quá khuya khoắt và trong bộ trang phục khiêu khích đến vậy. Mà nếu phải nói ra sự thật thì đừng nói đến bất kỳ cuộc săn lùng tên cuồng sát nào nữa cả. Sau đó cảnh sát sẽ không rời mắt khỏi cô một khắc nào. Thêm nữa kênh truyền hình Matxcova đã đưa tin hấn vừa sát hại một phụ nữ vào đúng đêm hôm đó.

Nhưng bằng cách nào đó nhất định phải trả thù lũ quái thai phát xít mới ấy. Marina hiểu rằng không thể trông mong gì ở cảnh sát, nhưng bỏ qua chuyện này một cách đơn giản thì cô không muốn. Và có vẻ như cô đã biết mình cần phải làm gì. Để chống lại lũ súc sinh đó cần phải dùng chính những phương tiện của bọn chúng. Marina đến bên điện thoại và đưa mắt tìm cuốn sổ danh bạ. Không thấy nó đâu. Cô nhìn xuống gầm bàn, gầm đi vắng. Nhưng ở đó cũng không thấy. Lạ thật, nó có thể biến đi đâu ? Hơn nữa cô đã không trông thấy nó từ thứ Sáu, hôm có cuộc viếng thăm của anh chàng nhà văn nọ rồi. Phải, làm sao cô có thể quên được, anh ta còn để lại cho cô một tập bản thảo gì đó nữa mà. Marina tìm thấy tập bản thảo dưới chõng báo. Trên trang đầu, ngay dưới tên tác giả có ghi số điện thoại.

Marina quay số máy đó. Trong ống nghe vang lên những tiếng tút dài, sau đó đến một giọng đàn bà:

- A lô

- Chào bà, - Marina nói. - Xin làm ơn gọi giúp anh Sergei Nikolaev !

- Hình như anh ta vẫn đang ngủ.

Đầu dây bên kia có tiếng quăng máy rầm một cái sang bên cạnh, sau đó vang lên tiếng gõ cồng cộc và tiếng gọi gắt gỏng của người đàn bà. Lát sau trong ống nghe có tiếng loạt soạt và ai đó nói:

- Tôi nghe đây.

- Làm ơn gọi giúp tôi anh Nikolaev.

- Chào chị, tôi đây. Có phải chị Marina không ? Tôi nhận ra chị ngay. Giọng chị không lẫn vào đâu được. Chị gọi để thông báo đã đọc xong bản thảo của tôi và chị không thích nó có phải không ?

- Không, tôi chỉ mới bắt đầu đọc thôi, - Marina nói dối. - Có một việc là tôi không sao tìm ra cuốn danh bạ điện thoại. Trong đó có những số điện thoại và danh thiếp hết sức cần. Tôi để nó trên cái bàn con ấy, có thể anh tình cờ để lẫn vào với những giấy tờ của anh và cho vào cặp không ?

- Chưa chắc, nhưng tôi sẽ xem lại ngay đây. Chị đợi cho một lát nhé.

Trong lúc Nikolaev tìm cuốn danh bạ. Marina nhắc hủ họa mấy chiếc gối trên đi văng, xem chẳng may nó có lạc vào đó không.

- A lô, chị nghe tôi nói không ? - giọng Nikolaev lại vang lên trong ống nghe.

- Có, vâng, tôi vẫn nghe anh đây.

- Chỗ tôi không thấy, nhưng cùng với tôi còn có anh Grigoriev, hay chị gọi cho anh ấy ? Có thể anh ta táy máy nhét nhầm vào túi mình chẳng ? Tôi thấy anh ta cứ xoay xoay cái gì đó trong tay.

- Tôi gọi cho anh ta e bất tiện quá, - Marina nói. - Anh cũng biết là mối quan hệ giữa chúng tôi không được suôn sẻ cho lắm. Anh hay gặp gỡ với anh ấy, liệu có thể hỏi giúp không ?

- Nhưng bọn tôi lại cũng hục hặc với nhau từ sau hôm đến chỗ chị rồi. Thôi được, để tôi gọi cho anh ta, đằng nào thì tôi cũng cần phải xoay được ở anh ta một đôi thông tin, nhưng chị nhất định phải đọc bản thảo của tôi và cho ý kiến nhé. Được không ?

- Tôi đồng ý. Tạm biệt anh. - Marina đặt ống nghe xuống và nghĩ: "Làm sao anh ta lại nghĩ mình có thời gian cho những trò viết lách ngốc nghếch của anh ta kia chứ ? Mình là cái gì của anh ta nào, tổng biên tập à, hay đại diện văn học ? Cứ để anh ta đi mà đọc lấy, có ai trả tiền cho mình vì cái việc đó đâu !"

Marina lật lật vài trang bản thảo và đọc dòng chữ đầu tiên đập vào mắt cô. Sau đó thêm một dòng nữa. Không rõ bằng cách nào, cô hoàn toàn không nhận thấy mình đã bị cuốn hút vào câu chuyện và chỉ dứt ra khi một hồi chuông réo lên gay gắt ngay bên cạnh. Mất mấy phút cô ngây người nhìn chiếc điện thoại như người mất trí, sự chuyển dịch từ các sự kiện thế kỷ XV về cuối thế kỷ XX quá ư đột ngột, sau đó cô nhắc máy rồi nói:

- A lô, tôi nghe...

- Chào cậu, Marinotska. Sao chẳng thấy gọi điện gì cả thế ? - từ đâu đó rất xa xăm vọng tới giọng nói cô bạn thân cũ của Marina.

- Cậu đấy à, Allotska. Cậu đã từ Mỹ về rồi sao ?

- Ừ, mình về rồi đây. Mười một giờ đêm nay bọn mình định tổ chức một buổi dạ tiệc mừng dịp này.

- Mười một giờ đêm ấy ư ? Xin lỗi cậu, nhưng tối nay mình lại bận mất rồi. Với lại hôm qua mình hơi bị cảm lạnh.

- Vớ vẩn, toàn là những người thú vị lắm đây. Thôi được rồi, bọn mình sẽ bàn chuyện này

sau nhé, bây giờ mình còn phải gọi điện cho cả đồng người nữa.

- Ừ, tạm biệt cậu !

Marina gác máy, lấy hai viên aspirin có bổ sung vitamin C ném vào miệng rồi chiêu luôn mấy ngụm nước khoáng thẳng từ chai. Hôm nay, mặc dầu chưa hoàn toàn hồi phục sau sự cố bị tấn công đêm thứ Sáu rạng ngày thứ Bảy, Marina đã sửa soạn để tiếp tục chuyển sẵn lòng tên cuồng dâm trong đêm.

Cô lại quay về với tập bản thảo. Cô định tìm đoạn dịch từ tiếng Latinh mà Nikolaev đã bắt đầu đọc cho cô nghe. Ở đó có nhắc đến lời nguyện đê nặng trên Kremli của quỷ Satan. Lật lật vài trang, cuối cùng cô cũng giở đến đoạn hồi ký của sứ thần Vience Contarini Ambrodegio. Những ghi chép này của người đương thời với nghệ nhân Italia không chỉ xác nhận câu chuyện của Nikolaev về niềm say mê của Aristotel Fioravanti với các khoa học siêu nhiên, mà còn bổ sung rất tuyệt cho nó bằng những mô tả của một người quan sát ngoài cuộc về tinh thần và các tập quán ngự trị trong triều đình Nga.

Marina xoay người ngồi cho thoải mái hơn và bắt đầu đọc.

"Tuần binh của công tước đón chúng tôi trên vùng biên ải Nga và hộ tống đến tận Moxcovia. Trên suốt hành trình, chúng tôi dừng nghỉ đêm trong một khoảng thời gian ngắn ngủi cứ sau mỗi quãng đường năm sáu dặm đường, mấy tuần liền như vậy. Một đạo quân đón chúng tôi nơi cửa ngõ Moxco, và ngày 26 tháng Chín năm 1476 chúng tôi đã vào đến đô thành của Đại Công tước Ioann, chúa tể Đại Bạch Nga. Cả đô thành trải ra trên một ngọn đồi không lớn lắm, và toàn bộ các công trình ở trên đó không kể bản thân tòa pháo đài, đều bằng gỗ. Chạy ngang qua nó là một dòng sông tuyệt vời gọi là Moxco. Đô thành được mang tên của nó để tỏ lòng thành kính. Trên sông có rất nhiều cầu để đi lại từ bờ nọ sang bờ kia.

Có rất nhiều người nước ngoài sinh sống ở đây. Người Nga gọi họ là ngoại bang. Đó chủ yếu là thợ kim hoàn. Họ làm các loại bát đĩa nồi xoong... cho triều đình của Đại Công tước và những vị hoàng thân quốc thích. Đặc biệt nổi bật trong đám họ là nghệ nhân kim hoàn Triphoni, quê xứ Katar. Người này đã chế tác cho quốc vương những đồ dùng tuyệt hảo.

Từng sống nơi này có cả nghệ nhân Aristotel Fioravanti xứ Bologna, một nhà xây dựng tài nghệ điêu luyện, đã từng xây dựng vào thời bấy giờ tòa giáo đường bằng đá ở trên quảng trường. Ở đây cũng có vô số người Hy Lạp từ Constantinople, đã tới đây cùng Đại Quận chúa Hy Lạp Xophia Paleolog, kết hôn năm 1472 cùng Sa hoàng Ioann và đã mang theo mình tới Moxcovia những tay thợ khéo và các thương nhân từ quê hương. Cùng với tất cả họ tôi đều rất thân tình.

Ở Moxco có một địa danh đại loại như một đô thị nhỏ, tên gọi Nalivki, nơi sinh sống của những người ngoại quốc,.. Chỉ riêng họ được phép bán và mua ở đây rượu vang và bia, để không cho người Moxco thấy những người này rất nghiện ngập. Và mặc dầu Đại Công tước cấm các thần dân của mình điều này một cách nghiêm ngặt, họ vẫn cứ xoay xở mọi cách để được say sưa hàng ngày".

Marina để trang thứ nhất qua bên, nhếch miệng cười và thốt lên thành tiếng:

- Có vẻ như là cuộc sống của Matxcova thay đổi thật ít trong suốt năm trăm năm ấy.

"Qua mấy ngày sau khi chúng tôi đến nơi, quốc vương hạ cố cho được tiếp kiến. Cuộc tiếp kiến diễn ra huy hoàng. Điều đặc biệt khiến kinh ngạc là sự phong phú của những loại bát đĩa bằng vàng bằng bạc bày trên bàn tiệc. Tôi sẽ kể thêm về điều này sau. Đại Công tước chừng ba mươi lăm tuổi, ông cao lớn, nhưng gầy và rất đẹp. Người Nga nói chung đều rất đẹp, cả đàn ông lẫn đàn bà, nhưng chung quy lại là một dân tộc thô lậu. Người ta nói rằng dân Moxcovia thì láu cá và ma mãnh hơn dân mọi vùng khác, mà đặc biệt là hay phản trắc trong việc thực hiện những nghĩa vụ đã cam kết. Chính bản thân họ cũng biết rõ điều này nên mỗi khi tiếp xúc với những thương nhân nước ngoài họ thường giả bộ như thể không phải là người Moxcovia, mà là dân từ nơi khác đến, hy vọng nhờ thế mà giành được nhiều lòng tin hơn.

Chỗ cư ngụ, mà viên giám quan của Đại Công tước tên là Mark dành cho tôi nằm trong một ngôi nhà dựng lên từ những súc gỗ tròn, rất nhỏ hẹp và tồi tàn. Tôi và đám gia nhân khó khăn lắm mới thu xếp được chỗ ăn chỗ ở bên trong nó. Về sau, nhờ sự giúp sức của giám quan Mark, tôi nhận được một gian khác trong ngôi nhà mà nghệ nhân Aristotel Fioravanti xứ Bologna tôi từng nhắc đến đang ở. Ngôi nhà này tọa lạc gần cung điện của Đại Công tước và rất đẹp đẽ. Như đã nói ở trên, tôi vốn qua lại với ông rất thân tình và thông qua ông mà tôi biết được nhiều chuyện thú vị về Moxcovia và đời sống trong cung đình. Những người Italia ở đây đồn rằng ông này thực hành quỷ thuật và giả kim thuật, và họ tránh xa, ít khi quan hệ. Bản thân tôi thì đã trông thấy trong nhà ông rất nhiều sách về hắc thuật và hàng đồng những dụng cụ thí nghiệm đủ loại. Khi tôi hỏi ông ấy cần chúng làm gì, thì ông đáp rằng nhờ có chúng ông có thể giải thích được cho các thợ xây dựng người Nga cấu trúc các liên kết và các loại thiết bị nâng cũng như hệ thống tời khác nhau. Theo ý tôi thì một khối lượng lớn đến vậy những bình cầu, lông thú, máy móc, những nồi và bình cổ cong dùng để chưng cất trông giống những dụng cụ thí nghiệm giả kim thuật hơn nhiều.

Hai ngày sau khi dọn đến ở cùng tòa nhà với Aristotel Fioravanti xứ Bologna, tôi được ban lệnh nhân danh quốc vương phải nhanh chóng rời ngôi nhà của nghệ nhân. Để tìm được một ngôi nhà bên ngoài khu pháo đài tôi đã phải vô cùng chật vật. Nó có hai phòng. Tôi ở một phòng, còn phòng kia dành cho các gia nhân của tôi. Vậy là tôi đã ở lại đó cho đến tận ngày rời đi, nhưng vẫn còn tiếp tục gặp gỡ, dẫu là trong sự cảnh giác cao độ, với nghệ nhân Aristotel Fioravanti. Có những tin đồn lan truyền rằng Sa hoàng phản đối việc nghệ nhân tiếp xúc với bất kỳ người ngoại quốc nào, thậm chí người ta còn bảo rằng đích thân quốc vương cùng tiến hành với Fioravanti trong mật thất những thí nghiệm trái ý Chúa, cố tìm cho ra bí mật tạo vàng. Khi chúng tôi còn lại một mình với nhau, nghệ nhân thường than vãn với tôi rằng không chắc người ta sẽ để cho ông được sống sót, thậm chí cả sau khi kết thúc công trình xây dựng giáo đường.

Qua một sứ thần Italia đến Moxco tôi được biết rằng vì sự liên quan của Aristotel đến hắc thuật ở cổ quốc mà Tòa án Giáo hội của Đức Giáo hoàng đang truy lùng ông ta. Hình như do vậy mà ông ấy đã nhận lời mời của Ioann III.

Một lần trong cuộc tiếp kiến tôi đã hỏi Đại Công tước vì sao ông lại không cho phép các nghệ nhân nước ngoài (đại đa số là những người Italia mà theo lời Đại Công tước là ông rất yêu mến và giữ lại là vì tài năng) được rời khỏi Moxcovia, thậm chí chỉ trong một thời gian ngắn. Đại Công tước đáp rằng ông xử sự như vậy là bởi khác đi thì sẽ không bao giờ còn được thấy họ nữa, vì quốc vương Litva nhất định sẽ lại quấy nhiễu họ. Thực chất Sa hoàng cầm giữ đa số các nghệ nhân như là những tù nhân, không cho phép họ được tiếp xúc thậm chí là với những thương nhân đến Moxco từ tổ quốc của họ. Tôi muốn kể cho các vị, một cách riêng rẽ, câu

chuyện mang tính chất khuyên răn này về những năm tháng cuối đời của nghệ nhân Aristotel da Fioravanti mà tôi được biết và được kể lại bởi những lữ khách khác từng lưu lại Moxcovia sau tôi.

Aristotel da Fioravanti sinh năm 1416, là con ông Fioravanti di Ridolio và phu nhân Bettina Alle của ông ta. Ông nội, cha và chú của Aristotel là những kiến trúc sư nổi đời. Người ta nói rằng ông chú của ông từng dành nhiều thời giờ cho thuật giả kim và việc nghiên cứu hắc thuật. Kết quả là điều này đã ảnh hưởng đến niềm say mê của chàng Aristotel trẻ tuổi. Đến những năm 1440 Aristotel đã lừng danh ở Italia là nhà cơ học và kiến trúc sư tuyệt vời. Ông bắt đầu được mời đi làm việc ở các nước khác, nhưng ông lại nhận lời đề nghị của quốc vương Hungary, một người cực kỳ ái mộ giả kim thuật và quỷ thuật. Người ta không rõ ông ta làm gì ở đó nhưng sau một vài năm thì thấy bị bắt giữ ở Rome do đang tìm cách tiêu những đồng tiền vàng giả, rồi bị trục xuất khỏi thành phố. Về sau, trong ngôi nhà mà ông ta thuê, người ta tìm thấy thêm mấy đồng tiền và cả một phòng thí nghiệm giả kim thuật. Trong đó có những vật dụng khiến người ta không thể mảy may nghi ngờ về việc kẻ làm việc trong phòng này đã hiến mình cho các thể lực hắc ám của địa ngục. Trong số những thứ đồ vật bị kê biên thấy nhắc đến cả một tấm bảng lớn đúc bằng vàng giả với ba con số sáu của quỷ Satan. Tòa án Giáo hội bắt tay vào việc. Người ta không tìm ra chứng cứ rằng những đồ vật này thuộc về Aristotel, nhưng bất luận thế nào ông ta cũng vẫn buộc phải trốn tránh các pháp quan của Giáo hoàng trong một thời gian dài.

Năm 1474, ông nhận được lời mời tham gia xây dựng đại giáo đường tại đô thành Moxcovia của Sa hoàng và đã chấp thuận. Đầu năm 1475, ông ra đi cùng với sứ thần của Sa hoàng Ioann III là Xemion Tolbuzin tới Moxco. Mùa đông ở Moxcovia họ đi xe trượt trên những dòng sông đóng băng, và tốc độ di chuyển có khi lên đến bảy mươi dặm Hà Lan trong một ngày đêm. Cuối tháng Ba họ đến nơi, còn vào giữa tháng Tư thì nghệ nhân Aristotel đã khởi công công trình xây dựng đại giáo đường. Lúc bấy giờ, khi tôi đã đến Moxco, ông ấy đã xây xong các bức tường, còn khi tôi ra đi thì các cỗ máy giúp nâng gạch đá lên cao để xây mái vòm đã sẵn sàng. Song song với việc đặt hàng của Sa hậu Sophia Paleolog ông còn xây dựng các gian phòng ngầm dưới lòng đất để cất giữ những kho báu kếp sù mà bà đem theo từ Rome. Trong số chúng có những cuốn sách và bản thảo vô giá nghe nói từng thuộc sở hữu của những bậc pháp sư lừng danh thời cổ. Nghe đồn rằng trong đó còn có cả cuốn Đại Hắc Thư nổi tiếng, một trong những cuốn sách cổ xưa nhất trên thế gian này, chứa đựng mọi bí mật pháp thuật cũng như bí mật những ma lực của đất và các vì tinh tú. Trong tất cả đám người ngoại quốc chỉ có một mình Aristotel Fioravanti là được Ioann III cho phép sử dụng các thủ bản quý giá có trong thư viện của Sa hậu.

Tháng Tám năm 1479, công trình xây dựng giáo đường đã hoàn tất. Trong niềm vui hân hoan, Đại Công tước đã ban thưởng hào phóng cho nghệ nhân Aristotel, nhưng từ chối lời khẩn cầu được nhanh chóng trở về cố quốc của ông, sau khi viện cớ rằng tình hình vùng biên ải đã trở nên bất lợi, và ông ta không thể đảm bảo cho bất kỳ ai an toàn vượt qua biên giới. Khả năng là một trong những bức thư của nghệ nhân viết gửi quận công xứ Milan chứa đựng nội dung mô tả nhiều pháo đài Nga và những tập tục trong triều đình Đại Công tước bị Sa hoàng tóm được đã dẫn đến sự khước từ này.

Tôi tự mình biết được và qua chuyện kể của các nhà buôn, rằng trong triều đình của quốc vương Moxcovia luôn luôn ngự trị một mối nghi kỵ sâu sắc đối với tất cả những người ngoại quốc. Tuy nhiên vấn đề ở đây lại có thể nằm ở hoạt động giả kim thuật củap Aristotel

Fioravanti, Đại Công tước muốn có viên đá triết học có khả năng biến những kim loại bất kỳ thành vàng, và các loại độc dược. Thêm vào đó nghệ nhân còn là một nhà cơ khí tài ba, một bậc thầy về đúc chuông và các loại pháo. Khi ghé thăm Aristotel, thỉnh thoảng tôi đã trông thấy các bản vẽ phác thảo của tòa pháo đài và một mật tháp với những lối đi ngầm mà Đại Công tước Moxcovia lệnh cho xây dựng và nghệ nhân Aristotel đã dự tính sẽ thực hiện cùng các phụ tá người Italia của mình. Đó là một đại công trình kỳ vĩ mà tôi chưa từng được thấy ở tất cả mọi đất nước Gia Tô giáo tôi đã có dịp viếng thăm, cũng như ở xứ Ba Tư và các vương quốc Hồi giáo, mặc dầu chúng được vinh hiển bởi sự bội tín của mình. Tất cả những điều này cũng có thể trở thành lý do cho lệnh cấm rời khỏi đất nước này dành cho nghệ nhân. Qua chuyện kể của các nhà buôn và lữ khách, người ta được biết rằng vào năm 1484, sau khi Ioann III khép một thầy thuốc Đức tội đầu độc và lệnh tử hình ông ta, Aristotel đã toan bí mật trốn khỏi Moxcovia, nhưng nghệ nhân bị người ta bắt lại, lột sạch sành sanh của cải và tổng giam.

Tin tức cuối cùng về Aristotel da Fioravanti liên quan đến năm 1485. Nghệ nhân đã tham gia vào một cuộc hành binh chinh phạt kẻ thù của Đại Công tước. Sau đó người ta không biết thêm điều gì về ông. Và thế là ông đã biến mất giữa những vùng đất rộng mênh mông của vương quốc Moxcovia. Cùng biến mất với ông là cả những bí mật của viên đá triết học. Sự thực thiên hạ vẫn đồn rằng viên đá bằng cách nào đó cuối cùng đã rơi vào tay Đại Công tước Nga. Làm chứng cho điều này có những câu chuyện kể của các lữ khách về chuyện Sa hoàng ăn uống toàn bằng đồ vàng, còn khi ông ta tiếp đãi khách khứa thì số lượng bát đĩa bằng vàng trên bàn tiệc được tính bằng hàng chục ký lô. Nhưng đấy chỉ là những chuyện phỏng đoán mà thôi, hưởng hồ vào thời đó, khi ở trong cung đình Nga, tôi cũng đã được thấy cơ man nào là những chén đĩa bằng vàng và vô số các rương hòm chứa vàng trong ngân khố của quốc vương Nga. Vậy nên những lời đồn đại về chuyện Sa hoàng nắm trong tay bí mật viên đá tạo vàng cũng chỉ là những chuyện bịa đặt vô công rồi nghề của các lái buôn kém hiểu biết vốn chưa từng được thấy cái gì khác ngoài những đồ ăn thức đựng bằng thiếc ở chốn quê nhà".

Marina đặt trang bản thảo cuối cùng sang một bên và trầm ngâm suy nghĩ. Khá kỳ lạ, nhưng cả ở đây, lẫn trong chuyện kể của Nikolaev, đoạn mô tả cuộc sống của nghệ nhân Italia từng làm việc ở Matxcova hồi cuối thế kỷ XV đều có nhắc đến ba con số sáu. Điều đó có thể có ý nghĩa gì đây ? Một bí mật chôn vùi dưới hàng thế kỷ ? Một sự trùng hợp tình cờ hay những mắt xích của một chuỗi xích duy nhất ? Nhất thiết phải tóm được tên sát nhân này, bấy giờ cô sẽ có thể lần ra được tất cả những dấu chấm hỏi này. Và cô sẽ dồn toàn bộ sức lực của mình cho việc đó.

- Thế thì sao ?

- Tạm thời vẫn đang yên ắng. Mà chưa chắc đã biết được gì sớm hơn trước buổi sáng ngày mai, - Vladimir Koroviev vừa nói vừa ngồi ghế xuống bên cạnh trưởng nhóm điều tra.

- Anh có biết, - Grigoriev gõ đầu bút chì lên tấm lịch lớn kẻ bằng tay để trên bàn làm việc của anh, - điều gì trong cái biểu đồ của những vụ giết chóc này làm tôi băn khoăn hơn cả không ? Đó là ở trong mỗi con số sáu lại có một con số mười ba và vụ giết người cuối cùng rơi trúng vào ngày 22 tháng Sáu. Có khả năng đây không phải là chuyện tình cờ ?

- Ngày 22 tháng Sáu năm 1941 ấy à ? Ngày bắt đầu Đại chiến Thế giới thứ hai có phải không

?

- Chiến tranh Thế giới lần thứ hai bắt đầu sớm hơn nhiều. Đó là ngày quân phát xít tấn công Liên Xô. Một điều nữa cũng khiến tôi băn khoăn, ấy là liệu nó có liên quan gì đến ngày hạ chí không. Vậy thì nó phải rơi vào giữa ngày 21 và 22. Theo các truyền thuyết xa xưa thì trong những ngày này ma quỷ trỗi dậy tác oai tác quái đặc biệt ghê gớm. Những quần hội đa thần giáo và phù thủy diễn ra rất nhộn nhịp ở nhiều nơi. Thậm chí còn có một lễ hội mang tên Ivan Kupala. Ở vùng Pribaltic nó được kỷ niệm giống như lễ thánh Jean. Kết hợp với dấu hiệu của Satan điều này có thể có một ý nghĩa nào đó.

- Cậu muốn nói rằng vào ngày 22 tháng Sáu sẽ có những chuyện hết sức khó chịu chờ đón chúng ta chứ gì ?

- Nhưng sẽ không khó chịu bằng chuyện sáng hôm nay bọn ta lại phải trình diện với sếp đâu. Giá cậu mà chui vào thư viện ngồi thì hẳn đã biết ngày hôm nay có thể dành cho cánh ta chuyện gì ngay.

- Nhưng đó chỉ là chuyện tưởng tượng hoang đường.

- Hoang đường ? - Grigoriev nhóm dậy khỏi lưng tựa ghế và đưa cây bút chì chỉ vào tấm lịch có đánh dấu các ngày chết chóc trên bàn. - Thế thì phải gọi cái này là cái gì ?

- Hừ... hừm, - Vladimir đăm chiêu thốt lên. - Còn mười sáu lại là ngày bầu cử.

- Đúng vậy, ngày bầu cử nữa. Bọn họ dùng cánh ta để tháo thân.

- Với lại, vì mọi chuyện của chúng ta đều xoay quanh con số sáu trăm sáu mươi sáu, mà tôi thì đã đọc ở đâu đó là Tòa phán xử cuối cùng phải diễn ra vào tháng Sáu, ngày sáu và giờ thứ sáu.

- Có thể thêm vào đó năm kết thúc bằng con số sáu nữa. 1996. Chỉ đừng có quên rằng hôm nay là ngày chín, sau vài giờ nữa sẽ là ngày mười, của tháng Sáu. Thật may cậu đã nhớ đến chuyện này sớm hơn và làm náo động toàn ban không thì cả thành phố Matxcava đã thắc thỏm chờ ngày phán xử, còn số lượng các vụ phạm tội và công việc của bọn tôi đã tăng vọt lên cả chục lần rồi.

- Nhưng lỡ ra là một con số bất kỳ có chứa số sáu thì sao ? Chẳng hạn như mười sáu. Đúng vào thời điểm bầu cử. Đích thị rồi ! Hay là một cái gì đó theo lịch cũ ?

- Ôi trời ơi ! - trưởng nhóm điều tra đưa tay túm chặt mớ tóc trên đầu. - Cậu biến đi, đừng làm đầu óc tôi rối tung lên nữa. Không có những con ngoáo ộp của cậu thì nó đã sắp vỡ tung ra đến nơi rồi.

- Mười hai giờ đêm rồi. Tốt nhất là ta đi về thôi, - anh phụ tá của điều tra viên vừa nói vừa đứng lên. - Tàu điện ngầm đóng cửa mất.

- Đúng thế, cậu đi đi, - Grigoriev phẩy tay. - Chắc vợ đợi dài cổ rồi đấy. Còn tôi phải ngồi lại nghĩ thêm tí nữa. Hôm nay tôi muốn đi với đội tuần tra.

- Anh cả tuần chưa về nhà và không ngủ nghê bình thường rồi đấy.

- Đủ rồi, cậu biến đi và đừng có dạy dỗ tôi cách sống. Chúc ngủ ngon !

Marina đã để ý thấy chiếc xe đỗ bên lề đường được một lúc lâu. Sau tay lái là một người đàn

ông vừa rút thuốc vừa quan sát đám đàn bà đang uốn éo lượn lờ dưới mấy ô cửa sổ sáng đèn của một hộp đêm. Lúc này, qua khóe mắt, cô cũng theo dõi gã. Hoàn toàn có khả năng đó chính là vị khách hàng duy nhất của cô. Cuối cùng người đàn ông búng mẩu thuốc qua cửa kính xe hạ lưng chừng, bước ra khỏi xe và đi thẳng đến chỗ Marina. Mặc dầu thầm mong cho ông ta sẽ chọn mình, nhưng rốt cuộc Marina vẫn cứ hơi luống cuống. Trong lúc ông ta bước đến, cô cố sức lấy lại tinh thần để có thể chào đón một cách thích hợp, và lạ trời đừng làm ông ta phát khiếp.

- Em có rồi không ? - người đàn ông hỏi. - Đi với tôi được chứ ?

- Thế ông nghĩ em đứng đây còn vì cái gì khác nữa nào ? - Marina khẽ nhoẻn cười với một vẻ bao dung.

Cô tiến lại gần chiếc xe. Người đàn ông mở rộng cánh cửa trước ở bên phải xe rồi bảo:

- Mời em.

- Em ngồi đằng sau. Em không thể chịu đựng được việc phải ngồi ghế trước.

Người đàn ông mở cửa sau cho cô, sau đó ngồi vào sau tay lái.

- Tên tôi là Nikolai.

- Mình đi có xa không ? - Marina hỏi, làm bộ không hiểu ý định bóng gió muốn được làm quen kỹ hơn và biết tên cô của ông ta.

- Không xa, ngay đây thôi, - Nikolai không ngoảnh đầu lại, đáp.

Có một vẻ gì đó trong cách xử sự của người đàn ông khiến Marina phải cảnh giác, vì thế cho nên cô, cố gắng không để lộ, khẽ mở chiếc túi xách của mình và lôi bình xịt hơi cay ra.

Nikolai để ý thấy hành động của cô, và ông ta mỉm cười vào tấm gương chiếu hậu.

Ngôi nhà mà người bạn đường của Marina đưa cô đến không gần chút nào. Ý muốn trỗi dậy đầu tiên trong cô là từ chối ghé thăm căn hộ của ông ta, nhưng sau đó cô nhớ đến người bạn gái đã bị giết chết của mình, và gạt bỏ sang bên tất cả mọi băn khoăn, do dự, cô bước ra khỏi xe. Họ đi lên tầng thứ năm của một tòa nhà lớn, được xây dựng từ thời Stalin. Nikolai mở cánh cửa kim loại dày nặng, bật đèn phòng ngoài và khoát tay làm điệu bộ mời mọc:

- Xin mời em ghé chỗ nương thân tuềnh toàng của tôi !

Căn hộ rộng rãi được trang hoàng bằng những đồ nội thất giả cổ tuyệt đẹp. Dọc theo toàn bộ dãy tường một hành lang lớn là những giá sách cao đến tận trần nhà, lấp cửa kính và chất đầy sách hiếm. Trên các bức tường khác treo những bức tranh lồng khung mạ vàng của các họa sĩ bậc thầy thời xưa.

Marina nhìn khắp xung quanh với vẻ thán phục thực sự và thốt lên:

- Đẹp quá. Cả một viện bảo tàng thế này. Ông sống ở đây một mình à ?

- Không, vợ tôi đi nghỉ. Đây là căn hộ của bà ấy. Bà ấy là họ hàng với một trong các vị lãnh đạo cấp cao trước đây của chúng ta mà. Em ngồi đi. Có muốn nhắm nháp hay uống chút gì không ?

- Vâng, em rất sẵn lòng.

- Trong trường hợp đó thì tôi sẽ vào bếp.

- Để em giúp ông.

Nikolai hoàn toàn không cần đến sự trợ giúp của cô. Ông ta tự mình làm lấy tất cả. Trong căn bếp rộng thênh thang, bày biện những đồ gỗ hiện đại và quý giá, có đủ mọi thứ máy móc. Thậm chí có cả máy thái lát bánh mì chạy điện và máy mở nút chai lọ, đồ hộp.

Sau dăm phút họ đã ngồi trên đi văng nhỏ kê cạnh chiếc bàn đã sẵn sàng một chai Vermut và đồ nhắm. Nikolai kể cho cô nghe hết mẫu này đến mẫu khác những chuyện cười vui nhộn nào đấy, còn Marina thì cười phá lên không kìm được, mặc dù vẫn không một khắc nào quên nghĩ đến "nhiệm vụ" của mình.

Đến cuối bữa ăn, ông Nikolai nắm lấy tay Marina, hôn cô và nói:

- Rất cảm ơn em vì đã đồng ý chia sẻ với tôi bữa ăn đêm muộn này, hay gọi là điểm tâm sớm cũng được. Thời gian gần đây không hiểu sao tôi bắt đầu cảm thấy quá nặng nề khi phải chịu đựng sự đơn độc. Tôi đang già đi rồi.

- Sao, thế chẳng lẽ ông không còn người thân nào nữa ? Mẹ chẳng hạn ?

- Sao lại không ? Có đấy, nhưng bà ấy sống ở thành phố khác. Với ông bố dượng của tôi.

- Quan hệ của ông với họ không tốt ?

- Bình thường. Như tất cả các con cái với cha mẹ thôi.

- Thế nói chung thì ông làm gì ?

- Tôi làm việc ở cửa hàng đồ cổ. Phục chế đồ nội thất cổ.

- A, bây giờ thì em đã hiểu ông lấy ở đâu ra những thứ đẹp tuyệt như thế này rồi. Thê tối tối thì ông làm gì ? Chẳng hạn như hôm qua ấy, ông làm gì ?

- Tôi mới bay từ Mỹ về được có mấy tiếng đồng hồ. Ở thăm một anh bạn bên đó vài tuần.

Điều này đối với Marina hoàn toàn bất ngờ. Nếu ông ta nói ngay cho cô từ đầu, có lẽ cô đã không đồng ý đi cùng rồi, nhưng dù cô vậy cô cũng không một giây khắc nào thôi hy vọng tìm thấy kẻ sát hại bạn gái của mình, cho nên vẫn tiếp tục "lục vấn":

- Thế ông bay theo tuyến nào ? Bằng "Boeing" hay là máy bay của hàng "Aeroflot" ?

- Tôi không phân biệt được chúng, ở vào thời đại yêu dấu của tôi, nghĩa là vào thế kỷ mười tám ấy mà, đã làm gì có máy bay. Nhưng trên bệ cửa sổ cạnh chỗ em có vé đấy, em có thể xem tuyến bay, loại máy bay và cả giá nữa, nếu như em quan tâm đến vậy.

Cô giở tấm vé ra. Nó là một tấm vé khứ hồi. Marina liếc nhìn ngày tháng. Đúng, hiển nhiên không phải là ông ta, hứng thú của Marina đối với ông ta ngay lập tức tiêu tan. Cô bắt đầu cảm thấy tiếc khoảng thời gian đã bị tiêu phí. Hoàn toàn có khả năng ngay lúc này tên cuồng đang nhạo báng nạn nhân tiếp theo của hắn rồi.

- Nào, loại máy bay gì vậy ? - mỉm cười vẻ châm biếm, ông Nikolai hỏi.

Marina liếc tấm vé lần nữa rồi đáp:

- "Boeing". Nhưng tại sao ông lại nói dối về chuyện bà vợ nhỉ ? Ở đây chẳng có một tí tẹo nào hơi hướng đồ dùng gì của phụ nữ hết cả.

Nikolai đặt dao đĩa xuống bàn và nhìn chằm chằm vào mặt cô.

- Xin lỗi, nhưng tôi muốn cô đi khỏi đây.

Nikolai mở cửa, và Marina bước ra khoang cầu thang.

- Tiện thể nói thêm là tôi đã nhận ra cô rồi.

- Ông nhầm đấy.

- Tôi có cái tai nhạc chuẩn lắm. Cô có thể thay đổi vẻ bề ngoài, nhưng giọng nói thì... Sao cô lại làm chuyện này hả ?

Marina thoáng quay người lại, nhưng rồi vẫn không đáp lời ông ta mà đi thẳng ra cầu thang máy.

Cô đã ra khỏi tòa nhà, chợt vấp phải một đoạn ống nằm lăn lóc giữa vỉa hè, liền bật ra một câu chửi.

"Đồ đểu, đưa đi xa quá, giờ thì cuốc bộ mà biến khỏi cái xó heo hút này nhé ! Cũng may là chưa phải khu Solngevo. Đúng là họa vô đơn chí, không biết đâu mà lần. Nhưng mình cũng chẳng mất gì, vì thuộc tuýp khác bọn họ kia mà..."

Marina đã ra đến đại lộ Kutuzov và đang tìm cách bắt một chiếc xe để đi vào trung tâm. Nhưng cô uống công đứng mãi. Không thấy bóng dáng một chiếc taxi nào, mà ngay cả những chiếc xe ô tô xuất hiện hiếm hoi cũng lao qua vùn vụt với một tốc độ mà chỉ nghĩ đến việc chặn chúng lại cô đã thấy khiếp. Marina vẫy tay một cách vô vọng rồi cuốc bộ về phía đường vòng Sadovoie. Mưa bụi li ti, thật rõ bức mình, hôm nay cô lại không mang theo ô. Chương trình dự báo thời tiết qua tivi thông báo trong ba ngày tới Matxcova và các vùng phụ cận sẽ không mưa. Đấy, cứ đi mà nghe theo họ !

Marina còn chưa kịp đi hết đến hơn hai trăm mét thì đã có một chiếc Limousin to màu trắng, kính mờ, đuổi kịp, sau khi sượt qua chừng hai chục thước, nó dừng lại.

Từ trong xe bước ra một gã đồ sộ - vừa cao vừa to, lưng lửng. Trong giới vận động viên quen biết của Marina người ta hay gọi những gã như vậy là "tủ bay". Gã đàn ông chờ cho cô tiến lại gần rồi mở cửa sau của chiếc xe, nói:

- Có vẻ như mưa đã xuống rồi. Sếp tôi mời cô tạm đến lánh dưới mái nhà của ông ấy, và tiện đây thì dạo quanh trên chiếc xe Limousin mới này.

Marina nhìn quanh, nhưng đường phố vắng ngắt vắng ngơ.

Trong lúc cô còn đang ngoái đầu, chưa biết tính sao, gã đàn ông vẫn điềm nhiên đứng cạnh cánh cửa xe mở toang. Con mưa chuyển nặng hạt không để cho Marina còn lựa chọn, có đành lẳng lặng ngồi vào xe. Cánh cửa sập lại đằng sau cô, rồi gã vệ sĩ ngồi vào chỗ của hần ở bên cạnh lái xe.

Trong khoang xe còn có một gã vệ sĩ nữa ngồi xoay lưng lại với lái xe. Bên cạnh gã, trong bộ comlê may theo kiểu từ thời Xô viết nhàu nhĩ, là một thằng cha trông có vẻ nham hiểm ngồi vịn vẹo, trên tay cầm vại sâm banh, khiến người ta phải liên tưởng đến một ông cố thời Andropov. Trên ghế sau, đang vòng tay ôm ấp một ả đàn bà trần truồng, đích thị là chủ nhân của chiếc xe Limousin. Không thể lẫn vào đâu được, vì lão ta diện một bộ cực đẹp, cà vạt đắt tiền, trên tay cầm chai "Kliko" uống dở, cùng với một giọng nói đầy uy lực và không cho phép kẻ nào được cãi lại.

- Tên ta là Vaxil Vaxilievich. Ta ghét đàn bà mặc quần áo, - như thể đáp lại cái nhìn sừng sốt của Marina, lão lên tiếng. - Theo ý ta, nếu ta mà là Tổng thống, sẽ lập tức ra sắc lệnh cho tất cả đàn bà của chúng ta trần truồng đi lại. Lại đây nào ! Piotr, - lão im lặng hất đầu với tay vệ sĩ đang ngồi, - rót cho cô em đi. Cô em uống gì ? Cô nhắc, hay sâm banh ? Bọn ta có tất. Trong tủ đồ của ta không có chữ "không" đâu đấy.

Cô ả trần truồng cười phá lên.

Marina nhún vai. Cô không hề ngờ là sẽ phải chứng kiến cảnh tượng tương tự trong một chiếc xe ô tô.

Piotr chìa cho cô một vại sâm banh.

- Cô em khóc lóc gì vậy ? - Vaxil Vaxilievich hỏi. - Đứa nào xúc phạm đến cô em hử ? Bọn ta sẽ xử lý ngay bây giờ.

- Không, là mưa đấy...

- Thưa ông Vaxil Vaxilievich, Xasa muốn biết chúng ta đi đâu bây giờ ? - gã vệ sĩ hỏi.

- Đi theo đường vòng Sadovoie luôn đến sáng ! Thằng cha thi sĩ và là bạn của ta, Alexandr Losak, viết thế nào nhỉ ? "Rồi theo đường vòng Sadovoie, cả lũ chè chén thâu đêm trên cỗ xe hóa thành hàng quán". Mà sao cô em lại ngồi như chẳng phải người thân thiết gì thế ? - lão quay sang Marina. - uống đi, theo cho kịp. Bọn ta đã nốc hình như đến cả một xô "Kliko" rồi.

Marina uống cạn vại sâm banh. Gã Piotr, giống như tay vệ sĩ thứ hai và gã lái xe, đều không uống, lập tức rót ngay cho cô thêm một vại.

- Thưa ông Vaxil Vaxilievich, thêm một người đẹp nữa kìa !

- Dừng xe !

Chiếc xe phanh rít ngay trước mặt người phụ nữ đứng trước cột đèn giao thông. Vaxil Vaxilievich nhấn vào một cái nút trên viền cửa, kính xe liền từ từ hạ xuống.

- Không, không được, - lão nhìn qua cửa sổ, lắc đầu. - Kinh quá, giống như là đời ta ấy. Đi thôi, không dừng nữa.

Chiếc xe êm ái lướt đi. Sau chừng hai phút, nốc một hơi hết sạch chai sâm banh, Vaxil Vaxilievich tuyên bố:

- Sao buồn tẻ thế này nhỉ, hát lên đi chứ, - lão hất đầu về phía tay cán bộ cốp. - Này, hát đi !

Gã kia không hiểu sao lại chống tay lên mạng sườn, rống lên:

- "Lốc xoáy oán thù cuồng trên ta..."

- "Bao quân hung tàn giày xéo miền quê", Vaxil Vaxilievich hòa vào bằng một giọng trầm trầm.

- "Ta quyết lên đường vào trận tử sinh,

Tương lai mịt mờ còn đang chờ đón..."

Cả bọn vệ sĩ, cả gã lái xe, cả ả đàn bà trần truồng say rượu, và thậm chí cả Marina, đã trở nên hào hứng bởi rượu sâm banh và bởi cả hoàn cảnh hết sức trớ trêu, phi lý mà cô bị vướng vào, đều hát rống lên.

"Nhưng ta sẽ đứng lên kiêu hãnh và can trường

Ngọn cờ đấu tranh vì sự nghiệp công nhân..'

Họ gào lên hết cỡ và tự đáy lòng. Những khách qua đường muộn lúc đêm khuya có lẽ đều kinh hãi ngoảnh nhìn theo chiếc xe khổng lồ phát ra những tiếng gầm gào đang lao đi với tốc độ điên cuồng.

- Ê này, các quý ngài đồng chí, nhưng tại sao thẳng đĩ này lại hát với bọn ta chứ ? - Vaxil Vaxilieвич lấy trong chiếc két đặt trước mặt lão ra một chai mới và chìa nó về phía tay "cán bộ cấp". - Hẳn có bao giờ lao động và liên quan đến gì đến giai cấp công nhân đâu !

- Nhưng chính ông cũng chẳng bao giờ vùng vúa kia mà, - gã đàn ông kia lập tức im bật tiếng hát, quay sang biện bạch.

- Phải rồi, nhưng bù lại lúc nào tao cũng lo lắng hết lòng và đau khổ vì nhân dân.

Đến đây Vaxil Vaxilieвич kê ngón tay lên môi. Tất cả đồng loạt im phắc, chỉ còn ả đàn bà trần truồng vẫn tiếp tục rống lên:

- "Vì thế giới huy hoàng, vì tự do thiêng liêng !"

- Sỵt ! - chủ nhân quay sang cô ả thì thào, tay bật tiếp chai sâm banh. - Kẻ thù nghe thấy mất ! Ê, ta còn lại bao nhiêu thời gian cho đến cuộc nội chiến mới hả ? Ai nói được nào ?

Chiếc nút bấc bật khỏi miệng chai và đập vào trần xe. Sâm banh trào ra nền xe bắn vào chân Marina.

- Cô em thử tưởng tượng mà xem, - Vaxil Vaxilieвич nhoẻn cười với cô, - chúng thuê cho ta một phòng trong "Metropol"... Ta biết tổng những phòng loại này rồi, ở đó thì không được phép đánh rắm, có đến tám chiếc máy ghi âm kia đấy. - lão lại làm một ngụm thẳng từ chai. - Ta muốn nói với cô em rằng bọn sát nhân Nga là những tay giết người cừ nhất thế giới đấy. Nói tóm lại, mọi thứ của nước Nga đều hết sảy. Vậy nên, nếu người ta bảo với cô em là sẽ giết, thì nhất định là sẽ giết. Cũng chỉ mong sao được chết ở quê nhà thôi cô em ạ. Vì thế mà ta đã tới... Hừ, sao cô em lại im lìm thế ? Ta đã kết thúc đoạn độc thoại của mình rồi đấy. Bây giờ thì hát lên bài hát yêu thích của anh bạn Makhno *(một trong những người cầm đầu phong trào nông dân vô chính phủ những năm 1918-1921 tại miền Nam Ukraina trong Nội chiến)* đi thôi ! Không, khoan đã, không được Vaxia ạ, dừng lại !

Chiếc Limousin phanh lại cạnh một viên cảnh sát mặc áo khoác dài cầm dùi cui kẻ sọc đứng bên chiếc xe thanh tra giao thông.

Vaxil Vaxilieвич mở cửa sổ, thò đầu ra hét lên:

- Ê, chào anh bạn cùng tên ! Công tác thế nào hả ?

- Xin kính chào ông Vaxili Vaxilieвич, - viên cảnh sát mỉm cười, giơ tay chào lại theo kiểu nhà binh. - Lâu lắm không thấy ông xuất hiện ở khu vực chúng tôi.

- Thôi đừng có kiểu cách nữa. Uống không ?

- Không thể được ạ, tôi đang trực.

- Thế mới phải ! - Vaxil Vaxilieвич quay lại. - Petia, đưa cho đồng chí thiếu tá đây đôi chai sâm banh, cho hẳn uống với vợ sau ca trực vậy.

- Tôi hãy còn là trung úy thôi ạ.

- Thế à, hể tôi mà muốn ra ứng cử và được bầu, cậu sẽ lập tức lên thiếu tá ngay. Chúng ta sẽ ban hành một đạo luật đặc biệt, để tất cả các anh chàng Vaxili ở nước chúng ta không ai dưới cấp thiếu tá cả.

Gã Piotr bước ra khỏi chiếc xe Limousin dưới trời mưa với hai chai sâm banh và thả chúng

qua cửa kính hạ lưng chùng xuống ghế sau chiếc xe Jyguli cảnh sát.

- Cám ơn ông Vaxili Vaxilievich, - viên cảnh sát lại giơ tay chào theo kiểu nhà binh, nhưng nét mặt đã nghiêm trang. - Nhất định cả nhà chúng tôi sẽ uống vì sức khỏe và chiến thắng của ông ở cuộc bầu cử đấy ạ.

- Hãy bảo tất cả mọi người chỉ bầu cho tôi thôi nhé, - Vaxil Vaxilievich ngả mình lên lưng tựa và đóng kính cửa lên. - Đi thôi, theo đường vòng ! Bây giờ thì có thể tưởng nhớ đến anh bạn Makhno được rồi. Hát lên nào !

Và thế là chiếc Limousin khổng lồ bay theo con đường vòng tròn Sadovoie cho đến sáng dưới trời mưa tầm tã, cùng với giai điệu bài hát yêu thích của những tên kẻ cướp thời Nội chiến lướt đi trên thành phố Matxcava còn chưa tỉnh giấc:

"... Hân hoan anh em ta, hân hoan, hân hoan anh em ta sống trên đời
Cùng thủ lĩnh của chúng ta sẽ không bao giờ sầu não..."

Khi chiếc Limousin dừng trước nhà Marina thì đã là bảy giờ sáng. Vaxil Vaxilievich say ngất ngư vì rượu sâm banh cứ dùng dằng không chia tay nổi với Marina, sẵn sàng dang cả đôi tay lẫn trái tim cho cô, tỏ ý muốn được lập tức bay đến Bahamas và kết hôn cùng cô, nhưng Marina kiên cường đứng vững trước tất cả những lời bày tỏ khá là hấp dẫn của lão.

Cô bước ra khỏi xe, đi lên bậc thềm, vẫy tay chào Vaxid Vaxilievich đang thò đầu ra.

- Tạm biệt ! Tôi rất vui được làm quen với ông.

- Giọng em tuyệt lắm, - lão hét lên. - Tôi mà trẻ ra hai chục tuổi thì em không thoát được tay tôi đơn giản thế đâu. Hãy năng dạo qua đường vòng Sadovoie nhé, em xem, rồi ta sẽ còn gặp nhau.

Marina vẫy tay thêm lần nữa và biến vào sau cửa tòa nhà.

Cô lột quần áo ngay từ phòng ngoài, rồi chui vào đứng dưới vòi hoa sen, rửa sạch "dung nhan chiến đấu" trên mặt, lau khô và khoác lên mình tấm áo kimono. Vừa thắt chặt chiếc đai màu đen lên eo lưng, nét mặt cô tức thì biến đổi, trở nên khắc nghiệt và kín bưng, gần giống hệt như trên khuôn mặt gã vệ sĩ ngồi cạnh tay lái xe của Vaxil Vaxilievich.

Cô bước lại gần tấm lịch treo trên tường. Ở số cuối cùng có sáu dấu chữ thập chưa được khoanh lại. Mặc dù nói cho đúng ra phải là năm, bởi vì đêm vừa qua của Marina đã kết thúc không thành công, Cô có thể nghỉ ngơi hai ngày. Cuộc săn tới ấn định vào đêm thứ Tư rạng sáng thứ Năm - mười ba tháng Sáu.

Mặc dù trận tắm nóng lạnh đổi liên tục bằng vòi hoa sen đáng ra phải làm cô sáng khoái, phấn chấn, nhưng tâm trạng, hay nói đúng hơn là tình trạng chung của cơ thể Marina, không hy vọng khá hơn. Nhưng rồi cô vẫn bước ra giữa căn phòng, gập mình mấy cái, sau đó xuống tấn và tung vài đòn karate vào đối thủ tường tượng. Mà đối thủ của cô thì chỉ có một - đó là kẻ đã giết Larixa. Ai đó thì khác, chứ hẳn thì chớ hòng mong cô nương tay.

Chiếc xe ngoặt từ đại lộ vào một con ngõ và dừng lại gần cửa hàng thực phẩm. Gã thanh niên ngồi sau tay lái quay lại Nghệ sĩ đang ngồi giạng chân trên ghế sau, bảo:

- Ta để xe đây đi bộ tiếp qua sân nhé. Tôi không thích rọi đèn sáng choang lên.

- Đi làm ăn thì chớ có diện những xe đắt tiền như thế này, mà ăn mặc cũng đơn giản đi, chứ không phải thắt cà vạt lòe loẹt như con công với áo vét đỏ như cậu. Hãy trông tôi ăn mặc thế nào đây này.

Quả thực "bộ cánh" của gã giết thuê giản dị hết mức: một chiếc áo vét màu xanh thẫm cũ sòn, một cái quần lỏng phồng ở đầu gối và chiếc mũ lưỡi trai có biểu hiệu của Bộ Bưu chính. Thứ cuối cùng trong bộ trang phục của Nghệ sĩ là một chiếc túi xách to tướng thò ra mấy tập báo.

- Là tôi cố ý ăn mặc màu mè thế này đấy chứ, - gã thanh niên mở mồm biện bạch. - Tất cả mọi người sẽ nhất định ghi nhớ chiếc cà vạt và áo vét, còn mọi thứ khác lại bỏ qua. Sau phi vụ tôi sẽ quăng chúng vào một thùng rác gần nhất mà. Chả nhẽ tôi phí công đi học khoa tâm lý luật pháp à ?

- Hừ, cứ để xem. Chỉ cốt đừng có quên lấy bằng lái và mấy tấm danh thiếp trong túi áo bên phải ra đấy, - Nghệ sĩ nhếch mép nhắc nhở. - Ma xui quỷ khiến thế nào mà tôi lại đồng ý tha cậu theo chứ ?

- "Má" sẽ không đồng ý trả bằng ấy tiền nếu ông không mang tôi theo đâu. Ông ấy bảo để chắc chắn đúng là nhiệm vụ đã được thực hiện. Vì đây là con át chủ bài.

- Hừm, rốt cuộc cũng là thói bủn xỉn đáng nguyên rủa, - gã giết thuê dăm chiêu thốt lên.

- Nhưng ông hãy còn chưa nói với tôi là ông định dọn hẩn bằng cách nào, - gã thanh niên hỏi trong lúc chui ra khỏi xe, nhưng người đối thoại với gã làm lơ câu hỏi và quay sang hỏi lại:

- Cậu bảo chó nhà hẩn là giống gì ?

- Tôi đã bảo ông là hẩn có hai con chó. Giống chó BuH hay là Pitbull gì đó. Đại loại vậy, tên chính xác tôi không tài nào nhớ được. Hẩn lúc nào cũng khoe chúng có thể xé xác bất kỳ ai. Ngoạm một phát gãy cả chân ghế. Chuyện ấy bây giờ ta sẽ kiểm tra.

- Đụng được đến hẩn không dễ đâu. Nhà hẩn có cửa chống đạn và camera theo dõi gắn ở mắt thần trên cửa nữa. Và không bao giờ mở cửa. Bọn vệ sĩ đều có chìa khóa riêng.

- Tôi thì hy vọng hẩn đừng có mở cửa, - Nghệ sĩ cười gằn.

Đi vòng qua một cửa hàng, hai gã chui dưới một cái cổng vòm rồi tiến vào một trong những lối lên của một tòa nhà lớn xây thời Stalin. Quả thực khác với những lối lên thông thường, cửa vào ở đây bằng kim loại, dày nặng, có hai lớp. Gã thanh niên bấm mấy con số trên chiếc khóa số, sau khi cửa mở, gã khoát tay:

- Xin mời ông.

Họ đi thang máy lên tầng sáu. Nghệ sĩ kê ngón trỏ lên môi, nói khe khẽ:

- Cậu đứng đây và canh cửa.

Gã kéo sụp vành mũ xuống tận mắt, bước ra khỏi thang máy đến cửa nhà gã Valet và nhấn chuông.

Từ bên trong căn hộ vọng ra tiếng chó sủa, sau đến một giọng đàn ông hỏi:

- Ai đấy ?

- Có điện tín gửi ông Vaxilievich Sergei Yurievich, - Nghệ sĩ huơ tờ điện tín trước mắt kính camera.

- Biến ngay, ở đây không có ai như thế cả.

- Nhưng ở đây ghi địa chỉ của ông: nhà số 8, căn hộ 46.

- Nhà số 8 ở đối diện.

- Tôi xin lỗi. - Tên giết thuê quay ra thang máy và nhấn nút lên tầng trên cùng. - Quan trọng nhất là hẩn và lũ chó của hẩn đang ở nhà. Ta sẽ làm ra vẻ tôi đã đi rồi, để cho hẩn yên tâm.

Bọn chúng đi lên mấy tầng, đứng vài phút trên cầu thang tối om, rồi quay ra gọi thang máy và đi xuống tầng sáu.

- Bây giờ tôi sẽ cho cậu xem đoạn hay ho nhất, Nghệ sĩ rút trong túi ra một bao thuốc lá nhàu nát, gắn một thiết bị kỳ quặc gì đó đã lắp sẵn viên pin nhỏ màu đen.

- Cái gì thế ? - gã thanh niên hỏi.

- Cậu sẽ nghe thấy bây giờ, giữ thang máy nhé, - gã thận trọng tiến lại gần cửa nhà Valet, đặt bao thuốc lá vào cạnh rồi nhanh chóng quay lui. - Bấm tầng một đi.

Bọn chúng đi xuống, ra khỏi tòa nhà thì lập tức nghe thấy con chó tru lên hãi hùng, liền sau đó là một tiếng thét tắc nghẹn không giống của con người.

Một bà già đi ngang qua lầu bầu vẻ bất bình:

- Người thì chả có gì mà ăn, lại còn đi nuôi chó.

- Chuyện gì vậy ? - gã thanh niên hỏi khi cả hai đã đi một quãng khá xa.

- Xong rồi. Mọi vấn đề của sếp cậu đã xong. Lũ chó đói ăn thịt chủ. Thì sao, chuyện vẫn xảy ra mà. Báo chí sẽ đăng mấy bài khuyên không được nuôi những giống chó dữ.

- Tôi cũng tưởng tượng ra được ở đây bây giờ máu me thế nào. Ông làm thế nào ?

- Một thiết bị đặc biệt để sử dụng đặc biệt. Nó phát ra tín hiệu đặc biệt mà bọn chó không chịu nổi. Tai người không nghe thấy, nhưng bọn chó thì phát điên lên và nhảy xổ vào bộ mặt đầu tiên nào đập vào mắt, kể cả là chủ. Cậu cũng biết giống chó ấy mà tấn công thì kết cục ra làm sao rồi, chỉ có chết. Chủ của chúng như vậy cũng chỉ là tự chuốc lấy công cụ giết người đấy thôi. Mà tôi nghĩ chẳng đáng thương những loại người đó làm gì, vì chính chúng mua loại chó này, chẳng qua cũng để có sẵn vũ khí giết một ai đấy, một thằng cướp hay là người qua đường tình cờ đáng ghét chẳng hạn.

- Tuyệt vời, - gã thanh niên thán phục thốt lên. - Có thể đưa vào sách giáo khoa hình sự học làm ví dụ về tội ác tuyệt đối ngẫu nhiên, hoàn hảo được đấy.

- Chẳng đáng, tôi không ưa quảng cáo chuyện làm ăn của bản thân. Tiện đây tôi cũng nói thêm cho mà biết, là trong những điều kiện tải trọng và áp lực nhất định thì loại tín hiệu đó có thể tự phát ra trong hệ thống cấp nước bình thường. Cái món đồ chơi thú vị này cũng là do một tay có đầu óc nào đó nghĩ ra khi hẩn để ý thấy mỗi lần mở vòi nước lạnh trong nhà tắm thì chó hàng xóm lại phát rồ lên và cứ nhảy xổ vào tường. Một lần hẩn để mở vòi nước cả đêm, đến sáng thì thấy tay nhà hàng xóm đã bị chó cắn xé đến chết. Thế đấy.

- Thế còn cái bộ phát sóng ấy thì sao, thế nào bọn cóm chẳng phát hiện ra đó là nguồn phát ra tần số kích động lũ chó ?

- Cậu không phải lo, sau một phút thì cả viên pin trong bao thuốc lá cũng chỉ còn lại một nhúm tro mà thôi. Sáng mai bà quét dọn hoặc dân trong khu nhà sẽ hốt quăng vào thùng rác. Mà nếu có phát hiện ra nó, thì cậu liệu có thể tưởng tượng được một gã cóm nào lại gấn được chuyện một bao thuốc lá cháy ở khoang cầu thang với những gì xảy ra bên trong căn hộ đóng kín không ?

- Thế nhờ bên nhà hàng xóm của thằng cha khách hàng của chúng ta cũng có chó, và có thể cũng nhảy xổ vào chủ thì sao ?

- Thôi đừng có nói những chuyện không vui về nữa đi. Cậu đưa tôi đến cửa hàng "Thế giới trẻ em", tôi đã định mua cho đứa con gái bé bỏng của mình một món đồ chơi từ lâu rồi.

- Một con búp bê à ?

- Không, con bé nhà tôi không quan tâm đến những thứ vớ vẩn ấy, tốt nhất là mua cho nó một chiếc xe Jeep thật là hoành tráng vào .

Tiếng chuông điện thoại réo lên trong yên lặng khiến Nikolaev giật mình. Anh rời mớ bản thảo lộn xộn, bước tới nhấc máy, rồi giả giọng máy trả lời tự động:

- Căn hộ công cộng số 13 nghe. Chủ nhà đi vắng. Nếu các bạn muốn để lại tin nhắn, hãy nói vào máy ghi âm...

- Khùng đủ rồi đấy, - giọng Grigoriev vang lên trong ống nói.

- Theo tôi thì cậu bảo là tôi sẽ gọi cho cậu trước cơ mà ! - Nikolaev nói.

- Thôi nào, tớ xin lỗi, nhưng cậu cũng phải hiểu cho tớ - cô ấy gần như là nhân chứng chủ yếu trong vụ này đấy.

- Cậu biện hộ đủ rồi, hơn nữa chuyện này tôi nghe không lọt tai chút nào. Tốt nhất là nói luôn xem cậu gọi cho tôi làm gì thế ? Cậu có bao giờ tự dừng làm chuyện không đâu đâu.

- Tớ không tài nào tìm ra một tay nhà văn của các cậu - lão Gherman Hara. Cái lão mà tớ đã hỏi cậu rồi ấy. Lão ấy không sống ở địa chỉ đăng ký, còn mấy tay hàng xóm với lại ở ban thư ký Hội Nhà văn thì bảo không biết địa chỉ mới. Có thể qua đám bạn nhà văn thân thiết, cậu dò hộ xem tìm lão ấy ở đâu được không ?

- Hình như là tôi có biết lão ấy đang ở đâu. Nhưng mấy giờ người ta thả đám bị tống vào nhà tỉnh rượu nhỉ ?

- Khoảng tám, chín giờ. Nhưng cậu hỏi làm gì ? - Grigoriev ngạc nhiên.

Nikolaev nhìn đồng hồ rồi đáp:

- Đầu đuôi là hôm qua lão ấy nốc cũng khá ở Hội Nhà văn Trung ương, nên đêm vừa rồi phải ngủ trong một nhà tỉnh rượu ở gần quanh quần đảo đó. Nhưng vì bây giờ đã là mười một giờ nên lão chắc hẳn đã về Peredelkino rồi. Lão ấy sống ở một dã thự của ai đó không rõ.

- Cậu không biết là dã thự của ai à ? Peredelkino rộng thế...

- Có thể gọi điện hỏi xem.

- Cậu hỏi nhé ?

- Hừ, - Nikolaev thở dài vẻ nặng nhọc trong ống nói, - đầu tiên thì xúc phạm, rồi sau đó lại

nhảy bổ đến đòi với hỏi.

- Thôi nào, tớ đã xin lỗi rồi kia mà. Cậu gọi đi. Hay là đi cùng với tớ ? Chứ không tớ chẳng biết ai ở đấy cả, mà tớ lại muốn chuyện trò với lão ấy trong hoàn cảnh thoải mái, dễ chịu, chừng nào mấy tay nghiêm trọng bên tổ chức chưa sờ đến lão ấy.
- Đến thế kia à ? Lão ấy gây ra chuyện gì vậy ?
- Dọc đường tớ sẽ kể. Chuẩn bị tinh thần uống một trận nhé.
- Được thôi. Nhưng tớ không đi bằng cái xe cọt kẹt của tớ đâu nhé. Tuyến đó thanh tra giao thông nhan nhản ra, mà tớ thì năm năm nay chưa đi kiểm tra kỹ thuật, ví thì đang rỗng đây.
- Tớ mang xe công vụ đi. Bốn mươi phút nữa đến chỗ cậu nhé. Có kịp hỏi không ?
- Tớ sẽ cố.
- Tớ không leo lên đâu, khi nào đến nơi lái xe sẽ báo hiệu nhé.
- Được, hẹn gặp. - Nikolaev gác máy, và chỉ sau đấy mới nhớ ra anh đã hứa với Marina sẽ hỏi Grigoriev về chuyện cuốn sổ của cô.

Nikolaev với tay đập khế vào vai anh tài xế, nói:

- Ở đằng kia, quãng trăm mét nữa, sẽ có một cửa hàng, cậu dừng cạnh đấy nhé.
- Để làm gì nữa ? - Grigoriev hỏi.
- Cậu chẳng định làm một chầu là gì, mà ở đấy vớt ca rẻ nhất khắp vùng đây. Tôi đang quan tâm đến tình trạng tài chính giúp cậu.
- Tớ nghĩ là cậu giúp đỡ cuộc điều tra một cách vô tư, nhưng cậu... - Grigoriev thất vọng phẩy tay và thò vào túi lấy ví.
- Đấy không phải cho tớ, mà là cho khách hàng của cậu. Tớ biết quá rõ anh bạn văn sĩ của tớ mà, hẳn lúc này đang lờn lờn, cho nên không có trăm gram thì không thèm nói năng với cậu đâu. Hẳn sẽ chửi toáng một trận và hết chuyện.

Bên cạnh cửa hàng Nikolaev gặp anh Boris Xikitin và hỏi thăm biết được người ta trông thấy Gherman Hara ở Nhà sáng tác văn học. Sau khi mất gần một giờ đồng hồ cho việc tìm kiếm, họ gặp Gherman đang ngồi trong đám văn sĩ ở một quán bar đặt dưới một gian nửa hầm nửa nhà trong tòa nhà cũ của Nhà sáng tác. Nikolaev và Grigoriev gọi mỗi người một tách cà phê và ngồi sà vào cái hội tung bừng đó. Câu chuyện đang rôm rả về cuộc bầu cử sắp tới, về tình hình đất nước và những chuyện tiểu lâm chính trị mới, và tất cả, như vẫn thường thấy trong các tình huống tương tự thế này ở nước Nga, được chiêu thoải mái cùng với rượu cháy hòng. Họ rót cả cho Nikolaev và Grigoriev, còn hai người, đến lượt mình, đặt lên bàn chai vốt ca vừa mua ở cửa hàng trong vùng. Grigoriev muốn thoái thác, nhưng Nikolaev nói nhỏ vào tai để anh chàng đừng tỏ ra khác người, kéo sẽ không ai thèm nói chuyện cùng.

Những người quây quần quanh bàn ba hoa mỗi người mỗi chuyện, hầu như không quan tâm mấy đến chuyện có ai lắng nghe họ hay không. Có cảm giác như mọi người chỉ cố để được nói, vì lo ngại sắp tới chưa biết chừng sẽ không được nói nữa. Nikolaev không chú ý lắm tới những câu chuyện ba hoa say xỉn đó, chỉ loáng thoáng lọt vào tai anh những mẫu chuyện tiểu lâm rồi rạc và các mẫu độc thoại kỳ cục nào đó.

-... Ngày xưa các công tước Nga mỗi khi tìm cách lên nắm quyền đều tìm hậu thuẫn ở Zolotaia Orda, còn các ứng cử viên Tổng thống bây giờ của ta thì bay sang để được hoan hô bên Mỹ. Bọn họ đang bán đứng nước Nga mẹ hiền của chúng ta...

-... Thêm một chuyện cười nữa nhé. "Một hôm Tổng thống đi trên Quảng trường Đỏ, có một lão ăn mày lại gần bảo: "Thưa ông Boris Nikolaevich, xin ban ơn !" Tổng thống ngạc nhiên: "Tôi ban ơn cho ông thế nào được, trong tay tôi bây giờ kiếm cũng không mà tiền lửa cũng không".

- ... Không, không, không phải thế. Bọn tôi tới chỗ hầy có chuyện gì xảy ra vậy, anh có uống rượu bao giờ đâu. Còn hầy thì bảo rằng là bản thân tớ không uống thật, nhưng nhân vật trong cuốn tiểu thuyết mới của tớ lại uống hết nhè ra. Mà nhà văn thì phải sống hóa thân vào nhân vật của mình chứ...

Mấy người ngồi quanh bàn, kể cả Gherman Hara, cười phá lên. Hôm nay ông ta ăn mặc tươm tất hơn lần gặp gỡ đầu tiên với Nikolaev ở Hội Nhà văn Trung Ương.

Grigoriev huých tay vào mạn sườn Nikolaev nói khẽ:

- Tớ cần nói chuyện với ông ta.
- Có sao đâu cậu cứ nói.
- Nhiều người quá. Tớ muốn nói chuyện tay đôi thoải mái, không dính dáng tới cơ quan này nọ.
- Tớ chẳng giúp gì được cho cậu đâu, chừng nào bọn họ còn ngồi uống thế này. Mà đừng có nóng, cậu thà lái xe đi đến ba rươi kia mà.

Sớm hay muộn thì mọi thứ, trong đó có cả vốt ca, cũng phải cạn. Và nói như Nikolaev, mọi người lần lượt tản đi. Bên bàn, ngoài Nikolaev và Grigoriev, chỉ còn lại Gherman Hara, và một nữ thi sĩ nào đó.

- Tôi xin lỗi, Grigoriev quay sang nhà văn, nếu tôi không nhầm thì ông có cái truyện ngắn về tuyến sáu trăm sáu mươi sáu ?

- Đúng thế - nhà văn gật đầu và đưa tay vuốt bộ râu quai nón.
- Nhưng tại sao lại là sáu trăm sáu mươi sáu ?
- "Ai sáng suốt hãy tính số của quỷ": vì đó là con số của một người: 666
- Ở đâu ra câu đó ?
- Ở đâu là thế nào ? – Văn sĩ nhìn sang điều tra viên với vẻ sững sốt. – Trong sách Phúc Âm của Thánh Ioann Bogoslov ấy. Chương mười ba, đoạn mười bảy.
- Thế chuyện đó thì đe dọa gì đến chúng ta ? Grigoriev tiếp tục hỏi dồn.

- Theo một số ám dụ hiếm hoi trong những sử thi cổ người ta có thể đoán rằng một trong những lần xuất hiện của tên phản Chúa sẽ xảy đến trong nghìn năm thứ nhất sau Giáng sinh của Christ, năm 666. Sự thiếu vắng những thông tin xác thực về thời kỳ lịch sử đó có thể được coi là bằng chứng gián tiếp khẳng định giả thuyết này. Châu Âu và toàn thế giới cứ như thể rơi tõm vào hư vô, tất cả mọi thứ đều bị phá hủy, hủy diệt. Không phải vô cớ mà các tu sĩ vào những thời kỳ sau này, đặc biệt ở thời Trung cổ, lại thiêu hủy hết hàng bao nhiêu thư viện, là những nơi mà người ta có thể khám phá ra những ám dụ nào đó về các sự kiện của những năm tháng đó. Bọn họ đã ra sức xóa bỏ hết tất cả những gì gợi nhắc đến sự hiện diện của quỷ và sự thống trị của nó.

- Nhưng có thể họ đã đúng, khi làm như vậy, nhưng chuyện này thì liên quan gì đến thời đại của chúng ta nhỉ ? Những năm gần đây chúng ta chẳng có lấy một năm nào có ba con số sáu cả.

- Anh nghĩ thế à ? - Gherman Hara lấy tờ giấy ăn trên bàn và rút trong túi áo ngực ra cây bút.
- Chúng ta sẽ viết con số 1999 nhé, sau đó lộn ngược nó. Thế nào, cái gì được viết ra đây ?

- Ba con số sáu và một.

- Trong hắc thuật bất kỳ dấu hiệu nào viết ra sao đều không quan trọng - trái sang phải hay là ngược chổng gọng lên. Thế đấy, - Gherman Hara thở dài nặng nề. - Đấy, mọi chuyện là như vậy đấy, anh hiểu chưa ?

- Ôi Chúa ôi ! - nữ thi sĩ vẫn lắng nghe câu chuyện một cách chăm chú từ nãy đến giờ huơ tay vẻ ngạc nhiên. - Không có lẽ ông cho rằng chuyện ấy có thể lặp lại ?

- Thế bây giờ tại sao mà loài người lại sống sót qua năm 999 và 1666 nào ? - Grigoriev cười chế giễu và hỏi.

- Nó đã toan đến cả lúc bấy giờ, nhưng đấy lại là những năm hưng thịnh của Cơ Đốc giáo, thời kỳ mà phù thủy, quỷ sứ quái thai các loại bị tróc nã hết sức ráo riết. Điều đó đã cứu vãn, hay nói đúng hơn là đẩy lùi sự xuất hiện của Satan trên Trái Đất. Trong chính những mặc khải đó của Thánh Ioann có viết rõ ràng là: "Và tôi thấy Thiên sứ xuống từ Trời, ngài có chìa khóa của vực thẳm và xiềng xích cầm trên tay. Ngài bắt con rồng, tức con rắn ngày xưa, chính là Quỷ vương hay Satan, và xiềng nó một nghìn năm". Thiên sứ xiềng Satan vào năm 999, không cho thoát. Còn bây giờ, khi đức tin của con người nơi Chúa đã mất đi sức mạnh trước đây, cả hành tinh chìm đắm trong sa đọa, rồi cộng với sự tồn tại của biết bao nhiêu vũ khí hạt nhân thì thảm họa thực sự là không thể tránh nổi. Mà một nghìn năm cầm tù đang chấm dứt, quỷ sắp sửa được phóng thích. Nhưng tự nó cũng không thể nào thoát ra được, để làm được điều ấy nó cần đến những kẻ trợ giúp tự nguyện. Cái truyện ngắn ấy là về một trong những kẻ đó.

- Chẳng lẽ lại không thể làm gì được ? - người phụ nữ tỏ ra quan tâm.

- Tại sao ? Có thể chứ. Cần phải tiếp nhận Hồi giáo và chuyển sang âm lịch Hidjra. Lịch này chậm hơn cách xác định niên đại Grigorian, như vậy chúng ta sẽ có được vô khối dự trữ thời gian để nghĩ ra một cái gì đó.

- Khiếp quá, đúng là vớ vẩn ! - nữ thi sĩ đánh đùa vào tay Gherman. - Hóa ra là ông nói đùa. Thế mà tôi lại cứ nghĩ ông nói nghiêm túc cả.

- Biết đâu được, cũng có thể là nghiêm túc. Cứ sống khắc biết.

- Thế về truyện ngắn của ông thì sao ? Ông có nhớ là đã mô tả trong đó một nhân vật mang súng lục, chu du trên chiếc xe buýt tuyến "sáu sáu sáu" không ? Anh ta cũng là một phần trong câu chuyện hài hước hắc ám của ông hay đằng sau anh ta có một cái gì đó nghiêm túc ? Hay ông nghe được câu chuyện này từ một người nào đấy ? - Grigoriev hỏi.

- Không, mọi chuyện bình thường hơn nhiều. Một lần đi thăm người bạn, tôi uống say, lúc đêm về lên nhằm xe buýt, thế là nó chở tôi đến một chỗ heo hút nào đấy. Tôi chui ra khỏi xe, nhìn số tuyến đường, thế là tóc tai cứ dựng đứng hết cả trên đầu. Các anh cũng biết khi quá chén người ta thường hay tưởng tượng đến thế nào rồi. Tôi thì không biết ở Matxcova lại tồn tại một tuyến đường như thế. Vậy là tôi ngoáy vội ngay ở bến xe cái sườn của truyện, về nhà tôi viết lại, gửi cho một tòa soạn nào đấy, và hai năm liền quên bẵng nó, cho đến khi được gọi đến lĩnh nhuận bút. Lạ kỳ là anh lại nhớ đến chính cái truyện ngắn ấy. Ngoài nó ra tôi còn có hàng đồng các truyện ngắn kinh dị nữa. Anh có tình cờ là một chủ xuất bản không đấy ?

- Không, - Grigoriev lắc đầu phủ nhận, - nhưng nếu ở địa vị của các vị làm xuất bản có lẽ tôi sẽ không quá vội vàng đem đăng tải những chuyện kinh dị như thế này. Như một anh bạn quen của tôi nói, không có chúng thì dân chúng đã mệt mỏi, kiệt quệ lắm rồi. - anh rời bàn đứng lên và đi ra phía cửa.

- Bạn cậu kỳ quặc thật, - tác giả cái truyện ngắn kinh dị nói với Nikolaev.

- Anh ta thất vọng đấy. Grigoriev vẫn cho rằng ông tả từ mẫu thực mà. Cho tôi hỏi ông kỹ hơn một chút, thế tay nhân vật chính của ông ném khẩu súng lục đi đâu.

- Tôi nghiệp, không lẽ anh ấy cho rằng tất cả chuyện đó là thật ? - người phụ nữ ngạc nhiên một cách thành thực. - Không lẽ anh ấy chưa đọc một bài báo nào về vai trò của tưởng tượng nhà văn trong sáng tác văn học ?

- Nhưng chính cô cũng suýt nữa thì tin vào chuyện có tòa phán xử cuối cùng chờ đợi chúng ta ở cuối thiên kỷ đấy thôi.

- Tôi chỉ thấy phụ họa với ông Gherman cũng thú vị và ít ra thì có được giấy lát hình dung xem điều đó có thể diễn ra trên thực tế ra sao thôi. Cuộc đời tẻ ngắt, mà những chuyện như thế phần nào hâm nóng máu.

- Coi chừng đấy các vị, đừng đùa quá trớn. - Nikolaev cũng rời bàn đứng lên. - Đôi khi rất quan trọng phải biết dừng lại và đừng vượt quá một ranh giới nào đấy.

- A, - người phụ nữ phẩy tay, - anh cũng tẻ nhạt hết như anh bạn của anh vậy.

Nikolaev tìm thấy Grigoriev cạnh bến đỗ, nơi họ đã hẹn gặp anh lái xe. Chưa thấy xe, Grigoriev thì đứng cạnh một cái cây và đang nôn.

- Làm sao mà cậu lại phá hỏng bầu không khí sáng tạo dành cho các văn sĩ của chúng ta hả ? - Nikolaev không bỏ lỡ cơ hội, châm chọc.

- Hừ, chuyện vớ vẩn, - Grigoriev vừa nói vừa lau miệng bằng khăn mùi soa, - chuốc say tởm, giờ lại còn kêu ca gì nữa ? Đúng là phí công đi và chi tiền.

- Cậu sẽ xuất hiện ở cơ quan thế nào đây trong bộ dạng ấy ?

- Tớ sẽ uống hai viên aspirin, leo lên đi vắng trong phòng làm việc ngủ một giấc đến nửa đêm, khi đó, sau mười hai giờ thẳng cha đồ tể của chúng ta sẽ mò ra làm việc, cần phải hoàn toàn sẵn sàng tư thế chiến đấu.

- Vậy rốt cuộc cậu tin vào giả thuyết của Marirta ?

- Cậu đừng có mà ám. Tớ chẳng bao giờ và chẳng tin ai hết.

- Cái đó thì chính xác rồi. Nhưng để phòng xa, bây giờ cậu kiểm tra tất cả những gì dính dáng đến con số sáu sáu sáu sáu nhé. À, cậu có tiện tay cầm cuốn sổ của Marina không ? Kéo cô ta đang nghĩ là tớ đấy.

- Cậu đổ cái gì cho tớ thế ? Ở đâu ra mà tớ biết được một cuốn sổ nào đấy đang ở đâu, nếu ngay cả chủ nhân của nó cũng cho rằng cậu xoáy ?

- Có thể vì cái bản mặt cậu chẳng ?

- Tôi đang thi hành công vụ đấy nhé.

- Nhưng tớ thấy cậu đang ăn mặc dân sự và đang say.

- Cái đó thì còn phải chứng minh.
- Tớ cũng nói thế mà, - Nikolaev cười chế nhạo.
- Đồ mắc dịch. Cậu mà vào tay tớ thì biết mặt.
- Tôi là công dân gương mẫu đấy.
- Tôi nhất được bất kỳ ai. Đặc biệt là những công dân gương mẫu loại cậu. Hiểu chưa ?
- Thôi, giảng hòa, - Nikolaev chìa tay cho Grigoriev, và anh này đập lòng bàn tay mình vào tay anh. - Đúng là trong dân gian người ta vẫn bảo thà có một kẻ thù còn tốt hơn một thằng bạn tồi.

Không rõ họ sẽ lời qua tiếng lại với nhau bao lâu nữa, có lẽ là đến nổ ra cuộc cãi vã tiếp theo, nếu như ngay lúc ấy không có chiếc xe Volga của Viện Công tố xịch tới.

- Xem kìa, con thối tha kia hãy còn chưa hiểu và lại xuất hiện kìa.

Một ả gái điếm đứng gần nhà hàng tách ra khỏi nhóm bạn, lại gần Marina, không thèm che giấu vẻ hiểm ác trong giọng nói, hỏi cô:

- Thế nào, cô nàng, khỏe không ? Tao xem ra mày đã đom dáng hơn rồi đấy. Đổi lốt làm gái thủ đô hả ? Muốn cướp hết khách của bọn này chăng ?
- Cô còn đủ dùng đến hết đời đấy, - Marina châm chọc và quay người đi.

Ả gái điếm thậm chí chưa kịp nghĩ ra câu gì để trả miếng, thì ngay bên cạnh cô ả, không rõ từ đâu, bất thành linh xuất hiện lù lù gã ma cô dặt gái. Gã tóm lấy tay áo Marina, rồi vừa phun nước bọt vừa thì thầm vào tai cô:

- Lần trước tao đã bảo mày thế nào hả ? Đừng có thò mặt ra ở đây thêm nữa nghe chưa. Có hiểu không ? Bây giờ thì...

Có ai đó dùng đầu cây ba toong chạm vào vai gã. Tên thanh niên quay lại.

Trước mặt gã, đứng giữa vòng trong vòng ngoài vệ sĩ, lù lù ngài Marcov và một gã còn trẻ, dáng cân đối, và cao hơn cả tay vệ sĩ cao nhất trong đám. Gã khoác tay lão "trùm chứa của thành phố". Marcov mặc bộ vét sáng màu lịch lãm và đang quay quay trong tay cây ba toong trắng thanh mảnh. Tay cầm chiếc ba toong được trang trí hình một con rồng Trung Hoa bằng ngà voi nằm cuộn mình. Marcov không bao giờ che đậy thú say mê của lão đối với những đồ quý hiếm của phương Đông. Hơn thế nữa, lão còn thường xuyên khẳng khẳng ý kiến cho rằng chính phương Đông đã dạy cho dân châu Âu vốn thực dụng nghệ thuật của tình yêu tinh tế và đích thực. Hiển nhiên là chỉ có ý nói đến những phương diện của nó mà bản thân lão không thể dừng dừng được mà thôi.

- Cút, - Marcov quát tên ma cô, và tên này, hệt như theo hiệu lệnh của cây đũa thần, nháy mắt đã mất dạng.

Ngài Marcov quay sang Marina. Đám vệ sĩ đã dạt ra, để không quấy rầy cuộc nói chuyện của chủ nhân.

- Ai thế này kìa chứ, không ngờ lại gặp cô ở đây. Các lao động nữ của tôi kêu ca cô cướp khách của họ.
- Ông thừa biết ngạch của tôi là các cô gái rồi. - Marina nói.

Gã bạn của Marcov bùm miệng cười hi hí.

- Phí, với bọn đàn ông chỗ tôi cô kiếm tốt hơn nhiều. Nhưng mà tại sao lại phải với bọn đàn ông thôi nhỉ ? Trong đám khách hàng của tôi có cả đàn bà nữa đấy.

- Quý tha ma bắt ông đi. Tôi đang làm video-clip mới, sẽ thể hiện đúng bản chất. Nhưng cũng phải xem các quý bà của ông làm ăn ra sao đã.

- Trước mặt tôi cô có thể không cần phân trần làm gì.

Gã sủng thần của Marcov lại cười hi hí.

- Có thể cô cần người bảo vệ ? - Marcov hỏi. - Ngoài đường bây giờ bất an lắm.

- Không cần đâu, tôi về ngay đây.

- Tùy cô. Nhưng suy nghĩ về đề nghị của tôi nhé. Cả dịch vụ cung cấp khách hàng, bảo vệ và mọi thứ khác, chỗ bạn bè cũ tôi lấy cô bốn mươi phần trăm. Khách hàng của tôi là đảm bảo nhất đấy, toàn thành viên chính phủ, các đại biểu cả. Thậm chí cô sẽ được càng ngày càng nhiều hơn. Và có thể ra đi vào bất cứ phút nào.

- Tôi sẽ suy nghĩ, ông ghé qua tuần sau nhé.

- Cô muốn thế nào cũng được, - Marcov nhếch mép cười, - việc của tôi là đề nghị, còn việc của cô là từ chối... Nhưng đừng có coi mình thông minh hơn người đấy nhé. Cứ thử nghĩ xem, cô định một mình đánh bầy tên cuồng đó sao ? Tôi cũng quan tâm chẳng kém cô đâu, bằng không các quý cô của tôi bây giờ đang hãi ra đường làm việc lắm.

- Ông chỉ nói vớ vẩn.

- Chớ bao giờ làm chuyện đó mà không có tôi. Đến làm việc chỗ tôi đi, rồi cô sẽ có đủ mọi khả năng cho chuyện đó và một sự bảo vệ hết ý. Chính cô cũng biết là hai cô gái của tôi chạm hấn rồi. Bọn họ đã phải trả giá đắt.

- Ông thấy chưa, chả có sự bảo vệ nào của ông giúp được họ cả.

- Tự họ có lỗi đấy chứ, đi kiếm thêm bên ngoài mà.

- Thôi đừng có ám tôi nữa. Tôi đã bảo ông là tôi đến đây làm gì rồi. marina quay lưng về phía Marcov. Lập tức nháy bồ đến một tay người nước ngoài, nhưng cô lắc đầu từ chối và bước lại chỗ đậu xe của mình ở góc đường. Marcov nhếch mép cười gằn, đưa mắt tiễn cô và với sự hộ vệ của nhân tình, đám vệ sĩ, dăm cô ả mỹ miều không hiểu ở đâu ra, đứng đình đi lại phía cửa vào nhà hàng.

Trên chỗ nửa giờ trước Marina đặt chiếc Jyguli của cô gần hai chiếc xe máy ngoài hào nhoáng, nước sơn bóng bẩy, lúc này là một khoảng đất trống trơn. Cô đưa mắt nhìn khắp xung quanh. Không thấy chiếc xe đâu. Marina lại gần anh lái xe đang ngồi trong một chiếc xe ngoại và hỏi liệu anh ta có nhìn thấy một "con số chín" màu đỏ hay không. Người đàn ông lắc đầu.

- Anh có điện thoại không ? Tôi cần phải gọi cho cảnh sát. Xe của tôi đã bị đánh cắp.

Người lái xe chẳng nói chẳng rằng chìa ống nói máy điện thoại vô tuyến cho cô.

Marina phải khó khăn lắm mới gọi được cho trực ban cảnh sát thành phố, vì ở đó không có người nhắc máy. Sau đó cô lại phải giải thích một cách lâu lắc, đầu tiên là với một người phụ

nữ nào đó, còn sau là một người đàn ông mà người ta nói máy cho cô rằng có kẻ đã đánh cắp chiếc Jyguli của cô. Cuối cùng anh cảnh sát ở đầu dây bên kia hạ cố đồng ý gửi đến nơi xảy ra sự cố một chiếc xe tuần tra và dặn cô không được rời đi đâu.

Trả lại điện thoại cho người đàn ông, Marina lột bộ tóc giả, sửa sang đầu tóc gọn gàng, rồi cô lấy trong túi xách ra một cái gương con và khăn tay, bắt đầu lau lớp trang điểm quá rục rở trên khuôn mặt mình. Trong cái bộ dạng đó cô không thể nào xuất hiện trước mặt cảnh sát được.

- Marina đấy à ? Xin chào. Cô ở đây làm gì một mình và muộn thế này ?

Cô quay lại. Trước mặt là Anatoli Romanovich Lysenko, bằng xương bằng thịt hằn hoi. Anh ta là đạo diễn và người quen cũ của Marina. Bận bịu với lớp son phấn trên mặt, cô thậm chí không nhận ra anh ta đã bước đến gần cô như thế nào. Chỉ còn một hy vọng là anh ta đã không nhìn thấy cô trong toàn bộ cái "dung nhan chiến đấu" ấy.

- Ôi, xin chào. Anh không nên đường đột thế này chứ, - cô nói đùa, không lấy làm vui cho lắm, giấu cái gương và khăn tay vào xách.

- Em cũng ở trong nhà hàng ra đấy à ? Thế mà anh không thấy. Bọn anh, cùng mấy tay người Mỹ ấy mà, vừa "rửa" một dự án mới về âm nhạc.

Marina không giấu nổi vẻ căng thẳng, liếc đồng hồ.

- Có chuyện gì vậy ? Em chờ ai à ?

- Vâng, em đang đợi cảnh sát. Lạnh cóng hết cả người rồi.

- Thế là thế nào ?

- Mất ô tô.

- Hừ, thế cũng không đến nỗi nào, - Anatoli lắc đầu. Mà đúng ra em run hết cả người vì lạnh rồi kìa. Cầm lấy chìa khóa chiếc "Merc" của anh đi. Nó đỗ kia kìa, màu xám ấy. Anh sẽ thu xếp mọi chuyện trong nháy mắt thôi. Đừng đi đâu nhé !

Anh ta đưa chìa khóa xe và đi vào nhà hàng. Marina đi ra chỗ chiếc Mercedes, mở cửa và ngồi vào ghế trước bên cạnh lái xe. Lớp da bọc hầy còn vương lại hơi ấm thân thể của ai đó, còn trong khoang xe tỏa gắt mùi nước hoa phụ nữ. Mùi hương thô lậu, tầm thường, nhưng Marina biết rằng nó lại rất quyến rũ phái mạnh, không hiểu vì sao. Đường như cô không bao giờ có thể hiểu được đám đàn ông.

Thời tiết đêm nay khá là ẩm ướt, ngay cả trong xe cũng hơi lạnh. Có thể bởi vì cô chưa dứt hẳn trận cảm lạnh hôm trước. Thật xui xẻo. Cô ngồi co ro, ôm lấy hai vai, chờ người ra đợi.

Sảnh nhà hàng đang nhận nhip một cách bất thường. Một đám thanh niên nam nữ ăn mặc khá diện theo tiêu chuẩn thời thượng của dân Matxcova tụ tập ở chính giữa gian sảnh đặc biệt thu hút mọi người. Họ vây quanh một gã đàn ông mặc comlê trắng và chuyện trò sôi nổi về cái gì không rõ. Bên cạnh, mắt sáng long lanh chĩa vào đám phụ nữ xinh đẹp là mấy gã người nước ngoài. Trong số đó Anatoli nhận ra anh chàng ngồi cùng bàn với mình, một tay đạo diễn người Mỹ. Gã mặc bộ comlê màu trắng khiến Anatoli thoáng nghĩ đến một người nào đó, nhưng anh không cố moi ký ức ra làm gì, và sau khi trao đổi dăm câu trong sảnh với một vệ sĩ

của nhà hàng rồi nhét vào túi áo ngực của anh ta tờ bạc trăm đô màu xanh, anh đi ra. Bên cửa, một gã thanh niên tóc dài nhảy bổ ra chắn ngang đường Anatoli. Lối xử thế và ăn mặc dị hợm chứng tỏ anh ta tự xếp mình vào đám nhạc sĩ lãng tử.

- Anatoli, cậu biến đi đâu thế ? - anh chàng trẻ tuổi hỏi. - Mọi người đang đợi cậu đấy.

- Cô bạn tôi bị mất ô tô. Tôi phải giúp cô ấy.

- Thế là phải rồi, nhưng không thể trong hai tiếng đồng hồ phải không ? Bằng ấy thời gian thì bọn chúng có thể xoay được áo quần của cậu và cô ta thôi.

- Ba hoa đủ rồi đấy, anh hề ạ, - Anatoli phẩy tay về phía anh chàng kia. - Tốt nhất là cậu đi mà vui vẻ đi, hôm nay là ngày của cậu đấy.

- Cậu còn lên nữa không ?

- Không, hẹn mai nhé.

Anatoli mở cửa chiếc Mercedes, ngồi vào sau tay lái và nói với Marina đang run lập cập vì rét:

- Xong rồi đấy, đám vệ sĩ sẽ gặp bên thanh tra giao thông và thỏa thuận mọi chuyện với bọn họ. Sao em không bật nút sưởi ?

- Em không rõ nó ở đâu, - Marina vừa trả lời vừa đánh đàn răng lập cập.

- Chịu khó tí, sẽ ấm lên bây giờ, - Anatoli vừa nói vừa bật hết công suất hệ thống sưởi. - Em phải về nhà ngay và tắm vòi hoa sen nóng, không thì ốm mất.

- Chìa khóa vào nhà ở cả trong xe rồi.

Anatoli ngấm nghĩ giây lát rồi nói:

- Thế thì qua nhà anh. Với lại anh cũng để số điện thoại nhà mình cho mấy anh chàng vệ sĩ.

Anh đánh xe ra khỏi bãi đỗ. Bên cửa vào nhà hàng là những cô gái điếm ăn mặc hở hang đang xoắn lấy những ông khách sộp nước ngoài. Anatoli hất đầu về phía họ:

- Xem kìa, mấy cô điếm vẫn còn chưa đi ngủ kia đấy.

Họ đi hết đường vòng tròn Sadovoie. Đã khuya lắm rồi, - nên hầu hết đèn giao thông đều chuyển sang chế độ vàng. Những ngọn đèn đường từ dưới thấp chiếu ánh sáng lên các tòa nhà cao sừng sững hai bên đường, khiến chúng thành ra giống những gã khổng lồ, mỗi gã mỗi tính cách khác nhau.

- Đẹp quá, - Anatoli nói, - thật tiếc là chúng ta chẳng mấy khi được ngắm những cảnh thế này. Em biết không, những ngôi nhà trên gương mặt thành phố, cũng giống như các đường rãnh trên chiếc đĩa hát, chính là những dòng chữ ghi lại lịch sử đấy. Kia là ngôi nhà thờ theo phong cách cổ điển Nga, kia lại là phong cách hiện đại thuần túy hồi đầu thế kỷ, và đó là một công trình thời Stalin. Đằng sau tất cả những cái đó chính là những con người và bản thân lịch sử.

- Anh quả đúng là một thi sĩ, anh bạn ạ.

- Ngồi cạnh một người phụ nữ xinh đẹp thế này thì dù muốn hay không người ta cũng hóa thành thi sĩ. Anh yêu ban đêm kinh khủng. Em có nhớ Blok viết thế nào không ? "Đêm. Phố. Đèn đường. Hiệu thuốc. Hãy sống thêm đi dẫu chỉ một phần tư thế kỷ..".

Marina ngồi yên lặng ở ghế trên nghe anh đọc thơ. Hơi ấm từ lò sưởi và giọng nói của Anatoli ru cô ngủ. Mắt bắt đầu từ từ díp lại

- Mọi người ai cũng bảo là em thay đổi nhiều lắm. Anh đã không đánh giá hết được em. Hôm nay bọn anh vừa bàn về một chuyến lưu diễn nho nhỏ vòng quanh nước Mỹ, mọi người rất quan tâm, không hiểu em có đồng ý tham gia không ? - Anatoli mỉm cười. - Ai cố đi tìm thì kẻ đó sẽ bắt gặp thôi.

Marirta mở mắt, nói:

- Chúng ta sẽ nói chuyện, nhưng không phải bây giờ nhé.

Anatoli khẽ nghiêng mình về phía cô, đoạn nói:

- Không, em quả đúng là đã thay đổi quá rồi.

Cái hang trú đông của Anatoli Romanovich Lysenko, anh ta tự gọi nơi ở của mình như vậy, nằm trong một ngôi biệt thự cổ mới được trùng tu cách đây chưa lâu trên đại lộ Komsomol. Thiên hạ đồn rằng giá căn hộ trong những ngôi nhà kiểu đó ở Matxcova hiện giờ đã lên đến ba nghìn đô cho một mét vuông.

Anatoli mở toang cửa vào căn hộ của mình rồi dang tay mời:

- Mời em, cứ tự nhiên như ở nhà mình.

- Nhưng đừng quên em vẫn đang là khách, - Marina mỉm cười tiếp lời anh trong khi bước qua ngưỡng cửa.

Mặc dù nói vậy nhưng lúc này cô cảm thấy hết sức dễ chịu, vì đã được ở vào một nơi ấm áp, dầu là của người khác, thì vẫn là dưới một mái nhà rồi. Chỉ riêng ý nghĩ phải trải qua phần đêm còn lại trong khoang cầu thang, không thể nào vào nhà mình được, cũng đủ khiến cô run lên cầm cập.

Anatoli để chìa khóa căn hộ lên chiếc tủ gương và chỉ cho cô hai cánh cửa bên cạnh:

- Kia là toilet, đây là phòng tắm. Em có thể lấy áo choàng tắm của anh mà dùng, nó sạch đấy, còn bây giờ anh sẽ đi dọn giường để em có thể chui ngay vào chăn được.

Trong lúc Marina sưởi ấm mình dưới vòli hoa sen nóng thì Anatoli kê vào gian khách rộng, trang bị toàn những đồ gỗ đắt tiền, nhưng không hề thừa thãi chút gì, một chiếc đi văng và trái khăn phủ lên.

- Em xong rồi, - Marina xuất hiện ở cửa phòng và nói. Cô mặc trên mình tấm áo choàng tắm hai lớp dài gần quét sàn, dầu quần khăn bông. - Này, trông em thế nào ?

- Không đến nỗi, - Anatoli quay lại đáp. - Em sẽ ngủ ở đây, còn anh vào phòng làm việc, ngủ trên ghế dài.

- Không cần đâu, em có thể ngủ trên ghế dài mà.

- Anh còn phải làm việc thêm chút nữa. Có thể em muốn một tách trà hay cà phê chẳng ?

- Không, em không muốn. Cảm ơn anh.

- Thế thì bước đều bước, lên giường ! - Anatoli ra lệnh, - kéo mà ồm đấy.

- Khoan, ít ra anh cũng cho em xem tí tẹo một nơi còn lạ lắm chứ, - Marina vừa nói vừa đi loay quanh trong phòng. - Anh ở đây khá đấy.

- Thôi, anh để em lại nhé. Ngủ đi.

- Chúc anh ngủ ngon, - Marina nói.

- Em cũng thế, - Anatoli đáp lại và bước ra khỏi phòng, khép luôn cánh cửa sau lưng.

Marina cởi áo choàng ra rồi luồn vào chăn, tiện tay với cuốn tạp chí in màu để trên bàn đầu giường lật lật mấy trang, sau đó đặt trở lại chỗ cũ, che miệng ngáp và tắt đèn ngủ.

Anatoli đẩy chiếc khung ảnh mạ vàng của gia đình chụp từ những năm sáu mươi, gồm có mẹ, bố, anh và cậu em trai út, sang một bên, rồi bật Notebook lên.

Anh âu yếm vuốt ve nó. Đây là chiếc máy tính yêu quý của anh - một chiếc Pentium có CD-ROM, thẻ âm thanh, đường kết nối Internet và những tính năng khác nữa. Tất cả các máy tính xách tay khác, thậm chí là của những hãng nổi tiếng trên toàn thế giới, hầu như đều không thọ được lâu với anh. Với những chuyến lang thang đây đó và công tác thường xuyên của anh, lúc nào chúng cũng phải hỏng hóc một cái gì đó, hoặc tê liệt hoạt động, gây cho anh biết bao nhiêu là vấn đề, lấy đi những khoảng thời gian eo hẹp và vô cùng quý giá của anh. Với chiếc máy này tạm thời chưa hề xảy ra bất cứ chuyện gì (phỉ phui, không được nói gở !), nó chạy ngon lành cả khi nóng bức lẫn khi rét mướt ghê gớm, nó chẳng ngán gì cả những lúc mạng chập chờn và hệ thống đường dây điện thoại tời tệ trong nước. Anatoli cho rằng chuyện này chẳng có gì kỳ quặc cả: vì nó là một trong những chiếc máy tính đầu tiên sản xuất trong nước, mà người Nga thì biết rõ cần phải làm ra thứ gì cho người Nga chứ.

Trong lúc máy tính khởi động, Anatoli trải các giấy tờ của anh lên bàn - tất cả hầu như đều liên quan đến hợp đồng mới nhất với những người Mỹ. Làm việc với họ luôn luôn không được xuôi chèo mát mái cho lắm, bởi vì về phía họ, hoặc có thể là về phía người Nga, vào thời khắc cuối cùng bao giờ cũng có gì đó không ổn. Cần phải xem kỹ lại một lần nữa tất cả các điều khoản hợp đồng để không có bất kỳ một trở ngại nào, mà điều này có nghĩa là mất mát thời gian và tiền bạc, có thể xảy ra nữa.

Nhưng có chuyện gì đó ngăn không cho Anatoli tập trung vào công việc. Anh không hiểu nổi đó là cái gì. Không, không phải là người phụ nữ đang nằm trong chăn ở căn phòng kế bên. Cũng không phải chuyện mất cắp chiếc ô tô, không phải. Đó là một cái gì đó khác kia. Anh lần lại trong ý nghĩ tất cả những sự kiện của ngày hôm nay và rốt cuộc đã hiểu ra, toàn bộ nguyên do chính là từ quý ông người thấp đậm mặc com lê màu trắng đứng trong sảnh nhà hàng.

Anatoli chấp tay sau gáy và ngã người lên lưng tựa ghế.

Anh có thể đã gặp ông ta ở đâu được nhỉ ? Hẳn nhiên không phải là ở Matxcova rồi. Có thể là ở một festival âm nhạc nào đó chẳng ? Không, mọi chuyện không phải thế. Tại sao ông ta lại khiến anh có cảm giác là đã quen nhỉ ? Có thể đó là một kẻ từ cái quá khứ xa xưa mà anh đã cố quên đi và cấm mình không được hồi tưởng lại ?

Anh với tay lấy chiếc khung ảnh gia đình đã ngã màu thời gian và âu yếm ngắm mẹ. Thật đáng tiếc là bà đã sớm qua đời. Không rõ vì sao anh ít nhớ đến bố hơn. Tiếc là họ đã sớm lìa bỏ cuộc đời đến thế. Giá như họ biết rằng anh cần có họ xiết bao !

Anatoli nhắm mắt.

Nhưng tại sao lại chính là mẹ nhỉ ? Tại sao lại là tất cả họ ? Cuộc đời này được sắp đặt mới bất công làm sao ! Chúa ơi, những cơn ác mộng này sẽ còn giày vò anh bao nhiêu nữa đây ! Giờ

chúng lại đang ập tới rồi đó !

O

Chiếc xe mới tinh, vừa xuất xưởng được mấy hôm, màu sơn mới lấp lánh dưới ánh mặt trời rực rỡ miền Nam. Một ngọn gió nhỏ ùa vào qua ô cửa sổ mở toang, làm rối mái tóc cậu bé Anatoli đang ngồi ở ghế trước. Cậu quay lại với bố và hỏi:

- Bố ơi, thế đến biển còn xa nữa không ?

- Không đâu, chúng ta sẽ vượt đèo bây giờ và con có thể nhìn thấy biển ngay thôi, - bố vừa đáp vừa tăng tốc.

Từ đằng sau nghe rõ tiếng còi rú, rồi hai tay lái mô tô mặc đồng phục cảnh sát đeo băng tay trắng đang giơ tay làm hiệu lệnh ép sát vào vĩa hè vụt đến. Bố chưa kịp thực hiện yêu cầu đó thì ngay bên cạnh đã vùn vụt lao qua gần chục chiếc mô tô đi hộ tống cho cả một đoàn những xe ô tô màu đen to đùng.

- Mẹ ơi, mẹ, - Anatoli quay người về phía mẹ đang ngồi cùng cậu em trai ở ghế sau, hét toáng lên, - con biết rồi, đây là chú Gagarin lên đường đấy !

- Sao con lại nghĩ như thế ? - mẹ hỏi.

- Con thấy những cái xe như thế trên tivi mà.

- Con trai tôi thông minh thật ! - bố rời một tay khỏi tay lái, vuốt vuốt tóc Anatoli.

- Cẩn thận ! - mẹ chột hét lên.

Anatoli ngẩng đầu. Một chiếc xe tải to tướng lao thẳng về phía họ. Bố cố tìm cách tránh cú đâm, nhưng trên con đường hẹp này và với một vận tốc như thế điều ấy đơn giản là không thể thực hiện được. Anatoli kinh hoàng nhắm chặt cả hai mắt. Một tiếng đâm sầm hã hừng vang lên, sau đó là những tiếng rít trèo treo ghê rợn, rồi cậu rơi vào bóng tối.

Điều đầu tiên Anatoli nghe thấy khi cậu tỉnh ra là một giọng phụ nữ:

- Đồ say rượu khốn kiếp, để lại lũ trẻ mồ côi thế này ! Bao nhiêu lần tôi đã dặn anh ta là không được đi trong tình trạng thế này rồi kia mà. Thằng bé em nguy ngập quá. Không biết xe cấp cứu lúc nào mới đến nữa đây.

Cậu mở mắt ra.

- Đừng nhìn ra đó - người phụ nữ nói và ghì đầu cậu vào ngực mình, nhưng Anatoli đã kịp nhìn thấy một đồng kim loại rúm ró vốn từng là chiếc ô tô. - Khi chúng tôi đến thì mẹ của cháu hãy còn sống. Bà ấy còn thì thăm với tôi, dặn cháu, là anh lớn, cháu hãy chăm lo cho em trai. Rõ khổ...

Tiếng chuông vang lên khiến Anatoli giật nảy mình và lập tức dứt anh khỏi dòng hồi ức. Anh để chiếc khung ảnh sang bên, quệt vội những giọt nước mắt rồi nhấc máy.

- Alô... Vâng, tôi đây. Tìm thấy rồi à ? Vâng, các anh làm ơn đánh nó đến đây giúp cho. Tôi chờ, khi nào đến nhớ nhấn còi báo. Tôi sẽ chi hai "tờ".

Anh gác máy, đứng lên và lại gần cửa sổ. Bên ngoài lớp kính cửa sổ, bầu trời đã nhuộm màu

hồng diệu. Đêm đang nhường chỗ cho buổi ban mai. Và cùng với nó, giống như mọi khi, là một cảm giác nhẹ nhõm khó tả ập đến. Hôm nay anh đã nói dối Marina khi bảo rằng mình yêu ban đêm kinh khủng. Nhưng không, tại sao lại là nói dối nhỉ, anh cũng thích nó đấy, khi ở bên mình có được ít ra là một người ruột thịt. Sự đơn độc đáng nguyên rủa, không lẽ nó cứ thể chẳng bao giờ dứt lìa khỏi anh sao ?

Vladimir Koroviev - trợ lý của Grigoriev hệt như mọi khi, không gõ cửa, huỳnh huých bước vào văn phòng của sếp, và thông báo ngay từ trên ngưỡng cửa:

- "Gã Râu Xanh" trắng trợn quá đi mất, hắn đang gây tội ác mỗi ngày mỗi gần vào trung tâm thành phố hơn rồi đấy. Sắp tới thể nào cũng sẽ có ai đó trong Điện Kremli bị cắt cổ chưa biết chừng, sếp ạ.

- Cậu nói cái gì ? - Grigoriev đột nhiên bật dậy và chạy lại chỗ tấm bản đồ thành phố treo trên tường. - Quỷ ạ ! Thằng cha này khéo lại nói đúng rồi.

- Ai kia ? - ngạc nhiên trước phản ứng đến là kỳ quặc của sếp trước những lời của mình, Vladimir hỏi lại.

- Nikolaev. Cậu đánh số gấp cho tôi tất cả các vụ giết người trên bản đồ !

- Đánh số làm gì ạ ? Đây, anh trông xem máy tính đã cung cấp cho ta những gì rồi đây này. - anh trợ lý chìa cho Grigoriev xem tấm bản đồ mới lấy từ máy in ra. - Có vẻ như hắn ta đang ! tiến dần theo đường xoáy tròn ốc tới một điểm nào đó nằm chính ngay bên trong bức tường Kremli.

- Tại sao cái máy tính quý tha ma bắt của cậu lại không thể cho ra cái này sớm hơn hả ? Đầu óc cậu đã để ở đâu thế ?

- Chuyện này chỉ đến bây giờ mới rõ. Hơn nữa, nói thực tình thì đó cũng không hoàn toàn là đường xoáy tròn ốc. Và, thứ ba nữa, cái này giúp ích gì cho ta đây hả sếp ?

- Giúp cái gì ấy à ? Giúp là vụ giết người tiếp theo sẽ phải xảy ra vào ngày mười sáu, ngày bầu cử ấy. Một món quà hay ho dành cho vị tân Tổng thống, nếu như Gã Râu Xanh xoẹt cô gái điểm tiếp theo ở trên Quảng trường Đỏ, hoặc ngay trong Điện Kremli, sẽ có một kẻ nào đó vì chuyện này mà mất đầu ấy chứ.

- Thế thì lần này hãy cứ là một ả điểm chính trị đi, - trợ lý của Grigoriev cười mỉa mai. - Bọn này ở nước ta bây giờ sinh sôi ra khiếp quá. Đã đến lúc bắt đầu mùa gặt rồi đấy.

- Cái gì, cậu cũng đùa thế hả ? ! - Grigoriev quát anh trợ lý.

- Ban An ninh của Tổng thống chịu trách nhiệm về Điện Kremli. Cứ để cho bọn họ đau đầu về nó. Chúng ta có thể cảnh báo họ và khuyên tăng cường thêm người cho Điện Kremli, còn quân đội thì vẫn sẵn sàng ở các vùng tiếp giáp với nó đấy thôi. Mà trước kỳ bầu cử thì không thể khác được. Nhưng có thể tốt nhất là chúng ta không cần báo cáo lên trên các giả thuyết của mình anh ạ. Hơn nữa cấp trên của anh em ta cũng không ưa Ban An ninh của Tổng thống lắm và có thể sẽ rất khoái được xem tay chỉ huy đội cảnh vệ của Tổng thống bị ăn đòn vì vụ này ra sao.

- Ít ra thì cậu cũng đừng có nhúng mũi lung tung thế. Đầu tiên sẽ là chúng ta ăn đòn đã, rồi sau mới đến người ta.

- Nhưng cũng có thể một trong hàng trăm người tình nghi bị bắt vào đêm hôm đó là tên tội phạm. Và cũng không nhất thiết vụ giết người phải xảy ra ở khu vực đó. Về giả thuyết Điện Kremli là em chỉ tiện mồm nói ra thôi. Máy tính hiện thời vẫn chưa tìm ra được một quy luật nào đó trong việc tên giết người lựa chọn điểm gây án cả, mà không có cái đó thì ta không thể nói được là nó sẽ xảy ra ở đâu vào lần sau.

- Thôi, cậu đi đi, - Grigoriev phẩy tay, rồi úp lòng bàn tay vào mắt, và bắt đầu day day hai bên thái dương. - Để cho tôi nghĩ một lát. Chớ có làm phiền đấy.

- Anh cần phải ngủ cho đầy giấc vào.

- Ra bãi tha ma rồi thì bọn ta tha hồ mà đầy giấc. Cậu đi loanh quanh đâu đó trong khoảng nửa giờ đi. A, thế còn mấy cuốn sổ ghi chép thì sao ?

- Trong đó, đúng như anh đã bảo, có nhiều số điện thoại của khách hàng ghi bằng mật mã. Anh em hứa sẽ làm xong, nếu không hôm nay, thì sẽ là mai.

- Cậu đã đưa cho cô Marina xem chưa ?

- Rồi sắp.

- Thế thôi, cậu đi đi. Mang cà phê cho tôi nhé. Đặt vào.

"Má ơi, có khách !"

- Tôi ra ngay đây, - Marcov khoác áo choàng mặc trong nhà lên mình và theo sau gã sủng thần của lão bước ra phòng khách. Vị khách đứng cạnh chiếc bể cá lớn và ngắm nghía lũ cá piranha bơi lội bên trong. Marcov khum tay lên miệng đằng hắng mấy tiếng, gã đàn ông quay lại, nói:

- Chào ông, người ta đã báo với ông về tôi rồi phải không ?

- Đúng vậy, tôi đã chờ ông. Xin mời, - Marcov chỉ hai chiếc ghế bành bằng da sâu lòng đặt đối diện cái bàn con để tạp chí, đoạn chờ cho khách ngồi xuống một trong hai chiếc ghế đó, rồi mới ngồi ghế xuống tay chiếc ghế kia. - Tôi nghe nói ông thứ gì đó dành cho tôi.

- Tôi không biết ông quan tâm đến chuyện này chừng nào nhưng tôi đánh giá thủ bút này khá đắt đấy. Trong đó có dấu ấn của lịch sử - vị khách giở chiếc cặp giấy, lấy ra một tờ chi chít chữ và chìa cho Marcov.

Marcov đưa mắt liếc nhanh đoạn văn bản, rồi đặt tờ giấy xuống bàn, hỏi:

- Ông có chắc chắn rằng đây là thủ bút của ông ấy và được viết đúng vào thời gian đó không ?

- Có chứ, tất nhiên rồi, - gã đàn ông gật đầu và chỉnh lại chiếc cà vạt cho ngay ngắn. - Suốt thời gian từ ngày mười chín đến hai mươi mốt tháng Tám tôi lúc nào cũng kề kề bên cạnh ông ấy mà. Đây là bản nháp. Ông ấy phác vội mấy đề cương gì gì đó, trước khi phải chui vào xe thiết giáp. Tôi nhật tờ này làm kỷ niệm.

- Bao nhiêu nào ?

- Tôi đã nói với người của ông rồi. Tôi không định mặc cả. Nếu không muốn, ông có thể không mua.

- Thôi được, - Marcov đứng dậy bước ra khỏi phòng khách. Sau hai phút lão quay trở lại và đặt lên bàn, trước mặt vị khách, một chiếc phong bì. - Trong này là toàn bộ số tiền mà ông yêu cầu.

Gã đàn ông mở chiếc phong bì, liếc bên trong, đoạn gật đầu và bước ra. Marcov cầm thủ bút của vị Tổng thống mà lão vừa mới mua được lên, đưa nó ra ánh sáng ngắm nghía rồi cẩn thận để vào chiếc cặp giấy vị khách bỏ lại.

- Mình cho hần bao nhiêu thế ? - gã trai vẫn quan sát cảnh này cất tiếng hỏi.

- Chuyện vặt so với những gì ta sẽ nhận được. Đi thôi, tôi sẽ cho mình xem thứ này.

Họ đi qua phòng làm việc tại nhà của Marcov. Mặc dù về kích thước nó có nhỏ hơn văn phòng nằm trong khu biệt thự của hãng môi giới hôn nhân "Venera" một chút, nhưng được bài trí không kém phần kỳ dị, toàn bộ theo tông màu đen và đỏ rực. Lão chủ lại gần bức tượng châu Phi tạc một chàng trai khóa thân bằng gỗ mun đen nhánh cao gần hai mét đứng trong góc phòng, khẽ xoay. Một phần gỗ ốp tường phía sau chiếc bàn viết đồ sộ liền tách ra, đằng sau đó là cánh cửa kim loại dày nặng của một chiếc tủ sắt.

Marcov chăm chú mở khóa một lúc, rồi trước mắt họ hiện ra phần trong tủ sắt được chia thành những ngăn không lớn lắm. Bên trong gần hầu hết các ngăn, cùng với một chiếc cặp giấy nhỏ, đều cất một đồ vật gì đó. Marcov để bản thủ bút mới mua được vào một ngăn còn trống, lui ra phía sau một bước, lão ngắm nghía kho báu của mình, rồi nói:

- Xong, bây giờ đã đủ bộ. Có thể bắt đầu thánh lễ được rồi.

- Cái gì thế này ? - gã thanh niên, lần đầu trông thấy kho báu bí mật của chủ nhân, sững sốt hỏi.

- Những khuôn mặt hoạt động chủ yếu và những kẻ thực hiện vở kịch Nga mới của ta đấy. Một trong những bộ sưu tập đắt nhất và trọn vẹn nhất của ta. Ở đây tập hợp những đồ vật, những bản thủ bút và các thứ khác của tất cả những người đang tạo ra hoặc có ảnh hưởng ở một mức độ nào đó đến đường lối chính trị của đất nước chúng ta. Không có ai bị lãng quên, không có thứ gì bị lãng quên cả. Đấy, mình nhìn xem, - Marcov lôi từ một ngăn ra một cái chai rộng miệng, - cái này là hạt giống sót lại của một trong các lãnh tụ Đảng Dân chủ Tự do Nga. Còn cái này, - lão lấy từ một ngăn khác xuống một chiếc ống nghiệm, - tóc của một nhà dân chủ nổi tiếng của chúng ta.

Cây bút chì mà người cộng sản đầu tiên của chúng ta từng ưa nhắm. Còn đây là móng chân một cựu chủ tịch Quốc hội. Đầu mẫu thuốc lá hút dở của một trong các vị tướng xuất sắc. Còn đây là chiếc khăn mùi soa mà thủ tướng đã hỉ mũi. Mảnh răng của Tổng thống đầu tiên của chúng ta. Vân vân... Điều chủ yếu nhất là đa số những vật lưu niệm này ta kiếm được chỉ toàn là nhờ vào các cô nàng của chúng ta cả đấy. Vinh quang đời đời cho những người lao động nữ của ta !

- Mình cần tất cả những thứ này làm gì vậy ?

- Làm gì ấy à ? - lão trùu chứa ngạc nhiên hỏi lại. - Mỗi một món đồ này nếu như không phải là một phần thân thể của người mà ta quan tâm, thì cũng mang bên trong nó các phân tử thuộc về máu, mồ hôi của họ, và các chất bài tiết khác, thậm chí là năng lượng của họ. Mà đối với một người hiểu biết thì việc sở hữu tất cả những thứ này hầu như đã sở hữu được chính chủ thể rồi còn gì.

- Lại toàn chuyện hoang đường. Năm ngoái mình bảo là nếu mang trồng một cây nấm ăn

được vào chỗ từng mọc nấm độc hoặc nấm đại hồng nhung thì nó cũng thành ra nấm độc. Tôi cũng làm thế, xong rồi cho đám họ hàng ăn. Thế mà bọn chúng cứ tỉnh như ruồi, đến tháo dạ cũng chẳng hề.

- Cái ngòi dĩa thục của bọn chúng vẫn khiến mình không được yên à ? Vấn đề là ở chỗ khi mang cây nấm đi trồng, cần phải đọc thần chú đặc biệt kia.

- Toàn chuyện nhảm nhí cả thôi, - gã thanh niên phẩy tay, dài giọng nói. - Đơn giản là phải đem mà đánh thuốc chuột chúng nó, thế là xong. Lại còn thần chú với thần chiếc...

- Mình ngu lắm mình ạ, - lão Marcov bộp nhẹ lên mái tóc loăn xoăn của gã nhân tình, - thỉnh thoảng phải làm việc bằng cái đầu chứ. Hoặc là bám theo kẻ nào biết làm việc bằng cái đầu ấy. Mình chẳng vẫn muốn có xe đẹp, nhà đẹp, dĩa thục, thuyền buồm, người ái mộ đầy thôi, mà ai có thể cho mình tất cả những thứ đó nào ? Chỉ có tôi. Và để dành cho mình tất cả những thứ đó tôi chỉ có thể khi nào chiếm được một nấc thang tương xứng hơn với cái đầu và sự vô nguyên tắc của tôi trong cái rừng người này thôi. Cao hơn tôi sẽ chỉ có đẳng toàn năng của chúng ta. Chỉ cần phải giúp đỡ ông ấy chút đỉnh. Chỉ còn một chút thôi, chả nhiều nhận gì. Hãy kiên nhẫn một chút. Còn bây giờ thì lên giường nhé. Có thể vui đùa một lát đấy.

Họ vào phòng ngủ. Marcov cởi áo choàng mặc trong nhà và hụp vào chiếc giường chăn nệm nhồi lông rộng mênh mông giống y như lao mình xuống nước. Gã nhân tình theo sau.

- Nhẹ nhàng một chút nào, - Marcov nũng nịu cầu nhàu.

- Mình biết không, - gã thanh niên xoay mình nằm ngửa ra, - tôi vẫn cứ không hiểu, mình có tiền, có xe cộ, nhà cửa, có vị trí trong xã hội, mình cần gì thêm những chuyên đau đầu này nào ? Mình bỏ ra bằng ấy thời gian và hàng trăm triệu rúp cho tất cả những việc chuẩn bị đó, cho những món đồ cũ gì gì đó, những băng ghi âm và vân vân... Mình cần cái quyền lực đó làm gì chứ ?

- Làm gì là thế nào ? Mình có thích sex không nào ?

- Có.

- Thế, mình cần phải biết người ta có được khoái lạc thế nào khi cảm thấy bạn tình quy phục mình hoàn toàn, hằn ở trong tay mình, mình đủ sức bắt hằn làm tất cả những gì mình muốn. Quyền lực đó cũng giống như sex vậy, chỉ có điều không phải mình sở hữu một hay hai gã bạn tình, mà là cả một quốc gia, hàng triệu con người và mình lèo lái bọn họ thế nào tùy thích. Mình có thể nhạo báng họ, dè bủ họ, không trả lương, đẩy họ vào khốn quẫn, thế mà vì vậy họ lại còn nuôi và liếm đít bợ đỡ mình. Mình có thích khi nào bọn con trai liếm cái gì đấy của mình không ?

- Thích.

- Thế thì hãy thử tưởng tượng là cả một đất nước làm điều đó cho mình. Đúng là khoái không gì sánh bằng phải không ? Và mình càng chế nhạo bọn họ thì bọn họ lại càng liếm nhiều hơn và càng tôn sùng mình hơn nữa.

Đột nhiên Marcov nhảy bật khỏi giường và ra sức siết chặt hai nắm đấm giơ ra trước mặt. Khuôn mặt lão biến dạng méo mó đến kinh khiếp, giần giật nhần nhó, đôi mắt sáng lóe lên một ánh lửa ma quái. Gã nhân tình của lão chưa từng trông thấy bạn tình của mình trong tình trạng kích động đến vậy, nên hoảng hồn hơi thụt lùi về phía đầu giường. Marcov vung tay. Bức tượng bán thân bằng đá hoa cương của một nhà cầm quyền thời La Mã đặt trên cái bệ cao đồ rầm xuống nền nhà.

- Hãy trao quyền binh cho ta ! Hãy trao đi ! Rồi ta sẽ cho các người thấy đó là cái gì ! Các người đang bị thống trị bởi một lũ nhu nhược ! Các người cần có ta ! Ta sẽ giành lấy quyền lực đó bằng bất kỳ giá nào, đó là quyền lợi của các người đó ! Trong chánh trị chưa có, không có và sẽ không cần phải có bất kỳ nguyên tắc nào sắt cả ! Đến lúc đó thì cả đám cháy thành La Mã và tất tạt những hành động của cái gã bạc nhược này, - Marcov chỉ ngón tay vào bức tượng Nero bằng đá hoa cương vỡ toác nằm lằn lóc trên thảm, - cả Đế nhị Thế chiến, lẩn bom nguyên tử sẽ chỉ là những trò nghịch vớ vẩn của lũ trẻ con mà thôi ! Phải, sẽ đến thời ngự trị của ta và ông chủ của ta ! Nó đã cận kề rồi đó ! - đến đây lão đưa mắt nhìn gã nhân tình hoảng sợ đang ngồi nép phía đầu giường, phẩy tay rồi lại buông mình xuống giường. - Nào, mình thấy sao ? Tôi sẽ là một nhà hùng biện ra trò đấy, dân tình sẽ phải khóc khi nào tôi nói. Nhưng không, mình sẽ chẳng bao giờ hiểu được chuyện này đâu. Tốt nhất là hãy lại đây nào. Tôi thích lúc cái lưỡi của mình hoạt động lắm. Nhưng hể lại nghe nói mình đi nhăng nhít, thì tôi sẽ cho cắt xoẹt rồi đem ngâm cồn làm kỷ niệm đấy, đồ xỏ lá ạ. Nào, lại đây với má nhanh nhanh nào con !

Những trò chơi ái tình của bọn họ bị một hồi chuông làm gián đoạn. Gã trai nhấc máy điện thoại để trên tủ con đầu giường hỏi:

- Ông cần gặp ai ?... Được rồi, tôi chuyển ngay đây. - Gã chìa ống nghe cho Marcov. - Gặp mình, Gosa đấy.

- Chó thật, đến nghỉ ngơi cũng không được yên, - lão Marcov vừa rửa vừa tóm lấy ống nghe và gào vào đó: - Nào, mày muốn cái gì thế hả ?

- Tôi chỉ muốn thông báo rằng đối tượng theo dõi vẫn đang ở chỗ gã Anatoi Romanovich Lysenko mà ông có biết và còn định lưu lại đó thêm nữa. Tôi nghĩ ông cũng quan tâm đến chuyện này.

- Có thể thôi à ?

- Không. Tôi còn moi được dăm ba chuyện về cái gã đã sát hại các cô nàng của ông nữa.

- Thế hẳn là thằng nào vậy ? - Marcov vừa nhồm đậy vừa hỏi.

- Một vài ngày sắp tới đây tôi sẽ có thể báo cho ông biết tên họ của gã Quỷ Râu Xanh đó. Tôi còn phải xem mấy thứ giấy tờ và xác định lại cho đích xác một vài chuyện nho nhỏ nữa. Nhưng tôi muốn được trả cho thông tin này một khoản riêng.

- Mày đã hỏ với ai đó những nghi ngờ đó chưa ?

- Chưa đâu. Tôi lúc nào cũng tuân theo một nguyên tắc là chỉ có kẻ nào chi tiền cho thông tin thì mới có quyền sở hữu nó mà thôi.

- Trong thành phố độ rày nóng quá, nên mấy ngày tới đây tao sẽ ra dã thự. Đến tìm ở đó nhé. Mày biết chỗ chưa ?

- Mấy chuyện vặt đó mà không biết thì tôi là cái hạng thám tử gì chứ ?

- Tốt, chỉ có đừng quên mang theo tất cả giấy tờ, kể cả những thứ liên quan đến vụ sau cùng đấy. Nhớ gọi điện trước. Và đừng đến trước mười một giờ sáng. Thế thôi, chào.

- Tạm biệt ông.

Marcov tắt máy, đặt trở lại chiếc bàn con, rồi lão đứng dậy khoác áo choàng vào.

- Có chuyện gì thế ? - gã thanh niên hỏi.

- Thằng cha mặc dịch đó nói rằng hẳn biết kẻ giết bọn điểm là ai.

-Ồ, thật là hay ho đấy nhỉ. Thế mình định sẽ làm gì ? - gã nhân tình quan tâm.

- Dậy đi, chúng ta ra dã thực. Dọc đường còn phải tạt qua một chỗ nữa. Có thể tôi sẽ cần đến sự giúp đỡ của mình đấy.

Marina mở mắt một cách khó khăn, cô nhìn quanh và rất ngạc nhiên trông thấy một người đàn ông mặc áo choàng trắng đang ngồi cạnh giường.

- Tôi ở đâu đây ?

- Mọi chuyện ổn cả, em đang ở nhà tôi, - Anatoli đứng sau lưng bác sĩ lên tiếng. Chỉ lúc này Marina mới nhận ra anh. - Bác sĩ đã tiêm, thế là lập tức em khá hơn.

- Tiêm ư ? - Marina kéo chăn đắp lên tận cổ. - Để làm gì chứ ?

- Cô bị sốt nặng, - ông bác sĩ trả lời.

- Sốt ?

- Bây giờ thì ổn rồi. Cô đã qua cơn nguy. - bác sĩ đứng lên - Nhưng cô cần phải nằm yên trên giường thêm một vài ngày nữa và uống thuốc theo đơn tôi đã kê.

- Tôi sẽ tiễn ông, - Anatoli nói.

Họ bước ra ngoài.

Marina nhắc chăn lên nhìn vào bên trong rồi lại thả xuống ngay.

Sau hai phút Anatoli quay vào và ngồi xuống chiếc ghế mà bác sĩ vừa mới ngồi.

- Anh nói xem có chuyện gì thế ? Em chẳng hiểu gì cả.

- Sáng hôm qua, khi đi làm anh không đánh thức em dậy mà để lại một mẩu giấy nhắn. Buổi trưa anh gọi điện về, nhưng không thấy trả lời. Anh cứ nghĩ là em đã đi rồi. Đến chiều đi làm về thì thấy em đã sốt lên rồi. Có lẽ đêm hôm trước em lo lắng quá và bị cảm lạnh. Em cứ quấy trong chăn và hét lên.

- Em hét ư ? Hét cái gì vậy ? - Marina lo ngại hỏi.

- Anh không nhớ... Đại loại là thế nào em cũng tìm ra hẩn và sẽ giết. Chắc là về tên trộm xe.

- Ôi, lạy Chúa tôi !

- Bây giờ anh ra hiệu thuốc mua thuốc cho em, rồi đi cửa hàng nhé. Em có muốn ăn cái gì đó ngon ngon một chút không ? Em đang ốm, mà người ốm thì phải nhõng nhẽo chứ.

- Em không thể nằm ở đây được. Em cần về nhà.

- Em đã nghe bác sĩ bảo là phải nằm trên giường rồi đấy. Vội lại xe ô tô cũng tìm được rồi, anh đã để trong bãi đỗ.

- À nhỉ, chiếc xe nữa. - Marina nhắm mắt. - Bây giờ em mới bắt đầu nhớ ra. Vậy em ở đây đã bao lâu rồi ? Hôm nay thứ mấy ?

- Thứ Sáu, ngày mười bốn.

- Khiếp thật đấy !

- Thôi nào, ngủ đi. - Anatoli đứng lên. - Anh sẽ về ngay. Phải ghé qua cửa hàng nữa, kéo tủ lạnh rỗng không rồi. Ngủ đi, mọi chuyện sẽ đâu vào đấy thôi.

Anatoli xách một đồng túi nặng trĩu bước rakhoi hiệu thuốc, và đi lại chỗ một anh chàng bán hoa quả lưu động người phương Nam, đề nghị:

- Cân cho tôi mỗi thứ một cân... Mà không, hai cân thì hơn...

- Thế là phải, anh Hai ạ, - trông thấy ông khách sộp, anh bán hàng hoạt bát hẳn lên, - hàng của em là nhất hạng mà.

- Cam, lê, táo, - Anatoli nói tiếp. - Nói tóm lại là tất cả những thứ gì ngon lành mà cậu có ấy. Bỏ thêm cho tôi quả dưa bở và dưa nữa... Không, quả to hơn kia cơ.

- Có ngay đây, anh Hai. Em còn bỏ vào thùng đàn hoàng cho anh Hai nữa. - Anh ta quay ra phía sau và hét toáng lên. - Ê, Ghivi ! Mang ra đây cái thùng sạch rồi giúp người ta một chút đi !

Người giúp việc bán hàng vác cái thùng đựng hoa quả ra tận chiếc Mercedes rồi đặt nó vào cốp xe cho Anatoli. Dọc đường anh ghé vào một cửa hiệu nhỏ mua một chiếc áo choàng thật đẹp dành cho phụ nữ mặc trong nhà, sau đó mua thêm bó hoa hồng lớn ở quầy hoa cạnh ga xe điện ngầm, rồi bấy giờ mới đi về nhà với cảm giác mãn nguyện hoàn toàn.

Marcov vừa mở cửa bước vào trong bóng tối liền vấp ngay phải một sợi dây cáp to tướng.

- Quỷ sứ, chả thấy quái gì, - lão lâu bầu rửa.

- Hãy cẩn thận và đừng có réo tên thánh của ông ra thế, - một giọng đàn ông giễu cợt vọng ra từ bóng tối.

- Cút mẹ mày đi, - nói chưa dứt câu, Marcov giơ tay giật bức rèm cửa dày nặng và lập tức nheo mắt vì ánh sáng chói chang buổi ngày. - Ít ra cũng bật cái đèn lên chứ !

- Ông biết thừa tôi không chịu được ánh sáng với các loại gương ghiếc còn gì, - gã đàn ông đang ngồi bên bàn phím máy tính và cái màn hình không bật lên tiếng.

Trên bàn và xung quanh gã là hàng đồng các kiểu hộp sạc điện bằng kim loại. Chỉ có những bóng đèn con nhấp nháy trên các tấm bảng phía trước các khối hệ thống của máy tính và những tiếng bíp khe khẽ thì thoảng phát ra từ các loa điện gắn với màn hình là cho thấy cả cái đồng dây cáp kim loại rối bung kia đang hoạt động, tuân theo những mệnh lệnh riêng nào đó được cài đặt sẵn trong chương trình mà người quan sát ngoài cuộc hoàn toàn không thể hiểu nổi.

- Đã làm xong chưa ?

- Ông hỏi làm gì nếu như đã biết câu hỏi rồi, - gã đàn ông thu bàn tay bị thiếu mấy ngón lên che mắt, và Marcov lại khẽ rùng mình khi trông thấy gương mặt méo mó nham nhở sọc của gã.

- Anh có muốn tôi thưa với ngài chuyện này khi nào gặp không ?

- Có thẳng ngu mới nghĩ có thể mang chuyện gì đấy ra dọa tôi.

- Có ai định làm thế đâu, nhưng anh đã thề đến hôm nay sẽ xong bản điện tử mà.

- Đến mấy tháng nay tôi không nhắc dít khỏi cái ghế bành này rồi đấy. Đến tắm táp và thay tất chân cũng chả có lúc nào. Thối hoảng hết cả lên rồi. Không được hà tiện máy móc, - gã đàn ông nói rồi bật màn hình lên. Ở giữa chiếc màn hình lớn hiện lên một mô hình hệ Mặt Trời đang chuyển động. Liền đó một vài đường biểu đồ bắt đầu uốn lượn và có những con số và

thông báo gì đó hiện ra ngay cạnh.

- Hà tiện ấy à ? - Marcov nói, mắt dán chăm chăm vào màn hình. - Chẳng phải anh đã có những chiếc máy tính nhất hạng ở trong nước rồi còn gì. Bằng ấy tiền có thể mua được hẳn cả vệ tinh đấy.

- Thế thì ông đi mà phóng cái vệ tinh của ông ấy, còn với những phép tính của tôi thì như thế rõ là chưa đủ. Gần như cứ nửa tiếng một tôi lại phải dừng công việc vì máy tính rú ầm lên do thiếu bộ nhớ và quá tải dữ liệu. Ông thậm chí không thể hình dung là cần phải tải biết bao nhiêu các biến số đâu. Vì các ngôi sao đâu có đứng yên một chỗ. Mỗi một giây lại có cái gì đó thay đổi. Mà nói cho cùng thì ông chả việc gì phải tính toán tiền nong khi đứng bên ngưỡng cái chết cả.

- Anh nói cái quái gì thế ? ! - Marcov nổi cáu. Lão đã cố gắng không nhìn vào kẻ đối thoại của mình, nhưng chuyện đó vượt ra ngoài khả năng của lão, nên lão không làm sao có thể rời mắt khỏi những ngón tay biến dạng đang lướt thoăn thoắt trên những con phím. - Đây là đức ngài hứa sẽ thực hiện bất kỳ nguyện vọng nào của anh chứ.

- Ông nói. Đức ngài chả hứa gì với tôi cả.

- Anh không thể trông thấy ngài lúc này được.

- Tôi đã trông thấy ngài một lần rồi. Với tôi thế là quá đủ.

- Thôi nào, không phải cãi cọ nữa, chúng ta đang làm một phi vụ đấy. Các ngôi sao dự báo thế nào về bầu cử hả ?

- Tất cả, giống như ông đã giả định, đều cho thấy trong vòng này sẽ không có người chiến thắng. Trong phi vụ của ông, theo như tôi hiểu, thì hết sức quan trọng là phải có một tinh thần tranh đua không lành mạnh ngự trị trong môi trường đó. Quả thật tôi sợ rằng với một chiến dịch tranh cử như thế, khi khả năng to lớn của các cơ cấu nhà nước đang chơi nhằm một lỗ trên bàn bi a và nhằm vào một ứng cử viên mà cùng tác động thì có thể sẽ xảy ra sự sắp đặt không hoàn toàn thích hợp cho ông. Ở vị trí ông có lẽ tôi đã không mạo hiểm, mà nên phòng xa cẩn thận thì hơn. Với lại ông định bỏ phiếu bầu của mình cho ai vậy ?

- Tôi thích người ta bỏ phiếu cho mình hơn. Sẽ cần phải bảo cánh nhà ta, để bọn chúng, vì sự minh bạch của cuộc thử nghiệm, chớ có lảng vảng đến các khu vực bầu cử.

- Giá mà tôi có thể ra ngoài và đi bầu nhỉ. Nhưng, như ông biết đây, tôi chả có tên trong một danh sách cử tri nào cả. Nói tóm lại là không hề có tôi. Tôi đã chết hoặc là chưa hề được sinh ra.

- Anh khóc lóc rên rĩ cái gì thế ? Sắp tới rồi tha hồ mà vui, bọn ta sẽ làm nên biết bao nhiêu là chuyện... Rồi bọn chúng sẽ phải hối tiếc là đã trót sinh ra trên đời.

- Hay thật, không rõ vòng hai sẽ bị hoãn đến bao lâu nhỉ ?

- Không dưới hai tuần.

- Thế thì ông sẽ có thừa thời gian.

- Cái đó thì chính xác.

- Thôi được, ông đi đi. Đừng cản trở tôi làm việc nữa. Và đừng có quên chuyện tiền nong đấy.

- Tối ngày mười chín tôi sẽ có nửa triệu. Vậy nên anh đừng lo ngại gì về thù lao của mình, -

Marcov trấn an kẻ đối thoại với lão.

- Còn lại bao lâu ấy nhỉ ?

- Một tuần.

- Không sao, nếu tiền bạc OK, thì có nghĩa là mọi thứ sẽ sẵn sàng đúng hạn thôi. Như ta đã thỏa thuận, vào đêm hai mốt sang ngày hai mươi hai, ngay sau mười hai giờ tôi sẽ ném thông tin về thời gian chính xác của thánh lễ tới máy bộ đàm của ông. Tôi muốn vào thời điểm đó ông đã phải ở xa Matxcova rồi, nhưng phải gấn ý nghĩ của ông với nước Nga. Ông cũng hiểu là sau đó thì mọi chuyện sẽ chỉ phụ thuộc vào bản thân ông và sự may mắn của ông mà thôi. Chớ có quên là nhiều kẻ đã cận kề với đỉnh này rồi đấy.

- Đừng nói gở, chuyện đó sẽ không xảy ra với tôi đâu.

- Tất nhiên rồi, không ai nghi ngờ điều đó cả. Nhưng đôi lúc tôi vẫn có cảm giác rằng quyền năng đức thánh của ông đã gia tăng đáng kể, và mỗi lần vào thời khắc cuối cùng ngài tại rời bỏ ông, để ít ra được tha thứ cho sự tồn tại của mình trước Đảng Toàn Năng và biện bạch cho những tội lỗi trước đây của mình trước Ngài. Vì chính ra ngài đâu có phải là Chúa, nên cũng tội lỗi và có thể cũng mong được xá tội.

- Chớ có nói những lời đó trước mặt tôi ! Chớ có nhắc đến cái tên đó ! - Marcov vọt ra khỏi phòng, và đập mạnh cửa sau lưng, vừa thở nặng nhọc vừa tựa sát lưng vào đó. - Không có Chúa nào hết ! Nếu không ông ta đã chẳng để chuyện đó xảy ra với tôi.

Gã đàn ông ngồi sau màn hình máy tính cười khẩy:

- Phải công nhận có những thằng còn điên hơn cả mình. - gã day day hai bên thái dương rồi nói thêm: - Nhưng ta được trả tiền cho những lý lẽ của ta. Thiên tài vẫn có giá mà. Vậy nên phải làm việc, làm việc và làm việc nữa thôi...

Chiếc máy in đặt cách gã chừng một tầm tay chọt rung lên và bắt đầu tuồn từ trong ruột nó ra một băng giấy chi chít những con số và ký hiệu kỳ quái nào đó. Gã đàn ông chờ cho thiết bị in kết thúc công việc, rồi mới rút băng giấy ra. Liếc qua mấy dòng cuối xong, gã thở dài nặng nề, đoạn nói:

- Hừ, quá nhiều năng lượng xấu. Còn hơn cả trên đất nhà ngục Bastille. Không phải vô cớ mà cái lão hắc ám kia lại tính lợi dụng nó và làm Thánh lễ Hắc thuật ngay trong Kremli. Thật đáng tiếc cho cái đất nước nhiều khổ ải này. Nó cần người cứu giúp... Ngay cả lúc này đây mình cũng chẳng biết kẻ đó là ai. Nhưng ắt không phải là mình rồi. Hồi đó nó đã chẳng cứu giúp mình, khi ở đó...

Nikolaev kéo dài lụa đánh dấu trang ra để mở sách, rồi đọc lại lần nữa văn bản gốc của bức điện tín:

"Gửi Paris. London. Sophia. Berlin. New York. Vienna. Roma. Geneva. Congtantinople. Kristiania. Stockholm. Copenhagen. Amsterdam. Zurich. Tokyo. Bắc Kinh. Madrid. Lisbon. Brussels. Belgrad. Gửi tất cả các Xô viết Đại biểu. Gửi tất cả dân chúng.

Chính phủ Cộng hòa Liên bang Xô viết, Hội đồng Dân ủy và cơ quan quyền lực tối cao trong nước là ủy ban Hành pháp các Xô viết Đại biểu Công nhân, Binh lính, Nông dân và người Kozac đã tới Matxcova. Địa chỉ liên lạc: Matxcova, Kremli, Hội đồng Dân ủy hoặc ủy ban Hành pháp

các Xô viết Đại biểu.

Quản sự Xô viết Dân ủy.

Via. Bonts-Bruevich.

Matxcova, 12 tháng Ba năm 1918".

Nikolaev cười mỉa mai rồi đóng ập cuốn sách lại.

"Nghĩ thật điên, bức điện này mà lại là dự báo cho cái thời kỳ của những cuộc thanh trừng và đàn áp hàng loạt, cho lịch sử vẻ vang và sụp đổ của một đế chế thực dân khổng lồ. Những gié lúa mới to đầy làm trên những đôi chân nặn từ đất. Đúng là một La Mã Đen mới của nước Nga rồi còn gì."

Thế rồi, chúng ta có được gì ? Ta sẽ thử tái dựng lại cái trình tự biên niên ký các sự kiện này xem sao vậy.

Quãng chừng năm 1485 hay 1486. Ioann III nhất nghệ nhân Aristotel Fioravanti xuống hầm, và kẻ kia đã buông lời nguyên rủa Công tước Matxcava. Có khả năng là bên trong một bức tường hay dưới một công trình nào đó người ta đã yểm bùa hắc thuật. Lời nguyên ấy đã ám vào số phận của tất cả những người đã hoặc sẽ ngự trong điện Kremli mà cai quản Matxcova. Kể cả những kẻ hiện thời đang trị vì từ nơi đó.

Những bóng ma dị kỳ truy đuổi các vị Sa hoàng. Những con thú dị kỳ nhấc khê thì thảo về các kẻ thù. Trong một con điên giận, Ivan Hung đế đã nhảy xổ vào một bóng ma hiện hình trước ông ta. Khi màn sương che mờ cặp mắt tan đi, ông ta mới nhận ra đã giết chết con trai mình. Rồi những điệu múa vòng của những con thú trong diện mạo con người, Boris Godunov ma quỷ, những cuộc mưu loạn của đám quý tộc, Dmitri Mạo Danh lên ngôi, và v.v...

Khi lên nắm quyền, Piotr Đại Đế đã biết tới lời nguyên, nên đã lệnh cho quân xây bít tất cả các mật đạo, nhưng chuyện đó chẳng giúp ma quỷ thôi hiện hình, vậy là vị Sa hoàng này đã khởi hành lên miền Bắc để xây cho mình một kinh đô mới. Một khoảng thời gian sau nữa, qua vài lần đổi ngôi của các bậc trị vì, vào nửa sau thế kỷ XVIII, theo ý chỉ của Nữ hoàng Ekaterina Đen Nhị, người vốn vẫn luôn mong xây dựng trên vùng đất Kremli một cung điện mới, người ta phá hủy Mật Tháp, và thế là tất cả những câu chuyện truyền thuyết xưa cũ lại hồi sinh lần nữa. Đám thợ xây bắt đầu ta thán và từ chối tiếp tục làm việc ở công trình xây cất cung điện đó. Vô số nghệ nhân thiệt mạng hoặc trở nên tàn phế. Họ kể về những bóng ma hải hùng truy đuổi họ. Sau khi xa giá đến Matxcova, vị Nữ hoàng, vào thời ấy vốn được xem là người đàn bà tương đối học vấn, đã chạm trán với hồn ma, nên tức tốc rời Kremli trở về và chẳng bao giờ còn màng đến chuyện xây cất ở nơi ấy một cung điện nữa.

Trong một cuốn sách cổ, Nikolaev từng ngẫu nhiên bắt gặp đoạn hồi ký của một sĩ quan Pháp đã tham dự cuộc Chiến tranh 1812. Trong đó viết rằng, Napoleon, sau khi chiếm được Matxcova, đã đứng trên một bức tường pháo đài mà đưa mắt nhìn khắp cái đô thành đang bốc cháy, và nói với một trong các vị tướng của ông ta rằng: "Ta không biết vì đâu, nhưng cứ có cảm giác rằng bên trên toàn bộ vùng đất này có một lời nguyên kinh khiếp nào đó vẫn đang giáng xuống, sẽ không có một ông vua nào được yên thân chừng nào nó hãy còn ở đó. Ông cũng biết là ta đã từng thấy hàng núi xác chết, và giờ đây ta có cái cảm giác thật lạ lùng rằng mình đang đứng trên một nghĩa địa khổng lồ và có một cái gì đó thật kinh khiếp, một linh hồn kinh khiếp nào đó vẫn đang bay lượn trên những bức tường thành cổ xưa này. Có thể chính bởi vậy mà các Sa hoàng không sống ở đây. Ta có thể xới tung cả cái vùng thành trì này lên, cũng như lũ

nông dân ngu độn đã phóng hỏa Matxcova kia, nhưng ta không còn mong làm điều đó nữa. Ta đã cảm thấy mình thua cuộc khi vừa mới đặt chân lên con đường vào Kremli này. Và ta không muốn làm điều gì tốt đẹp cho những kẻ đã thắng cuộc kia hết... Phải, nơi đây quả là một vùng đất bị nguyên rủa", ông ta nhắc lại lần nữa câu ấy rồi quay lưng lại cái đô thành đang ngùn ngụt cháy, bỏ đi.

Dường như có một thời gian những lời nguyện đã để yên cho nước Nga, nói đúng hơn là nó đã cho các vị vua chúa nước Nga được yên, nhưng, lẽ tất nhiên là không hề như vậy nếu người ta chỉ cần nhớ đến thảm kịch trên cánh đồng Khodyngkoie, những chứng bệnh lạ lùng, gồm cả những căn bệnh tinh thần đã đeo đẳng gia đình quyền thuộc của Sa hoàng sau lần thăm viếng Kremli.

- Này anh bạn, còn phải nhắc anh bao nhiêu lần là đã tới giờ trả sách rồi nữa hả ? Chúng tôi đóng cửa bây giờ đây, - một cô thủ thư đột nhiên ló ra không một tiếng động từ giữa đám giá sách, lên tiếng.

- Vâng, tôi xong ngay đây, - Nikolaev gấp cuốn sổ ghi đầy ngày tháng lại, trả sách và rời phòng đọc. Xuống đến tầng dưới, anh xin phép bà phụ trách dùng điện thoại của thư viện và quay số máy Marina mấy lần. Từ lâu anh đã muốn ghé qua chỗ cô để lấy lại tập bản thảo của mình, nhưng không cách nào gặp được cô ở nhà. Hơi thất vọng, anh bước ra khỏi tòa nhà thư viện và ra bưu điện xem có bức thư nào từ Pribaltic gửi đến không. Như mọi khi, không có bức thư nào cả. Vừa ra khỏi bưu điện, anh bất ngờ chạm trán Gherman Hara. Điều này khiến anh cảm thấy có cái gì thật là huyền bí. Một cảm giác lạ lùng nhưng gần như quen thuộc, khi sau lần làm quen thật là ngẫu nhiên với một kẻ nào đó, kể đến người ta bắt đầu đụng mặt hẳn ta xoành xoạch ở khắp chỗ nào đặt chân đến.

- Xin chào. - Gherman Hara đưa tay ra trước.

- Chào ông, - Nikolaev nói bắt lấy bàn tay của ông ta.

- Thế nào, anh bạn của cậu đã kiếm được khẩu súng lục rồi chứ ?

- Ông bảo gì kia ? - Nikolaev trợn mắt kinh ngạc. Anh không có thói quen kết giao với những kẻ chuyên lòng vũ khí, nhất là là quan hệ bộn bề.

- Thì cậu chả đã bảo rằng anh bạn cậu đang kiếm súng lục dành cho mụ bà cô của hẳn còn gì.

- A, - Nikolaev thở phào nhẹ người, anh đã quên câu chuyện đùa kể trong quán cà phê Nhà sáng tác văn học ở Peredelkino. - Hẳn ta đã quyết định dùng một chiếc rìu rồi.

- Phải, cứ theo lối nhà quê Nga thế thì chắc ăn hơn đấy. Cậu có tới Hội Nhà báo không ? Quán ở trụ sở Hội Nhà văn đóng cửa mất rồi.

- Không, tôi làm gì được ở chỗ của toàn những kẻ thất thế ấy đâu.

- Sao lại thất thế ?

- Tôi cứ nói thế thôi.

- Có thể cậu nói đúng. Bọn thành đạt nhậu miễn phí trong những nhà hàng sang trọng và những chỗ phô trương kia.

- Ông không có điềm triệu gì về chuyện xuất hiện tên phản Chúa à ? - Nikolaev mỉm cười, dò hỏi.

- Điềm triệu hả ? - trái ngược hẳn lại với anh, Gherman Hara đột nhiên trở nên nghiêm

trang. - Còn cần điềm triệu gì của Quý nữa, cứ xem cái hầu bao của tôi đây này. Mà bây giờ tôi quăng hết cái mớ điềm triệu điềm triếc ấy đi ráo cả rồi, cứ để cho kẻ nào trước đó vẫn không tin là Quý sẽ đến tự mình gây ra đủ thứ chuyện đi, chỉ cần ngài đến và không làm thất vọng cho những người vẫn mong đợi là được. Đây, sức mạnh thần diệu của nghệ thuật và cái hầu bao rỗng của một thằng nhà văn là ở đó. Đám cầm quyền hãy còn chưa hiểu rằng những cỗ xe tự vận hành và những du thuyền bay, những chuyến bay vũ trụ từ hành tinh này sang hành tinh khác, rồi hơi nước, điện năng, năng lượng hạt nhân, những lý tưởng công bằng và các nguyên tắc tổ chức dân chủ xã hội - tất tần tật ngay từ đầu đều sinh ra trong tưởng tượng của nhà văn, và chỉ sau đó những nhà khoa học cần mẫn mới cố sức để đưa ý tưởng của họ vào đời sống. Tất cả đều nhờ vào các nhà văn, vào thiên tài của họ đấy !

Gherman Hara vừa nói vừa vung tay vung chân loạn xạ, và kích động đến nỗi ngay lập tức xung quanh ông ta người ta bắt đầu quây lại một vòng đông đảo. Nhưng trông lại có vẻ như là vì có đám đông mới sinh ra diễn giả vậy.

- Hỡi các công dân Nga, Hồi giáo và Thiên Chúa giáo, Luther giáo và Công giáo, hãy nghe tôi nói, bởi vì chỉ có tôi mới có thể nói với các người sự thật ! Hãy nghe đây ! Hãy đến gặp các ông đại biểu, các chủ nhà băng, những kẻ đã phá sản và những ông thủ trưởng của các người, hãy đến quỳ gối trước mặt đương kim Tổng thống mà thưa rằng, nếu tôi không gom được tiền để uống một trận cho bản thân và các đồng nghiệp của mình, thì tôi sẽ viết những chuyện khiến cho bọn họ mãi đời mãi kiếp chả có gì mà húp đầu. Hãy chi tiền ra đi ! - vừa nói ông ta vừa giật chiếc mũ rộng vành nhàu nhĩ từ cái đầu hói lơ thơ xuống và liệng một vòng ra xung quanh. Những bạc trăm, bạc nghìn, và thậm chí cả những đồng tiền xanh in hình các Tổng thống Mỹ liền tới tấp trút vào đó.

Nikolaev có nghe nói rằng các trùm tư bản trong ngành dầu khí và những ông cán bộ cỡ bự kiếm được đến hàng nghìn đô-la mỗi phút nhờ dầu mỏ của nước Nga, nhưng để tận tai tận mắt chứng kiến cả cái quá trình này thì anh hoàn toàn không tưởng tượng nổi.

- Thôi, thôi ! Đủ rồi ! - Gherman Hara chợt hét toáng lên, khi trông thấy cái vật đội đầu của mình bắt đầu đầy ắp tiền giấy. Ông ta chộp lấy chiếc mũ từ tay một bà già đang cố lèn vào đó tờ giấy bạc một trăm. - Ai chậm chân, tôi không có lỗi đâu đấy nhé !

Loáng một cái ông ta đã nhét mớ giấy nhàu nhĩ vào khắp túi áo quần, rồi quay sang Nikolaev, hỏi:

- Nào, còn vụ uống cà phê pha rượu mùi thì sao nhỉ ?

Xem chừng có vẻ hấp dẫn, nếu lại sa đà theo cái gã lảm lờn này, gạt qua bên mọi vấn đề của bản thân mình, nhưng Nikolaev sống ở Matxcova không phải năm đầu, anh thừa biết rằng một cơn đổi gió vu vơ không thể biến những thứ chỉ lạ lòng thành trận mưa đá được, nếu để tai mà lắng nghe cặn kẽ tất cả... Một cách khó nhọc, anh xua đuổi cái cảm giác dờ dẩn, mục mị nào đó đang choán hết con người mình, hãy còn hơi vảng vất bởi tiếng nói của con yêu nữ trong bộ dạng đàn ông kia, và lắc đầu từ chối.

- Thế thì thôi vậy, - Gherman Hara nói, - ta sẽ còn gặp nhau mà, - rồi túm lấy tay một cô nàng phấn khích đã há miệng nghe ông ta nói suốt từ đầu tới giờ, cùng một đám mấy ông già và thanh niên đáng chừng là lính, rảo bước về hướng Hội Nhà báo.

Nikolaev không còn lựa chọn nào khác ngoài quay ngược lại và đi theo hướng khác.

Gã đàn ông mang mặt nạ đầu dê gấp đôi tờ giấy và đưa nó lại gần ngọn nến màu đen. Ngọn lửa chậm chạp ngốn lấy mảnh giấy. Gã đợi cho đến lúc lửa bén gần đến những ngón tay của mình mới thả mẫu giấy còn lại vào một cái cối đồng, dùng chiếc chày con nghiền nhúm tàn than thành bột mịn. Sau đó gã vét chỗ bột mang nhồi vào ruột một con búp bê nhỏ bằng sáp. Lầm bầm mấy câu thần chú xong, gã diện cho nó một bộ đồ thể thao. Sau khi ngắm nghía nó một lát, có vẻ hài lòng, chủ nhân, chiếc mặt nạ đầu dê nung trên ngọn lửa nến một chiếc kim dài, rồi lại lầm rầm niệm chú và xuyên vào tim kẻ thù. Con búp bê sáp oằn mình giật nảy lên trong tay gã đàn ông. Có lẽ người đứng ngoài quan sát chỉ có cảm giác mơ hồ thôi, nhưng dường như nét mặt con búp bê lạ lùng bấy giờ thay đổi hẳn.

Gã đàn ông rút cây kim đã nguội ra, đặt kẻ thù của hắn bên cạnh những hình nhân bằng sáp còn lại, rồi nhếch mép cười hiểm độc, cất tiếng:

- Phải, mi là thằng đàn ông rắn rỏi đấy, những kẻ khác ở vào địa vị của mi có lẽ đã gục từ lâu rồi. Nhưng trong cuộc vận động tranh cử này thì mi đừng hòng chơi tennis nữa. Trong cái lưới bẫy này, thời gian chính là phần thắng cuộc chủ yếu của ta. Và ta đã có được nó... Quý thật, ta mệt quá. Đau khiếp... Mụ già nói quả không sai, chuyện gì cũng có mặt trái mặt phải thật !

Anatoli buồn rầu nhìn chiếc bàn con chất vô số thứ ngon lành, và chìa cái bát con đựng món xúp lơ đã hâm nóng không biết mấy lần suốt buổi tối cho Marina, giọng khản khản:

- Thì em húp một chút thôi. Tự anh nấu đấy. Rồi em sẽ thấy nhẹ người ngay.

Marina dụi mặt vào gối, lắc đầu từ chối.

- Bác sĩ nói em nhất định phải ăn cho chóng bình phục.

- Em không muốn. Em cảm thấy mình không được khỏe. Cứ run hết cả người lên ấy.

- Thôi không sao, để tí nữa vậy.

Anatoli thở dài nặng nề đặt bát xúp lơ lên chiếc tủ con được kéo sát vào đầu giường người ốm. Anh đã chủ ý kéo nó từ phòng làm việc của mình sang đây, ở bên đó nó được dùng làm giá để máy in laser. Bây giờ thì thứ tô điểm chính cho chiếc tủ là một bó hồng lớn và chiếc âu đựng hoa quả. Toàn bộ các khoảng trống còn lại dành cho những chai lọ và túi hộp đựng các loại thuốc ngoại.

- Hay anh gọi bác sĩ nhé ? - Anatoli dẫn đo hỏi.

- Không, không cần đâu, - Marina lại lắc đầu không đồng ý.

Anatoli đưa mắt nhìn đồng hồ.

- À, mà đã đến giờ em phải uống thuốc rồi. Sau đó thì ngủ đi một chút, - anh lấy trên tủ xuống chiếc thìa con và một lọ nhỏ đựng thuốc nước.

Marina rút tay trong chăn ra để lên đầu gối anh, đoạn hỏi:

- Nhưng anh không bỏ đi đâu bây giờ chứ ? Em không muốn phải chết khi có mỗi một mình chút nào.

- Em lại nghĩ linh tinh nữa rồi, - Anatoli nhăn mặt có tình làm ra vẻ nghiêm khắc, - vì thứ

thuốc ngon lành như thế này nào đã có ai chết đâu. Đây, em uống đi rồi còn sống lâu hơn cả anh ấy chứ.

Anh rót thuốc ra thìa, Marina nhắc đầu khỏi gối, nhắm mắt nuốt.

- Em thấy chưa, không có gì đáng sợ cả. Giá mà anh cũng được ốm một tí. Còn bây giờ thì ngủ đi. Em cần phải ăn và ngủ nhiều hơn.

Anatoli sửa lại chăn cho cô, tắt ngọn đèn trần, đeo kính và lại ngồi vào chiếc ghế bành bên cây đèn chân hạc cạnh giường Marina, chăm chú xem xét tập hồ sơ bản hợp đồng mới nhất.

Tiếng chuông điện thoại làm gián đoạn công việc của anh. Anatoli giật nảy mình rồi nhanh chóng nhắc máy.

- Vâng, tôi nghe.

Tới đây thì xảy ra chuyện gì đó thật lạ lùng. Ngay sau câu thứ nhất của kẻ đối thoại không rõ danh tính, Anatoli đột nhiên tái mét. Chiếc cặp hồ sơ trượt khỏi gối anh, nhưng xem ra anh không hề nhận thấy. Kẻ đối thoại của anh nói thêm dăm từ nữa thì Anatoli buông ống nghe, rồi cứ thế giẫm thẳng lên mớ hồ sơ mà bước ra phòng ngoài. Từ khoảnh khắc tiếng chuông kia réo lên, mọi cử động của anh chẳng khác nào của một con robot sinh học đã được lập trình sẵn cho một nhiệm vụ nhất định nào đó cả.

Cánh cửa phòng ngoài sập vào đánh sầm khiến Marina tỉnh giấc. Cô nhồm dậy, nhìn ngọn đèn bật sáng, những giấy tờ vung vãi trên sàn rồi lại yếu ớt thả đầu xuống gối.

- Máy giờ rồi ? - cô rút tay khỏi chăn và nhìn đồng hồ. - Mười hai giờ kém năm.

Cử chỉ ấy cơ hồ làm Marina kiệt lực, cô nhắm nghiền hai mắt, và ngất đi mất một lúc, miệng lẩm bẩm:

- Mình phải đi. Mình phải tìm ra kẻ đã giết Larixa. Mình phải... Mình phải đi...

Anatoli đỗ xích cạnh tòa nhà, cho xe vào gara khóa lại rồi rảo bước tới cửa lên căn hộ của mình. Trên đường đi, anh khiến một đôi đang hôn nhau trên ghế đá giật mình, cô gái cười phá lên bỏ chạy mất. Anatoli đưa mắt nhìn theo họ rồi bước vào tòa nhà. Vừa khép sau lưng cửa vào căn hộ, anh dừng lại sững sốt. Marina ăn mặc lỏa lồ nằm ngay giữa phòng khách. Anatoli nhảy bổ về phía cô, nâng dậy và bế lên giường. Rồi anh lao vào buồng tắm đắp ướm một chiếc khăn mặt và để lên trán cho cô. Cô ú ớ lẩm bẩm câu gì không rõ. Anatoli bèn nghiêng mình ghé xuống, cố nghe xem cô nói gì.

- Mình phải đi. Mình phải tìm cho ra hấn... Lạnh quá đi mất ! Anatoli bỏ khăn mặt ra rồi áp bàn tay anh lên trán cô.

Thân nhiệt của cô hấn phải xấp xỉ bốn mươi độ.

Marina mở mắt.

- Em dậy rồi, nhưng không thấy anh...

- Anh ra hiệu mua thuốc. Hai mắt cô lại khép vào, rồi cô cuộn rúm người dưới tấm chăn, thốt lên khe khẽ:

- Em cóng quá. Run cầm cập lên ấy. Anh làm gì đi chứ. Làm ơn đi !

- Anh làm đây, làm đây. - Anatoli nói rồi dìm chăn tứ phía thật kỹ, nhưng nhận thấy cô vẫn không thôi run, liền nói: - Không, em biết bây giờ chúng mình sẽ làm thế nào không ? Anh sẽ tắt đèn và nằm bên cạnh em, rồi em sẽ ấm lên ngay thôi. Các nhà leo núi vẫn thường sưởi ấm cho nhau như thế lúc họ ở trong núi đấy.

- Được, được. Làm ơn. Mình nhất định phải tìm ra hẩn, chừng nào hẩn..

Anatoli tắt đèn, ghé xuống nằm cạnh Marina và dùng cả hai cánh tay ôm ghì cái cuộn chăn bé nhỏ đang run lập cập ấy vào lòng.

Dần dà cơn run khiến toàn thân Marina, nói đúng theo nghĩa đen, rung lên bần bật, qua đi, cô đã bình tĩnh lại và thở đều đặn hơn. Anatoli thoáng nghĩ có thể trong chuyện này, khi con vật nuôi trong nhà hay một người khác ôm chặt lấy người bệnh, và người bệnh dần bình phục, thì đóng vai trò chính ở đây thậm chí chẳng phải là hơi ấm của kẻ bên cạnh, mà đơn thuần chỉ là yếu tố tâm lý tạm thời. Người bệnh cảm nhận mình được che chở, và trong cuộc vật lộn với bệnh tật; anh ta không đơn độc, nên bình phục nhanh hơn. Cũng có thể nói rằng cái tội để sinh ra phần lớn bệnh tật của con người chính là sự cô độc. Đúng vậy, giá như tất cả chúng ta đừng phải chịu cô đơn đến vậy nhỉ...

"Tuy thế, trong trường hợp của mình, - Anatoli mỉm cười một mình, nói đúng ra thì tội nợ là do cái trường sinh học quá rộng và mãnh liệt của mình đó thôi".

Anh hồi tưởng lại, mỗi lần, đang ở gần khu nhà trẻ, nơi mình cùng thằng em trai chuyển đến sống sau vụ tai nạn của cha mẹ, xuất hiện những nhà khảo sát thực địa, giờ thì anh không còn nhớ người ta làm gì ở nơi đó nữa, hoặc là tìm kiếm mạch nước ngầm hoặc dấu vết của những công trình cổ xưa nào đó, nhưng vẫn nhớ rất kỹ cảnh họ dò dẫm khắp cánh đồng mênh mông nằm kề bên tòa nhà cũ kỹ của ngôi trường với những chiếc cần mềm thanh mảnh như cành liễu trong tay. Lũ trẻ con lẽ đương nhiên không rời họ đến nửa bước. Đột nhiên một cô trong đám các nhà khảo sát đó tóm lấy cánh tay Anatoli, mắt nhìn thanh dò bằng kim loại đang rung bần bật trong tay mình, kêu toáng lên với các bạn đồng nghiệp: "Xem này, trường sinh học của thằng bé này mạnh mới khiếp chứ !" Đám người kia liền xúm lại quanh Anatoli, có lẽ tới cả giờ đồng hồ, phấn khích tuôn ra hàng tràng những thuật ngữ khoa học gì đó, đi vòng quanh cậu với những thiết bị lạ lùng trong khi bắt cậu cứ phải xoay tít một chỗ như con quay.

Marina bắt đầu ngọ nguậy trong chiếc kén, vung một cánh tay ra ngoài ôm choàng lấy cổ Anatoli, áp một bên má nóng bỏng vào đám râu rể tre đã vừa kịp mọc lên tua tủa trong có một ngày của anh, khẽ thì thào bằng đôi môi khô khốc:

- Ôm em chặt nữa vào. Em sẽ truy ra kẻ nào đã khiến anh điên tiết cho xem... Hẩn không thoát được tay em đâu.

"Quý thật, đáng lẽ ra mình phải cạo râu mới phải", - Anatoli thoáng nghĩ muộn màng, rồi cái hơi ấm dịu dàng bất tận mà anh chưa bao giờ hưởng trọn ào tới, khiến anh tan biến đi trong đó, đôi vòng tay vẫn không thôi ghì Marina thật chặt. Nhưng cùng lúc ấy, chậm chậm, chậm chậm, từ một đáy sâu thẳm nào đó trong ký ức, bắt đầu dập dềnh trôi lên những hồi ức tuổi thơ đã bị quên lãng tự khi nào. Chính là những hồi ức mà Anatoli đã từng ao ước giá được xóa đi vĩnh viễn trong cuộc đời mình.

Cậu cau mặt nói:

- Cháu muốn vào thành phố, đến bệnh viện thăm em.

- Chuyện ấy chả ích gì cho thằng em mày đâu. Nó cần thứ thuốc mà bệnh viện chúng ta không có. Mà các loại thì ấy đắt lắm chỉ những thủ trưởng cấp cao mới mua nổi.

- Cháu muốn đến thăm em, - Anatoli lại nói. Nước mắt mấp mé suýt trào trên mi, nhưng cậu không muốn tỏ ra yếu đuối trước người đàn bà béo tốt đeo đầy nhẫn với vòng vàng này. Bố đã dạy đàn ông không được phép để lộ sự mềm yếu của mình, nhất là những khi đứng trước phụ nữ. Nếu chẳng may có lúc cảm thấy mình như thế, Anatoli thường lánh thật xa mọi người, để có thể thối thức cho nguôi nổi khổ. Chưa từng ai trông thấy cậu khóc lóc ngay cả đám bạn cùng trang lứa của cậu.

- Hãy lại đây thì hơn. Mày cứ nép thật sát vào cô, giống như đang nép vào mẹ ruột mình ấy, rồi sẽ dễ chịu ngay thôi. Còn tao sẽ mua cho mày kẹo sôcôla. Và gửi cả cho thằng em mày trong bệnh viện nữa. Cùng với lời chào của mày nhé. Lại đây nào, thằng bé yêu quý của ta, - người đàn bà gạt tấm chăn ra và dịch sát vào tường, để dành chỗ cho cậu bé. Cô ta nằm trần nồng nồng bên dưới tấm chăn. Anatoli, hết như bị bỏ bùa mê, bắt đầu chậm chạp tiến lại chiếc giường. Cậu không đủ sức rời ánh mắt mình khỏi đôi núm vú cương lên thây lầy trên bộ ngực đồ sộ và cái đám hình tam giác đen thẫm phía bụng dưới người đàn bà. Cái biểu tượng kỳ cục và không hiểu sao rất cuốn hút này Anatoli đã nhiều lần được thấy trên các bức tường nhà vệ sinh nam. Hai cánh tay đàn bà mạnh mẽ giật phăng tấm áo ngủ khỏi mình cậu rồi ghì vào bộ ngực mình.

- Hãy ôm mẹ của con đi chứ !

Từ thân thể người đàn bà toát ra mùi rượu, sau đó không hiểu tại sao lại ngửi thấy hơi sữa hôi hôi. Sữa trong nhà trẻ chỉ để dành phát cho những đứa bé nhất, và không phải đứa nào cũng được, vì không thể đủ cho tất cả. Tất cả tùy thuộc vào cô ả nấu bếp béo núc ních này, ả ta có thể phát, mà cũng có thể không. Mà đứa em trai của cậu lại cần có vitamin và thức ăn bổ sung. Bác sĩ bảo thế.

"Chúa ơi, xin Người làm sao cho em con khỏe lại và chúng con lại được ở với nhau".

Lúc này Anatoli gắng không nghĩ đến đứa em đang chết dần chết mòn đã không thể nào hồi phục được sau vụ tai nạn kia, nhưng cậu không thể làm gì để chế ngự được bản thân mình. Mớ dây chuyền vàng to tướng trên ngực ả đàn bà chạm má cậu lạnh lạnh. Mỗi khi nhận được giải thưởng bố cậu vẫn thường mua cho mẹ một món đồ trang sức không to lắm, nên Anatoli biết rằng vàng rất là đắt.

"Thế nếu bán một cái xích như thế này, không biết có đủ tiền mua thuốc cho em không nhỉ ?" - Anatoli chột nghĩ, nhưng cậu lập tức phát hoảng vì những ý nghĩ của mình và bật khóc. Mẹ vẫn bảo ăn cắp là tội lỗi.

- Mày khóc cái gì kia chứ ? Cả mày lẫn mẹ mày sẽ dễ chịu ngay bây giờ đây, - cô ả thốt lên, giọng khan khan, rồi bàn tay béo mập mướt mát mồ hôi bắt đầu thò xuống giữa hai chân nó.

Còn Anatoli, vì hoảng sợ, vì xấu hổ và một cảm giác gì đó nữa mà lúc này cậu hãy còn chưa biết, nhắm nghiền cả hai mắt lại.

Khi cuối cùng cậu đánh liều mở mắt ra, ả đàn bà nằm cạnh đã ngáy khò khò. Anatoli rón rén trườn ra khỏi chăn, choàng vội chiếc áo ngủ lên mình rồi đưa mắt nhìn lại người đàn bà đang nằm dang tay dang chân trên giường. Nhưng lúc này cậu đang nhìn vào không phải sự khêu gợi, mà là những sợi dây chuyền vàng của cô ta.

"Cô ta chắc chắn sẽ không nhận ra nếu mất một sợi".

Anatoli giờ tay khế rút một sợi. Người đàn bà đột nhiên so vai về bất bình, rồi xoay người nằm sấp lại. Anatoli vội nhảy tránh qua bên, run thở. Ấm nấu bếp lại bắt đầu ngáy đều đều, cậu bèn quyết định lặp lại lần nữa trò mạo hiểm của mình. Cậu chẳng biết trông chờ sự cứu giúp từ đâu, đó là khả năng duy nhất để kiếm ra tiền mua thuốc cho em. Thậm chí cậu còn sẵn sàng chịu ngồi tù vì hành động này. Lần này Anatoli quyết định mở một chiếc móc khóa. Cậu đã thực hiện xong động tác đó của mình, thì bỗng có cảm tưởng như tấm rèm ngăn giữa "phòng ngủ" của ấm nấu bếp với gian chung rung rinh. Trong nháy mắt cậu đã nắp kín, rồi lẹ làng lén ra theo đường cửa xuống bếp. Cố không gây tiếng động, cậu rón rén đi qua phòng ăn vắng ngắt và tối om om để vào phòng ngủ rồi dúi đầu vào đồng chắn. Chỉ đến khi đã ở đó rồi, vẫn còn đánh răng cầm cập vì lạnh và sợ hãi, Anatoli mới cảm thấy mình được tạm an toàn và chìm vào một giấc mơ lạ lùng, bất an nào đó, nơi những tưởng tượng huyền hoặc và các cảm xúc vừa trải qua của cậu biến thành một mớ lẫn lộn nhằng nhịt vào nhau.

- Hừ, còn phải chờ bao lâu nữa đây ? - ông phó chánh ủy viện công tố lấy ra một bao thuốc ném xuống bàn trước mặt Grigoriev và trợ lý của anh. - Các anh xem, báo chí viết những gì đây này: "Vụ giết người tiếp theo cách Viện Duma chỉ ba bước chân", "Tên khủng bố đã ở Matxcova", "Các cơ quan chính quyền không đủ sức chặn đứng vụ giết người hàng loạt", "Quý Râu Xanh tiếp tục cuộc hành tiến đẫm máu vào Điện Kremli". Ta phải hết sức cố gắng kiềm chế bớt cánh nhà báo đang hăng tiết kia lại, mà áp lực từ phía các ông dân biểu cũng ghê gớm lắm, họ liên tục điện xuống từ Văn phòng Tổng thống và ủy ban Bầu cử. Rốt cuộc thì đến bao giờ cơn ác mộng này mới chấm dứt đây hả ?

Grigoriev ngồi trong tư thế có vẻ khiêm nhường và làm thỉnh xem dòng đầu tiên của một tờ báo, liền ngay phía dưới dòng khẩu hiệu hô hào dân chúng đi bầu cử là bài báo với dòng tít dọa dẫm nổi bật lên: "Kinh hoàng trên các đường phố. Ai sẽ là người kế tiếp ?" Bên cạnh là bức biếm họa vẽ gã Quý Râu Xanh đang đuổi các vị đứng đầu nhà nước hoảng hồn chạy vòng quanh dãy tường thành Kremli.

- Sao các anh im thin thít thế ? Nói gì biện hộ cho mình đây hả ?

- Biết nói gì được ạ, - Grigoriev dang tay về biết lỗi. - Anh nói đúng. Chúng tôi có lỗi.

- Chúng tôi đã cho các anh người, phương tiện kỹ thuật. Tất cả các máy tính đều đầy ứ thông tin của các anh và hoạt động chỉ để phục vụ các anh, nhưng chẳng nước non mẹ gì. Thế thì phải hiểu ra làm sao đây ?

- Anh cứ kỷ luật và chỉ định ai đó khác thay thế đi vậy. Nhưng chính anh cũng biết là không phải chỉ Viện Công tố làm vụ này, mà bên chỗ các đồng nghiệp của chúng ta cũng tay trắng cả. Tuy nhiên chúng ta cũng có được đôi chút manh mối đấy thôi. Sau khi tái xử lý cả một đồng thông tin như thế, chúng tôi đã thu hẹp được vòng tình nghi đến tối đa và gần như sắp tiếp cận được hần rồi. Tên tội phạm đang thực sự vượt qua chúng ta chỉ một bước, nhưng từng khoảnh khắc một cái khoảng cách đó đang được rút ngắn lại. Chẳng mấy nữa chúng ta sẽ biết rõ về hần còn hơn chính hần nữa.

- Đó chỉ rất là những tuyên bố vu vơ, không có căn cứ. Tôi chỉ biết rằng tên cuồng sát kia với mỗi tội ác của hần đang tiến sát đến Điện Kremli rồi. Chính các anh đã bảo thế. Ông Chúa là

trong chiến dịch tranh cử Tổng thống lần này không có phụ nữ nào. - ông phó chánh ủy viên công tố đột nhiên thôi đi tới đi lui trong phòng làm việc, mặt trắng bệch hẳn ra y như tờ giấy. Hay là có nhỉ ? Ta có bao nhiêu những ứng cử viên như vậy ?

- Hẳn chỉ sẵn các cô gái điểm bình thường thôi. Hay anh định ám chỉ gì ? - Grigoriev khe khẽ nhắc sếp.

- Đừng có mà bầy tôi về chữ với chả nghĩa. Đừng quên anh là ai, và tôi là ai. Thôi, đủ rồi, dọn dẹp hết giấy tờ của anh và đi làm việc đi. - sếp mệt mỏi buông người xuống ghế bành. - Quý tha ma bắt các anh, vì các anh mà tôi còn chưa có mặt ở khu vực bầu cử và chưa bỏ phiếu đấy. Buổi chiều tôi muốn được nghe báo cáo về các việc đã tiến hành, rõ chưa ?

- Chỉ tổ phí thời gian, - trợ lý của Grigoriev lầu bầu bất bình lúc mới bước ra bên ngoài, - chẳng thủng thêm được chuyện gì. Thậm chí cả về chuyện bọn điểm chính trị mà tôi đưa ra tuần trước. Anh có thấy ông ấy tái nhợt hẳn đi không ? Hay thật, ông ta nghĩ về ai thế nhỉ ?

- Đùa bỡn đủ rồi, - Grigoriev ném sang Koroviev một cái nhìn nghiêm khắc - Hừ, hãy còn đùa được kia đấy !

Marina mở mắt.

- Nào, em ngủ ngon chứ ? - Anatoli hỏi. - Trong người thế nào ?

- Khỏe rồi.

- Thế sao ? Thử đặt nhiệt kế xem nào ! - Anatoli sờ tay lên trán Marina. - Có vẻ nhiệt độ xuống rồi đấy.

- Thế nghĩa là em đã có thể dậy phải không ?

- Em quên bác sĩ nói thế nào rồi à ? cần phải nằm vài ngày. Mà ở đẳng nhà thì kiểu gì cũng chẳng có ai chăm nom cả. Ở đâu em có thể có cả phê bung tận giường được nữa nào.

- Anh đã ở đâu vậy ?

- Khi nào ?

- Hôm qua. Lúc đêm em thức giấc, mà không có anh.

- Anh ra quán đêm năm phút. Lúc về thì em đã nằm phong phanh trên nền nhà rồi. Em định tẩu thoát khỏi anh đấy à ?

- Thế hôm nay anh đi đâu ?

- Hôm nay ư ? Em có biết bây giờ là mấy giờ rồi không ? Anh đã kịp đi làm về rồi. Bọn anh, như em biết đấy, không có ngày nghỉ mà. Hơn nữa phần đông các nhà bảo trợ của bọn anh hoạt động quảng cáo ráo riết lắm. Mà anh thì không thể cho phép mình để mất những khoản tiền như thế. Em định ăn gì nhỉ ?

- Em không đói.

- Này, em thôi đi. Nếu muốn bình phục nhanh, em phải ăn nhiều nữa vào. Bây giờ anh đi đun xúp. Mà anh cũng không thể chạy theo em mãi được, anh cũng muốn có ai đó mang cà phê vào tận giường cho mình chứ.

- Hôm nay ngày bao nhiêu vậy ?

- Tháng Sáu, ngày mười sáu.

- Phải rồi, ngày bầu cử. - Marina liếc đồng hồ. - Đã bảy giờ rồi, các khu vực bầu cử sắp đóng cửa. Anh bỏ phiếu chưa ?

- Chưa.

- Sao thế ?

- Anh không ưa ai trong đám ứng cử viên được đề cử cả. Sau này anh sẽ không thể nào ngủ yên được nếu kẻ thắng cử nhờ có phiếu bầu của anh lại là một gã chính trị gia tiếp tục cười nhạo cả đất nước và nhân dân này.

- Thế thì em sẽ đi, - Marina nhồm dậy khỏi giường.

- Em nghe bác sĩ nói gì rồi đấy. Em hãy còn yếu, chưa được dậy.

- Thế thì anh đi đi và bỏ phiếu hộ cho em.

- Được, nếu việc đó quan trọng đến thế đối với em. Mà em muốn bầu cho ai ?

- Cho Tổng thống đương nhiệm. Em mệt mỏi và không muốn có thêm những cái tổ quan trọng nào nữa hết. Chỉ rất không muốn những người trước đây lại lên nắm chính quyền nữa thôi. Đã có quá nhiều năm để thử nghiệm rồi. Biết bao nhiêu họ hàng thân thích nhà em đã chết, thật hãi hùng. Em không muốn phải chạy trốn khỏi đất nước của mình.

- Tùy em.

- Tiện thể anh mua cho em tờ báo.

- Có nhiều nhiệm vụ quá không đây cho một kẻ đang ngắc ngoải vậy ?

- Anh đi nhanh lên và thôi đừng có chế nhạo một mù đàn bà đau ốm nữa, - Marina phẩy tay.

- Anh hiểu rồi, sẽ xong ngay thưa cô, - Anatoli nghịch ngợm đưa tay lên chào theo kiểu nhà binh. - Đừng có đi đâu nữa đấy, anh về ngay. Em có thể đọc tạm *Nhật ký gối đầu giường*. Cuốn sách yêu quý của anh đấy. Nhật ký của một bà quý tộc người Nhật, tuyệt tác văn học Nhật Bản thế kỷ XI. Anh đã cố tình để nó trên tủ đầu giường cho em. Xem đi, và không được dậy. - anh giờ ngón tay dọa cô. - Phải nghe lời người lớn. Chớ cho bất cứ ai sống ra đấy nhé.

- Sống ra á ? Nhưng ở đây làm gì có ai, ngoài em ra, đang ở lại.

- Tôi nói tới chính việc đó đấy cô em ạ. Anh đi một tí. Đừng quên uống thuốc sau hai mươi phút nhé. Thế thôi, anh đi đây.

- Gọi ông đấy ạ, - gã vệ sĩ chìa ống nghe cho Marcov.

- Bọn trẻ bên tôi đã tìm ra kẻ nào gọi điện cho tôi rồi, - giọng Vlad I., "mái nhà" của lão Marcov vang lên.

- Là ai thế ạ ? - lão Marcov hỏi lại.

- Mụ vợ cũ của tôi với con bồ của mụ ấy.

- Hả ? Thế thì khiếp thật.

- Có một đôi chuyện cho thấy là ông biết việc này từ rất lâu trước tôi.

- Không, làm gì có chuyện ấy đâu ạ.

- Có rất nhiều người bắn khoản không hiểu tại sao ngay trước cuộc bầu cử của chúng tôi

mà đàn bà lại chết như ngã rạ ngoài đường vậy cả.

- Thì chính ông cũng...

- Không, đó là ông, đồ mắc dịch, ông đã mớm cho tôi cái ý đó, - giọng Vlad I. gào lên trong ống nghe.

- Sao ông lại quá lo lắng vậy ? Tôi chỉ muốn làm sao cho tốt hơn thôi. Nhân tiện ông có thể khua khoắng ai đó trong đám bạn bè của ông được không ? Kéo quanh văn phòng của tôi giờ bắt đầu lượn lờ một đám điều tra viên gì gì đó bên Viện Công tố rồi đấy. Làm sao cho bọn chúng cuốn xéo đi. Chính ông cũng biết thừa là bọn chúng mà cứ dính mũi vào rồi thì không biết sẽ tới đâu đâu.

- Đồ quái thai, ông biết thừa bọn họ sẽ làm gì với ông vì chuyện đó...

- Thừa ngài, xin chớ nói những lời để tất cả chúng ta đều phải hối tiếc. Hãy sống với nhau cho hòa thuận đi ạ, mai là đến kỳ thanh toán tiếp theo rồi. Không lẽ đến cả trăm gái đứng đường chỉ đáng bằng mấy mụ đàn bà như thế ?

- Ông tưởng sau những lời như thế của ông mà tôi vẫn cần tiền của ông hả ?

- Thế ông tưởng tôi cần chắc ?

- Đồ súc vật ! - đầu dây bên kia ném chiếc ống nghe đánh cộp.

Marcov tắt điện thoại, ném nó cho phụ tá và nói:

- Nếu hôm nay lão ấy còn gọi nữa thì mày cứ bảo không biết tao ở đâu. Không, hãy bảo tao đi thư giãn. Mặc kệ cho lão ta phát điên lên một tí cũng chả sao.

Có tiếng cửa dập mạnh ở phòng ngoài. Marina đặt cuốn sách của Sei Shonagon qua bên và mỉm cười. Anatoli đứng trên cửa phòng khách, trĩu nặng đủ thứ gói bọc. Một tay anh ôm bó hoa hồng tươi mơn mớn, còn dưới nách kẹp một xấp báo.

- Anh đi không lâu quá đấy chứ ? Em đợi một lát nhé, anh cắm hoa vào lọ. Anh cứ sợ nó héo mất vì cái nóng ở trong ô tô.

Phút sau Anatoli lại hiện ra với một bình hoa hồng đỏ thắm. Đặt nó lên chiếc tủ con cùng những thứ hoa khác, anh chìa cho Marina xấp báo dày:

- Anh không biết em đọc báo gì, nên mua hết các loại có bán trong quầy.

- Cảm ơn anh. Anh đã bỏ phiếu chưa ?

- Đã xong hết, đúng như em dặn. - Nói xong anh nhìn thấy cuốn sách Nhật ký gối đầu giường. - Nào, em thấy Nhật ký gối đầu giường ra sao ?

- Tuyệt lắm ! Em chưa từng đọc thứ văn chương nào của phụ nữ dễ chịu hơn thế. Sao trong chương trình phổ thông hoặc đại học không thấy dạy nhỉ ?

- Em sao thế ? Trong nhật ký của bà ấy quá nhiều chuyện cách này hay cách khác dính dáng đến ái tình và những cảm xúc gọi là nhạy cảm. Người ta sẽ lập tức kết luận đấy là những trò sex của chủ nghĩa tư bản, xa lạ với con người Xô viết ngay. Cái đó, em cũng biết là trong xã hội Liên Xô chưa có. Ở ta chỉ có những tác phẩm phản ánh đời sống người lao động, đại loại như Đất vỡ hoang, rồi những truyện trinh thám mà kết cục những tội ác chống lại nhà nước hay thứ đạo

đức mà nó tuyên truyền bao giờ cũng bị trừng trị đích đáng...

- Thế mà em lại thích truyện trinh thám, - Marina nói, và mỉm cười tinh nghịch. Cô ngênh mặt, lộ rõ ý định khích bác và dồn Anatoli vào thế bí. Cô rất thích thú khi thấy anh hăng tiết thao thao bất tuyệt bàn luận về cuốn sách kia.

- À, mà thôi, - Anatoli phẩy tay, biết tổng trò tinh quái của Marina, - sao bọn mình lại nói chuyện ấy làm gì kia chứ ? Để anh đi nấu món gì ngon ngon đãi em thì hơn. Anh mua được cả đồng sơn hào hải vị kia rồi. Em muốn thứ gì bây giờ ?

- Em chả cần gì hết. Nếu có thì một tách cà phê thôi.

- Xong ngay, em ngồi đây đừng buồn đấy nhé, - Anatoli nói rồi biến luôn ra bếp.

Marina cầm xấp báo lên, giở ngay tờ đầu tiên ra xem. Lướt qua toàn bộ các trang, không tìm thấy chuyện gì, cô chuyển sang nhìn ngày tháng. Thì ra là báo ngày hôm qua. Tờ tiếp theo cũng chẳng có gì. Chỉ đến tờ thứ tư cô mới phát hiện thấy ở trang cuối cùng một dòng tít rất giật: "Nổi kinh hoàng trên đường phố thủ đô".

Anatoli bung khay đi vào và ngồi ghế xuống giường cạnh Marina.

- Thêm một vụ giết hại phụ nữ nữa, - Marina nói với anh.

- Em nói chuyện gì vậy ? Thôi, cất báo đi, trước tiên hãy uống cà phê, rồi ăn bát xúp thịt viên này nhanh nhanh lên.

- Nhưng em không muốn ăn lắm, - Marina đặt báo xuống giường, rồi thở dài nặng nhọc và miễn cưỡng đón lấy bát xúp Anatoli.

- Thôi, em ăn đi, còn anh đi tắm một lát. Đi tìm khu bầu cử toát hết mồ hôi. Trước anh đã bao giờ tới đó đâu. May mà còn có đem theo hộ chiếu đấy.

Anatoli bước ra.

Marina ăn nhoáng nhoáng hết chỗ xúp, đặt cái bát không vào khay và lại cầm báo lên.

Khi Anatoli từ nhà tắm ra thì Marina đã ngủ. Báo vung vãi đầy trên giường, một tờ nằm dưới sàn nhà. Anatoli gom tất cả lại, xếp lên bàn rồi sờ trán người ốm. Thân nhiệt của cô giảm rõ rệt. Thuốc đã có tác dụng. Anh định lui ra, nhưng Marina mở mắt và khẩn khoản:

- Ngồi xuống đây với em một lát.

Anh ngồi xuống và bảo:

- Em đang khỏe dần lên đấy. Nhiệt độ gần như bình thường rồi.

- Thế có nghĩa là em đã có thể dậy ?

- Bác sĩ bảo thế nào ? Phải nằm mấy hôm nữa. Đằng nào thì ở nhà em cũng chẳng có ai chăm nom kia mà.

Marina dùng cả hai tay nắm lấy bàn tay của Anatoli mà áp vào trán mình.

- Em hết sốt thật rồi à ?

- Đương nhiên.

- Em thậm chí không biết phải lấy gì mà cảm ơn anh.

- Không biết lấy gì là thế nào, - Anatoli mỉm cười, - sẵn có đấy thôi.

- A, anh đúng là đồ hư hỏng tồi tệ quá ! - Marina kêu lên và hất đùa tay anh ra.

- Em hiểu sai ý anh rồi, khi nào đi Mỹ lưu diễn về thì tặng anh một đĩa mới của em nhé.

- À, thế thì lại là chuyện khác. Em tha cho anh lần này đây.

Anatoli lại muốn đứng dậy, nhưng Marina ghì lấy tay anh.

- Anh đừng đi.

- Nhưng đến giờ đi ngủ rồi.

- Có anh em thấy dễ chịu. Đêm qua lúc em tỉnh giấc, anh đang ôm em và thở khò khò vào tai ấy. Ngồi lại một lát nữa nhé.

- Hừ, em thật đúng là tinh quái, - Anatoli lắc đầu. - Em chỉ muốn anh nằm bên cạnh chứ gì ?

- Vâng, - mắt sáng lên hoan hỉ, Marina gật đầu. - Mà lúc đó em đang chuẩn bị sốt lên, còn anh thì lại biết cách hạ sốt rất tuyệt kiểu vận động viên leo núi, và cả cái trường sinh học kỳ diệu đó.

- Ở đâu ra mà em lại biết về trường sinh học thế ? - Anatoli ngạc nhiên.

- Em có cảm giác thế, - cô đáp và nhích sát vào tường, nhường chỗ cho anh.

- Dậy, dậy, - ai đó lắc mạnh vai Anatoli. - Chị bếp của bọn mình bị giết rồi !

Cậu miến cưỡng hé mắt ra, và trông thấy trước mặt lù lù một thằng choai choai cao gầy có đôi mắt tối đen nhìn chòng chọc. Anatoli chỉ biết biệt danh của gã là "Dịch Hạch". Ngay từ hồi mới đến cái trại trẻ này, Anatoli đã choảng nhau với gã một lần. Thằng này tính cướp miếng bánh của một đứa bé. Hồi đó Anatoli thắng trong danh dự, cậu có cảm giác kẻ bị thua vẫn nung nấu mối hận với mình.

- Mà muốn gì ?

- Chị bếp bị cướp và giết chết rồi.

Anatoli nhồm dậy nhìn quanh gian ngủ. Xung quanh không có ai.

- Đi ra xem hết cả rồi, - như thể đáp lại câu hỏi không thành tiếng của cậu, Dịch Hạch nói. - Ngoài đây máu me ơ là máu me ! Cảnh sát đến rồi.

- Thế mà ở đây làm gì ? - Anatoli nhìn gã nghi hoặc.

Gã choai choai cau mặt nói:

- Tao thấy hết rồi.

- Thấy cái gì ? - đột nhiên trong ngực Anatoli lạnh buốt, cậu sực nhớ đến tấm rèm ngăn ở phòng ngủ của ả nấu bếp.

- Tao thấy mà giết chị ta rồi tháo mấy sợi dây chuyền vàng thế nào.

Anatoli cảm thấy như tim nó chọt rưng ra và bay vèo xuống vực sâu. Nó im lặng, mắt trở ra nhìn thẳng kia, còn gã vẫn cứ nói miên man những chuyện càng lúc càng kinh khủng hơn:

- Tao biết mà để mấy thứ đó ở đâu rồi, - gã thọc tay xuống dưới tấm nệm của Anatoli, lôi ra một búi vấy máu và trải nó ra. Trong đó có mấy sợi dây chuyền vàng và một con dao đâm máu. - Đừng sợ, tao sẽ không nói cho ai biết đâu. Tao biết là mà muốn mua thuốc cho em. Mà phải giấu tất cả những thứ này thật xa vào, không thì cảnh sát tìm ra đấy. Đi với tao, tao chỉ cho một chỗ tốt lắm.

Anatoli mặc áo quần như trong cơn mơ và theo sát gót gã, qua một cửa nắp hầm ở trong góc nhà rồi lọt vào một khu vườn, tiếp đến vào một cái kho chứa củi bỏ không. Tít trong góc nhà kho, Dịch Hạch bật mấy phiến gỗ lát nền lên và thụt xuống một cái lỗ. Anatoli theo gã, và bọn chúng xuống một dãy hành lang lạ lùng, xây bằng gạch đỏ quạch. Dịch Hạch xếp lại những phiến gỗ lát nền rồi thì thào:

- Bám theo tao.

Hai đứa đi chừng quá chục bước, rồi đi xuống dăm bậc thang, sau đấy một que diêm lóe lên, và Anatoli trông thấy trên tay Dịch Hạch cây đèn dầu to tướng. Bà quản lý trại cứ đi tìm mãi, chả hiểu nó biến đi đằng nào, hóa ra là ở đây. Hai thằng đang đứng trong một gian hầm ngầm khá rộng rãi, trần hình vòm cuốn. Từ trần nhà thỉnh thoảng thông xuống những bướu nhủ đá trắng lơ mờ. Tường hầm, cũng như trong dãy hành lang, được xây bằng gạch đỏ.

- Thế nào ? Mày thích chứ ? - gã Dịch Hạch giơ cây đèn đang cháy lên quá đầu, rồi bước lại gần một chiếc bàn xù xì lỗ chỗ, dính đầy keo dán nham nhở và ném búi dây dợ cùng con dao vấy máu lên. - Đây là bí mật của tao và tổng hành dinh của tao đây. Không ai biết hết. Mày còn nhớ bọn người kỳ quặc đến chỗ chúng ta mang theo những cái máy có sừng chĩa lên không ? Bọn họ tìm mấy cái hầm này đấy, nghe bảo là ở đây có giấu cái kho báu gì đó. Họ không tìm ra, nhưng tao thì tìm được. Cần phải biết cách mới được.

- Tao không giết cô ta, - Anatoli chột nói.

- Thôi đi, tao trông thấy hết rồi. Tao nghe người ta bảo có một bệnh đó. Gọi là mộng du. Đang đêm người bệnh cứ đi lại mái nhà, làm đủ thứ chuyện, nhưng đến sáng tỉnh ra thì chả nhớ quái gì. Nhưng mày đừng sợ, tao sẽ không kể với ai là mày đã ngủ với con bò cái béo chảy mỡ ấy đâu. Mụ ấy cũng có lần hứa cho tao kẹo sôcôla. Sau đấy thì mày xuất hiện, thế là mụ ấy lại chuyển sang chăm mày. Tao hiểu ngay là mụ ấy định lôi mày lên giường. Tao sống ở đấy mãi rồi, biết tất. Nhưng không bán đứng mày đâu.

- Nhưng hồi xưa tao choảng mày một trận, sao may lại giúp tao ?

- Chuyện xưa rồi. Hồi ấy mày mới đến, chưa biết ai và ai. Mà thôi, ai cũng có lúc thế nọ thế kia. Bây giờ bọn mình cắt máu ăn thề làm anh em thì hơn, nhất định không lộ ra những bí mật chung nhé, - Dịch Hạch vớ lấy con dao bết máu.

Trông bộ dạng của gã Anatoli rùng cả mình. Dịch Hạch cắt vào lòng bàn tay gã mấy nhát rạch làm thành một ngôi sao năm cánh. Những hạt máu lấm tẩm ứa ra. Sau đó gã lập lại quá trình đó trên lòng bàn tay Anatoli. Cậu để yên cho gã làm không hề có ý kháng cự. Mọi chuyện diễn ra cứ như trong mơ. Ánh lửa xanh rêu bênh bệch kỳ dị càng làm cho khung cảnh thêm rùng rợn. Dịch Hạch áp lòng bàn tay gã vào lòng bàn tay Anatoli.

- Thế, bây giờ tớ với cậu đã là anh em cùng dòng máu rồi nhé.

Quá trình kết nghĩa anh em đó kết thúc bằng việc cắt xoẹt thêm nhúm tóc nhỏ nhỏ của Anatoli

- Tớ sẽ luôn luôn nhớ đến cậu, - Dịch Hạch nói trong lúc giấu lọn tóc vào một cái hộp diêm, - giờ đây sẽ không gì có thể chia cắt được bọn mình.

Anatoli nhom dậy, bên cạnh anh Marina vẫn đng nằm yên. Anh rón rén đặt chân xuống sàn nhà rồi đi ra bếp. Ở đó anh kiểm được trong ngăn kéo một bao thuốc đang hút dở, châm một điếu và ra ngồi xuống trước cửa sổ.

Marina tỉnh giấc trước Anatoli. Bằng linh cảm như là giác quan thứ sáu, cô hiểu anh đang có điều gì âu lo, nhưng cô vẫn nằm, mắt nhắm nghiền. Cô không tài nào đoán được nguyên do sự bồn chồn của anh, nhưng cô cảm giác được rằng điều đó không mấy may liên quan gì đến mình. Nằm một hồi, không thấy anh quay trở lại, Marina ngồi dậy, khoác áo choàng và đi theo anh ra bếp.

Anh ngồi cạnh ô cửa sổ mở toang, vui mặt trong hai lòng bàn tay.

- Có chuyện gì vậy ? - Marina lại gần anh, hỏi khẽ.

- À, một giấc mơ đáng sợ quá, - Anatoli quay người lại, dùng cả hai tay ôm choàng lấy eo cô, rồi anh nhắm mắt, dụi đầu vào ngực cô, cứ như thể cố gắng nấp kín ở nơi đó để tránh một cơn ác mộng đang truy đuổi. Người anh hơi run lên.

- Anh không ốm đấy chứ, Anatoli ?

- Không. Thật là kinh khủng. Thời gian gần đây giấc mơ khủng khiếp ấy cứ bám theo anh hết đêm này đến đêm khác.

- Nào, nào, anh bình tĩnh lại đi. - Marina vuốt ve tóc anh. - Đấy chỉ là mơ thôi mà, và nó không liên quan gì đến anh hết.

- Phải, phải, dĩ nhiên là thế rồi, - anh gật đầu đồng tình. - Nhưng tại sao lại chính là chúng ?

- Anh đang nói tới ai thế ? Có chuyện gì hành hạ anh à ?

- Đấy toàn là chuyện từ hồi bé. Anh có đứa em trai, cha bị tai nạn ôtô chết... Bọn anh được nuôi nấng trong trại mồ côi. Sau đó em trai mất, còn anh thì ốm liệt giường.

Người ta chuyển anh sang một trại trẻ khác, và một dạo những bóng ma khủng khiếp đó đã buông tha anh. Mấy tháng trước chúng lại quay lại. Bác sĩ nói do quá căng thẳng và anh cần được nghỉ ngơi. Em có muốn khi nào anh xong việc với đám người Mỹ bay với anh một tuần đi Canari không ?

- Em rất sẵn lòng, - Marina hôn chụt một cái vào sau gáy Anatoli. - Nhưng bây giờ mình đi ngủ thôi. Anh cứ ôm em thật chặt vào rồi mọi chuyện sẽ qua hết. Mai sẽ là một ngày nặng nhọc với cả hai chúng ta đấy.

- Nhưng sao lại là với em ? - Anatoli ngẩng đầu lên hỏi.

- Em đã được anh đãi đằng lâu quá rồi. Đến lúc phải về thôi.

- Em không thích ở đây ?

- Em thích ở đây, và thích anh nữa. Cho nên sẽ thật nặng nề. Những lúc như thế này thì bất cứ cuộc từ biệt nào, dù chỉ ngắn ngủi thôi, cũng luôn ặng nề. Nhưng em cũng có một vài trách nhiệm và công việc nữa.

- Phải, tất nhiên là vậy rồi, - Anatoli thở dài nặng nề. - Vì em khác lắm, không giống bọn họ. Anh cảm nhận được mà.

Marina ngả người ra phía sau, kéo theo Anatoli. Vẫn không rời tay khỏi eo lưng cô, Anatoli đứng dậy. Và môi họ gặp nhau.

Gosa lái chiếc xe số 9 màu đen của gã rẽ từ con đường ngoằn ngoèo qua rừng vào cổng tòa biệt thự ba tầng có một hàng cột. Ngôi nhà được bao bọc bởi một bờ tường đá cao, kiên cố. Hai chiếc camera lắp phía trên cổng cảnh giác hướng thẳng vào vị khách. Gosa bấm chuông. Cánh cửa nhỏ cạnh cổng liền mở hé hé, bên trong bước ra một gã vệ sĩ lực lưỡng, máy bộ đàm cầm tay.

- Chỗ chúng tôi không cho ô tô vào. Hãy đặt xe ở chỗ kia, - gã nói trong lúc bước lại gần cửa xe bên ghế người lái, và chỉ cánh tay cầm bộ đàm về phía một bãi đất rào lưới thép. - Đừng sợ, xe cà tàng thế này ở đây không bị trộm đâu.

Gosa đặt xe, và chỉ sau đó mới được lọt vào lãnh địa khu nhà nghỉ của Marcov. Gã vệ sĩ nom dữ tợn dẫn khách đến tận cửa ngôi dã thự, nếu như có thể gọi tòa nhà to lớn này là vậy, rồi chuyển cho một tay vệ sĩ khác trông nom. Hắn rà máy dò kim loại khắp quần áo Gosa và chiếc cặp sổ của gã, rồi để ngồi trong sảnh và yêu cầu chờ. Những biện pháp phòng xa bảo vệ chủ nhân kiểu này không được áp dụng khi ở trong thành phố. Nhưng cũng dễ hiểu vì chính ở đây, nơi xa dân cư thế này, xác suất bị tấn công sẽ lớn hơn. Mà loại người như Marcov thì bọn cạnh tranh và kẻ thù chẳng hiếm hơn khách hàng là mấy.

- Đi nào, người ta đang đợi anh.

Sự xuất hiện lặng lẽ và bất ngờ của gã sủng thần của Marcov khiến Gosa giật cả mình. Có rất nhiều chuyện đồn thổi về cái gã trai trẻ đẹp một cách ảo lả như mèo này. Người ta bảo rằng đề nặng lương tâm gã không chỉ là một linh hồn đã uống mạng, và dù rằng đôi lúc ư lảng cháng tình tang, nhưng gã vẫn tận tâm với chủ nhân của mình một cách cuồng tín. Họ nói rằng Marcov từng lôi gã ta thoát khỏi một câu chuyện khá là bỉ ổi, liên quan đến cái chết của cha mẹ gã, là những người hết sức bất bình trước cái khuynh hướng tình dục quái đản của thằng con nổi dối còn non choẹt của họ, và thằng con đã trả đũa cha mẹ hắn về việc đó một cách tàn bạo. Gosa đã thử tìm cách, chỉ vì trò vui nghề nghiệp và có thừa một nghìn đô-la, moi móc vào câu chuyện ấy, nhưng gã đã thảm bại. Đến nỗi suýt sa lầy trong vụ này. Đến tận bây giờ đôi lúc gã hãy còn toát mồ hôi lạnh vì cái ý nghĩ không biết chuyện gì sẽ xảy ra với mình, nếu chủ nhân và cái gã trai trẻ duyên dáng kia biết được về thói tò mò của gã.

Lão Marcov ngồi bên bàn trong phòng khách. Trước mặt lão là chiếc cốc đại đựng thứ nước sắc cây cỏ gì đó với một đĩa bánh mì sấy khô. Lão im lặng chỉ cho Gosa chiếc ghế đối diện. Gã ngồi xuống, lôi trong cặp táp ra một tệp giấy đỏ và đưa nó qua bàn. Lão Marcov từ tốn đẩy chiếc cốc qua bên, cầm lấy tệp giấy, để vào chỗ trống vừa dọn rồi mở nó ra.

- Anh tha đến cho tôi cái gì thế hả ? - lão hỏi, sau khi kết thúc việc lật giở những trang giấy vừa được mang tới. - Theo như tôi còn nhớ thì anh hứa nộp tên kẻ đã giết các cô gái của tôi kia mà, còn ở đây chỉ toàn bản sao giấy chứng nhận, ảnh ột và những thứ vớ vẩn.

- Tôi sẽ giải thích ngay bây giờ đây ạ. Vấn đề là mấy tháng trước ông bảo tôi xoáy hộ thứ gì đó trong tủ áo của một gã cho bà bạn quen của ông, cái bà muốn bỏ bùa gã ta ấy. Nếu ông còn nhớ, thì tên hắn là Anatoli Romanovich Lysenko. Hắn là đạo diễn, đang làm các loại chương trình âm nhạc.

- Ờ, tôi có nhớ mang máng, - Marcov gật đầu. - Nhưng cá nhân tôi không biết hắn và chưa gặp bao giờ cả.

- Tôi đã nói với ông là cô Marina mà ông yêu cầu phải theo dõi ấy, đã gặp gỡ với hắn và cho

đến hôm nay vẫn ở chỗ căn hộ của hắn. Muốn hay không muốn thì hắn cũng đã ở vào trong số những kẻ mà tôi phải theo dõi, vì cô Marina cứ ở lì mãi chỗ hắn. Cuối cùng mới biết là cô ta bị ố. Tôi bèn quyết định phải tìm hiểu thêm về gã đàn ông này, và đã xem lại mấy thứ giấy tờ cũ, rồi thăm dò thêm qua mấy bạn đồng nghiệp cũ của mình, cuối cùng phác được ra một bức tranh khá là thú vị. Hắn ta mồ côi cả cha lẫn mẹ, được nuôi dưỡng ở trại trẻ. Hơn nữa, từ khi còn ở đó đã bị tình nghi trong vụ giết chết một cô bảo dưỡng. Trên áo quần của hắn phát hiện có vết máu của người bị giết. Vì khi ấy hắn hãy còn ít tuổi, với lại không tìm ra hung khí giết người nên người ta quyết định không làm rùm beng vụ việc lên. Hắn chỉ bị chuyển sang một trại trẻ khác.

- Thế thì sao ? Marcov nhún vai.

- Qua tất cả các dấu hiệu thì gã Lysenko có vẻ giống kẻ tình nghi. Hắn đi xe ngoại màu sáng. Mấy thằng bên tôi đã trông thấy hắn ở chỗ xảy ra vụ gần đây nhất. Tôi cũng đã kiểm tra cả những vụ giết người kia. Tất cả đều cho thấy là hắn có thể đã thực hiện chúng. Tôi đã buộc phải lục soát xe của hắn. Trong khoang để hành lý có một túi ni lông đựng đồ trang sức quý. Tôi nghĩ là đồ lột ở các cô gái của ông. Theo tôi hắn chỉ là một gã tâm thần, vì không một tên cướp bình thường nào lại đi giữ những tang vật phạm tội của mình như thế cả.

- Anh không sờ mó thêm vào cái gì ở đó đấy chứ ? - lão Marcov hỏi sau một thoáng im lặng.

- Không.

- Và không hé với ai về những nghi ngờ của mình ?

- Không.

- Anh phải hiểu rằng nếu hắn có tội thì tôi muốn tự tay vụ này. Hắn nợ tôi quá nhiều. Tôi không thể tin tưởng giao chuyện này cho cảnh sát hay tòa án gì ráo. Và điều chủ yếu nhất là tôi muốn mọi chuyện phải được giữ kín giữa chúng ta mà thôi.

- Tôi hiểu rồi. Với lại ông bảo sẵn sàng chi tiền cho bất kỳ sự giúp đỡ nào trong vụ này.

- Thì vẫn thế, Anh muốn bao nhiêu, nếu chuyện này đúng là vậy ?

- Tôi cược trăm phần trăm là hắn có liên quan.

- Trăm phần trăm, sốc đấy ! - lão Marcov lắc đầu, rồi ngả mình ra lưng tựa ghế bành, neho mắt nhìn chăm chú xuyên qua đôi mắt kính vuông của mình vào kẻ ngồi trước mặt. - Thôi vậy, tôi tin lời anh. Thế là bao nhiêu ?

- Vụ theo dõi này khá tốn kém. Với lại tôi đang thiếu mười "thiên" trả tiền căn hộ.

- Mười "thiên" ? - lão trùm chứa há miệng sững sốt. - Nhưng thôi, được, - lão đứng lên và quay sang gã nhân tình. - Robert, trong lúc tôi đi lấy tiền, cậu mời ông khách của chúng ta ly trà nhé. Có điều chọn loại khá khá vào. Ông ấy đã làm cho chúng ta tương đối nhiều việc.

- Nếu được thì cho tôi trà Ceyland, và đặc đặc một chút, - Gosa đề nghị.

- Chúng ta sẽ pha trà Ceyland, - Robert mỉm cười và theo gót Marcov ra khỏi phòng khách.

Gosa cầm một tờ trong đồng tạp chí màu mè nằm trên bàn và bắt đầu giở ra xem.

Lão Marcov rút từ cái thùng các tông ra hai xếp tiền mệnh giá năm mươi đô-la, đóng kết và nhìn lên một trong những chiếc màn hình gắn trên tường. Trên đó trông rõ gã thám tử đang ngồi bên bàn trong phòng khách. Trong hành vi của gã có gì đó khiến chủ nhà không ưa nổi, lão cười gằn, bước ra khỏi văn phòng và đi sang phòng bảo vệ.

- Quay lại đoạn băng trong phòng khách cho tao xem nào, - Marcov nói với kẻ ngồi sau bàn điều khiển.

- Từ lúc hắn đánh rơi tạp chí, phải không ạ ?

- Phải.

Gã vệ sĩ nhanh chóng thay cuộn băng và tìm được đúng đoạn cần xem.

Trên màn hình tivi hiện rõ cảnh Gosa cố ý đánh rơi một tờ tạp chí xuống sàn nhà, sau đó cúi mình theo và làm mấy động tác khá lạ lùng ở dưới gầm bàn.

- Thấy chưa ? - Marcov hỏi.

- Vâng, - gã đàn ông gật đầu. - Tôi nghĩ hắn cài bọ đấy.

- Đồ súc sinh, chuyện dính đến Robert vẫn còn chưa đủ kia đấy.

- Mà hắn còn giấu hai tờ tạp chí nữa kìa.

- Thí cho hắn. Cái lũ quái thai này cần phải được dạy dỗ, - lão Marcov nói rồi quay ngoắt người bước ra. Trên đường đi lão ngó vào bếp, nơi Robert đang làm trò phù phép với cái ấm trà và hỏi:

- Thế nào, được không ?

- Xong rồi, đúng như mình đã dặn - chút xíu đầu mũi dao cho một ấm. Tôi phải lái xe đi theo hắn chứ ? Hay lấy chiếc Porsche của mình nhé !

- Cứ lấy cái Volga mà đi, cho khỏi lộ liễu. Dẫn hắn ra xe chừng mười phút. Hắn sẽ kịp đi được dăm ba cây số. Mình phải có mặt ở chỗ tai nạn đầu tiên đấy. Rồi cũng biến khỏi đấy đầu tiên. Tôi cần tất cả mớ giấy tờ đó của hắn. Hiểu không ?

- Có phải lần đầu đâu.

Marcov đi vào phòng khách, im lặng ngồi xuống chỗ của mình. Gosa ngồi sau bàn lật lật mấy cuốn tạp chí. Giống hệt như một tay hầu bàn chính hiệu, Robert lướt vào phòng với chiếc khay trên mấy đầu ngón tay và một mảnh khăn mặt vắt choàng qua vai. Gã đặt bộ đồ trà trước mặt tay thám tử rồi rót nước ra tách. Gosa đặt cuốn tạp chí xuống, hớp một ngụm trà.

- Thế nào ạ ? - gã sủng thần của Marcov nghiêng mình hỏi, điệu bộ hài hước giống như một tên hề.

- Tuyệt lắm. Đúng như mong muốn.

Lão Marcov nhìn Robert, sau đó nhìn đồng hồ rồi chìa ra hai tệp đô-la. Một tệp đã bị bóc.

- Đây có chín nghìn chín trăm năm mươi.

- Thế năm mươi đâu mất rồi ? - gã khách hỏi lại.

- Tính vào công phục vụ và tiền tạp chí.

- Vâng, thưa ngài, quả là không có gì che nổi mắt ngài thật. - cười gằn mĩa mai, Gosa đút xấp tiền vào cặp, uống nốt tách trà và đứng dậy. - Thôi, tôi đi đây.

- Xin mời, - lão trùm chưa gật đầu. - Đừng phóng nhanh, cách đây năm trăm mét lại có sửa đường đấy. Robert, tiễn khách ra xe đi.

Gosa và Robert vừa đi khỏi, điện thoại trong túi lão Marcov đã tít ầm lên. Nghệ sĩ gọi.

- Người ta bảo ông đang tìm tôi.

- Đúng vậy, chúng ta cần gặp nhau. Phải tính chuyện với một tên. Hắn làm hỏng các cô gái của tôi và gây hại cho tôi quá !
- Lúc nào gặp sẽ nói chuyện. Còn gì nữa ?
- Một con bé chỗ tôi phải ghi âm cuộc nói chuyện trên lãnh địa của bọn khác, nhưng ông có biết điểm làm việc trong bộ dạng thế nào không ? Cô ta phải cởi trần truồng ra, và cả những người còn lại khác cũng thế nốt. Đám khách hàng của tôi chỉ khi đó mới mở mồm, vì biết chắc không ai ghi âm được mà. Thấy người ta bảo có những thứ máy ghi âm dạng tinh thể hay là rằng giả giả đó...
- Có những thứ còn hay hơn thế. Thiết nghĩ tôi có thể giúp được ông.
- Tôi sẽ rất biết ơn ông.
- Thôi được, tôi sẽ gọi lại, và chúng ta sẽ bàn về cuộc gặp.

- Buổi sáng thứ Hai, lúc họ tỉnh dậy thì đã là một giờ, được một giấc đầy sau cả đêm thức trắng cuồng nhiệt cho tình yêu.
- Anh tuyệt lắm. - Marina áp chặt vào Anatoli và hôn lên má anh. - Em không hét to quá đấy chứ ?
 - Anh nghĩ chính anh mới là người gào to hơn vì sung sướng.
 - Nhưng nói thế nào đi nữa thì phương thuốc của anh cũng đã phát huy tác dụng với em rồi đấy.
 - Để anh xem nào, - Anatoli áp lòng bàn tay anh lên trán cô.- Có vẻ thế.
- Anh nhòm mình định dậy, nhưng Marina ôm choàng lấy.
- Anh đừng đi.
 - Nhưng cũng phải có ai đó mang cho em tách cà phê vào giường chứ.
 - Nhưng thêm tí tẹo nữa. Em lại đang sốt lên rồi đây.
 - Này cô nàng vờ vĩnh, em lại tính lặp lại cái mẹo hôm qua hả ? Anh đã xem trán em rồi, nhiệt độ hôm nay không làm sao hết.
 - Nhưng không phải xem ở trán, mà...
 - Thế thì lại là chuyện khác. Nhưng không quá nửa giờ đâu nhé. Hôm nay anh phải ghé qua chỗ làm ít ra là năm phút...

- Ôm trên tay túi quà và một bó hoa hồng lớn, Marina nhìn khắp xung quanh.
- Ờ, chắc là em không quên gì nhỉ ?
 - Thì nếu có quên, - Anatoli mỉm cười, - nghĩa là em luôn luôn có lý do để ghé lại thêm lần nữa chứ sao !
- Họ hôn nhau và ra khỏi nhà. Chiếc xe của Marina đã được Anatoli đánh từ bãi đậu ra đang chực sẵn bên lối vào tòa nhà.

Anatoli mở cửa cho cô và nói:

- Để anh lái cho, kéo em hãy còn yếu sau trận ốm.

Marina gật đầu rồi ngồi vào ghế bên. Cô ghé sát bó hoa hồng lên mặt và hít hương thơm của nó. Đã lâu cô chưa hề có cảm giác hạnh phúc như vậy. Không lẽ nào với Larixa...

Anatoli phanh rít lại bên ga xe điện ngầm. Lát sau anh quay lại với một bó hoa hồng còn lớn hơn nữa.

- Để làm gì vậy ? Em có rồi mà.

- Hoa mới cắt xong, sẽ cắm được lâu hơn. Và sẽ mang lại niềm vui cho em được lâu hơn. Với lại, điều quan trọng hơn là dù em không nghĩ gì đến anh, thì anh cũng thấy thích thú khi được tặng hoa cho một cô gái xinh đẹp như thế này.

- Nhưng mà em chẳng có đến gần ấy bình cắm hoa đâu.

- Chuyện đó thì có thể khắc phục được. Bây giờ mình sẽ ghé vào cửa hàng rau, mua ba lọ cà chua ngâm loại ba lít. Cà chua thì mình đổ vào toilet, anh không chịu được cái món đó, còn lọ thì để lại để cắm hoa.

- Nhưng em thích cà chua.

- Không sao, thế thì mình sẽ mua ba lọ dưa chuột muối thối ủng ra vậy.

- Đồng ý, nhưng lọ không loại ba lít ở nhà em cũng có.

Bất chấp vô số vụ ùn tắc trên đường phố thủ đô, Anatoli vẫn lái xe đưa Marina về đến nhà khá nhanh.

- Bình thường em để xe ở đâu ?

- Anh cứ nhìn xem có chỗ nào trống ở gần cửa lên số hai ấy, thì để xe vào đấy, - Marina nói. - Dân khu này khá trí thức và có tinh thần dân chủ, với lại mọi người đều biết cái xe mỹ miều này của em, nên chuyện chỗ đỗ xe của em chẳng bao giờ gặp rắc rối cả.

Anatoli đỗ xe, rồi họ đi bằng cái thang máy chậm chạp kéo kết lên đến tầng tám. Marina mở cửa nhà bằng chìa khóa của cô. Chìa khóa, cũng như chiếc xe Jyguli, đã được trao trả nguyên vẹn, không suy suyển. Thậm chí trong khoang xe, mà Marina quên biển, không nhớ đã hút bụi lần cuối khi nào, cũng được làm sạch và sáng choang như mới.

Marina quay lại với Anatoli đang đứng cạnh cửa cầu thang và nói:

- Xin mời quá bộ vào tề xá ! Nhà cửa lộn xộn, anh đừng để ý nhé. Nhưng thôi, anh đóng cửa hộ rồi đứng ở chỗ treo áo một lát, em nhìn qua trong phòng xem nhớ ra có quần áo gì lung tung chường mắt không đã.

Marina vào phòng khách và vợ vội đồng báo với những mẫu giấy cắt về gã Quỷ Râu Xanh để vung vãi trên đi văng và chiếc bàn con. Sau đó cô nhìn vào phòng ngủ. Ở đây mới thật là bát nháo. Trên giường quăng đầy những món đồ vật vãnh trong "trang phục chiến đấu" mà cô đã ướm thử trước lần ra đi lũng sục kẻ giết Larixa. Marina gom tất cả váy, xu chiêng, quần lót vào một đồng rồi ấn vào tủ. Liếc mình trong gương, cô khiếp đảm. Bộ dạng cô vẫn như thế ! Cũng may là sau khi bị mất cắp ô tô và chờ cảnh sát đến cô đã kịp xóa lớp trang điểm lòe loẹt trên mặt. Thật hay, không hiểu khi đó Anatoli có thể nghĩ gì nhỉ ? Đến đây cô lại sực nhớ đang để anh đứng ở phòng treo áo.

- Xong rồi, anh có thể vào phòng khách được đấy ! - cô lớn tiếng gọi anh qua suốt cả căn hộ.

- Em ra ngay đây, chỉ thay áo quần tí nữa thôi !

Anatoli bước vào, đưa mắt nhìn quanh căn phòng. Thứ đầu tiên đập vào mắt anh là bức chân dung lớn của Larixa trong khung tang. Anh bước lại gần hơn, chăm chú nhìn rồi chợt nhíu mày. Người đàn bà này chắc chắn gọi cho anh nhớ đến một ai đó. Bên cạnh bức chân dung treo một tấm lịch. Mấy con số trên đó được khoanh tròn, rồi lại bị gạch chéo lớn. Toàn bộ tạo nên bức tranh có ba con số sáu. Trong con số cuối cùng hãy còn lại ba vòng tròn chưa bị gạch chéo.

Bước vào phòng khách là Marina đã kịp thay trang phục,

- Anh nhìn gì ở đó mà kỹ vậy ? - cô hỏi.

- Tấm lịch. Nếu không bí mật, thì em vẽ cái gì ở đây thế ?

- Ba số sáu. Dấu hiệu bí mật của quỷ Satan, hay nói như các vị trong nhà thờ, là "con số quỷ" đấy.

- Thế mà anh không hề nghĩ là em còn quan tâm đến các khoa học linh thiêng với lại thần bí giáo.

- Có gì đâu, - Marina phẩy tay. Cô không muốn nói lộ cho bất kỳ ai về những chuyện lòng sục kẻ đã sát hại người bạn gái thân thiết của mình vào ban đêm. Hơn nữa lại là Anatoli.

- Thế đây là ai ? - anh chỉ vào bức chân dung Larixa.

- Bạn gái thân của em. Cô ấy chết cách đây chưa lâu. Bị giết bởi chính cái tên cuồng dâm mà báo chí vẫn viết đấy. Bọn em rất thân nhau. Không có cô ấy em cảm thấy thật là thiếu thốn.

- Anh xin lỗi vì câu hỏi vô ý của mình.

- Không sao. Anh tự nhiên nhé, em đi pha cà phê bây giờ. Anh đã bung đến tận giường, thì ít ra bây giờ em cũng phải mang tận ghế bành cho anh chứ, - Marina nhoẻn cười đi ra bếp.

Anatoli ngồi xuống chiếc ghế bành bên cạnh cái bàn con để báo, tạp chí rồi cầm lấy tờ đầu tiên ở chồng báo nằm trên đó. Ngay lập tức đập vào mắt anh một đoạn được đánh dấu bằng bút phốt đỏ. Anatoli đọc. Trong đó viết về cái chết của cô gái điểm tiếp theo do bàn tay tên Quỷ Râu Xanh. Anh lại nhíu mày rồi đưa mắt nhìn bức chân dung Larixa, trầm ngâm nghĩ ngợi điều gì đó.

Marina bước vào với khay cà phê và bình hoa tươi, kéo anh ra khỏi trạng thái đó.

- Hoa hồng chúa lắm, - đặt khay xuống bàn, Marina nói, rồi cô bày tách và rót cà phê đen từ một chiếc bình thủy tinh có hình dạng rất lạ vào đó. Mùi thơm lập tức tỏa ngào ngạt khắp phòng. Khiến Anatoli thậm chí hơi váng vất.

- Nhưng không có gì để đãi anh cả. Thỉnh thoảng em phải ăn kiêng để giữ dáng, những lúc như thế em cố gắng không trữ đồ ăn trong nhà. Bây giờ lại đang đúng vào giai đoạn như thế.

- Anh không đói. Mình cũng vừa mới ăn trưa ở nhà anh kia mà. - Anatoli cầm tách cà phê lên và hít lấy hương cà phê thơm nức. - Ôi mùi thơm thật là dễ chịu...

- Em đang nghĩ đó là câu quảng cáo cho bột giặt. À, em đang muốn xem kết quả bầu cử thế nào. Anh không phản đối nếu em bật tivi lên đấy chứ ?

- Không sao, - anh nói và khẽ nhún vai. Anh vẫn thường không hiểu được niềm say mê chính trị của một số phụ nữ xinh đẹp.

Đúng lúc kênh một đang có chương trình thời sự. Anatoli không để ý lắng nghe lắm những gì phát thanh viên nói, nhưng anh cũng hiểu rằng theo kết quả dự đoán thì đã có ba ứng cử

viên vượt lên trước.

Marina tắt tivi.

- Em có muốn dùng bữa tối với anh không ? - Anatoli hỏi sau khi uống cạn cà phê và đặt tách xuống bàn.

- Không, hôm nay em không thể. - Marina lắc đầu từ chối. Hôm nay thêm một “chuyến săn đêm” lùng kẻ sát hại Larixa lại đang chờ cô rồi. - Anh biết là em hơi mệt sau trận ốm và những chuyện điên rồ của chúng mình đêm qua mà. - cô ngả người dựa vào Anatoli rồi đưa tay vuốt ve má anh. - Anh đúng là choáng lắm.

- Em cũng vậy. - Anatoli hôn tay cô. - Thế tối mai em làm gì ?

- Để mai mình gọi điện cho nhau vậy, còn hôm nay thì em ngủ bù cái đã.

- Thế thì hẹn em ngày mai, - Anatoli đứng lên. - Và chúc em có những giấc mơ êm ái.

- Cảm ơn anh.

Sáng thứ Ba ngày mười tám, Nikolaev thức giấc, lục lọi kỹ hết các túi áo quần, vét được ngót sáu nghìn ba trăm hai mươi rúp. Một bao thuốc lá đầu lọc rẻ tiền, hai đồng xèng đi tàu điện ngầm và ba bao diêm - đó là tất cả những gì có thể mua được với ngần ấy tiền. Đây quả là một sự bừa bãi quá mức, và đã đến lúc cần phải khẩn trương chỉnh đốn lại tình hình. Anh bỏ vào túi xách mấy cái truyện ngắn đánh máy ít nhiều còn mới, nhét thêm vào đó, để quảng cáo, đôi ba cuốn sách và tạp chí đã đăng tác phẩm của mình, rồi ra khỏi nhà.

Chưa đến năm giờ, Nikolaev đã lượn qua ba nhà xuất bản, gửi mấy cái truyện ngắn, và điều cốt yếu nhất, là nhận được món tiền ở một tờ tạp chí có tiếng tăm cho bài báo về các ẩn phẩm của người Nga lưu vong những năm hai mươi, ba mươi. Một khoản nhuận bút khá hậu hĩnh mà anh hoàn toàn không tính đến. Cho vốn vẹn có ba trang đánh máy và hai tấm ảnh mà được đến gần triệu rúp. Vừa mới nghèo rớt như chuột trong nhà thờ, thế mà đây - lập tức đã thành triệu phú rồi. Lâu rồi Nikolaev chưa có trong tay một khoản như thế. Bây giờ thì sẽ tính đến những việc anh có thể làm mà không phải bán khoản chuyện cơm áo gạo tiền vật vãnh, bình tĩnh hoàn thành cuốn truyện vừa và thậm chí có thể nạp đầy bình xăng cho “con chim én” gầy còm nữa. Đã có khi nào anh tự cho phép mình vậy đâu, đòi tuyệt thật !

Nikolaev mua mấy tờ báo trong lối ngầm qua đường ở khu quảng trường Puskin, rồi anh ngồi sưởi nắng ở cái vườn hoa nhỏ cạnh nhà hàng McDonald, vui đầu vào nghiên cứu những trang tin thời sự Mátxcova. Các bài báo trên trang đầu chủ yếu dành cho vòng bầu cử vừa diễn ra. Cuối cùng là kết quả, và như đã dự đoán từ trước, chỉ có ba người vượt lên tranh cử chức Tổng thống. Đám nhà báo đã đưa ra dự đoán ai trong số họ sẽ chiến thắng ở vòng tiếp theo diễn ra vào ngày mùng ba tháng Bảy tới. Nikolaev hoàn toàn không quan tâm đến những chuyện ấy, vì anh quá biết dù có ai đó trong số họ thua cuộc thì với anh cũng vậy, với cả người dân thường cũng vậy, sống sẽ chẳng dễ dàng gì hơn. Mặc dầu có thể với chiến thắng của ai đó, anh sẽ phải tìm cho mình một tổ quốc mới. Sẽ có những cuộc thanh trừng và tước đoạt. Dầu cho bây giờ anh chẳng có gì để đánh mất, ngoài chiếc xe Jyguli cũ kỹ, nhưng ai biết được mình sẽ không rơi vào bàn tay nóng nảy những “ủy viên Nga mới”, và rồi bị đẩy tới những trại lao động tập trung... Anh đã quá ngán những cuộc cải tổ, những quá trình dân chủ hóa, việc phân phối và quốc hữu hóa. Anh chỉ muốn được yên ổn. Và đừng có ai mang những lý tưởng với

khẩu hiệu chính trị ra để lừa gạt và cướp bóc dân chúng, làm giàu cho những kẻ nắm quyền lực trong tay.

Nikolaev đã xem xong và dúm gần như toàn bộ số báo vào cái thùng rác đặt ngay cạnh ghế đá, hoàn toàn không tìm thấy điều gì khả dĩ thú vị để đưa vào cuốn truyện của mình. Ngoại trừ ở trang cuối của một tờ lá cải, ở cột những biến cố trong ngày, anh vớ được dòng tin be bé về nạn nhân tiếp theo của tên Quỷ râu Xanh. Người ta phát hiện ra người phụ nữ bị sát hại trong một vườn hoa nhỏ nằm đối diện “ngôi nhà trên bờ sông” (*tòa Nhà Trắng nằm bên bờ sông Matxcova*). Khoảng cách từ nơi gây án đến Điện Kremli bằng chiều dài của cây Cầu Đá bắc qua sông Matxcova. Có vẻ như tên tội phạm đã quan sát kỹ và có ý đồ xẻ thịt nạn nhân cuối cùng của hắn ngay trên cái bàn trong văn phòng Tổng thống thì phải. Qua mẩu tin đăng tải bằng chữ nhỏ li ti ấy có thể đoán rằng chính quyền đang hết sức lo ngại về tình trạng bất lực của các cơ quan bảo vệ pháp luật trong việc bắt giữ tên cuồng sát, và càng về sau càng gây áp lực mạnh hơn với báo chí để trên các ấn phẩm lưu hành tại thủ đô người ta không đánh động sự chú ý của dân chúng chệch ra ngoài cuộc bầu cử bằng một vụ giết người hàng loạt nào đó nữa.

Nikolaev cất tờ báo vào túi, định bụng khi về nhà sẽ cắt mẩu tin đáng quan tâm đó, rồi anh ngả người ra lưng tựa ghế, bắt đầu quan sát những người đang ngồi trong vườn hoa. Tụ tập ở đây toàn là những thường dân - hai gã lang thang không nhà cửa, mấy đôi tình nhân, nhưng chiếm những chỗ còn lại toàn là các cô nàng choai choai ăn mặc cực kỳ khiêu khích khiến người ta không thể không nghi ngờ về sự dính líu của họ đến cái nghề cổ xưa nhất quả đất. Cuối cùng là những gã đàn ông mặt mày cổ làm ra vẻ ủ ê nhưng mắt sáng lóe nháy hết từ đám người đẹp phần son này sang đám khác.

"Mời dành sẵn cho Quỷ Râu Xanh đấy, - Nikolaev thầm cười khẩy trong lúc đưa mắt nhìn những cô nàng đang hờn hờ chờ khách. - Ôi là những cô nàng, chả sợ gì, cả tên cuồng sát, lẫn HIV".

Không xa chỗ của Nikolaev ngồi có hai gã đàn ông, bộ dạng bên ngoài nom giống những cán bộ đoàn thanh niên trước đây. Họ đang có chuyện gì đó hết sức phấn khích, nên nói khá to, và Nikolaev có thể thoải mái nghe hết câu chuyện.

- Xe thế mới là xe chứ, cực kỳ !

- A, tởm tợm nó từ hồi học trường Đảng Cao cấp đấy. - phẩy tay, gã béo đậm và thấp hơn nói với bạn. - Thế cậu có biết hắn kiếm tiền kiểu gì không ? Mở một nhà băng, đặt một thằng ngốc trẻ măng nào đó, cái loại ưa sống hưởng lạc, và bắt được tiền của thiên hạ ấy, làm giám đốc, rồi bắt đầu vay của dân chúng, cả nghìn phần trăm một năm, những khoản tiền kếp sù. Thiên hạ mang cho hắn những đồng tiền đổ mồ hôi sôi máu mắt của họ, còn hắn, bằng tiền của họ, đi mướn bọn giết thuê thịt luôn những khách hàng sộp nhất. Sau đó hắn chuyển đô-la ra nước ngoài và kết liễu thằng giám đốc bù nhìn. Đấy, chuyện kinh doanh của tởm, so với hắn, đúng chỉ là trò trẻ con thôi. Nhưng thật ra hắn có "cái ô" thế kia mà, nên mới dám làm những chuyện động trời vậy. Cậu có biết rồi manh mối dẫn đến đâu không ? Người ta bảo hắn nuôi đến cả nửa bộ máy...

- Chào. Cậu làm gì ở đây thế ?

Nikolaev quay sang phía giọng nói. Cạnh ghế đá đang đứng một anh chàng trẻ tuổi cao lênh khênh.

- A, Yura, - Nikolaev mỉm cười với anh bạn quen cũ, trước làm ở cửa hiệu đồ cổ trên phố Arbat, - lâu rồi không gặp cậu.

- Thì cây có ghé qua đâu, rõ uống. Đạo này chỗ bọn tớ có những cuốn sách hơi bị hiếm đấy. Dân tình không có tiền, thế là họ hàng xa gần đem bán hết cả thư viện của các tổ tiên danh tiếng di.

- Nhưng tớ cũng làm gì có tiền, - Nikolaev thở dài nặng nề. - Phải kết thúc cái truyện. Giá mà tớ kiếm được cái gì hay ho. Cậu cũng có thể gọi điện kia mà.

- Cậu biết là tớ không phải chủ hiệu.

- Ngồi xuống đi, có cái gì đáng giá vậy ? - Nikolaev hơi nhích ra một tí, nhường cho Yura một chỗ trên ghế đá.

- Tớ không rỗi để ngồi, vợ sai chạy ra chợ. - Yura nhắc lên cái túi đi chợ to tướng thò ra những túm rau xanh các loại. - Hôm nay sinh nhật cô ấy, định làm tiệc to.

- Tớ gửi lời chúc mừng nhé.

- Tớ sẽ chuyển lời. Thôi, tớ đi đây. - Yura đã rời đi mấy bước chợt ngoảnh lại: - À, suýt nữa thì quên... Hình như cậu đang kiếm cái gì đấy về chuyện xây dựng Kremli phải không ?

- Ờ.

- Thế này nhé, hôm qua tớ nhập được một cuốn sách cổ có bản vẽ lâu đài mà hoặc là Elizaveta hoặc là Ekaterina gì đó muốn xây. Trong đó có tranh các tháp cổ Kremli và các đường ngầm. Cậu có quan tâm không ?

- Tất nhiên là có.

- Thế thì mai rẽ qua, tớ cho xem. Chỉ có điều phải nhanh chân lên, kéo những cửa hiếm như thế chỗ bọn tớ có một lão Nga mới sập lăm nằng mất đấy. Thấy bảo là hầu như tất cả gái Matxcova này phải cày cho lão ấy, nên lão ấy mới có thể trả đến chín trăm nghìn cho một cuốn sách con con – dễ như trở bàn tay. Chào nhé.

Rồi Yura rảo bước qua dãy ghế đá, dung đưa cái túi to tướng của mình. Còn Nikolaev vẫn ngồi lại trên ghế đá, nguyên rửa số phận độc ác. Chưa bao giờ anh được trả món tiền nhuận bút bằng ngần ấy, thế mà đến mai lại phải cố gắng cả đồng vì một cuốn sách bé tẹo nào đó. Đương nhiên cũng có thể không chi ra, nhưng nhờ trong đó lại chứa đúng cái thông tin mà Yura vừa mới nói, thì nó hẳn là không thể thiếu cho việc hoàn tất ngon lành cuốn truyện anh đang viết rồi. Còn anh, vì nó, có lẽ dám gạt đầu hy sinh cả một khoản tiền lớn hơn nữa ấy chứ. Quý tha ma bắt cái món nhuận bút ! Làm gì có tiền nào, đó không phải tiền. Giống như trong đoạn quảng cáo món nước ngọt nổi tiếng trên truyền hình ấy, chỉ cần sửa đi một tí. "Tiền không là gì, thông tin mới là tất cả ! Hãy đừng để trí não bị khô héo !"

Một cái bóng của ai đó đổ xuống Nikolaev. Anh ngược mắt lên và trông thấy trước mặt mình một cô gái trẻ cao lớn đang đứng nhìn chăm chú. Anh ngả người ra lưng ghế để nhìn cô ta cho rõ hơn. Trời ạ ! Đó là Olga, mối tình năm xưa của anh, suýt nữa thì đã dắt nhau đến phòng đăng ký kết hôn. Sự xuất hiện của cô ở đây với Nikolaev quá sức bất ngờ, đến nỗi thậm chí anh lú cả lưỡi mất một lúc, không thốt nổi một vài câu cho phải phép. Chuyện thế này quá hiếm khi xảy ra với anh.

- Em cứ ngồi nghĩ mãi, không biết là anh hay không phải anh nữa, - Olga cất lời trước, ngay lập tức làm dịu đi sự căng thẳng lửng lơ treo trong bầu không khí giữa hai người, - nhưng nhìn thấy nụ cười của anh là em hiểu ngay rằng không có ai trên đời này có được cái nụ cười đầy thông hiểu và sẵn lòng tha thứ mọi chuyện như thế cả. Giá anh sinh ra hai nghìn năm trước thì phải đấy !

- Thế từ bấy đến giờ em vẫn nghĩ không phải anh à ?

- Thì em vẫn đang nghĩ đây.

- Em làm gì ở đây thế ? Chỗ này khá là nhạy cảm để cho một cô gái đẹp có mặt đấy.

- Em chờ cô bạn. Bọn em hẹn nhau rẽ vào McDonald rồi đi cửa hàng. À, em có đọc mấy bài báo và truyện ngắn của anh. Anh viết không tồi chút nào. Chắc là kiếm được khá đấy nhỉ ?

- Anh lúc nào cũng đủ, cả khi rách như gã ăn mày.

- Chúng mình không gặp nhau lâu rồi ?

- Từ tháng Mười một năm tám mươi chín. Hơn sáu năm.

- Vâng, lâu rồi, - Olga gật đầu. - Nhưng anh vẫn còn yêu em đấy chứ ? Em nghe nói đến giờ anh vẫn chưa lấy vợ..

- Thôi đừng nghĩ đến nữa. Không đáng cho em bắt đầu lại đâu, - Nikolaev cười mỉa mai. - Phản bội được một lần thì sẽ có lần hai.

- Em chưa bao giờ phản bội anh.

- Thế khi anh vì tính nguyên tắc mà phải bỏ trường đại học rồi thất nghiệp, không nhà cửa thì sao ?

- Hồi ấy chúng mình đã có gì đâu. Anh nghĩ mà xem, - Olga nhún vai, - hai lần đi nhà hát.

- Thế khi anh bị bắn cùng với Sokov ?

- Người ta gọi điện cho em, và em đã lao đến bệnh viện đầu tiên, nhưng họ không cho vào với anh. Sau đấy mẹ đến và lôi em đi. Mẹ bảo anh bị bắn ba phát, bác sĩ nói không có hy vọng bình phục. May lắm thì thành tàn phế.

- Nói tóm lại là em với mẹ sợ cái điều cuối cùng đó. Em thực không muốn chôn vùi tuổi trẻ của em khi phải đẩy anh trên xe lăn đến hết đời chứ gì ?

- Không phải thế. Em ở trong tình trạng như thế...

- Thôi, không nói chuyện này nữa. Chết rồi là chết rồi...

- Ai chết kia ? - Olga hỏi.

- Tình yêu chứ ai. Em thử nghĩ xem có biết bao nhiêu chuyện chẳng ra làm sao ? - Nikolaev đứng dậy khỏi ghế đá. - Còn em, vẫn như mọi khi, trông lộng lẫy lắm.

Anh không phóng đại, trông cô quả thực rất đẹp.

- Thế anh nghĩ sao ? - Olga giậm chân trên đôi gót giày nhọn, vẫn giống như ngày xưa. - Nhưng anh hãy công nhận, rằng có lẽ anh cũng muốn gặp lại tôi trong cái bộ dạng tàn tạ và nghiện ngập rượu chè nhỉ.

- Hừ... hừm, - Nikolaev liếc nhìn cô ta, thở dài nặng nề, - thì ra trong lòng em cũng cảm thấy có điều bất tiện. Anh hy vọng là nhờ có mẹ em, em xoay sở cuộc sống được đâu vào đấy.

- Cũng không tồi.

- Thôi vậy, anh không muốn phơi mặt ra đây để em phải cắn rứt lương tâm nữa. Đến lúc làm việc rồi. Anh phải viết cho xong cuốn truyện mới.

- Thế anh không muốn mời em một tách cà phê à ? Như cái hồi tốt đẹp xa xưa ấy.

- Không, em thứ lỗi cho, - Nikolaev lắc đầu từ chối. - Anh thử nghiệm thế đã đủ. Mấy năm

nay cuộc đời cười nhạo báng quá lắm. Tạm biệt, - rồi không chờ đáp lại, anh quàng quai túi lên vai, quay người đi ra bến tàu điện ngầm.

Hôm nay là ngày của những cuộc gặp gỡ. Quá nhiều ấn tượng và hồi ức. Và không phải tất cả đều dễ chịu, cần phải gấp rút ngồi vào bàn viết tiếp cuốn truyện thôi. Hình như có một tác giả cổ điển từng nói rằng trong tác phẩm của ông ta chỉ có một phần trăm tài năng, toàn bộ những gì còn lại là lao động, lao động và lao động nữa.

- Hay đó là chính mình đã nói, - Nikolaev trầm ngâm thốt lên trong lúc đứng trên thang cuốn tự động ở nhà ga xe điện ngầm, - nhưng ở một kiếp khác ?

Bà già đứng đằng trước liếc anh, rồi để phòng xa, bà ta bước thêm mấy bậc xuống phía dưới. Thời buổi này thiếu gì những kẻ điên khùng kia chứ !

Nghệ sĩ phá vỡ nguyên tắc, hẹn gặp Marcov ở một bãi trống ngổn ngang rác vật liệu xây dựng. Khi bất chợt xuất hiện ngay bên cạnh, như thể tự lòng đất chui lên, một lão già nhỏ thó, đụp chiếc áo khoác cũ rách ngay bên ngoài cái áo may-ô dơ dáy, vừa lùa bàn tay chai sần cóc cáy vào chòm râu bạc phếch bám đầy vụn bánh mì vừa thốt lên: "Ông đúng hẹn lắm !", lão Marcov rùng cả mình.

Lão nhìn hẩn, không thể nào tin nổi kẻ đang đứng trước mặt mình lại là Nghệ sĩ. Vả chăng, lần trước hẩn tới trong lối một quý bà. Có vẻ như hẩn ưa thích những hiệu quả mang tính chất nhà hát. Nhưng cái làn da xám xịt, nhũn nhẽo kia, mớ tóc bạc dài lờm chờm, rối bù và chòm râu thưa thưa đó - tất tât chúng không thể nào đạt được chỉ nhờ màu hóa trang và dán đồ giả. Marcov không tìm được, thò tay tóm lấy chòm râu của tên giết thuê.

- Sao vậy, ông không tin được đây là tôi à ? - Nghệ sĩ cười, nhe hàm răng trắng lóa. Riêng chỉ có chúng là còn khiến người ta đoán định được bằng mắt tuổi thật của hẩn.

- Phải, - lão trằm chằm lắc đầu, - nếu không tận mắt thấy, có lẽ không khi nào tin được. Ông làm thế nào vậy ?

- Phải biết dăm ba thứ. Đôi lúc tính mạng tôi phụ thuộc vào cái trò hóa trang này mà. Tôi vốn không thù oán gì bản thân mình, nên lúc nào cũng kiếm những thứ tốt nhất mà thế giới hiện có. Đó là một cái thú đắt đỏ, nhưng tôi thì cho rằng mạng sống của mình còn đắt hơn nhiều.

- Nhưng làm sao hóa trang được như vậy ?

- Đây là mặt nạ. Ông nhớ chứ, giống như Phantomas ấy, nhưng ở đây chất liệu sử dụng toàn những thứ hiện đại nhất. Một số hiệp hội tội ác ở nước ngoài hiện nay sở hữu những khoản tiền kếp sù, nên họ có thể cho phép mình đầu tư một phần tiền vào việc chế ra những món đồ chơi kiểu đó. Hơn nữa những thứ này lúc nào cũng được các nhà làm phim và các cơ quan tình báo quan tâm đến. Chả mấy mà hòa vốn và thu lại gấp mấy lần tiền đã chi ấy chứ. Mà thôi, ta đi vào việc. - Nghệ sĩ lôi trong túi áo khoác ra một cái gói thun dài và đưa cho lão Marcov. - Ông yêu cầu máy ghi âm, thì đây chính là cái mà ông cần đấy.

- Nó hoạt động ra sao ? - Marcov hỏi.

- Nó bé thôi, nhỏ hơn viên con nhộng một chút. Từ ruột rút ra được một dây ăng ten mảnh dài cỡ bốn chục phân, có một vòng tròn nhỏ ở đầu mút. Khi nuốt máy, cái vòng nhỏ đó sẽ

mắc ở răng. Trong trường hợp cần, nếu bạn bảo vệ có thói nhòm cả vào mồm, thì có thể nuốt luôn cả micro cùng sợi ăng ten. Khi vào đến môi trường axit trong dạ dày, máy ghi âm sẽ lập tức khởi động. Nó còn được gắn một bộ thu rất nhạy kèm thiết bị giải mã. Bán kính hoạt động gần nửa cây số. Một hệ thống rất đáng tin cậy, không sợ bất kỳ cuộc lục soát bên ngoài nào. Sau hai ngày đêm máy thu sẽ tự chui ra. Rửa sạch, nạp điện và lại dùng được.

- Phải, - Marcov nói thoáng nghi ngại chốc lát, - đúng là món mà tôi đang cần.

- Nhưng ông biết không, phải trả lại đây. Tôi sưu tầm những của hiếm ấy mà.

- Đương nhiên rồi, - Marcov giấu cái gói vào túi áo vét, rồi đến lượt mình, lão chìa ra cho Nghệ sĩ một chiếc túi bóng chắc chắn. - Trong này là tất cả về khách hàng của ông.

- Đẹp mã đấy, - tên giết thuê cười khẩy, sau khi rút mấy tấm ảnh và giấy tờ trong một chiếc phong bì ra.

- Tôi cần làm sao cho mọi cái giống y một vụ tự sát. Đại loại là hấn ăn năn về những chuyện đã làm và tự kết liễu đời mình. Thêm nữa là làm sao cho sự việc diễn ra không chậm hơn ngày hai mươi mốt. Đối với tôi chuyện này rất quan trọng.

- Tôi lại có quá ít thời gian để chuẩn bị.

- Nhưng thù lao sẽ gấp đôi.

- Liệu có phải dính với ông bạn của ông không đấy ?

- Biết làm sao được, - lão Marcov dang tay, - "bé con" cần phải có nghề chứ.

- Hóa ra là tôi tự huấn luyện bạn cạnh tranh cho mình à ? Thế thì đến thất nghiệp mất.

- Ấy, ai chứ ông thì chưa chắc. Cả nước này chẳng kiếm được chuyên gia thứ hai như ông đâu. - lão Marcov nịnh Nghệ sĩ mấy câu ngọt lịm.

- Thôi, thôi, ông chớ có tăng bốc như bạn Pháp nữa. Chuẩn bị tiền đi. Tạm biệt.

Tên giết thuê vẫy tay chào rồi biến mất giữa đồng gạch ngói nát ngổn ngang cũng bất ngờ y như khi xuất hiện.

Anatoli xem đồng hồ. Đã quá ba rưỡi. Thời gian trôi thật nhanh. Một tiếng rưỡi nữa anh đã phải có mặt ở sân bay. Anh nhét giấy tờ vào cặp số, kéo điện thoại lại gần và quay số.

Marina vừa tỉnh giấc, nhưng sau một cuộc đột nhập theo lệ thường vào chốn giành giật làm ăn nổi tiếng của "lũ bướm đêm", cô hãy còn chần chừ chưa muốn rời chiếc giường ấm áp. Chuyển sẵn lòng tên Quỷ Râu Xanh Matxcova của cô đêm vừa rồi, không khác gì những lần trước, lại thất bại, chỉ tổ mỗi chân vô ích, mà suýt nữa thì còn rơi vào tay cảnh sát.

Điện thoại đổ chuông lách rích ngay bên tai. Marina với tay nhắc ống nghe lên.

- Tôi nghe đây.

- Chào em, - tiếng Anatoli vang lên từ đường dây.

- Chào anh. Em vẫn còn trong chẵn.

- Em đã khỏe ra sau trận ốm chưa ?

- Tạm tạm, có vẻ không sao.

- Hôm qua, sau giờ làm anh được mời dự khai trương một câu lạc bộ đêm, anh đã gọi cho em từ chỗ đó vào lúc gần mười hai giờ đêm, định kéo cả em tới, nhưng không gọi được.

Lúc đó thì Marina đã rời nhà thực hiện chuyến săn đêm của cô rồi.

- Alô, em có nghe anh nói không đấy ? - Anatoli hỏi.

- Có. Đêm qua em ngắt điện thoại mà, nên anh mới không gọi được.

- Thế mà anh đã bắt đầu thấy lo, chẳng hiểu có phải em lại ốm không. Thậm chí đã định ghé qua. Anh cũng buồn nhớ em.

- Em cũng vậy, - Marina đáp khẽ vào ống nói. Đó không phải là một lời dối trá và phóng đại từ phía cô. Cô đã lắng nghe con người mình và kinh ngạc nhận thấy có sự nảy sinh một thứ tình cảm mới mà trước tới nay cô chưa hề biết đến. Marina cảm thấy điều ấy tựa như có chút gì là bội bạc đối với ký ức về người bạn gái thân yêu của cô, nhưng cô không dằn lòng được. Còn một điều nữa khiến cô thấy bất an, ấy là Anatoli có thể vẫn chưa biết tới những cuộc phiêu lưu về đêm của cô, và anh còn chưa chạm mặt với cô, trong bộ cánh của một "nàng tiên đêm" ở đâu đó ngoài đường. Làm sao cô có thể phân trần với anh tất cả những chuyện ấy ?

- Alô, điện thoại của em có trục trặc gì hay sao ấy, anh hầu như không nghe thấy tiếng em. Hôm nay bọn mình đã định gọi điện cho nhau và hẹn đi đâu đấy, nhưng vì đám người Mỹ với cuộc bầu cử kia mà các chương trình của anh đảo lộn hết cả. Đến sáu giờ chiều anh phải bay đi Piter rồi. Tối muộn, quãng tám, chín giờ anh mới về. Lúc ấy có lẽ em đã ngủ rồi. Em không giận anh quá đấy chứ ?

- Không, em không giận anh. Công việc là công việc mà.

- Anh sẽ gọi cho em khi nào về nhé.

- Vâng, chúc anh đi may mắn. Hôn anh.

- Anh cũng hôn em. Chào nhé.

Ngày thứ Tư, Nikolaev tỉnh giấc lúc gần chín giờ, vẫn nhớ đến cuốn sách về lịch sử Kremli chờ anh ở cửa hiệu đồ cổ, nhưng đến khi anh chui được ra khỏi chăn, uống cà phê và sửa soạn đi thì đồng hồ đã điểm mười hai giờ trưa. Hai giờ chiều anh mới xuất hiện ở cửa hiệu và ngay lập tức xộc vào căn buồng xép, nơi Yuri tiếp nhận đồ của các khách ký gửi.

- Nào, cho tớ xem đi, - Nikolaev nói với anh nhân viên tiếp nhận thay cho lời chào.

- Chào cậu. Cho xem cái gì chứ ? Đã chả còn gì để cho xem nữa rồi. Từ sáng tinh mơ hôm nay ông khách quen đã sai một gã thanh niên tới, xùy ra cho tớ cả triệu bạc vì cuốn sách, rồi còn bảo tiền thừa tớ có thể giữ lại. Không tệ, phải không nào ? Tự dưng vớ được cả trăm nghìn. Đáng lý cậu phải thức dậy sớm hơn mới phải.

- Nhưng tớ thức viết đến tận năm giờ sáng. Thế là mỗi ngày đêm ngủ được có bốn tiếng. Thế mới khổ, - Nikolaev đập tay đánh bốp lên trán, trong bụng chửi thầm tức tối, - ma đưa lối quỷ dẫn đường nào mà tớ phải dẫn xác đến đây vào cái lúc sớm bảnh thế này kia chứ ?

- Cậu nên gọi điện trước.

- Tớ không chịu nổi điện thoại, chả bao giờ nghe được cái gì hay ho từ đấy cả, lúc nào cũng toàn những chuyện khó chịu bức mình rót vào tai. - Nikolaev thoáng nghĩ ngợi, anh cũng tiếc đã để sống mất cuốn sách đang cần. - Cậu nghe này, Yura, thế nếu tớ bù thêm cho lão khách

hàng của cậu đôi ba trăm, thì liệu lão ấy có nhường tở không nhỉ ?

- Cậu nói quái gì thế ? Lão ấy giàu sụ, có mà bù thêm cho bất kỳ ai trong thiên hạ ấy. Vô ích thôi.

- Tiếc thật. Thế cậu không có gì hay nữa à ? Chả lẽ tở đến đây phí công vô ích ?

- Giấu riêng thì tở chả có gì. Cậu ra gian bày hàng xem. Bản đồ có "thế kỷ mười lăm" đấy, mấy bức khắc không tẻ đâu, nhưng về đề tài của cậu thì tở chịu không nhớ có gì không.

- Thôi, thế cũng cảm ơn cậu rồi. Tở ra xem đã. Tạm biệt ! Nikolaev lượn hết cửa hàng, xem đi xem lại những chiếc cặp bìa đựng tranh khắc và bản đồ, nhưng không kiếm được thứ gì hay. Hết sức thất vọng, anh rời cửa hiệu đồ cổ, và hòa lẫn vào dòng người nhàn tản dạo chơi dọc phố Arbat, đi về phía đại lộ Gogol. Lỡ xui xẻo về chuyện cuốn sách, Nikolaev quyết định ghé vào Quỹ Văn học Matxcova kiểm vé đi Nhà sáng tác. Ba bữa cơm nuôi, không phải lo chạy ngược chạy xuôi cửa hàng thực phẩm, đi dạo nơi thoáng đãng, một thư viện lớn ở trong tầm tay và công việc. Đó là một ý tưởng thật tuyệt, không hiểu sao nó lại không lập tức nảy ra trong đầu anh ?

Nhưng, than ôi, ở Quỹ Văn học, cũng như trong cửa hiệu bán sách cũ, một nỗi thất vọng to lớn đã sẵn chờ anh. Tất cả vé mời ưu tiên đã được phân cho đến cuối hè giữa đám thư ký của các hội nhà văn. Theo tính toán sơ sơ, khiêm tốn nhất của Nikolaev, các hội sáng tác như thế ở thành phố Matxcova này đã gấp bội con số các nhà văn đang làm việc. Mà phần lớn các hội hiện nay, che đậy dưới những khẩu hiệu đủ loại về công bằng và bảo vệ quyền lợi người viết văn, chủ yếu làm tiền thông qua hoạt động chính trị - xã hội, bòn rút tiền từ giới lãnh đạo nhà nước và các cơ quan văn hóa, bằng cách đó đảm bảo cho các "ông chủ văn chương" của chúng sự tồn tại không có vẻ gì nghèo túng. Tới được một nhà văn bình thường nếu có chút giá trị nào, thì cũng chỉ dưới hình thức một món trợ cấp thảm hại không nuôi nổi một con mèo, đừng nói gì đến chuyện ngồi viết một cuốn sách nghiêm túc. Và không phải là điều bí mật đối với bất kỳ ai, sau "các ông chủ của tất cả các ông chủ", các giấy mời ưu đãi hầu như để phân phối cho vô số những họ hàng thân thích và người quen của họ. Tất cả phần còn lại được chia cho bọn trộm cắp, lọc lõi khác đám vung mấy trăm nghìn một ngày cho những bữa ăn không tồi và khả năng được sống tự do thoải mái trong những nhà nghỉ đã được xây bằng tiền bạc của các văn sĩ. Với Nikolaev, cũng như nhiều đồng nghiệp của anh, những chuyện như thế không hề vừa túi tiền. Do vậy mà chật ních tất cả các nhà sáng tác văn học từ tháng Ba cho tới tận tháng Mười một là đám "người Nga mới", còn mùa đông thì hầu hết những nơi đó đều hóa thành khách sạn dành cho khách thập phương.

Thật lạ là mọi chuyện đều diễn ra dưới sự che chắn của Quỹ Văn học, cái liên hiệp ngành nghề xa xưa nhất của các nhà văn Nga, đã từng ghi từ một trăm năm mươi năm trước trong bản điều lệ đầu tiên của mình rằng nó được lập ra để bảo vệ và hỗ trợ cho đám nhà văn nghiệp ngập và hiểm hoi của cải kia. Ngày hôm nay thì nó chỉ nuôi nấng, chăm chút và nâng niu bọn quan liêu vớ bẫm trở nên giàu sụ nhờ vào văn chương thôi.

Nikolaev rời cái tổ chức chẳng hề có chút lòng hiếu khách đối với một anh văn sĩ bình thường đó, lững thững dọc đại lộ rợp bóng cây và tới ngồi bên chân tượng đài tác giả Những linh hồn chết. Thật tiếc vì Gogol đã không sống được đến thời đại của chúng ta, chẳng hạn vào lúc thiên tài văn chương của ông nở rộ nhất. Nikolaev tưởng tượng miên man một chút về chuyện đó, rồi anh đứng lên đi về phía ga tàu điện ngầm, đã đến lúc phải về nhà và bắt tay vào cuốn truyện rồi. Trời ạ, anh chẳng muốn phải giam mình trong căn phòng ngột ngạt, ngập ngụa

giấy má để ngồi vào sau máy chữ trong cái thời tiết thế này chút nào. May mà công việc viết lách cuốn sách trình thám ấy đã gần tới đoạn kết rồi.

Lão già nhỏ bé còm nhom đang ngồi đối diện bên bàn, xung quanh chất ngập giấy tờ này bắt đầu khiến Marcov ngán đến tận cổ. Những cuộc trao đổi tẻ ngắt của lão ta về việc cần thiết lập sổ sách nợ nần lổ lãi có thể khiến bất kỳ ai phát điên. Riêng đối với Marcov thì chúng làm lão ngáp ngáp dài kinh tởm và chán ngán lộn tiết từ lâu, nhưng không thể không thừa nhận rằng khắp Matxcova không đâu có một kế toán viên giỏi hơn lão. Đã có vô số cán bộ kiểm tra, thanh tra thuế và đại diện khác của những cơ quan nhà nước đang mọc lên như nấm từng nhiều lần đến "thăm" văn phòng của Marcov, tìm cách giành giật cho mình một mẩu con con, ít ra là từ cái phần công khai, gọi là nổi trên mặt nước của tảng băng trôi lợi nhuận thu từ ngành "kinh doanh hôn nhân" này, cứ chạm mặt lão già hom hem kia liền cụt hứng tức thì và rút lui không kèn không trống.

Trên tấm bảng điều khiển gắn vào cạnh bàn một lúc sáng lóe lên ba chiếc bóng đèn bé xíu - hai đỏ và một xanh. Phòng thư ký đã được lệnh nếu trong văn phòng có người đến, thì phải có nghĩa vụ thông báo cho chủ nhân các cuộc điện thoại gọi đến bằng tín hiệu đèn. Hai ngọn đèn đỏ có nghĩa là cuộc chuyện rất khẩn cấp, còn xanh tức là cuộc trò chuyện sẽ được nối qua "nội tuyến", có sử dụng từ cả đầu này lẫn đầu kia, những thiết bị giải mã đặc biệt.

- Một phút, - Marcov ngắt cuộc độc thoại của lão kế toán viên và nhắc máy. - Tôi nghe.

Đó là Nghệ sĩ.

- Ông đã chuyển cho tôi dữ liệu về khách hàng, nhưng từ hôm qua hẩn biến đi Peterburg rồi.

- Biến đi là thế nào ? - Marcov sừng sốt. - Ban trưa hôm qua, trước khi gặp ông tôi đã dò thông tin về hẩn rồi mà. Hẩn vẫn ở Matxcova. Hay thông tin đã rò rỉ ở đâu đó và có kẻ báo cho hẩn về phi vụ đang chuẩn bị ?

- Không có chuyện đó. Có khả năng hẩn đi chuyện công việc. Đành phải dời thời hạn thi hành đến một lúc khác thôi, vì là...

- Không ! - Marcov đột ngột rít lên, cắt ngang lời Nghệ sĩ. - Tôi không thể nào cho phép điều đó được ! Ông hãy đánh cho hẩn một bức điện khiến phải tức tốc quay về. Hỏa hoạn ở nhà, có trộm hay là được thừa kế gì gì đó... Ông muốn làm gì thì làm, nhưng tôi cần hẩn ở Matxcova vào ngày hai mươi mốt và phải lạnh toát rồi !

- Nói thì dễ. Thôi được, tôi sẽ thử làm cái gì đó xem sao. Không chừng chúng ta lại đang hoảng hốt không đâu và hôm nay thế nào hẩn cũng có mặt ở nhà cũng nên. Tôi cần anh bạn của ông đi thăm dò một vài chuyện. Hiện giờ tôi không thể thò mặt ra được.

- Hẩn là của ông. Cô thư ký sẽ liên lạc với hẩn. Nhất nhất phải làm như tôi dặn đấy. Tạm biệt. Marcov quẳng ống nghe xuống, rồi ụp hai lòng bàn tay lên mắt và ngả người ra lưng tựa ghế.

Lão kế toán, đã bỏ ra một góc khác trong văn phòng từ lúc bắt đầu cuộc nói chuyện điện thoại, giờ lại quay về với đồng giấy tờ của mình. Lão ta đảm nhiệm phần việc kế toán công khai và không muốn biết thêm bất cứ chuyện gì. Và lão làm thế là phải, bởi vì trên đời này còn có nhiều lĩnh vực hoạt động của con người mà một kẻ sống chết bình thường tốt nhất không nên

luận đoán gì về sự tồn tại. Khởi hại đến thân.

- Ta tiếp tục, - Marcov vừa nói vừa dùng ngón tay cái và ngón giữa day hai bên thái dương. Cứ sau mỗi cú hao tổn thần kinh đột xuất kiểu này, bao giờ lão cũng bị đau đầu khủng khiếp. Căn bệnh đau nửa đầu khốn kiếp, đến cả lúc này nó cũng không thể để lão yên ổn. - Nhắc lại hộ tôi lần nữa những gì ông vừa nói về mấy khoản tiền trong quý hai mà tôi chỉ cho đám phóng viên để tuyên truyền và tạo dựng trong thanh niên cái nhìn mới về vấn đề tình dục thiếu số xem. Có được kết quả gì từ bọn họ không ?

Nikolaev vừa bước qua ngưỡng cửa căn hộ, Natasa, bà hàng xóm sống chung trong căn hộ tập thể với anh đã nhảy bổ lại.

- Sergei, bà Izmailova lại phát điên lên rồi. Đêm qua dí mắt mãi vào vô tuyến xem đủ thứ nghi lễ phù thủy, bây giờ đang mặc độc có đồ lót chạy khắp nhà, vung vẩy cái bô và gào rầm rĩ là bọn hàng xóm hiếp đáp mình. Người ta đã cho thuốc nước rồi, nhưng thay vì thuốc lại rót chất độc, - người đàn bà thảm hỗn hển. Bà ta đang chênh choáng. Tuy nhiên đó là trạng thái bình thường của bà ta, và bà ta cư xử rất có học. - Cung cách ấy cho thấy có một kỹ năng cùng với kinh nghiệm công tác lâu dài ở nhiều chức vụ xã hội và trong tổ chức đoàn thanh niên. - Mọi chuyện đổ cả lên đầu tôi. Mà bà ấy còn bảo anh là phù thủy đấy, ban đêm cứ đi đi lại lại trong căn hộ, lẩm bẩm thần chú gì gì ấy.

- Tôi viết văn. Viết được gì cũng phải đọc thành tiếng để kiểm tra. Còn về chuyện đi tới đi lui thì bà ta nói láo, trong cái phòng bé tẹo của tôi xoay người lấy cuốn sách còn chả có chỗ, nói gì đến bước tới bước lui. Mà Puskin của chúng ta cũng đọc tác phẩm của ông ấy thành tiếng, sau đó lại còn hét toáng lên "Ai chà Puskin, ái chà chà, giỏi lắm !" và say sưa nhảy bugi-ugi trong thư phòng chật chội của ông ấy nữa kìa.

- Thế chả nhẽ hồi ấy cũng có những điệu nhảy như thế rồi sao ?

- Thế bà nghĩ sao ? Đó là một trong những điệu nhảy nghi lễ cổ nhất của Trung Phi, mà Puskin của chúng ta nói gì thì nói, dẫu có mang tâm hồn Nga đi nữa, vẫn là một anh da đen. Nói chính xác ra là người Ê-ti-ô-pi kìa.

- Thế mà tôi không biết, - bà hàng xóm lắc đầu. - Phải kể cho bà quét dọn mới được. Bà ấy mà cứ uống vào là thể nào cũng bắt đầu diễn Evgheni Oneghm. À, thế chúng ta phải làm gì với bà hàng xóm nhỉ ? Tôi hôm nay lại uống tí chút rồi, e chả làm gì được, hay anh gọi bác sĩ tâm thần ?

- Các bà tự giải quyết lấy với nhau, nhưng nếu bà ta mà quấy rầy tôi làm việc thì tôi cho nhó đời bất chấp cái bệnh tâm thần ấy đấy.

Nikolaev mở cửa phòng mình, lôi trên giá sách xuống một chiếc mặt nạ châu Phi khá kinh dị, đó là tất cả những gì anh được thừa hưởng từ các chủ nhà trước, và mang ra treo lên cái đinh đóng ngoài cửa. Trên chiếc mặt nạ đó anh thường dính những mẫu giấy nhắn cho hàng xóm, đại loại như: "Tôi đang ngủ, yêu cầu không làm phiền và không gọi ra nghe điện thoại" hoặc "tôi sẽ về sau một tiếng, đề nghị nhắn gọi lại giúp"

Sau đúng vài phút, cái mặt nạ đã được bà hàng xóm mất trí vừa bước ra từ căn phòng bé xíu của mình phát hiện thấy. Tiếng hét thất thanh của bà ta thông báo cho Nikolaev như vậy. Quá

hải, bà ta lại trốn biệt vào căn buồng xếp của mình. Bây giờ thì có thể hy vọng trong vài giờ đồng hồ tiếp theo bà ta không chạy ra nhúng mũi và cản trở cái dòng chảy êm ả của quá trình sáng tạo nữa. Nikolaev nhét một băng nhạc của nhóm "Nautilus-Pompilius" vào cát xét, đặt giấy trắng vào máy chữ và bắt tay làm việc. Phải viết hết hai chương và sửa lại cái đoạn kết của truyện, cần làm cho nó sốc hơn, thích hợp hơn với thời buổi này.

Marcov ném túi vào cốp xe, đóng cửa chiếc Jyguli, đoạn băng qua bên kia đường, và ngồi lên ghế sau chiếc Mercedes đang đỗ chờ lão. Người lái xe quay lại nói:

- Thưa ông Marcov, người ta vừa nhắn lại là Nghệ sĩ tìm ông đấy ạ. Ông ấy báo mọi chuyện đều ổn, khách hàng của ông đã về, nhưng hãy còn đang nán lại sân bay. Thêm *gã say* gọi điện nữa. Báo chỗ bọn họ đã xuất hiện "những linh hồn chết". Yêu cầu có người đến. Chúng ta đang ở ngay gần đó rồi.

- Thì đi.

Chiếc "Merc" lẩn bánh tới đồn cảnh sát. Hai tay súng tiểu liên đứng bên cổng nở những nụ cười hoan hỉ chào đón lão Marcov. Lão "trùm chứa" gật đầu với bọn họ và đi vào phòng trực ban. Một viên thiếu tá đeo băng trực trên tay áo lao đến đón. Dẫn lão Marcov ra một chỗ, ông ta nói:

- Cô ta kia, trong chuồng khỉ ấy. Lúc bị bắt giữ xưng là Kozlova - cô ả được ông bảo trợ. Thậm chí còn khai cả địa chỉ của ả nữa. Chính cái ả bị Quỷ Râu Xanh hại ấy. Cái con chó cái kia thì tôi biết tổng đi chứ.

- Ông nói với cô ta điều đó chưa ? - Marcov nhú mày.

- Chưa, - viên thiếu tá lắc đầu. - Không phải tôi ghi sổ cô ta, mà là một cậu mới của chúng tôi. Tôi tới, liếc sổ xem liệu có các cô gái của chúng ta không, mới giật mình. Sau đó đã gọi cho ông ở văn phòng. Phải làm gì với con bé đối trá kia đây ? Trừng trị chứ ạ ?

- Khỏi cần, không có ông cũng có người làm được việc đó rồi. Hãy viết phiếu phạt cho cô ta rồi thả sau hai tiếng nữa, như là không có chuyện gì xảy ra. Nhưng không được sớm hơn. Hiểu chưa ?

- Rõ rồi ạ. Chúng tôi sẽ làm.

- Ông lại say đấy à ? Đang trực cơ mà.

- Phải đấy ạ, nhưng không làm sao mà giữ được cho đến hết ca.

- Ông biết, quý thuật nói gì về chuyện rượu chè không ? Việc dùng rượu sẽ đánh cắp mất thời gian của người ta.

- Đúng thế, cứ sau một trận say đứ đừ phải hai ngày sau mới tỉnh ra được. Chúng nó bán toàn rượu đều thôi ạ, - viên cảnh sát phẩy tay.

- Tôi không nói đến căn bệnh nghiện ngập của nước Nga, mà về chuyện rượu chè đánh cắp thời gian dành cho cuộc đời anh theo đúng nghĩa đen. Một giờ làm chuyện đó phải kéo ra thành hai. Và nếu anh còn muốn làm việc tiếp với tôi, thì phải cắt ngay cái khoản uống đi. Hiểu chưa ?

- Còn không hiểu sao được ạ !

- Thế thì xong rồi. Chớ quên thả cô ta không sớm hơn hai tiếng đây.

Suốt quãng đường từ Seremetievo về, Anatoli nguyên rửa hăng hàng không Aeroflot và lẽ lỗi làm việc phổ biến ở tất cả các sân bay Matxcova, vì chính do lỗi của chúng mà anh đã chịu tổn thất đến mấy giờ đồng hồ. Đầu tiên là việc trì hoãn chuyến bay ở Piter, sau đó, khi đã ở Matxcova lại mất hành lý.

Nói tóm lại là tất cả các kế hoạch của anh đều bị phá vỡ, mà khi đến nơi anh còn phải ghé qua hai chỗ nữa và làm một số việc không thể gác lại được.

Về đến nhà lúc đã quá nửa đêm từ lâu, Anatoli ngồi ngay vào xem xét giấy tờ. Anh phải soạn báo cáo về chuyến đi cho tối ngày mai và xem lại cẩn thận lần nữa tài liệu dự án với nhóm người Mỹ. Các anh bạn này lúc nào cũng khéo tìm cách đưa thêm vào hợp đồng khi đã tới phút chót những điều khoản hóc búa nào đó để giải phóng nghĩa vụ cho bên mình, thậm chí cả khi tình huống mâu thuẫn phát sinh là do lỗi của họ. Nhiều nghệ sĩ đã chết cháy vì những trò hề kiểu này. Một số họ thậm chí đã phải bán cả những bộ phục trang biểu diễn cuối cùng để trả nợ và quay về nước. Anatoli tuyệt đối không muốn có những chuyện như vậy xảy ra với mình và những người được anh bảo trợ.

Một hồi chuông điện thoại réo lên trong đêm yên tĩnh bất ngờ đến nỗi Anatoli giật nảy cả người. Anh rời đồng tài liệu liếc lên đồng hồ. Có ai cần thiết đến mức phải quấy rầy anh lúc khuya khoắt thế này chứ ? Hay là Marina ?

Anh nhắc máy.

- Tôi nghe.

- Anatoli, muốn trông thấy cô bạn mới của anh trong tư cách thực chất của cô ta không ? - một giọng nam trung êm ái nói trong ống nghe.

- Tôi không hiểu.

- Anh sẽ hiểu ngay thôi. Chỉ cần một tiếng nữa anh đến đồn cảnh sát, vào giờ ấy "cá" thường thả "bướm đêm", và anh sẽ thấy cô bạn anh xuất hiện trong bộ dạng nào.

- Ông là ai ? Nói nhảm nhí cái gì thế ? Đồn nào ?

Gã đàn ông đọc số và địa chỉ đồn cảnh sát, rồi bồi thêm:

- Đi đi, anh sẽ không hối tiếc đâu. Tất cả bọn chúng, lũ chó cái, đều thế đấy. Tôi không phải là thằng xúc xiêm, nhưng nếu ở địa vị của anh thì tôi không nhẫn nhịn được chuyện này đâu. - Đến đây gã đàn ông nghỉ một lát rồi gần như hét vào ống nghe: - Tôi thì đập chết cái đồ khốn kiếp ấy ! Thêm nữa, - hần lại chuyển sang cái giọng điệu điềm tĩnh, ngọt nhạt đằng nào bây giờ các vụ giết bọn gái điếm thiên hạ đều đổ hết cho cái gã Quỷ Râu Xanh không thể tóm được kia. Mà hần, theo tôi thì thêm một bớt một chả khác quái gì nhau.

Đầu dây bên kia đã nhấn nút ngắt liên lạc, nhưng Anatoli hãy còn nhìn trân trân vào cái ống nghe, đầu óc hoàn toàn trống rỗng, mãi cho đến lúc nghĩ ra phải đặt nó xuống. Tiếp đó anh nhìn đồng hồ rồi sau một thoáng dao động trong thâm tâm, anh quay số của Marina. Anh ước chi lúc này mình có thể cho đi vô khối thứ, chỉ cốt sao được nghe thấy giọng nói ngái ngủ của cô, nhưng cầu ước uổng công, từ ống nghe chỉ vẳng ra những hồi chuông kéo dài.

Anatoli gác máy, tắt máy tính xách tay, rời bàn làm việc và bước lại bên ô cửa sổ mở tung ra màn đêm. Cú điện thoại lạ lùng đó đã hoàn toàn dứt anh ra khỏi công việc. Lạ thực, ai gọi nhỉ ? Anh đã nghe thấy ở đâu đó tiếng nói này ? Nhưng ở đâu kia ? Cái hồi chuông réo lên giữa đêm

ấy có nghĩa là gì ? Để làm sáng tỏ hoặc trả lời cho tất cả những câu hỏi này có thể chỉ bằng một cách...

Anatoli khoác áo lên vai, lấy chìa khóa xe và ra khỏi nhà.

Giữ một khoảng cách khá xa, Anatoli đi theo Marina đến nhà cô và chờ cho đến lúc cô ra khỏi xe. Lúc này cô đã không còn đội món tóc giả kỳ dị của mình nữa và mặc một chiếc áo choàng dài sáng màu, giấu kín bộ trang phục hành nghề "bướm đêm". Anatoli có cảm giác hình như cô cũng đã kịp xóa đi cả lớp son phấn lòe loẹt tầm thường của mình. Sau khi chắc chắn người đàn bà khuất dạng sau cổng vào tòa nhà, Anatoli chui ra khỏi xe và ngẩng đầu lên. Sau mấy phút hai ô cửa sổ trên tầng tám bừng sáng.

Lại ngồi vào xe, Anatoli vòng lại và chậm rãi đi về nhà. Một chiếc ô tô màu sáng tắt đèn đỏ cách xe anh chừng chục mét bật nháy pha hai lần, chạy quanh một đoạn phố rồi cũng ngoặt lại và bám theo anh.

Anatoli vừa đi vừa suy nghĩ. Và mặc dù những ý nghĩ trong đầu anh lúc này là một mớ hỗn độn khủng khiếp, điều duy nhất mà anh biết một cách chính xác ấy là kẻ gọi điện khuya khoắt của anh đã không nói láo, đó chính là Marina. Mặc dầu vào giây phút đầu tiên, khi cô cùng với những cô gái điểm bị bắt giữ bước ra trong buổi sớm tinh mơ từ đồn cảnh sát, anh phải khó khăn lắm mới nhận ra. Đúng rồi, không còn một mảy may nghi ngờ gì có thể xảy ra, trừ phi cô có một người chị em sinh đôi giống hệt, nhưng khi đó thì nhất định anh đã phải biết.

- Quý thật, chuyện gì xảy ra ở bọn đàn bà này thế nữa ? ! - anh thốt lên và giận dữ đấm tay vào chiếc vô lăng. - Bọn họ cần cái gì chứ ?

Không, một gã bạn quen của anh đã nói sự thực, rằng đàn bà ở các thủ đô đã hồng hân vì những cám dỗ đầy rẫy, vì bọn người ngoại quốc và đám người Nga mới giàu có. Một anh bạn thân nữa thì lại bảo nhất định phải đưa vợ từ tỉnh lẻ lên. Nhưng ai có thể đảm bảo là cô ta sẽ không thành ra hư đốn ở cái thành phố tội lỗi và sa đọa này sau một vài năm ?

Đại loại là với những ý nghĩ như thế, Anatoli đã về đến nhà, rồi thậm chí không thèm đưa xe vào ga ra, không cởi áo, anh nằm lăn ra ngủ.

Tỉnh dậy, Marina đun tách cà phê, rồi ngồi xuống bên máy điện thoại và xem các số gọi đến trong khi cô vắng nhà. Có ba số máy hiện lên cả thấy. Một từ bộ điện thoại công cộng, một nửa của Anatoli. Cả hai cuộc gọi tới đều vào quãng thời gian cô đang trong phòng tạm giam ở đồn cảnh sát.

Lạ thật, Anatoli gọi cho cô muộn như vậy làm gì ? Có thể anh vừa từ Piter bay về và buồn chán chẳng ? Hay có chuyện xảy ra ? Phải gọi cho anh. Nhưng cô sẽ nói năng làm sao về chuyện vắng nhà ban đêm ? Có vẻ không ổn tí nào. Hay lại bảo cô tắt điện thoại ? Không, tốt nhất cứ để cho anh gọi đến trước, vả lại anh đã hứa.

Có tiếng chuông vang lên ở phòng ngoài. Marina đặt tách cà phê xuống, đi ra mở cửa. Trên cửa hiện ra điều tra viên từ Viện Công tố.

- Chào chị, - khiêm tốn, hệt như cậu học trò đến lớp trễ, - Grigoriev lên tiếng. - Chị cho phép tôi vào chứ ?

- Thế ra tôi có sự lựa chọn sao ? - Marina bĩu môi bất bình, bây giờ cô chỉ còn thiếu mỗi anh chàng ngốc này nữa thôi đây !

- Nếu chị cảm thấy không thoải mái, chúng ta có thể nói chuyện một lát ở cầu thang cũng được.

- Anh vào đi, - cô lau bầu rồi quay người đi thẳng vào phòng khách.

Grigoriev ngồi thoải mái vào chính chiếc ghế bành để cạnh điện thoại mà anh đã ngồi trong lần đến trước đó cùng với Nikolaev.

- Anh có tình cờ cầm cuốn sổ điện thoại của tôi không đấy ? - Marina hỏi.

- Ồ, thế ra nó là của chị ? - Grigoriev làm ra vẻ kinh ngạc thốt lên và lôi cuốn sổ điện thoại của Marina trong túi áo vét ra. Thế mà tôi cứ nghĩ mãi không biết của ai. Nghĩ mãi đến suýt vỡ cả đầu ra. Chắc là cầm nhầm loay hoay trên tay, lúc về vô tình nhét luôn vào túi.

- Chuyện cổ tích thì kể cho bà nhà anh nghe nhé, - Marina chớp lấy món tài sản của mình từ tay anh. - Thế nào, các anh đã biết được gì mới chưa ?

Grigoriev nghiêng người theo cuốn sổ điện thoại, nói:

- Có tí chút. Chị hãy tin tôi, đấy chỉ hoàn toàn là vô tình thôi.

- Tí chút ư ? - Marina ngồi xuống, co cả hai chân lên đi văng. - Tôi hỏi anh không phải về chuyện cuốn sổ, mà về kẻ giết cô bạn gái tôi kia. - Cô chỉ lên tấm lịch treo có ba con số sáu treo trên bức tường đối diện. - Ba mươi một cô gái đã không bao giờ còn có thể đến và bày tỏ lòng biết ơn vì kết quả công tác tuyệt vời của các vị rồi đấy.

- Chúng tôi đã kiểm tra giả thuyết của chị. Đáng tiếc là tôi đã không đúng.

- Tất nhiên là anh không đúng. Hôm nay các anh đã phát hiện thêm một chữ gì ?

- Đúng vậy, nhưng tôi không muốn nói về chuyện ấy. Tôi không có quyền.

- Nhưng ít ra các anh cũng làm sáng tỏ được chút gì về tên cuồng sát đó ?

- Chúng tôi có một vài nữ nhân chứng và những mô tả diện mạo của hắn: một gã đàn ông cao lớn, khoảng ba mươi tuổi, đi xe máy màu sáng.

- Nhưng chuyện đó thì các báo đều viết, - Marina cười mỉa. - Với lại theo mô tả đó thì có ít nhất là năm trăm nghìn đàn ông trong thành phố và vùng lân cận Matxcova giống thế.

Grigoriev chăm chăm nhìn Marina và trầm ngâm thốt lên:

- Có thể lắm, có thể lắm...

- Anh có gì chưa nói hết ?

- Không, tại sao phải thế ?... Nói tóm lại là chuyện liên quan đến chị, - Grigoriev đứng lên. - Thôi, tôi phải đi đây, công việc mà. Phải viết báo cáo.

- Hay anh uống cà phê ? - Marina vừa hỏi vừa rời đi văng đứng lên. Bỏ qua câu nói sát bên tai của bà chủ nhà, khi đã đứng trên cửa phòng khách, điều tra viên quay lại nói:

- Phải, còn nữa đấy, về chuyện tôi muốn đề nghị chị dừng một mình hành động nữa. Chuyện đó rất nguy hiểm.

- Anh ám chỉ gì vậy ? - Marina hỏi lại.

- Những chuyến đi đêm của chị.

- Ở đâu ra mà anh biết ?

- Đó là việc của tôi, - nói đến đó Grigoriev rút trong túi ra một tờ giấy gấp tư và chìa cho Marina.

Cô mở tờ giấy ra. Đó là bản sao tờ biên lai phạt viết đêm vừa rồi tại đồn cảnh sát dưới tên họ người bạn gái đã chết của cô.

- Nhưng các anh không thể tìm ra hắn, - Marina vò nhàu tờ biên lai.

- Con người này không bình thường và rất nguy hiểm.

- Đi dạo khi nào và với ai vào ban đêm, đó là việc của tôi.

- Phải, phải, đương nhiên thế. Chị là một phụ nữ đã trưởng thành, - Grigoriev nói trong khi mở cửa ra vào, - nhưng dù gì tôi cũng vẫn muốn cảnh báo chị, - chớ có đùa với lửa.

- Đồ ngốc ! Đồ gã tây ngu ngốc óc bã đậu, - Marina chửi rửa trong khi quay vào phòng khách với tách cà phê đã nguội của mình. - Mình cần những lời xin lỗi quá muộn đó của hẳn lắm đấy. Dù thế nào thì mình cũng sẽ tìm ra thằng khốn kia trước tiên. Trước tất cả.

Đột nhiên cô nấc lên, đưa hai tay che mặt và đổ ập xuống đi văng, khóc nấc lên.

Trời ơi, tất cả bọn họ làm cô chán ngán biết bao ! Mò đến cứ như về nhà mình, hỏi han vặn vẹo, hít ngửi đánh hơi. Còn lũ đàn ông mắt đảo như rang lạc ngoài phố ban đêm nữa. Cô căm ghét bọn chúng biết chừng nào ! Cô chỉ muốn có hơi ấm, sắc đẹp, sự bình yên trong lòng và một chút tình yêu. Rồi đến

Một khoảnh khắc quái gở nào đó tất cả những cái ấy tiêu tan thành tro bụi. Ôi Laxira, Laxia, sao em ngốc nghếch thế ! Nhưng chị sẽ chứng minh cho bọn chúng thấy là chị yêu em. Bằng bất cứ giá nào, mình sẽ tìm ra tên chó má đó...

"Chết tiệt khi nào nó mới thôi réo đây ?" Anatoli tuyệt nhiên không muốn nhóm dậy đi ra chỗ đặt điện thoại. Sau chuyến bay hôm qua, lúc chạy tới lui kiểm hành lý và vụ theo dõi Marina hồi đêm, anh thấy mình đã hoàn toàn kiệt quệ.

Cuối cùng, không chịu nổi, Anatoli đứng dậy nhấc máy.

"Vâng, tôi nghe"

- Chào anh một giọng đàn ông nơi đầu kia đường dây. Vào khoảnh khắc đầu tiên, Anatoli thậm chí có cảm giác người đang nói là kẻ đã nói chuyện với anh lúc đêm. "Xin lỗi đã làm phiền anh lúc đã muộn thế này. Nhưng tôi có một việc quan trọng muốn nhờ anh. Tôi là anh trai cô hàng xóm Marina Kirillova trên tầng bảy của anh. Có lẽ anh có biết cô ấy ?

- Vâng, chúng tôi có quen, - Anatoli hãy còn ngái ngủ lắm bấm vào ống nói.

- Hết sức xin lỗi anh. Chuyện là tôi bây giờ sắp bay sang Mỹ, nhưng trong tuần đã kịp có chút cãi cọ với Marina và đám họ hàng đông đúc. Anh biết đấy, mâu thuẫn giữa các thế hệ ấy mà, nhưng tôi cảm thấy thật nặng nề nếu ra đi mà không có lời xin lỗi. Hơn nữa tôi sợ Marina sẽ lo lắng. Suốt chiều qua tôi đã gọi điện nhưng không gặp cô ấy ở nhà. Liệu anh có thể thay mặt tôi viết cho cô ấy một lá thư nhỏ và chuyển đến chiều nay khi cô ấy đi làm về được không ?

- Được, có ngay, có điều tôi phải tìm cái gì để viết đã. - Anatoli lấy mảnh giấy đầu tiên vớ được dưới tay và quờ trên bàn tìm cây bút. Hãy chưa tỉnh ngủ, anh mãi không tìm thấy, nhưng đến cuối cùng cũng sờ trúng nó nằm lẫn giữa mớ giấy tờ để vung vãi từ đêm. - Anh đọc đi.

- "Marina yêu quý, xin lỗi vì đã xảy ra như thế. Anh rất tiếc về chuyện mình đã gây nên, xin em tha thứ vì anh đã gây cho em và tất cả những người còn lại nỗi đau như thế". Và chữ ký - "Anatoli".

- Chúng ta - cùng tên sao ?

- Đúng vậy, cô em gái tôi có nói vậy khi cho tôi số điện thoại của anh để phòng xa. Anh nghĩ sao, liệu những lời lẽ của tôi nghe có cầu kỳ văn hoa quá không ?

- Không, bình thường thôi, nếu như anh quả thật có xung đột trầm trọng với họ hàng.

- Chỉ có điều ông đừng quên chuyển nó cho Marina khi cô ấy đi làm về buổi chiều nhé. Xin cảm ơn anh trước. Cảm ơn và tạm biệt anh.

Anatoli gác máy và thoáng nghĩ rằng tốt hơn anh sẽ không chuyển bức thư này tận tay Marina, mà nhét nó qua khe cửa. Vấn đề không phải ở chỗ cái cô Marina quá phóng túng kia đã nhiều lần sấn vào anh với những lời mời mọc tẩm thân phốp pháp của mình khá lộ liễu. Và lần nào anh cũng hết sức khó khăn mới thoát được sự chèo kéo bằng đủ mọi cách của cô ta hòng lôi anh vào uống trà, cà phê, ăn bánh hay làm một ly cô nhắc. Thêm nữa, bây giờ chuyện giáp mặt cô ta với anh còn khó chịu gấp bội lần, bởi lẽ cái tên của cô ta gợi anh nhớ đến Marina Fedorova. Thôi, anh cứ là xin đủ các cô Marina. Quá đủ rồi.

Anh nhìn đồng hồ. Hãy chưa đến chín giờ. Buồn ngủ. Đã tới lúc quẳng tất cả những thứ lãng mạn vớ vẩn này ra khỏi đầu và ngồi vào đọc hợp đồng. Anh sẽ không gọi cho Marina nữa. Đã quá đủ với anh những chuyện dan díu và đám gái điếm ở thủ đô. Nếu có nảy ra ý nghĩ phải cưới vợ, thì anh sẽ đi đến một nơi xa lắc xa lơ nào đó và dẫn từ đó về một người đàn bà bình thường.

Anatoli ra bếp, đặt ấm trà lên đun và mở tủ lạnh. Cái bóng đèn con trong đó không sáng, dọc thành tủ lạnh những tia nước mảnh chảy rờn rờn. Anatoli liếc xuống dưới chân, và chỉ đến lúc này anh mới phát hiện ra mình đang đứng giữa một vũng nước lênh láng. Vừa chửi rửa, anh vừa đi lại chỗ bật công tắc nhấn mấy cái. Đèn không sáng. Quỷ tha ma bắt, chuyện này sẽ còn tiếp diễn bao nhiêu nữa đây ? Một tháng vừa rồi đã xảy ra đến ba lần. Họ lắp cầu chì mà lại không tính đến sự gia tăng số lượng đủ các loại thiết bị điện gia dụng và công suất của chúng.

Anatoli khoác áo choàng và đi ra khoang cầu thang. Trong hành lang cũng tối. Bên bảng điện một gã thanh niên mặc đồ bảo hộ màu xanh đang loay hoay. Có vẻ như vấn đề không nằm ở cái cầu chì, mà nghiêm trọng hơn nhiều.

- Đấy, xem đi, chuyện này sẽ tiếp diễn bao lâu nữa đây ? Mà thế là anh đốt không chỉ bản thân đâu, cả hàng xóm nữa đấy, - người đàn ông chìa cho Anatoli một chiếc ống hình trụ màu sáng trông na ná cỡ chiếc hộp cầu chì.

Anatoli bước lên phía trước một bước và cúi người để trông cho rõ hơn thứ mà gã thợ muốn cho anh xem, nhưng lập tức một luồng hơi phụt vào mặt anh, và anh ngã ập vào một bóng tối còn lớn rộng hơn cái bóng tối đang ngự trị trong khoang cầu thang.

Gã đàn ông trong chiếc mặt nạ đầu dê nắm con hình nhân sáp vào một tay, tay kia cầm cây kim đan nhọn bằng kim loại, miệng lầm rầm niệm một câu thần chú tiếng Latinh, rồi đâm xuyên qua hình nhân, sau đó cắm nó ở rìa bàn và khế đấy. Con búp bê sáp lắc lư như người sống, nhưng không ngã. Từ bên dưới chiếc mặt nạ đầu dê vọng ra giọng cười khá kỳ dị, nghe như tiếng ứn ứn. Gã đàn ông đẩy con hình nhân thêm lần nữa, sau đó nhặt chiếc điện thoại để trên bàn và quay một số, ngắn, chỉ gồm vồn vẹn có hai con số.

- Hãy nghe cho kỹ, tôi sẽ không nhắc lại hai lần đâu. Kề mà ông đang tìm kiếm về tội giết nạn nhân tiếp theo ở đối diện Điện Kremli, và đã theo dõi hắn. Bây giờ chiếc xe đang đỗ ở ngõ Promyslennoie, nhà số 4. Nếu ông muốn bắt hắn, trong khi hắn còn chưa giết thêm ai nữa, thì hãy vội vàng lên. Kéo báo chí lại rêu rao các ông chậm chân đấy.

- Ông là ai, gọi từ đâu tới thế ? Hãy nói tên họ của ông, - đầu dây bên kia hỏi.

Nhưng gã đàn ông bỏ qua những câu hỏi đó, và trước khi cúp máy, bồi thêm một câu tiếp vào đoạn trên:

- Tôi sẽ gọi sau về chuyện phần thưởng mà các vị đã hứa dành cho sự giúp đỡ tìm kiếm tên giết người.

Gã đàn ông đặt ống nghe và sững sốt nhìn con hình nhân bằng sáp. Nó vẫn đứng lão đảo ở mé bàn, trong một tư thế chấp chới, thậm chí còn hơn thế nữa, hoàn toàn phản tự nhiên. Có lẽ nguyên nhân khiến mẫu sáp cho đến giờ vẫn chưa đổ là cây kim đan khá lớn. Nó giữ thẳng bằng cho hình nhân, hết như cây sào dành cho người đi trên dây trong rạp xiếc.

Gã đàn ông đeo mặt nạ nhỏ cây kim thép khỏi hình nhân sáp và dồn hết sức quật nó xuống sàn nhà. Nó vỡ thành mấy mảnh. Nhưng hình như cảm thấy hãy còn ít, với vẻ giận dữ điên cuồng gã giẫm lên cái đầu bé nhỏ bằng sáp nằm đứt lìa khỏi thân và nghiền nát nó dưới gót chân. Mẫu sáp phát ra tiếng kêu chút chút kỳ dị cứ như thể có một sinh linh đang bị giày xéo. Ngọn lửa trên ngọn nến đen đang cháy cắm ở cái giá bằng sắt rèn bất chợt bùng lên sáng rõ, bắn tóe ra khắp phía rồi tắt lịm đi. Gian phòng lập tức tối hẳn và bốc mùi ẩm ướt. Gã đàn ông nhấc cái ống nghe điện thoại lên, ném nó vào lò sưởi đang cháy và gỡ chiếc mặt nạ, khoác lên mình tấm áo choàng thêu những hình sao năm cánh và bước ra khỏi gian phòng phủ kín lụa đen.

Anh chàng trợ lý Vladimir Koroviev của Grigoriev lao bổ vào phòng làm việc như một gã điên và hét toáng ngay từ ngưỡng cửa:

- Konstantin Alekxandrovich, vừa có thông báo điện thoại nặc danh gọi đến. Một người đã đọc mác, số hiệu và địa điểm đỗ xe hiện giờ của tên tội phạm. Sau ít phút nữa chúng ta sẽ có họ tên và địa chỉ của hắn. Tôi đã chuẩn bị nhóm tấn công. Người đưa tin thông báo là tên giết người có thể đội lốt.

- Làm gì mà cậu kích động thế ? - trưởng nhóm điều tra không buồn dừng tay viết bản báo cáo thường kỳ gửi cấp trên mà anh bị phân công. Anh vừa mới ngồi vào bàn sau lúc từ nhà Marina về, vậy mà cái anh chàng này đã xộc vào phá quây với những cáo giác nặc danh vớ vẩn đó. - Có khi bị mắc lờm tiếp đấy. Chúng ta đã có khối những thông báo đại loại thế rồi còn gì. Hay lại là một cô vợ bị lừa nào đây muốn mượn tay chúng ta để dạy chồng ? Cậu cứ thử tượng tượng một bức tranh thế này: một anh chồng đi xe mác ngoại đang đến chỗ nhân tình. Có đủ thứ - nào là cô nhắc, sâm banh, rồi thì đồ nhắm. Hắn tụt quần ra, trèo lên con đàn bà, thế rồi nhóm tấn công của cậu đội mũ sắt, mặc áo gilê chống đạn, vũ khí làm lăm nháy xỏ vào cái màn dạo đầu ấy. Cách ấy có thể khiến anh chồng đến liệt dương cả đời mất. Đấy, một bà vợ giận dữ có thể tính đến thế đấy.

- Không, tôi cảm thấy không phải lừa đâu. Hơn nữa là đàn ông gọi, chứ không phải phụ nữ. Ông ta đã đọc tên chỗ xảy ra vụ giết người gần đây nhất. Mà chúng ta chưa hề thông báo với ai chuyện này.

- Ôi chà, - Grigoriev gật đầu và thu dọn những trang báo cáo rải la liệt trên mặt bàn, - thì sao, chưa thông báo ư ? Nhưng về chuyện ấy, có đến nửa cái Matxcova này biết rồi. Không lẽ bắt được mấy anh chàng đồng nghiệp của cậu khóa mồm là xong chắc.

- Anh Grigoriev, nhanh lên nào. Chúng ta có thể sống mất hẳn.

- Thế dữ liệu về chủ nhân cái xe ở đâu rồi ? Cậu bảo chúng ta sẽ có sau ít phút nữa mà, - trưởng nhóm điều tra hỏi trong lúc cất các giấy tờ của mình vào két.

- Dọc đường tôi sẽ chạy đi lấy chúng, - Vladimír nói. - Phải tranh thủ từng giây chứ.

- Tôi xong rồi, - Grigoriev rút súng lục vào cái bao đựng đeo kẹp bên nách và phẩy tay chỉ ra cửa. - Đi. Cậu đừng quên nhắc tôi gọi điện cho sếp lúc ở trên xe nhé. Nhưng nếu lại bị quả lừa nữa thì tôi dần cậu ra đây, rồi bắt ngồi cả đêm mà viết báo cáo.

Marina khoác áo choàng và bước tới chiếc điện thoại đang đổ chuông.

- Chào chị, Marina. Tôi gọi về chuyện tập bản thảo của mình đây. Chị đã đọc xong nó chưa ?

- Xong rồi. Trong đó có những chỗ khá thú vị. Tôi rất thích.

- Hôm nay tôi có thể lấy lại được không ?

- Vâng, được, nhưng buổi trưa tôi bận, phải mang xe ra xưởng sửa chữa. Sau đó tôi lại có hẹn với người làm tóc. Anh có thể qua lấy bản thảo vào khoảng chín giờ tối. Đến giờ đó thì tôi rảnh rồi.

- Được, thế nhé. Tôi sẽ ghé chị lúc chín giờ. Chào chị.

Marina đặt máy và thoáng có ý nghĩ rằng chiếc điện thoại và tivi là hai phát minh đáng sợ nhất của thế kỷ hai mươi. Chúng tước mất một khối lượng lớn thời gian, mà thời gian để dành cho con người vốn đã không nhiều nhận gì. Tuy nhiên chiếc máy điện thoại cũng có những điểm hấp dẫn riêng của nó. Phải gọi cho Edichka vậy, có thể anh ta sẽ mách cho cô đôi điều về chuyện con số quỷ. Cô quay số máy ở nơi làm việc cho anh ta.

Eduard nhắc máy.

- Chào anh, Marina đây. Tôi gọi vì nghĩ là anh đọc nhiều và biết nhiều.

- Cô lại hơi tăng bốc các phẩm chất của tôi rồi. Điều duy nhất tôi biết đích xác ấy là tôi chẳng biết cái gì hết cả. Cô, chắc có lẽ đã nghe nói tới cái lý thuyết về chuyện con người chỉ là một cái chấm ở tâm điểm của vòng tròn. Vòng tròn - đó là hành trang trí thức mà người homosapieng sở hữu trong tay. Nhưng cùng với sự nở rộng diện tích của vòng tròn ấy, thì cũng gia tăng cả diện tích tiếp xúc với những điều chưa biết, mà thế có nghĩa là con người khôn ngoan bắt đầu thiệt hại ngày càng nhiều hơn vì sự thiếu khuyết tri thức của mình. Và điều này là lý do giải thích tại sao mà những kẻ ngu dốt không hiểu biết gì, và cũng không thèm muốn biết, trông lại có cái vẻ đáng giá hơn nhiều. Tôi có một người quen là nhà hoạt động. Ông ta nói rằng suốt cả đời chỉ đọc có một cuốn sách là *Tội ác và hình phạt* của Dostoyevski. Mà còn chưa đọc hết, mới được có chương thứ nhất. Thế nhưng trông rất oai phong, nổi đình nổi đám. Tôi là cái quái gì bên cạnh ông ta đâu. - trong ống nghe có tiếng ho. - Đây, đời khốn kiếp thế đấy. Dân Anh điêng châu Mỹ trả thù chúng ta về việc hủy diệt nền văn minh cổ xưa và xâm chiếm châu Mỹ của họ ác thật. Xem ra mỗi một năm con số người chết vì ung thư phổi nhiều hơn hẳn so với con số người chết vì tất cả những kẻ xâm lăng đến từ Tây Ban Nha gây ra ở châu Mỹ đấy.

- Thật là tai họa. Anh bỏ thuốc đi. Hay chuyển sang hút thuốc có đầu lọc. Bây giờ nhiều nhãn hiệu lịch sự và nổi tiếng đã có bán rồi. Không việc gì phải dùng cái thứ Belamor hôi hám và độc hại của nước ta nữa đâu.

- Cô thì hiểu quái gì chuyện này nào ? Chúng đều độc hại tuốt, tôi thì không chạy theo hiệu quả bề ngoài, mà quan trọng cái bên trong và sự thoải mái kia ! Thế cô có biết một anh chàng duy mỹ thì khác gì với một anh kỹ sư thông thường không nào ?

- Không.

- Về bề ngoài thì hầu như chẳng có gì. Anh ta cũng mặc áo choàng, chỉ có điều với lần lột bằng lông thú quý kia. Mà thôi, dẹp những chuyện đánh đổ lắt léo của tôi sang một bên nhé, cô định hỏi gì thế ?

- Anh biết là tôi quan tâm đến con số "666", gọi là "số quỷ" ấy. Liệu anh có thể nói cho tôi biết vì có gì mà nó lại có cái tên đó không ? Có thể tìm được đâu đó cái gì về đề tài này để đọc không ?

- Cô lảm chuyện quá, từ lần trước thì quan tâm đến tâm lý học còn bây giờ lại học phép thuật phù thủy với sách thánh. – nghe rõ qua đường dây tiếng cười khê của Eduard, tiếp đó im phắc mấy giây, vấn đề ở chỗ là tôi không thạo môn thần học cho lắm. Chỉ biết nó được nhắc đến trong sách Phúc Âm của thánh Ioann.

- Cái đó thì tôi đọc rồi.

- Toàn bộ các thông tin khác về con số ấy tôi moi móc được ở những cuốn sách phổ thông khác, không có liên quan đặc biệt gì đến thần học lẫn thần trí luận cả.

- Nhưng có thể anh biết, vì sao trong Kinh Thánh, ngoài con thú dữ còn có nhắc đến một con rồng nào đó nữa kia. Vậy thì trong đó đâu là Satan, đâu là "diabol" (quỷ) nhỉ ?

- À, thứ nhất "Satan" là một từ Do Thái. Dịch nghĩa sang tiếng Nga nó có nghĩa là "kẻ thù" hoặc "đối thủ". Cô hiểu chưa ?

- Tôi hiểu rồi, - Marina gật đầu nói.

- Còn chữ "diabol" theo dịch nghĩa từ tiếng Hy Lạp thì có nghĩa là "kẻ quyến rũ", "kẻ vu khống". Nguyên do ở chỗ Kinh thánh là một tập hợp bản dịch rất nhiều văn bản tôn giáo từ những ngôn ngữ khác nhau. Việc dịch và sao chép lại chúng được thực hiện suốt nhiều thế kỷ bởi rất nhiều người, mà trong số đó không phải ai cũng nắm vững tiếng nước ngoài. Chính vì thế mà trong Kinh Thánh người ta có thể bắt gặp những dị bản khác nhau. Nhưng có một điều không cần bàn cãi, đó là kẻ đối địch với Chúa và con người là một con rồng khổng lồ, nó chính là con rắn cổ xưa, là quỷ. Nói tóm lại là nó, vốn từng là một trong các thiên sứ của Đức Chúa, có vô số tên gọi. Đó là "Chúa tể của thế giới bên kia", là "Satan", "Chúa tể Bóng tối"... Không nhớ hết được.

- Vâng, vậy thì con thú dữ sẽ là gì ? Mà trong các mặc khải đó tôi đã tính ra là có hai con kia đấy.

- Tôi không nhớ hết cả cuốn Kinh Thánh và chỉ có thể nói rằng, nhiều lần, khi đọc đi đọc lại Phúc Âm của thánh Ioann, đặc biệt là ở những chỗ có nhắc đến con thú dữ, tôi không thể nào thoát khỏi ý nghĩ, rằng tác giả hoặc các tác giả của đoạn văn bản tôn giáo này đã sử dụng lối diễn giải bóng gió ý tưởng của mình. Đó là lối kể chuyện thường được sử dụng vào thời đó. Trong đó không nói đến một con thú dữ cụ thể, có tồn tại bằng xương bằng thịt nào, mà là về một con thú hiện hữu ở trong mỗi người chúng ta. Có khả năng đó cũng như thể một cảnh báo, cho người ta biết rằng không nên đếm đến sáu trăm sáu mươi sáu để khỏi gọi nó tới.

- Tôi không hiểu, - Marina chuyển ống nghe từ tay này sang tay bên kia và xoay xở để ngồi thoải mái hơn trên chiếc đi văng, - anh có thể nhắc lại được không ? Và đơn giản hơn một chút.

- Một bài toán khá phức tạp đấy. Để giải thích mạch lạc các suy nghĩ của tôi thì cần phải kể lại cho cô nghe rất nhiều lý thuyết, học thuyết và tôn giáo của những nền văn minh khác nhau, mà mỗi một nền văn minh trong đó lại lý giải nguồn gốc toàn bộ sự sống trên Trái Đất theo một cách riêng của mình. Tôi sẽ thử nói ngắn gọn hơn một chút. Theo tôi, vấn đề là ở chỗ Satan hoặc là thú dữ không tồn tại tách rời con người. Đó cũng như thể là thêm một ngôi nữa, một khía cạnh nữa của bản thể con người hãy còn sót lại từ cái thời mà bằng móng vuốt hắc buộc phải chiến đấu cho chính mình dưới vầng bạch nhật kia. Và trong mỗi một chúng ta đều có một con thú. Tôi nghĩ, các bậc tư tế và thầy pháp thời cổ, từ lâu trước khi xuất hiện những văn bản thánh kinh, đã cho rằng sử dụng những con số ma thuật hoặc các bùa chú đặc biệt có thể gọi được linh hồn của con thú dữ đó hoặc là những hồi ức về quá khứ nơi mỗi con người. Những tri thức này, dưới hình thức ngụ ý bóng gió chỉ hiểu được đối với riêng một số người, đã đi vào Kinh Thánh. Chẳng phải vô cớ mà trong đó có một câu nói rằng đếm được con số quý chỉ là "kẻ có trí óc" mà thôi. Có thể giả định rằng ở đây ám chỉ một tri thức bí ẩn nào đó, hay nói cụ thể hơn là một học thuyết thần bí về những con số. Người Hy Lạp chẳng hạn, họ gán cho con số một ý nghĩa hết sức to lớn. Có khả năng là ba con số sáu đã mã hóa một thông tin gì đó hoặc chính là nguồn gốc thực sự của con người. Tuy nhiên đó chỉ là những chuyện tôi tưởng tượng ra, và không chắc là chúng có thể giúp lý giải được điều gì cho vấn đề mà cô quan tâm đâu.

- Không, tại sao chứ, anh kể những chuyện khá là thú vị, và còn đưa ra những lý thuyết đáng quan tâm tìm hiểu lắm.

- Những lý thuyết gì kia ? Cô nói gì vậy nhỉ ? Đấy toàn là những chuyện xưa như quả đất rồi. Chúng ta lúc nào cũng tìm kiếm cái gì đó phức tạp trong những chuyện thật đơn giản, mà trong phần lớn trường hợp thì câu trả lời cho những vấn đề chúng ta quan tâm lại ở ngay trên bề mặt. Và ngay trong chính bản thân chúng ta đã có vô khối những thông tin và tri thức cổ xưa rồi, nhưng cho đến giờ chúng ta chưa thể sử dụng toàn bộ cái kho báu ấy một cách đúng đắn. Chúng ta giống những kẻ mọi rợ sở hữu một thư viện khổng lồ về tất cả các ngành tri thức trên những chiếc đĩa laser, nhưng lại không biết dùng những cái đĩa tròn sáng lóa đó làm gì, nên mang đeo lên cổ để chơi ấy. Nhưng thôi, xin lỗi nhé, mấy cô nhân viên phòng thí nghiệm đã gọi rồi. Tôi phải chạy đi gặp sếp để lại bị nghe chửi đây. Chào.

Marina gác máy.

Có vẻ như cả ở đây cô cũng chẳng thu được một lời giải đáp rõ ràng nào cho câu hỏi về con số quý cả. Mặc dầu cái lý thuyết của anh ta về con quý - thú dữ ở sẵn trong mỗi người chúng ta khá là hấp dẫn. Chẳng phải tự dung mà dân gian vẫn nói: "Chớ có đánh thức con quý ở trong tôi đây". Phải có một cái gì đó ở đây. Hãy cứ đếm đi, chừng nào cần phải đếm, rồi niệm một câu bùa chú nào đó, và thế là quý sẽ hiện ra trước mắt ta...

Hoặc ở trong ta...

- Sao rồi hả Volodia ? - Grigoriev hỏi người trợ lý của anh vừa đi kiểm tra chiếc Mercedes ở chỗ Anatoli trở về.

- Trong cốp xe chúng tôi tìm thấy một túi ni lông đựng các đồ trang sức bằng vàng. Tôi đã kiểm tra rồi, chúng liên quan đến hai vụ sát hại gái điếm. Nằm phơi ra tro bụi ở giữa ghế lái xe và ghế bên, chúng tôi cũng phát hiện được một gói dây chuyền, nhẫn và đồng hồ vàng thuộc về nạn nhân mới đây nhất.

- Còn thêm gì không ?

- Không.

- Lạ thật, sao hẳn lại để trong xe những tang chứng đáng sợ vậy nhỉ ? Và chỗ vàng khác thì biến đi đâu ?

- Có thể hẳn đã bán và rải tiền cho các nhà trẻ rồi chẳng ? - Anh còn nhớ vụ án trước đây ở Pribaltich không ? Mà anh chàng phóng viên bạn của anh đã kể cho chúng ta, hồi thằng con trai một cựu quan chức nào đó đi cướp đám gái điếm ban đêm ấy.

Một chuyên viên giám định lại gần chỗ họ và thông báo:

- Thi thể mang đi được rồi.

- Cậu nói gì kia ? - Grigoriev hỏi lại.

- Nếu bức thư tuyệt mệnh là do người quá cố viết thì giả thuyết ban đầu là mọi chuyện rất giống với một vụ tự sát hoàn toàn bình thường. Chính xác hơn thì chỉ có thể nói sau khi mổ tử thi mà thôi.

- Thôi vậy, các anh đưa ra đi, - Grigoriev nói, - còn tôi sẽ xem các tài liệu của anh ta. Tôi muốn tìm hiểu kỹ hơn về anh chàng này.

Anh quay vào phòng làm việc, nhặt trên giá sách xuống một vài cặp tài liệu để đựng dễ đập vào mắt nhất và lật ra. Bên trong là những tấm vé tàu xe và hóa đơn khách sạn được gom và dính thành tệp cẩn thận. Trưởng nhóm điều tra ngồi ghế xuống một góc bàn viết và bắt đầu chăm chú xem xét chúng. Anh ghi ngày tháng những chuyến công tác cuối cùng của Anatoli vào một cuốn sổ nhỏ.

- Anh tìm gì thế ? - Vladimir vừa xuất hiện trên ngưỡng cửa tỏ ra quan tâm.

- Hiện giờ chính tôi hầy còn chưa biết, - Grigoriev đáp, tay vẫn không ngừng ghi con số ngày tháng tiếp theo vào sổ, - nhưng có khả năng sẽ phát hiện ra chuyện gì đó khá thú vị cho cuộc điều tra của chúng ta đấy. Tiện đây, tôi muốn cậu quan tâm đến chiếc máy tính xách tay. Cần phải có một chuyên gia có thể phá bảo mật và mở những file có thay đổi trong ba bốn tháng trở lại đây. Những tên cường sát này rất ưa ghi nhật ký hoặc các ghi chép đại loại như thế về tội ác của chúng.

- Vâng, tôi sẽ thử xem. Có thể với chiếc máy này chỉ cần tắt pin nuôi đồng hồ và "BIOS" cài trên bảng mạch chính, khi đó máy tính sẽ quên mật khẩu đã nhập, và chúng ta có thể thoải mái xâm nhập. Chẳng cần phức tạp hay phải kết nối qua máy khác. Quả thực cũng có khả năng anh ta đặt chế độ bảo vệ đĩa cứng, nhưng việc này thường hiếm thấy.

- Biết làm sao được, cứ thử đi, - Grigoriev nói, - chỉ có điều đừng có phá hỏng thông tin đấy.

- Cần một cái tuốc-nơ-vít bé bốn chấu. Tôi sẽ hỏi mấy anh giám định. - Vladimir Koroviev rời phòng làm việc mấy phút, sau đó quay trở lại với bộ đồ nghề đựng trong hộp bọc da và bắt tay xem xét chiếc máy xách tay của Anatoli.

Xem xong mớ vé xe tàu, trưởng nhóm điều tra gấp các cặp tài liệu lại, rút trong túi ra một tờ lịch in từ máy vi tính với ba con số sáu nét đậm rồi bắt đầu dò theo những ngày tháng ghi trên cuốn sổ của mình và đánh dấu các con số trên tờ lịch. Xong việc anh lại gần Vladimir Koroviev đang hí hoáy bới tìm bên trong chiếc máy tính xách tay.

- Cậu xem kết quả này. Theo vé tàu xe và hóa đơn khách sạn thì anh chàng quá cố của chúng

ta có thể chỉ tham dự một vài vụ giết người thôi.

- Có thể là bọn chúng có cả một hội sùng bái Satan thì sao ? Anatoli tham dự vào hai, ba vụ gì đó, sau đó đã ăn năn về việc hắn đã gây ra. Mà anh có biết trong bức thư tuyệt mệnh của hắn nói về Marina nào không ?

- Không khó đoán lắm. Linh cảm đã không đánh lừa tôi. Tôi hiểu phản ứng của Marina, cô ấy nhất định sẽ không bỏ vụ này và sớm muộn gì cũng dẫn chúng ta đến chỗ tên tội phạm.

Nhưng tôi không tin vào sự hối hận muộn màng của tên tội phạm. Vụ giết người hàng loạt này còn chưa kết thúc, còn một nạn nhân nữa. Bất luận thế nào chúng ta cũng không được lơ là và để Marina biến khỏi tầm kiểm soát. Đặc biệt là hôm nay. Tôi có cảm giác là tên Quỷ Râu Xanh có thể cố ý gì cho chúng ta anh chàng này.

- Thế còn bức thư tuyệt mệnh thì sao ?

- Chúng ta hãy còn chưa có câu trả lời của bên giám định nét chữ. Nhưng nếu như bức thư có do Anatoli viết đi nữa thì trong đó cũng không chứa đựng một thông tin nào nói về chuyện anh ta đã giết đám phụ nữ đó. Hơn nữa các vé tàu xe cũng cho thấy là trong hầu hết các vụ anh ta đều có chứng cứ ngoại phạm.

- Thế nếu những hóa đơn với vé việc đó là đồ giả mạo, - rời chiếc máy tính và đưa tay sửa cặp kính trượt trên sống mũi, Vladimir nói. - Người quá cố đã cố ý sửa soạn chúng làm bằng chứng ngoại phạm cho mình.

- Thì sao, cần phải kiểm tra cả khả năng đó nữa, - Grigoriev dăm chiêu thốt lên, và mỉm cười đưa mắt nhìn người trợ lý của mình. - Nhưng mà này, cái họ cậu thừa hưởng được quả là hay đấy. Chỉ còn mỗi việc là đập vỡ một mắt kính đi, thế là như đúc khuôn gã Koroviev trong *Nghệ nhân và Margarita* rồi. (Nhân vật Koroviev là tùy tùng của Chúa Quỷ Voiland (hình tượng Satan) - kẻ vốn muôn đời làm điều ác nhưng muôn đời làm điều ích lợi - trong cuốn tiểu thuyết nổi tiếng Nghệ nhân và Magareta của nhà văn Nga vĩ đại M. Bulgacov)

- Trong trường hợp đó thì họ của anh nhất định là Volland. Như thế sẽ đúng hết hoàn cảnh cuộc điều tra của chúng ta.

Marina liếc vào gương. Kiểu tóc thật tuyệt vời. Người thợ làm đầu của cô luôn luôn thể hiện tay nghề đỉnh cao. Tiếc là đêm nay cô sẽ phải chụp một mớ tóc đỏ quạch lên cái tác phẩm nghệ thuật này.

Chiếc điện thoại im lìm gần như suốt ngày đã biểu hiện những dấu hiệu của sự sống. Marina nhìn đồng hồ. Chín giờ kém năm phút. Có lẽ là Anatoli. Cô đã thấy buồn nhớ anh rồi, nhưng hôm nay thì không thể lơ là được, phía trước là một đêm khá nặng nề, Marina nhắc máy.

- Alo !

- Lạ Chúa, tôi đang được nghe tiếng ai thế này ? Cô thử đoán xem ai đang gọi nào ? một giọng đàn ông thốt lên trong ống nghe.

- Ông Marcov ?

- Đích thị. Cô hãy còn chưa từ bỏ ý nghĩ phải tóm được kẻ đã giết bạn gái mình đấy chứ ? Có thể ...

- Việc gì đến ông nhỉ ? - Marina gay gắt chặn ngang.

- Vấn đề là ở chỗ tôi biết bây giờ hắn đang ở đâu và người ta đã chôn hắn ở đâu. Cô cũng biết là hắn đã *làm* nhiều gái của tôi, tôi cũng có thâm thù với hắn đấy chứ.

- Ông nói thế định có ý gì ?

- Tôi không muốn những người thừa và cảnh sát dính vào vụ này, nhưng nếu sau nửa giờ nữa cô kịp đến đó, chỗ mà tôi sẽ chỉ, thì có thể giáp mặt kẻ đã sát hại bạn gái của mình và giúp tôi giải quyết với hắn.

- Xe tôi đang đi chữa.

- Không xa đâu, ngay trung tâm mà. Bắt taxi hoặc một chiếc xe tư vậy. Thôi nhé, tôi chờ cô sau nửa tiếng ở phố Volkhonka, đối diện lối vào Bảo tàng Nghệ thuật Nước ngoài. - trong ống nghe vang lên những tiếng tút ngắn.

Marina lại nhìn đồng hồ. Kém hai phút. Nếu chạy đến bên tàu điện ngầm thì có thể kịp chín rưỡi. Cô khoác áo choàng, nhét bình xịt gas vào túi, rồi lao ra thang máy, nhấn liền hai phát lên cái nút đang sáng đèn của thang máy, nhưng nó không có phản ứng gì. Marina đập thành thành vào cánh cửa kim loại rồi lại nhấn nút. Trong hầm thang máy vọng lên tiếng ù ù, sau mấy giây nó dừng lại ở tầng tám. Cô nhảy bổ vào giữa hai cánh cửa đang mở, suýt thì va vào Nikolaev vừa bước ra. Cô đẩy anh ngược vào trong thang máy rồi vừa nhấn nút tầng một vừa nói:

- Xin lỗi anh, tôi đang rất vội. Anh đi ô tô hả ?

- Phải, - anh gạt đầu, hơi ngó người ra trước thái độ vội vàng kỳ quặc của Marina.

- Anh thả tôi xuống chỗ Viện Bảo tàng Puskin trên Quảng trường Kropotkingki nhé. Tôi đang bị muộn. Bản thảo thì mai tôi sẽ trả.

- Được thôi.

Nikolaev đưa Marina đến phố Volkhonka. Cô vẫy tay từ biệt anh rồi lao ra khỏi xe. Đã đi rồi Nikolaev còn trông thấy trong gương chiếu hậu bóng Marina băng sang phía bên kia đường rồi dừng lại nhìn quanh. Một kẻ nào đó mặc áo khoác đen tiến lại gần cô. Đến đây Nikolaev rẽ quặt sang đại lộ Gogol, và Marina cùng người đàn ông khuất khỏi tầm nhìn.

- Này, cậu biến đi đâu thế hả ? - một người ngồi trong chiếc xe Jyguli đỗ cạnh nhà Marina chạy bổ đến anh bạn đồng nghiệp. - Cậu bảo đi có hai phút thôi mà.

- Trong cả khu chả có cái toilet nào hoạt động, - người vừa chạy về lau bậu ngồi vào ghế lái xe và cắm chìa khóa để nổ máy. - Có chuyện gì thế ?

- Mấy phút trước cô ta có điện thoại, và đã đi ra ngoài cùng một anh chàng nào đó. Họ lên xe và đi mất rồi.

- Thế cậu ngồi ở đây làm quái gì ?

- Thì cậu có để chìa khóa xe lại đâu !

- Chết tiệt, quý tha ma bắt cái thói quen của tớ đi ! Cậu đã thông báo đi đâu để theo dõi chưa ?

- Tôi đợi cậu. Cậu thay mặt sắp mà.

- Vàng, kết quả tệ quá. Nhưng cô ta vẫn thường ra khỏi nhà lúc nửa đêm kia mà. Bây giờ thì lão Grigoriev sẽ lột da chúng ta ra. Ít ra cậu cũng nhớ số xe chứ ?
- Có.
- Biết làm sao được, thế cũng tốt rồi. Gọi điện đi.

- Anh Grigoriev, thông báo khẩn từ số tám đây. Bọn họ để sống Marina rồi.
- Sống là thế nào ?
- Xtepanov chạy đi toilet, nhưng đúng lúc đó cô ta có điện thoại. Cô ta lao như tên bắn ra khỏi cổng, lên xe với một gã đàn ông nào đó đi chiếc Jyguli biển số "A 37-78 MM" và đi về hướng nào không rõ.
- Lập tức thông báo truy tìm chiếc xe. Chỉ có điều hãy thông báo cho bên thanh tra giao thông là lái xe có thể có vũ khí và nguy hiểm, để bọn họ tiến hành bắt giữ một cách thận trọng hơn. Nhưng điều quan trọng nhất là chúng ta cần các hành khách trên chiếc Jyguli còn sống, kéo không bọn họ có thể nhiệt tình quá mức đấy. Và dặn không được sờ mó gì vào trong xe hết. Chúng ta sẽ xuất phát ngay khi nhận được thông báo từ bọn họ.
- Có ngay, - trợ lý của Grigoriev đáp và tức tốc chạy đi.
- Bây giờ thì vì vào thời điểm trách nhiệm nhất, một số đồng chí lại bất thành linh tháo dạ, nên chỉ còn cách khoanh tay ngồi chờ thời tiết thôi. - trưởng nhóm điều tra ngồi ghế xuống chiếc đi vắng nhỏ ngổn ngang hồ sơ, và quả nhiên khoanh tay trước ngực, hai mắt nhắm nghiền. Sau buổi trực đêm hôm nay, mặc dầu đã uống mấy viên aspirin và chớp mắt một chút, anh vẫn cảm thấy mệt bã người.
- "Mong sao cho cuộc bầu cử này mau chóng kết thúc đi", - nhăn mặt vì đau đầu, Grigoriev thầm nghĩ.
- Phải chờ đợi té ra cũng không lâu, sau chừng mười phút điện thoại đổ chuông, và phó trực ban thành phố thông báo rằng chiếc xe đã bị giữ, nhưng bên trong không có hành khách nào.
- Lên đường, - trưởng nhóm điều tra nói với trợ lý. Và họ, sau khi lấy thêm hai người, nhanh nhẹn ngồi lên chiếc Volga.
- Nhóm điều tra đến nơi tạm giữ chiếc xe Jyguli lúc mười hai giờ. Đã khá nhiều thời gian trôi qua kể từ lúc đám tác chiến để sống Marina. Grigoriev thậm chí không còn muốn nghĩ đến chuyện trong quãng thời gian đó nhiều điều có thể xảy ra với cô. Anh có một linh cảm tồi tệ, và bình thường nó chưa bao giờ đánh lừa anh.
- Trưởng nhóm điều tra cùng các cộng sự của mình bước ra khỏi chiếc Volga và đến gần chiếc Jyguli đang bị giữ. Chiếc xe nom có vẻ rất quen. Anh nhìn biển số, sau đó chuyển sang nhìn vết bẹp không lớn lắm trên cánh cửa trước bên phải. Đúng rồi !
- Lái xe đâu ? - Grigoriev quay sang hỏi người cầm cây dùi cui kẻ sọc đứng cạnh chiếc Jyguli.
- Kia, - anh thanh tra giao thông hất đầu về phía người đứng phía trước chiếc xe mác ngoại của cảnh sát.
- Việc bắt giữ diễn ra thế nào ? - điều tra viên hỏi.
- Yên ổn. Không tìm thấy vũ khí trên người. Thật ra là khi chúng tôi định còng tay, hấn ta

bắt đầu ba hoa thiên địa về chuyện quyền con người, thế nên buộc phải cho hai nhát dùi cui vào mạng sườn rồi.

Grigoriev bước lại chiếc xe tuần tra, mở cửa và ngồi phịch xuống ghế sau bên cạnh Nikolaev đang mặt mày sa sầm. Hai cảnh sát đứng canh người bị giữ chăm chú quan sát điều tra viên. Anh tự giới thiệu rồi quay sang Nikolaev:

- Cậu sẽ nói gì đây ?

- Không, - Nikolaev lắc đầu, - đây là cậu phải nói gì với tôi. Định khoe quyền lực của mình phỏng ? Tháo còng ra.

- Tớ đã cảnh báo cậu đừng có lượn lờ quanh nhân chứng của tớ mà. Cậu đưa cô ấy đi đâu thế ?

- Tháo còng ra, - Nikolaev chìa hai tay bị khóa trong chiếc còng thép ra.

- Chẳng có ai tháo cái gì cho cậu đâu, chừng nào cậu còn chưa trả lời câu hỏi của tớ. Thậm chí còn hơn thế, bọn họ có thể nhồi cậu vào khám và cho thêm mấy nhát dùi cui vào mạng nữa đấy.

- Cậu muốn gì ở tôi thế hả ? Tôi đến lấy tập bản thảo, còn cô ta thì lao bổ từ trong nhà ra như phát rồ, ấn tôi vào thang máy và bắt chở vào trung tâm. Nói rằng cô ta có một cuộc hẹn cực kỳ quan trọng. Mà cậu ra lệnh tháo cho tớ cái thứ kinh tởm này đi chứ.

- Tháo ra cho anh ta, - Grigoriev gật đầu với mấy cảnh sát.

Một người trong đám móc chìa khóa trong túi ra và giải phóng cho Nikolaev khỏi chiếc còng.

- Cám ơn, - Nikolaev thở phào nhẹ nhõm và bắt đầu xoa xoa những vết đỏ còn hằn trên cổ tay. - Các cậu không thể nhẹ tay hơn chút à ? À mà làm sao cậu biết tôi chở cô ấy đi ? Hay nói đúng ra là cậu có mặt phục ở đây ?

- Tớ chỉ quan tâm cậu đã thả cô ấy xuống chỗ nào thôi.

- Cách Quảng trường Kropotkinski không xa. Tôi thậm chí còn kịp để ý trong gương chiếu hậu gã đàn ông mà cô ấy gặp gỡ nữa kia.

- Cậu chỉ chỗ được chứ ?

- Đương nhiên.

- Thế thì đi thôi.

Họ chui ra khỏi xe tuần tra và lại gần chiếc Jyguli có mấy thành viên của nhóm điều tra đang đứng.

- Cậu đi với tôi và anh Nikolaev, - Grigoriev nói với trợ lý Vldimir của mình. - Anh ấy sẽ chỉ đường. Những người còn lại bám theo chúng tôi bằng xe Volga.

Mọi người nhanh chóng vào vị trí, và những chiếc ô tô lao đi.

Nikolaev dừng đúng ở chỗ mà anh đã thả Marina xuống.

- Cô ấy xuống ở đây, sau đó băng sang bên kia đường. Rồi có một người đàn ông mặc đồ đen lại gần.

- Hừ... hừm, rất kỳ lạ, - Grigoriev dậm chiêu thốt lên. - Theo logic của tên tội phạm, thì vụ giết người tiếp theo phải xảy ra bên cạnh chính Điện Kremli, nếu như không phải là ngay bên trong nó. Chỗ này lại cách nó còn xa hơn chỗ lần trước.

- Hay là hẳn biết có người theo dõi, quyết định thận trọng và đi bộ cùng nạn nhân tương lai của mình đến tận Kremli nhỉ ? - anh chàng trợ lý gợi ý.

- Tôi không biết, nhưng có cảm tưởng là vấn đề ở đây có gì đó khác. Vladimir, cậu lên xe Volga và dùng máy vô tuyến điện gọi tiếp viện, bảo anh em tiến hành tuần tra quanh khu vực đi. Sẽ phải quét toàn bộ vùng này cho đến Điện Kremli. Chặn tất cả những đàn ông có nghi vấn. Nếu xem như hẳn luôn giết các nạn nhân của mình sau mười hai giờ đêm thì chúng ta còn rất ít thời gian để truy lùng đấy.

- Tuân lệnh, - Koroviev đáp dần từng tiếng theo kiểu nhà binh rồi vọt ra khỏi xe, chạy bổ đến chiếc Volga đang đỗ cách đó không xa.

- Cậu nghe này, Grigoriev, - Nikolaev nói, - tôi đang nghĩ nhớ ra tên khốn giết người kia biết đến cái lối ngầm chạy từ nhà thờ Chúa Cứu Thế tới Điện Kremli, và quyết định lợi dụng nó thì sao nhỉ ? Cậu có nhớ "metro - 2" trong tiểu thuyết Địa ngục của Gonik không ?

- Tôi không hiểu, cậu đang nói đến lối đi với "metro" nào thế ? Nhắc lại lần nữa đi.

- Cậu biết đấy, những năm ba mươi, ở trên vị trí nhà thờ Chúa Cứu Thế bị phá hủy người ta dự định xây dựng một Cung Xô viết thật bề thế, và đã khởi công một nhánh đường hầm metro nối thẳng từ đó đến Điện Kremli. Trong quá trình làm việc, các thợ xây dựng đã đụng phải con đường cổ dẫn từ một trong các thánh đường của Kremli đến một lễ điểm quý tộc cũ, vốn có vào khoảng thế kỷ mười sáu hay mười bảy gì đó, từng tọa lạc trên chỗ mà sau đó người ta đã xây nên nhà thờ Chúa Cứu Thế. Nhưng do Stalin từ chối xây Cung Xô viết, nên nhánh metro cuối cùng bị bỏ dở, các đường hầm bị lấp.

- Cậu đưa đây chuyện gì thế ? Có thể nói ngắn gọn hơn được không ?

- Những người xây dựng, trong khi đào hố móng của nhà thờ Chúa Cứu Thế mới cũng có thể đụng phải nhánh metro xây dang dở hay là con đường ngầm cũ dẫn vào Kremli. Hình như tôi đã từng nghe ai đó nói đến chuyện này rồi. Xét ra thì việc một thông tin giật gân hiểm hoai đến thế mà lại không lọt ra báo chí và công luận thì hẳn phải có một tổ chức rất thế lực nào đó nhúng tay vào.

- Nhưng là ai ?

- Ít nhất cũng là "ban chín" cũ. Bây giờ ở đó họ gọi ban an ninh của Tổng thống là gì nhỉ ? Nhân thế, chỗ các cậu người ta nói gì về căn bệnh đột ngột của Tổng thống vậy ? Viện Kiểm sát lúc nào cũng nắm được mọi chuyện đằng sau bức tường Kremli mà.

- Không biết, tôi không thu thập tin đồn. Hãy ngồi ở đây và đừng có biến đi đâu đấy. - điều tra viên ra khỏi xe, đập cửa rồi cúi mình qua cửa kính xe đang mở, nói thêm: - Đừng quên trông chừng xung quanh nhé, biết đâu cậu sẽ nhận ra cái gã đã gặp Marina.

- Nhận ra làm sao được ! Hẳn có phải thằng ngốc phơi mình ra trước đèn pha đâu.

Grogoriev đi rồi, Nikolaev đưa mắt nhìn quanh. Mặc dù mùa vũ hội tốt nghiệp của học sinh các trường phổ thông đã tới, nhưng không thể nói rằng ở đây đông đúc được. Chỉ có thể thấy vài nhóm người tụ tập rải rác gần ngôi nhà thờ Chúa Cứu Thế đồ sộ đang xây dựng dở dang trên khu Quảng trường Kropotking cáia nằm đối diện lối vào ga xe điện ngầm.

Khắp Matxcova bây giờ, đâu đâu cũng thấy những công trình xây dựng. Thành phố chuẩn bị cho lễ kỷ niệm tám trăm năm mươi năm của mình đang đẹp ra không phải từng ngày, mà là từng giờ. Mặc dù có một số lời đồn không thiện chí nhằm vào thị trưởng Matxcova, nhưng mọi người đều phải thừa nhận rằng ông thị trưởng đã làm được rất nhiều điều cho thành phố. Matxcava đang biến thành một đô thị ngày càng châu Âu hơn, nhưng vẫn giữ được vẻ gì đó kiêu diễm rất Nga của mình. Đặc biệt, Nikolaev rất thích những nóc nhà thờ tròn dát vàng. Những ngày thời tiết đẹp, khi đang rảo bước trên một con phố nhỏ quanh co, nếu sau một chỗ ngoặt, giữa những khối nhà xám xịt, bỗng hiện ra một công trình đá trắng nhỏ nhắn được tô điểm bởi vô số những chiếc đầu tròn trĩnh vàng ánh như lửa, rồi cái sắc chói lòa ấy chảy tràn xuống cả ngôi thánh đường, trong lòng anh sẽ thấy rất vui sướng. Một cảm giác thật dễ chịu ! Hiện tại chỉ còn một việc là đặt làm thêm những chiếc thùng rác thật nặng để không ai lấy trộm được, rải ra cứ mỗi trăm mét đường một chiếc và buộc dân chúng phải sử dụng chúng nữa mà thôi. Cảnh sát thành phố phải phạt tiền thật nặng thậm chí cho từng cái đầu mẫu thuốc lá bị ném ra ngoài thùng rác. Bây giờ thì sẽ có vệ sinh sạch sẽ ở trong thành phố, và cần ít lao công quét dọn hơn.

Nikolaev thở dài. Anh đã lại sa vào ý nghĩ về những kế hoạch này nọ của bản thân, mà lúc này cần phải để ý quan sát gã đàn ông đã có cuộc gặp gỡ với Marina. Có lý do nào để hấn lại xuất hiện ở đây kia chứ ? Lạ thật, tại sao Grigoriev hoảng hốt đến thế sau khi biết Marina đi đến cuộc hẹn nhĩ ? Có thể vấn đề ở chỗ là đêm nay, nếu như tin vào tấm lịch đó, thì sẽ phải diễn ra vụ giết người tiếp theo trong con số "666" chẳng ? Mặc dù, ai biết được đó có phải là vụ cuối cùng hay không ? Hoặc Marina đã nói với điều tra viên rằng cô biết tên sát nhân, và dọa sẽ một mình xoay xở với hấn ? Anh chàng Grigoriev này rõ ràng là chưa nói hết với anh điều gì đó.

Từ bóng tối hiện ra một gã đàn ông mũ lưỡi trai đội sụp xuống tận mắt. Hấn bước lại gần cô, nhìn quanh rồi nói:

- Thêm tí tẹo nữa là tôi có thể đi một mình đấy.

Chỉ đến lúc này, sau khi lấy lại hơi, Marina mới nhận ra đó là Marcov. Quả tình hôm nay lão ăn mặc khá dị thường: cái áo khoác ngắn bằng da đen bó chặt lấy bụng với vô số những chiếc phéc mớ tuya kim loại, chiếc quần dài cũng y như thế, và hoàn tất bộ trang phục là một đôi ủng cao su to tướng.

- Chà, bộ đồ của ông thật là - Marina lắc đầu - Ăn diện thế để đi đâu vậy ? Tôi thậm chí không nhận ra ngay được.

- Cần phải thế. Đi đi nhanh lên, - Marcov nói rồi lại lặn luôn vào vòm cổng tối om.

Marina đuổi kịp lão lúc đã ở trong một mảnh sân con nào đó. Lão trùm chứa đứng cạnh cánh cửa kim loại lấp chìm trong bức tường gạch, loay hoay mở ổ khóa treo bằng chùm chìa xúng xoảng.

- Ta đi đâu đây ? Hấn trốn ở đâu ?

-Trong kia, - Marcov xua tay về phía những mái vòm giáo đường Kremli vàng rực đã hiện lên trong khoảng trời sang sáng giữa các ngôi nhà.

Marina dõi theo tay lão rồi ngạc nhiên hỏi:

- Trong Kremli ấy ư ?

- Sâu hơn, sâu hơn nhiều. Cần gấp gấp lên, dọc đường tôi sẽ kể cô nghe toàn bộ câu chuyện, vấn đề là ngày hôm nay hết sức quan trọng đối với kẻ đã giết bạn gái của cô, - lão nói và bật đèn pin.

Họ đi qua một hành lang dài bẩn thỉu, sau đó chui qua thêm một lớp cửa kim loại dày tựa như lối vào hầm tránh bom, rồi xuống một căn hầm. Cạnh một vạt tường đồ sộ không lớn, Marcov đứng lại.

- Cởi giày cao gót ra và đi cái này vào, - lão chìa cho Marina đôi ủng cao su dài. - Cỡ nhỏ nhất có thể kiếm được đấy !

- Để làm gì ? - Marina hỏi.

- Lát nữa thôi với đôi giày cao gót kia cô sẽ không bước nổi hai bước. Đi vào nhanh lên.

- Ông đã hứa sẽ kể về tên giết người, - Marina nhắc.

- Theo như tôi hiểu thì cô đã đoán ra quy luật hành động của hắn rồi phải không ?

- Ông ám chỉ cái gì thế ?

- Ba con số sáu.

- Làm sao ông biết ? - Marina sững sốt.

- Làm sao là thế nào ? Qua bọn gái của tôi. Cô cũng biết là không có cơ quan tình báo nào trên thế giới coi thường chuyện nhờ cậy gái điếm khi cần phải khai thác thông tin nào đó về một gã đàn ông cả. Bọn này khi đã ở trên giường với các cô nàng trẻ trung thường ưa bù đắp cho sự yếu thế bản lĩnh của mình bằng những câu chuyện kể về chiến công của bản thân và khoe khoang ta đây thạo tin.

- Nhưng bây giờ chúng ta đang ở đâu và đi đâu thế ?

- Bây giờ chúng ta sẽ đi xuyên qua nhánh đường xe điện ngầm bỏ hoang được xây dựng phục vụ các chuyến đi của Stalin đến Cung Xô viết sau đó, khi đã vượt qua nó rồi, sẽ tới hầm mở dần vào đường ngầm cổ, xưa kia từng nối thông hầm ngầm của một nhà quý tộc với Kremli. Con đường ngầm sẽ dẫn chúng ta tới các căn hầm bí mật trong Kremli. Chúng được một vị Sa hoàng lệnh cho xây dựng để làm thư viện cất giữ những cuốn sách mang sang từ đâu đó tận Hy Lạp và chứa đựng những kiến thức bí hiểm của nhiều thế hệ phù thủy. Sau đó Sa hoàng giao phó những căn hầm đó cùng những cuốn sách cổ và bản thảo vào tay một nhà xây dựng và nhà giả kim người Italia, người đang nỗ lực tìm cách chế viên đá triết học để biến kim loại thành vàng cho ông ta. Người Italia này tìm ra những vết tích của một đền thờ ngẫu tượng giáo sâu trong lòng đất và ông ta đã dựng nơi đó một bệ thờ để dâng lễ vật hiến sinh lên chính quỷ Satan. Quả là rất lạ lùng phải không, xây đường tàu điện ngầm nhưng suýt nữa thì người ta đã đào được con đường dẫn đến địa ngục, tới chính nơi trú ngụ của quỷ sứ. - Marcov biến mất tầm vào một lỗ tường thủng, và ngay lập tức từ đó vọng ra tiếng chửi rủa của lão rồi tiếng thân người ngã huych xuống. - Quỷ tha ma bắt, suýt thì làm vỡ cái đèn. Cẩn thận đấy, ở đây có hai cái bậc.

Marina thận trọng dò dẫm tìm mấy cái bậc rồi bước sát theo lão trùm chứa vào trong lỗ tường.

- Hừm, ở đây hôi thối quá !

- Cái đó thì đúng, - lão Marcov gạt đầu, giơ ngọn đèn lên soi cho mình và cổ chùi áo quần khỏi những vết vấy bẩn.

Marina nhìn lão và cười phá lên.

- Cô làm sao thế ?

- Giá ông nhìn thấy bộ dạng của mình lúc này nhỉ. Trông như quỷ ấy.

- Quần áo lúc nào cũng có thể quăng ra và chui vào dưới vòl tắm. Thế nhưng linh hồn thì không thể đem hứng dưới vòl được.

- Ông nói cái gì vậy ?

- À, - lão trùm chứa phẩy tay, - tôi chỉ nói thế thôi.

- Thế thì hãy kể, xem ông biết gì về gã Quỷ Râu Xanh nào ?

- Tôi biết rằng hôm nay ông ta sẽ có mặt cạnh bệ thờ Satan trong Kremli.

- Để làm gì ?

- Tiền và những gì ông ta sở hữu được đã không còn đủ nữa rồi, ông ta khao khát quyền lực tuyệt đối. Ông ta có trong tay thanh kiếm cổ khắc dấu hiệu của Satan trên lưỡi, nhờ nó mà đã biết được rằng, nếu dâng đủ một số lượng nhất định lễ vật hiến sinh, thì ông ta có thể nắm được sức mạnh của những câu thần chú cổ xưa mà người ta đã sử dụng trong khi xây dựng bệ thờ quỷ Satan ở bên dưới Kremli. Và bây giờ ông ta sẽ trở thành người trị vì duy nhất của nước Nga, mà có thể của cả thế giới nữa.

- Ông có thần kinh không ? - Marina dừng lại, chăm chú nhìn lão Marcov. Nghe những chuyện kinh dị nào đó về Điện Kremli qua lời đàm nhả nhà văn là một chuyện, nhưng khi bắt đầu làm nhảm những thứ vớ vẩn đại loại thế và tất tậ những thứ khác thì lại là chuyện khác nữa. - Ông mang cái gì hả ? Tôi nghĩ rằng ông...

- Mọi điều đều rất nghiêm túc, - lão trùm chứa đột ngột quay người lại. - Cô thậm chí không tưởng tượng nổi nó nghiêm túc đến chừng nào đâu. Hôm nay ông ta sẽ có mặt trong Kremli và sẽ dâng lên Satan lễ vật hiến sinh cuối cùng của mình.

- Ông ta là ai kia ?

- Cô thấy đấy, trong đó, ngoài chúng ta, sẽ không có ai nữa hết, - Marcov nói và tiếp tục đi theo con đường hầm.

Vừa kéo lê hai chiếc ủng trên con đường ngập ngựa kinh tởm vừa phải vòng tránh những toa tàu điện ngầm bị vứt bỏ lại trong đó, rồi bước qua những đoạn ống và dây cáp, lão trùm vừa hình dung cảnh toàn bộ cái hệ thống liên lạc ngầm dưới lòng đất này - những ống nước, cống rãnh, đường điện thoại và cáp dành cho máy điện toán sẽ chấn động và đứt gãy rã rời thế nào khi lễ hiến tế nạn nhân cuối cùng diễn ra và bài kinh cầu Thánh lễ Đen Vì đại được cất lên. Các đường ống nước sẽ oằn xuống và rạn vỡ, những sợi dây cáp sẽ vặn xoắn và đứt rời ra. Sẽ có một chuỗi hỗn loạn kinh hoàng, rồi đất sụt dưới chân. Và người ta có thể hình dung được điều gì sẽ xảy ra trên bề mặt. Toàn bộ sức mạnh của cái ác và hủy diệt sẽ hội tụ trên Kremli, và bây giờ sẽ bắt đầu một vũ hội ma quỷ đích thực. Có nhiều kẻ sẽ hối tiếc, nói chung là vì đã trót sinh ra trên đời...

- Ông vừa nói cái gì ? - Marina lên tiếng khi đã đuổi kịp lão.

- Không, cô tưởng thế đấy, - gạt mấy sợi tóc rủ xuống trán, lão đáp.

- Còn xa không ?

- Không.

Phía trước thấp thoáng một vệt sáng mờ mờ. Họ đi quá thêm một chút nữa thì vấp phải mảng tường gạch còn mới cắt ngang qua con đường ngầm.

- Bít mắt rồi ! - Marcov lồng lên quay về phía Marina, nhưng rồi lão lại đột ngột khựng lại và đứng tại nghe ngóng.

Marina có cảm giác cô nghe thấy tiếng cười. Như có vô số quả chuông nhỏ bằng bạc đang nhất loạt ngân lên. Giọng cười trong vắt chẳng khác nào của các vị thiên sứ.

- Cô có nghe thấy không ? Hẳn đã ở đâu đây. Tôi cảm thấy hẳn. - Marcov chậm chạp xoay người nhìn quanh. A ha, người ở đâu kia chứ !

Lão nhảy bổ vào cái vệt ánh sáng nổi trên bức tường gạch còn tươi. Marina thậm chí cảm thấy nó liên tục phát ra những tia sáng. Hoàn toàn có khả năng đó là một dạng rêu mốc phát quang nhẹ trong bóng tối, tương tự như gỗ mục ở các gốc cây già. Chỉ lạ một điều là hiệu ứng này lại quan sát thấy trên một mảng tường hoàn toàn mới, và lão Marcov đối xử với cái vệt sáng ấy như với một sinh vật sống vậy. Tuy nhiên, lão ta vẫn luôn luôn kỳ dị như thế.

Trong khi đó lão trườn chứa hết lên và lao bổ toàn thân vào mảng tường:

- Dù thế nào chẳng nữa ta cũng sẽ vượt qua. Mi sẽ không chặn được ta đâu !

Bức tường gạch thậm chí không hề rung rinh, lão ta nảy bật ra từ đó hết như một trái bóng cao su.

- Mi đã phản ta ! - Marcov gào lên, xoa xoa bên vai bị đập.

- Phản ta, phản ta, phản ta... - tiếng lão vọng đi xa tít tắp trong con đường ngầm.

Không, với Marina thế là quá đủ rồi ! Cô quay người, và dò dẫm, chạm những đầu ngón tay lên vách tường trơn nhẵn kinh tởm, bắt đầu mò mẫm tìm đường trở ra. Không có đèn, cuộc phiêu lưu này không hề dễ chịu, hơn nữa còn có thể rất nguy hiểm, nhưng Marina không đủ can đảm để hỏi mượn nó ở lão Marcov đang lồng lộn như điên bên lối đi bị xây bít. Lão ta đang giữ chứng gì thế không biết ? Mà thôi, mặc xác lão, bây giờ cô chỉ cần làm sao thoát được ra bên ngoài cho nhanh, hoàn toàn có khả năng cô hãy còn kịp chuyển sẵn đêm của mình. Việc gì phải dấn dấp với một thằng điên kia chứ ! Chỉ mất thì giờ vàng ngọc một cách vô ích mà thôi, vì rằng hôm nay đã là ngày cuối cùng, ít ra, theo những tính toán của Marina, hết sức quan trọng với tên Quỷ Râu Xanh này. Một ngày quái quỷ ! Mà không, một đêm chứ ! Thế mà cô lại đang ở tận cùng dưới đáy của thành phố.

Bỗng Marina bước trượt trên thứ gì không rõ, và mất thăng bằng, cô ngã oạch ngay xuống vũng bùn tanh tưởi. Có thứ gì chạy vụt qua tay.

- Chuột ! - cô hét lên thất thanh và vùng ngay dậy.

Bùn rỏ giọt trên mình. Bây giờ trông cô cũng chẳng khá gì hơn lão Marcov. Còn lão, suốt từ nãy giờ vẫn không thôi cố húc đầu lao qua bức tường xây bít, giật mình ngoảnh lại và trông thấy Marina đang chạy ngược ra. Lão trườn hú lên một tiếng không ra giọng người, rồi nhấc cao chân, làm bùn thối bắn tóe quanh mình, nhảy xổ về phía cô.

- Đứng lại ! Đi đâu ? Phải đứng lại ! Cô đừng hòng chạy thoát !

- Chạy thoát, chạy thoát... - những tiếng vọng rền vang âm u lại đuổi nhau lan xa dưới mái vòm đường ngầm.

Con đường ngầm rộng lớn, kéo dài tưởng như vô tận với những cột nhũ đá trắng rử xuống từ mái vòm, với tiếng vọng vang rền đuổi nhau đi sâu hun hút, với luồng ánh sáng của cây đèn

pin quét qua quét lại loang loáng mà lão trùm chứa nhảy chồm chồm đang vung vẩy trên tay, và đàn chuột cống tán loạn trong cơn kinh hoảng. Tất cả cùng lúc tạo nên một cảnh tượng đến là khủng khiếp, khiến cho Marina quên bằng mất rằng trong túi cô có bình xịt khí gas và hoảng hốt nép sát vào mảng tường trơn nhem nhép. Có thứ gì dinh dính chảy rùng rùng sau gáy, nhưng cô đã không còn đủ sức thậm chí chỉ để nhúc nhích.

Lão Marcov vọt tới, tóm lấy vạt áo choàng của Marina.

- Định chuồn hả ? Chuồn hả ? Mi sẽ không thoát !

Marina lại có cảm giác ngay bên cạnh cô đang vang lên tiếng cười khe khẽ của ai đó, và trên cái mặt tường bẩn thỉu, nhép nhúa phủ đầy rêu mốc này, trong khoảnh khắc cô trông thấy một hình bóng sáng trắng. Bóng của một thiên thần đang đứng với đôi tay chấp lại trước ngực. Hình bóng đó chỉ thoáng qua và hết sức mơ hồ, có lẽ giống như là một ảo ảnh. Marina còn cảm thấy mùi ozon và lưu huỳnh. Điều này thì không thể chỉ bằng tưởng tượng của cô được, bởi vì cô có một khứu giác quá là tinh nhạy.

- Mi đã phản ta ! - Marcov lại gào lên, và rút trong ngực áo ra một thanh kiếm thép, lão bắt đầu xoay tít nó trong tay.

Trong ánh đèn pin, Marina trông thấy ngôi sao đen ngòm trên lưỡi thép và chợt hiểu ra tất cả.

- Thì ra là mày, - cô nói và nhảy xổ về phía lão.

- Đến giờ mi mới hiểu ra sao ? Phải, đó là ta đã giết chết con bạn gái của mi. - nhếch mép cười nham hiểm, lão trùm chứa hướng thẳng mũi kiếm nhọn vào cô. - Nào, lại đây với ta. Từ lâu ta đã hiểu là mi sẵn lòng ta, nhưng dù có thế nào ta cũng sẽ đặt dấu chấm cuối cùng trong "con số quỷ". Và nó sẽ là mi. Và ta sẽ có được quyền năng đặc biệt trên cả cái đô thành này và trên cả cái đất nước này. Điều đó có làm mi thích thú không hả ?

- Ông sẽ không có được cái gì hết, - Marina bước thêm một bước rồi dừng lại. Trong tay cô không có vũ khí, mà vị trí đứng cũng hết sức không lợi thế để tấn công, cần phải bắt tên khốn kiếp này nhích sang bên phải một chút.

- Komm zu mir, meine kleine - *(Tiếng Đức trong nguyên tác, nghĩa là Lại đây nào, cô nàng bé nhỏ của ta ! - trích từ một bài hát cũ ngịch ngợm, hơi du dương của Đức)* - bất thành lình lão Marcov thét lên bằng một giọng lạ lùng như của kẻ nào đó khác rồi vung lưỡi kiếm chém lia lịa vào không khí trước mặt Marina.

Marina chỉ vừa kịp bước một bước sang trái, toan làm động tác giả để lừa chớp lấy bàn tay cầm dao, thì từ sâu trong đường hầm chợt vọng đến một giọng nói đã được khuếch đại nhiều lần qua loa phóng thanh và lập tức tạo nên tiếng rền âm vang trong từng ngõ ngách:

- Marcov, hãy hạ vũ khí !

Vì bất ngờ, Marina thoáng quay người lại, nhưng chỉ cần thế là đã đủ cho lão trùm nhảy sát tới bên cô và tóm chặt lấy eo lưng, gi sát lưỡi kiếm vào gáy. Cô không ngờ lão béo lại có thể lẹ làng đến thế. Lưỡi kiếm sắc như dao cạo kè cổ, đúng vào chỗ động mạch cổ đi qua. Chỉ cần hơi nhúc nhích là lưỡi thép đó sẽ nhẹ nhàng đi vào da thịt cô, và Marina sẽ nhanh chóng tuôn hết máu trước khi được ứng cứu. Có lẽ cô đã chưa đánh giá hết địch thủ của mình.

- Tất cả chúng mày cút hết đi, nếu không cô ta sẽ mất đầu đấy !

Từ xa bùng lên một đốm lửa sáng lóe. Marina không lập tức hiểu ngay ra đó là cái gì, chỉ đến khi trên má cô và bàn tay đang nắm chặt thanh kiếm của lão Marcov lướt qua một chấm đỏ, thì

cô mới biết đó là đường ngắm laser. Và bây giờ cô mới thực sự cảm thấy hãi hùng. Chỉ cần một cử động ngón tay rất khẽ của con người đang ở đầu kia cái sợi chỉ mỏng manh này, có thể cô sẽ không còn trên đời nữa. Và người ta sẽ viết về cô, chỉ đơn giản là một nạn nhân tiếp theo của tên cuồng sát. Giữa những ồn ào, náo loạn của vụ bắt giữ tên giết người sẽ tuyệt nhiên không có ai nhớ gì đến cô. Lạy Chúa, thật là một cái chết chẳng vẻ vang gì !

Tiếng nổ gần như không nghe thấy. Có thứ gì đó bắn phọt vào má Marina. Ở nơi là con mắt của Marcov trào ra một bụm đỏ chói như đóa hoa hồng, rồi bàn tay đang nắm chặt lỏng ra, và lão bắt đầu chậm chạp đổ nghiêng sang một bên. Marina cố gắng không nhìn lão. Những ngón tay của Marcov duỗi ra, và con dao trượt khỏi tay.

Sau mấy giây, xung quanh Marina đã nhốn nháo cả một đám đông cảnh sát tác chiến.

- Chị thấy con dao của hắn rơi đâu không ? - một người trong đám họ hỏi khi Marina hãy còn chưa thực sự hoàn hồn sau vụ giải cứu.

Cô lắc đầu tỏ ý không biết.

- Khó đấy. Trong bùn lầy thế này tìm cho ra nó hẳn là không dễ đâu, e phải sàng lọc toàn bộ khu vực quanh đây mất.

- Để tôi đưa chị lên trên nhé, - điều tra viên Grigoriev vừa mọc ra bên cạnh Marina ngỏ ý. - Chúng tôi sẽ đưa chị về nhà. Cái trò hoạt động độc lập đó suýt thì có giá bằng sinh mệnh của chị đấy.

Marina thậm chí không còn sức để trả lời anh. Họ lên đến mặt đất ở một chỗ nào đó hoàn toàn khác, không phải nơi mà cô đã chui xuống cùng với Marcov. Xung quanh đông nghịt người. Phần lớn mang vũ khí và đeo mặt nạ đen khoét những lỗ hẹp dành cho mắt và miệng.

Grigoriev dẫn Marina ra chiếc Jyguli. Nikolaev ngồi sau tay lái. Marina đã thôi không còn thấy kinh ngạc trước mọi chuyện nữa. Cô nói:

- Tôi rất muốn được các anh đưa tới ngõ Promislenny. Các anh biết nó ở đâu rồi phải không ? Ngay đây, không xa mà.

- Bạn chị, anh Anatoli Romanovich Lysenko, đã chết rồi.

- Chết là thế nào ? - Marina ngược lên nhìn điều tra viên. Mắt cô đầy kinh hoảng, hãi hùng.

- Tạm thời chúng tôi chưa biết, nhưng có vẻ như đó là do bàn tay của Marcov. Có khả năng hắn làm chuyện đó để trả thù cho chuyện chị đã lần theo dấu vết của hắn.

- Khi các anh đến chỗ tôi, thì các anh đã biết hắn là tên giết người phải không ?

- Chúng tôi không có bằng chứng rõ ràng. Những người bị nghi ngờ như thế thì chúng tôi có đến hàng nghìn. Marcov chỉ bị tình nghi gián tiếp thôi. Tất cả những phụ nữ bị giết, trong đó có chị, đều có số điện thoại của hắn trong sổ danh bạ. Nhưng nếu tôi nói với chị những nghi ngờ của mình, chị có thể khiến hắn sợ hãi.

- Nhưng Anatoli có thể còn sống.

- Mọi chuyện rất phức tạp. Chúng tôi không biết, mà có khả năng sẽ không bao giờ biết được chuyện gì đã xảy ra và Marcov đã làm thế nào. Rất có thể vụ này liên quan đến những trò thôi miên hay hắc thuật gì đó mà tôi không tin lắm, nhưng anh bạn của chị cũng có liên quan gì

đó đến việc giết hại và cướp bóc phụ nữ.

- Đó là tôi đã giết anh ấy. Nếu như tôi không lao vào những vụ săn lùng tên giết người thì...

Grigoriev chăm chú nhìn Marina. Có vẻ như cô không nghe thấy anh.

- Chị không có lỗi gì hết.

- Đó là tôi đã giết anh ấy, - Marina vẫn tiếp tục khẳng định. - Tại sao tôi lại không gọi điện cho anh ấy kia chứ ?

- Chị nghe này, ở đây không hề có lỗi của chị. - Grigoriev chạm tay vào vai cô. - Chị có nghe thấy tôi không ? Chị yêu anh ta ư ?

- Việc gì đến anh nào, - người đàn bà rút tay, co rúm lại. - Cuối cùng hãy để cho tôi yên đi !

Họ im lặng đi tiếp đến nhà Marina. Grigoriev cùng cô lên tầng tám. Cô không mời anh vào nhà. Điều tra viên đứng một lát bên cánh cửa vừa đóng sập ngay trước mũi anh và chậm rãi theo cầu thang đi bộ xuống chiếc xe có Nikolaev đang ngồi chờ anh.

Chỉ còn thiếu mỗi nước chuyện trò kiểu đó nữa mà thôi ! Cái nghề đáng nguyên rủa, thiên hạ đòi hỏi các cơ quan bảo vệ pháp luật phải tăng cường đấu tranh với tình trạng tội phạm, phải có những biện pháp riết róng hơn, nhưng hễ cứ hơi dính dấp đến mình, thì bởi vì chẳng trên trán ai ghi rõ anh ta là tội phạm cả, nên lập tức tất cả bọn họ đều có ngay cái vẻ của những người vô tội bị xúc phạm.

Marina đi thẳng vào buồng tắm và bắt đầu trút bộ quần áo bê bết bùn trên người ra. Chỉ đến lúc này cô mới nhận thấy mình vẫn còn đi đôi ủng Marcov đưa cho. Đôi giày của mình cô đã để lại ở bên lỗ tường thủng. Sau khi đã trút sạch mọi thứ trên người, cô chui vào đứng dưới vòi hoa sen. Những tia nước phụt mạnh giúp cô từ từ quay trở lại với sự sống. Và cũng trở lại cùng với sự sống là cả nỗi đớn đau. Cô ngồi xuống đáy bồn nước, quàng tay ôm gối và bật khóc.

Vì cái gì kia ? ! Vì cái gì mà có đến bấy nhiêu chuyện đổ xuống đầu cô như vậy ? Đầu tiên là Larixa, kế đến là Anatoli. Cô chỉ muốn có bình yên, một chút ít ỏi hạnh phúc và tình yêu thôi. Cuộc đời thực là vô nghĩa !

Marina bước ra khỏi bồn tắm, lau khô người bằng một tấm khăn bông rồi quay ra thả áo quần bẩn vào chiếc chậu nhựa lớn. Khi cô nhấc tấm áo choàng lên, từ trong túi chọt trồi ra thanh kiếm hẹp và dài. Marina cầm nó lên. Đó là con dao của Marcov. Sao nó lại rơi vào túi của cô được nhỉ ?

Đó là một món vũ khí chắc chắn rất cổ. Cô đưa tay chạm vào mũi kiếm sắc, một giọt máu đỏ tươi ứa ra trên ngón tay. Marina thè lưỡi liếm vệt máu, và ngay tức thì một cơn run rẩy lạ lùng chạy xuyên khắp toàn thân. Một cảm giác không thể nào diễn tả nổi. Cứ như thể trong vòng chỉ một vài phần nhỏ của giây mọi thứ trong con người cô đều đã biến đổi. Và dường như toàn bộ năng lượng và ký ức về những chủ nhân cũ của thanh kiếm đã chảy dồn vào cô. Cô không còn biết mình đang làm gì nữa. Khoác lên mình bộ cánh "bướm đêm", nhét vội con dao của Marcov vào chiếc xắc nhỏ và nhảy bổ ra khỏi nhà, chùng đẩy việc chỉ chiếm mất của cô không quá năm phút. Cô chặn một chiếc xe tư bắt gặp đầu tiên, nói địa chỉ và buông mình lên ghế sau.

Grigoriev mở cửa, nặng nề ngồi xuống trên băng ghế sau chiếc Jyguli của Nikolaev, rồi nói:

- Tớ mệt quá đi mất. Hôm nay ngày bao nhiêu nhỉ ?

- Thứ Bảy, hai mươi hai.

- Thật là ác mộng.

- Sao cậu không hề nói gì với tôi ? - sau một phút im lặng, Nikolaev hỏi.

- Sao tớ lại phải nói gì với cậu ? Giải thích cho cậu hiểu bọn tớ bị cấm tiết lộ bất kỳ kế hoạch tác chiến nào không phải việc của tớ. Cả cậu cũng có thể biến thành tên Quỷ Râu Xanh với chiến tích đó lắm chứ.

- Cậu muốn nói là...

- Thì cậu hơn gì hàng chục nghìn người khác mà bọn tớ đã buộc phải kiểm tra nào ? Hơn nữa, tớ chẳng bao giờ có thể lý giải nổi cho mình cái thú quan tâm của cậu đến những thứ đó. Có thể hiểu được, nếu là công việc của cậu, nhưng bới vào đồng cốt thôi vì ý muốn kỳ quặc của bản thân, chỉ do mê viết lách những trò đánh đố của văn học trinh thám thì tớ không bao giờ hiểu. Cậu nói gì về chuyện này được nào ?

- Cậu có thể nghĩ là tớ viết chỉ về cái đồng cốt thôi này. Nhưng điều tớ lo lắng là những quá trình nội tại đang diễn ra trong xã hội chúng ta hiện nay. Tớ đang cố gắng tìm đến cội rễ của cái ác, trong khi tớ hiểu sâu sắc rằng chỉ bằng những biện pháp trừng phạt thì chẳng thể làm được gì. Vấn đề này nằm ở tầng sâu hơn nhiều. Chúng ta tiến hành cải tổ một nhà nước mới, pháp quyền, bằng xây dựng tiện nghi các đô thị, bằng sửa chữa các nhà máy điện nguyên tử, nhưng đã quên đi điều căn bản nhất. Chúng ta đã sơ suất không biết rằng ngoài những điều ấy còn tồn tại ít ra là hai thành tố căn bản của xã hội nữa, mà quốc gia phải dựa vào.

- Thế đó là cái gì ?

- Gia đình và Công dân. Điều tớ vừa nói đến đó - là với một chữ cái viết hoa. Và tên gọi này, anh ta hay cô ta phải nhận được từ khi mới chào đời, chứ không phải vào cái lúc còn chưa kịp có hộ chiếu, đã bị đẩy vào cuộc chiến Chechnia, để lại cha mẹ không lương tiền, hoặc bị ép buộc nằm ngả ra bên dưới một đống quái thai béo ị nào đó khi mới mười hai tuổi đầu. Nhà nước, nếu muốn trở nên cường thịnh và thoát khỏi sự thao túng của tội ác, trước hết cần phải quan tâm đến những thành tố căn bản, những viên gạch, mà từ đó nó được cấu thành.

- Cậu nói linh tinh, - Grigoriev lắc đầu.

- Thế cậu nghĩ sao nào ? Những đám cỏ dại mà chúng ta đang cố tìm cách loại trừ nhờ vào những chiếc kéo cắt móng tay ấy, chúng có gốc rễ. Và đâm rất sâu. Hoặc là lên rất cao, - Nikolaev cười gằn.

Máy bộ đàm bên hông Grigoriev kêu tí tít. Điều tra viên gỡ nó khỏi thắt lưng và nhìn vào màn hình.

- Tớ phải gọi điện. Điện thoại gần đây ở đâu nhỉ ?

- Kia có một bộ kìa, - Nikolaev chỉ ngón tay thẳng qua tấm kính chắn trước mặt.

Grigoriev bước ra ngoài rồi trở lại sau mấy phút.

- Có chuyện gì ở đó vậy ? - Nikolaev tỏ ra quan tâm.

- Nổ lớn trong văn phòng môi giới hôn nhân của Marcov. Cháy to. Một người chết. Tay phụ tá của lão.

- Cạnh tranh hả ?

- Tớ không nghĩ thế. Có lẽ tay phụ tá, sau khi biết tin sắp của hắn chết, đã mò vào cái két bị gài mìn. Thế là nổ tung cả hắn.

- Nhưng làm sao hắn biết về cái chết của Marcov nhanh thế ?

- Trong đám anh em ta có khối anh ba hoa.

- Cậu đến đó không ?

- Đến làm gì ? Đám cháy rồi loạn hết sức. Không có tớ thì ở đó cũng khối chuyên gia rồi. Tớ đã xong việc của mình. Tớ sẽ về nhà, phải ngủ bù chứ. Đến vợ con cũng đã quên cái mặt mình trông ra làm sao rồi.

Nikolaev rờ máy.

- Hăng khoan, - Grigoriev nói và chỉ về phía Marina đang bước ra từ cổng tòa nhà.

Cô mặc bộ cánh "bướm đêm" - váy ngắn, áo sơ mi màu bạc óng ánh bó chặt, mang tóc giả và đi giày cao gót. Marina chặn chiếc xe đầu tiên đi tới và leo lên chạy về hướng trung tâm.

- Đi theo nhé, cô ta còn nghĩ ra cái gì thế nữa ? - điều tra viên thốt lên.

- Không biết cậu thì sao, nhưng tớ đang đoán ra đấy.

Họ bám đuôi chiếc xe Marina đã lên, và đi theo cô tới một khách sạn sáng rực đèn. Marina bước ra và nhìn quanh. Lập tức có một người nước ngoài lại gần và hỏi bằng tiếng Nga khá sôi:

- Cô rảnh không ?

- Có.

- Vậy thì xin được phép mời cô một tách cà phê.

- Xin vâng, - cô khoác tay anh ta và bước vào bên trong hai cánh cửa vừa được người gác vội vã mở rộng. Gã ma cô cùng với đám gái đứng cạnh hắn hần học liếc cô, nhưng không nói gì.

- Ta lên phòng luôn hay ghé vào quầy bar trước ? - vệ tinh của Marina hỏi.

- Trước tiên hãy uống mỗi người một ly sâm banh đã.

Họ tiến vào quầy bar được bài trí theo kiểu đắt tiền, nhưng hết sức thiếu thẩm mỹ, điển hình theo phong cách Mỹ. Người đàn ông đặt hai ly sâm banh và dán mắt chòng chọc vào Marina. Cặp mắt hau háu của anh ta cứ như thể lột truồng cô ngay ở bên bàn.

- Xin ông thứ lỗi, em sẽ ra ngay, - Marina nói và đi vào toilet nữ. Ở đó cô lẩn vào một ngăn, rút thanh kiếm trong túi xách ra và ngắm nghía cái ánh sáng loáng trên lớp bề mặt đánh bóng của nó cùng màu men trắng đen thẫm bất tận, hoàn toàn không thể xuyên thấu, không chút can dự gì vào trò chơi ánh sáng của ngôi sao khắc trên lưỡi. Trong ngực Marina có gì đó hơi nhói lên, như trước cuộc hẹn hò đầu tiên. Ngày hôm nay cô sẽ phải thực hiện một bước đi hết sức quan trọng. Marina để con dao vào túi và quay trở lại bàn.

- Nào, ta uống mừng cuộc làm quen, - người đàn ông ngỏ ý.

Marina nâng chiếc ly và nhìn thẳng vào vị khách hàng đầu tiên của mình xuyên qua nó. Anh ta hẳn còn chưa biết rằng đó sẽ là ly sâm banh cuối cùng của mình trên thế gian này. Thật thú vị, còn nơi cô, chúng sẽ là bao nhiêu nhỉ ?...

- Vì sao em cười ? - người đàn ông hỏi.

- Ồ không có gì, em nghĩ đến một chuyện riêng tư ấy mà...

- Tôi đã bảo là một cô nàng sa đọa mà, - dõi theo bóng người đàn bà đang khuất dạng sau cửa khách sạn, điều tra viên thốt lên. - Có lẽ cũng chưa gây tội tình gì. Đùa với lửa, làm bướm đêm, phải rất thận trọng đấy.

- Thì cũng như những kẻ đùa với những cảm xúc đại loại như là tình yêu và thù hận thôi, - Nikolaev nói thêm.

- Cậu lại một mình một ý. À nhân thể hỏi, thế cuốn trinh thám về tên giết người hàng loạt của cậu kết thúc thế nào ?

- Thú vị hơn nhiều.

- Là sao ?

- Đọc đi rồi biết. Tớ đưa cậu về nhà chứ ?

- Không. Từ nãy giờ cậu làm tớ phát ón. Tớ đi bộ thì hơn còn được hít thở không khí trong lành một tí, và cuối cùng quảng ra khỏi đầu cái cơn ác mộng này. Chào cậu, - Grigoriev chìa tay cho cái bắt tay tạm biệt. Trên khuôn mặt anh nở nụ cười mệt mỏi, nhưng mãn nguyện.

- Cậu thứ lỗi, nếu có gì không phải nhé, - Nikolaev bắt tay anh. - Chuyển hộ lời chào của tớ đến công tố viên trưởng và các cộng sự vinh quang của ông ấy.

- Đừng có nịnh, - không buồn xua tay, Grigoriev ra khỏi xe và theo con phố đi xuôi xuống phía dưới.

Nikolaev nhìn theo anh và nghĩ, kìa, đang đi đó một con người chẳng có gì khác biệt trong đám đông bình thường, là một trong số những con người đã được kêu gọi đứng vào hàng ngũ bảo vệ trật tự và bảo vệ sự tuân thủ pháp luật, một trong những con người mà nhờ họ đất nước này, thủ đô này vẫn còn chưa sụp đổ xuống tận đáy cùng vực thẳm. Những người đi qua bên cạnh thậm chí không đoán nổi những nhiệm vụ của Grigoriev, nhưng hình như điều ấy không đặc biệt khiến anh bận tâm. Một đoàn thiếu nữ náo nhiệt, áo váy rực rỡ đã vượt lên điều tra viên. Ngày hôm nay, nhờ có những con người như anh, họ đã có thể cho phép mình, sau buổi vũ hội tốt nghiệp được bình yên dạo bước khắp Matxcova về đêm mà không phải kinh hãi tên Quỷ Râu Xanh. Một khoảnh khắc sau, Grigoriev đã lẫn hẳn trong dòng người đông đúc hầy còn bận bịu với những chuyện của riêng mình vào cái giờ khuya khoắt này.

Nikolaev bật đèn xi nhan trái và vượt lên tốp những chiếc xe biển ngoại. Một cảnh sát cầm cây dùi cui kẻ sọc đã khó chịu để mắt tới chiếc xe Jyguli bé nhỏ cũ kỹ của anh từ lâu, nhưng anh ta biết tổng rằng chuyện trò với chủ nhân cái cỗ xe cà tàng kia chẳng nước non gì, chỉ tổ đau đầu, nên rút cuộc thở hắt ra và quay đi. Nikolaev bị va nhẹ vào một con "Merc 600" sáng loáng vừa lao lên cùng. Anh cũng vội, quả thực không phải để đến một cuộc chơi bởi gì, mà là về nhà, viết nốt cuốn truyện. Mặc dầu, nếu nói một cách trung thực, thì nó đã gần như kết thúc rồi, chỉ còn lại dăm ba nét phác cuối cùng nữa.

Mấy tháng sau.

- Này, dậy đi. Xe thứ nhất đến rồi đấy. Dậy nhanh lên, kéo lão Gù mà chui ra khỏi hốc ngủ đông thì bọn ta chớ hòng đến gần được đâu.

- Tao bị cồng.

- Bọn mình sẽ được sưởi ấm.

- Tao xong ngay. - từ giữa đồng hộp các tông ló ra một cái đầu đội mũ che kín tai nhem nhuốc, sau đó đến toàn bộ những phần còn lại. Thằng bé cùng lấm chỉ khoảng bảy, tám tuổi. Mặc dù đã mặc một chiếc áo khoác đông cũ kỹ bằng bông chần và quần suốt từ đầu đến chân trong tấm chăn có vài chỗ thủng, hai hàm răng của nó vẫn không ngừng va lập cập vào nhau vì rét

- Đi nhanh nào.

Thằng bé trút cái chăn ra, nhét vào một chiếc thùng rồi chạy theo thằng bạn lớn hơn nó ít nhất chừng một, hai tuổi,

Hai thằng oắt dò dẫm đi, chân ngập trong tuyết đến gối, qua gần hết bãi rác và dừng lại bên chiếc xe vừa trút xong rác.

- Chào các cậu, mấy anh chàng ở hang, - người lái xe chở rác thân mật chào hỏi, - xoay xở tốt chứ hả ?

- Không tệ. Bác chở từ đâu đến thế ? - thằng lớn hơn hỏi và thò chân chọc vào một bao rác đen nằm nhô lên giữa đồng.

- Hừ, mẹ kiếp, một lão "Nga mới" mua lại cái nhà nghỉ ngoại ô to vật, bây giờ đang quăng toàn bộ đồ bên trong, chuẩn bị sửa chữa. Có vô khối đồ đạc cũ đủ loại, giá tó cũng được bới thì hay, nhưng mà chẳng có thời gian. Giờ đến chiều còn phải làm ba chuyến nữa, - bác lái xe ném chiếc thùng rỗng vào ca bin và lái đi.

Hai thằng bé bắt đầu lội vào đồng rác, ném ra những tấm ván ốp tường bằng gỗ sồi và ghế gãy.

- Bọn này sống giàu thật - thằng lớn nói khi moi từ dưới đồng rác lên một mảnh tay ghế bành đầy hình chạm khắc trang trí.

- Nhà tao cũng từng sống giàu có đấy chứ, có nhà to, có ô tô, nhưng sau đấy ở nông trang tập thể họ thôi trả lương cho bố. Nên bố mới ốm và đâm ra rượu chè. Mẹ tao lòi về một lão nhân tình mới cùng với cả tiền nữa, thế rồi bọn họ đuổi bố ra khỏi nhà. Ông ấy say chết cồng ngoài đường. Tao khóc mãi, sang ngày hôm sau thì tự bỏ đi luôn. Tao thương bố, mẹ thì căm thù.

- Mày sẽ lớn lên, và trả thù tất cả bọn.

- Tao cảm thấy chả sống được đến sang xuân đâu. Đau khắp trong người. - thằng bé ho lên sù sụ, rồi nó tháo chiếc găng rách ra, nhổ vào giữa lòng bàn tay một bụm máu đỏ lôm. - Đây, mày thấy chứ.

- Không sao, thế thì tao sẽ thay mày trả thù tất cả bọn tư sản đó vậy. Tao sẽ thiêu ra tro cả

lũ. Bọn chúng sẽ còn phải nhảy nhót trần truồng chán ra trong đồng củi cháy dở nữa kia. Tao còn có cả súng lục nữa nhé. Nhặt trong bãi rác, ở đây đây. Giấu kỹ từ bây giờ. Giá mà kiếm được băng đạn nữa.

Thằng bé chùi máu vào chiếc áo bông, đeo găng vào, rồi trước khi lại bắt tay lục lọi cái bao bằng vải nhựa đen dày bình bịch nằm chống lên giữa đồng rác, nó nói:

- Nhưng mà đừng có động đến em tao nhé. Nó tên là Svetka. Nó cũng muốn trốn đi cùng tao, nhưng tao đã cản nó.

- Được thôi.

Cái bao màu đen bị vướng vào một mảnh sắt sắc nhọn đột nhiên rách toạc, và từ bên trong đổ ào ra một đồng hình nhân. Một vài con trong số chúng đã bị ghè vỡ, mất đầu mất tay, những con khác còn nguyên vẹn và mặc toàn giẻ rách. Thằng bé nhặt một con lên, quay sang hỏi thằng bạn lớn xem chừng có hiểu biết hơn và được xem là một tay kỳ cựu thậm chí giữa đám người lớn vô gia cư vốn sinh sống bằng cái bãi rác ngoại ở Matxcova này:

- Thế cái này là cái gì ?

Thằng bé kia bước lại, cầm mấy hình nhân lên ngắm nghía từ đủ mọi phía rồi quả quyết tuyên bố:

- Không giống đồ chơi, trông rợn kinh người. - nó ngoáy móng tay vào một con hình nhân. - Sáp đấy. Thứ lão Gù nặn nặn ấy- Có thể đem đến cái lão vắt cổ chày ra nước ấy mà đổi được hai hộp sữa đặc. Nếu lão ấy không đổi thì bọn mình ném vào đồng lửa. Sẽ cháy ra trò.

- Ở đây nhiều lắm, - thằng bé kéo cái bao, và từ trong đó trút ào ra thêm những hình nhân sáp mới. - Xem kìa, một con to quá. Giống một ông. Tao thấy ở trên tivi ấy. Có cái kim to tướng thò ra này. - thằng bé cầm lấy con hình nhân, rút cây kim nhọn hoắt chọc vào ngực nó ra và ghim vào cái áo bông chần của mình. - Có ích đây...

Cơn đau trong ngực đã làm tình làm tội ngài suốt gần sáu tháng trời đột nhiên biến mất. Tổng thống hít sâu mấy lượt, mở mắt và nói với người đối thoại đang ngồi đối diện ngài bên bàn:

- Vậy ra, anh nói rằng Duma Quốc gia đã chôn tôi hả ? Nhưng không, chúng ta sẽ còn chiến đấu. Hãy ra lệnh chuẩn bị xe. Tôi vào Kremli...

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>